PHẦN IV

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ

(210) **4-2005-04344**

(540) 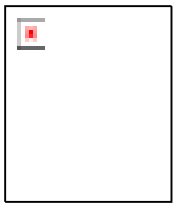

(220) 06.12.2006
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 6.1.2
(591) Trắng, xanh lá cây đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẢN ĐÀ (VN)
Xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2006-04526**

(540)

(220) 28.03.2006
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Đen, trắng, xanh, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG, THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AN HƯNG. (VN)
Số 324, đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, vách tường, sàn nhà, vách ngăn, tấm trần.

---

(210) **4-2006-05846**

(540)

(220) 17.04.2006
(441) 25.03.2008
(531) 26.2.1; 7.1.3; 7.1.4
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) TỔ HỢP THỦ CÔNG MỸ NGHỆ ẤP CHÂU GIANG (VN)
Ấp Châu Giang, xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 24: Hàng dệt cụ thể là vải thêu; ga trải giường thêu; tơ lụa; gấm vóc; vải bông tất cả làm bằng vải.

---

(210) **4-2006-09218**

(540)

(220) 14.06.2006
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 24.15.1
(591) Đỏ, vàng, nâu
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYÊN HUY (VN)
Bình Hoà A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(210) **4-2006-09219**

(540)

(220) 14.06.2006
(441) 25.03.2008
(591) Vàng, nâu
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYÊN HUY (VN)
Bình Hoà A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(210) **4-2006-13385**

(540)

(220) 30.05.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Vàng cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VŨ QUANG (VN)
41 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; ổ chứa dữ liệu (cứng) di động; thẻ nhớ; màn hình tinh thể lỏng; RAM; bàn phím máy tính; chuột máy tính; quạt làm mát dùng trong máy tính; thiết bị điện tử gia dụng như máy tái tạo âm thanh và hình ảnh.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; mền tất cả làm bằng vải.

---

(210) **4-2006-13386**

(540)

SEIKEN

(220) 21.05.2007
(441) 25.03.2008

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TANISTAR (VN)
23/3 Long Mỹ, Long Thành Bắc, huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Gioăng, phớt, dụng cụ để chặn dầu nhớt (cupen), tất cả bằng cao su.

---

(210) **4-2006-13387**

(540)

HYESUNGKITE

(220) 21.05.2007
(441) 25.03.2008

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TANISTAR (VN)
23/3 Long Mỹ, Long Thành Bắc, huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Gioăng, phớt, dụng cụ để chặn dầu nhớt (cupen), tất cả bằng cao su.

---

(210) **4-2006-13388**

(540)

REAPAIRKITWONDERMG

(220) 21.05.2007
(441) 25.03.2008

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TANISTAR (VN)
23/3 Long Mỹ, Long Thành Bắc, huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Gioăng, phớt, dụng cụ để chặn dầu nhớt (cupen), tất cả bằng cao su.

---

(210) **4-2006-16696**

(540)

(220) 05.10.2006
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A5.11.13
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN NÔNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU THUẬN PHONG (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bánh phở.

---

(210) **4-2006-19040**

(540)

(220) 29.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 2.1.3; A5.13.8; 7.1.1; 24.5.7
(591) Xanh rêu, xanh lá cây, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG ÂU (VN)
100 Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu Vodka.

---

(210) **4-2007-02620**

(540)

POCA NUTZ

(220) 06.02.2007
(441) 25.03.2008

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thịt: cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thịt thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt; mứt quả; trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; đồ ăn nhẹ dùng để ăn liền có thành phần chủ yếu là khoai tây, quả hạch, lát mỏng và giòn làm từ khoai tây, khoai tây rán giòn, lát mỏng và giòn làm từ khoai sọ, món ăn nhẹ làm từ thịt lợn, món ăn nhẹ làm từ thịt bò, món ăn nhẹ được chế trên cơ sở đậu nành; đồ ăn nhẹ dùng để ăn liền có thành phần chủ yếu là hạt thuộc nhóm 29.

Nhóm 30: Cà phê: chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, đá ăn; mật ong, nước mật đường; men, bột nở; muối, tương hạt cải; dấm và nước xốt; gia vị; kem lạnh; đồ ăn nhẹ dùng để ăn liền được làm chủ yếu từ lát mỏng và giòn làm từ bột ngô, bánh ngô làm thành lát mỏng và giòn, bánh mỳ ổ dẹp làm thành lát mỏng và giòn, lát mỏng và giòn làm từ bột gạo, bánh ngọt làm từ bột gạo, bánh quy giòn làm từ bột gạo, bánh quy giòn, bánh quy cây (hay quy xoắn thừng), bánh snack dưới dạng nở phồng, bánh snack dưới dạng thanh, bỏng ngô nổ; kẹo bọc bỏng ngô và lạc, nước xốt để chấm đồ ăn nhẹ, nước xốt salsa có gia vị, tương ớt, bánh bích quy, bánh ngọt, bánh nhỏ và dẹt, bánh sừng bò, các sản phẩm bánh mỳ.

---

(210) **4-2007-02621**

(540)

SUN NUTZ

(220) 06.02.2007
(441) 25.03.2008

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thịt: cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thịt thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt; mứt quả; trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; đồ ăn nhẹ dùng để ăn liền có thành phần chủ yếu là khoai tây, quả hạch, đồ ăn nhẹ dùng để ăn liền có thành phần chủ yếu là hạt thuộc nhóm 29; lát mỏng và giòn làm từ khoai tây, khoai tây rán giòn, lát mỏng và giòn làm từ khoai sọ, món ăn nhẹ làm từ thịt lợn, món ăn nhẹ làm từ thịt bò, món ăn nhẹ được chế trên cơ sở đậu nành.

Nhóm 30: Cà phê: chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, đá ăn; mật ong, nước mật đường; men, bột nở; muối, tương hạt cải; dấm và nước xốt; gia vị; kem lạnh; đồ ăn nhẹ dùng để ăn liền được làm chủ yếu từ lát mỏng và giòn làm từ bột ngô, bánh ngô làm thành lát mỏng và giòn, bánh mỳ ổ dẹp làm thành lát mỏng và giòn, lát mỏng và giòn làm từ bột gạo, bánh ngọt làm từ bột gạo, bánh quy giòn làm từ bột gạo, bánh quy giòn, bánh quy cây (hay quy xoắn thừng), bánh snack dưới dạng nở phồng, bánh snack dưới dạng thanh, bỏng ngô nổ; kẹo bọc bỏng ngô và lạc, nước xốt để chấm đồ ăn nhẹ, nước xốt salsa có gia vị, tương ớt, bánh bích quy, bánh ngọt, bánh nhỏ và dẹt, bánh sừng bò, các sản phẩm bánh mỳ.

---

(210) **4-2007-02704**

(540)

FINEL

(220) 07.02.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH FINEL (VN)
Số 25, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như: cánh cửa, khung cửa bằng kim loại và các chi tiết của chúng; tấm lợp định hình bằng kim loại phủ mầu, tráng kẽm; thép làm cấu kiện trong xây dựng; tấm kim loại dùng trong xây dựng; khung thép; các loại sắt xây dựng gồm sắt tròn, trơn, sắt gai; sợi thép cường độ cao, thép hình, thép bản; các loại đường ống thép, gang cấp thoát nước.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại như: gạch ống (gạch tuy nen); ván xây dựng; đá tự nhiên; bột đá; bột cao lanh dùng trong xây dựng; cát; đá; sỏi, cửa.

Nhóm 20: Trang thiết bị nội, ngoại thất, văn phòng, gia đình, trường học như: bàn; ghế; giường; tủ; kệ.

Nhóm 35: Mua bán ô tô và phụ tùng ô tô; xe máy và phụ tùng xe máy; mua bán đồ nội thất văn phòng và gia đình; mua bán vật tư, vật liệu xây dựng; quản lý khai thác dịch vụ tổng hợp các khu đô thị mới; khu dân cư tập trung; mua bán trang thiết bị y tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn về đầu tư tài chính và môi giới chứng khoán; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính liên quan đến đầu tư và tiền tiết kiệm; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ thuê và cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, bưu điện, văn hóa, thể thao, sân bay, bến cảng, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, công trình cấp thoát nước và môi trường, công trình đường dây và trạm biến thế điện; xây dựng nhà ở, văn phòng; dịch vụ sửa chữa.

Nhóm 40: Lắp ráp ô tô và xe máy.

Nhóm 42: Khảo sát đo đạc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2007-03189**

(220) 15.02.2007
(441) 25.03.2008

(300) 30651829 22.08.2006 DE

(540)

BIOSEC

(731) SUD-CHEMIE AG (DE)
Lenbachplatz 6, 80333 Munich, Germany

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hoá học được dùng trong công nghiệp, cụ thể là các chế phẩm hấp thụ trên cơ sở các tác nhân hấp thụ vô cơ và hữu cơ cũng như các chế phẩm trên cơ sở các vật liệu đất sét cụ thể là dưới dạng bột.

Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; sản phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; sản phẩm vệ sinh dùng cho vật nuôi và gia cầm, trong phạm vi của nhóm 5, mục đích để làm khô da và vú của động vật mới sinh và ngăn ngừa sự xâm nhập của các động vật khác có chứa mốc, vi rút, vi khuẩn và nấm dùng trong mục đích y tế; sản phẩm vệ sinh thú y để phòng ngừa và chữa trị các chứng nhiễm khuẩn, cụ thể là vú, đầu vú, cơ vòng của động vật; sản phẩm vệ sinh thú y để phòng ngừa và chữa trị các chứng nhiễm ký sinh, cụ thể là gây ra bởi chấy rận, ve, bọ chét và bét; sản phẩm thú y để dùng dưới dạng thuốc diệt ghẻ, thuốc diệt khuẩn hoặc chất ức chế vi khuẩn cho động vật, kể cả môi trường nước, và để khống chế các hợp chất độc hoặc amôniac trong môi trường của động vật, kể cả môi trường nước.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; vật liệu lót ổ cho động vật, trong phạm vi nhóm 31, mục đích để làm khô da và vú của động vật mới sinh và ngăn ngừa sự xâm nhập của các động vật khác có chứa mốc, vi rút, vi khuẩn và nấm; các phụ gia cho vật liệu lót ổ, trong phạm vi nhóm 31; vật liệu lót ổ dạng bột hoặc dạng hạt; vật liệu lót ổ dạng bột hoặc dạng hạt có chứa tác nhân hấp thụ dùng cho động vật, trong phạm vi nhóm 31, để làm khô da và vú của động vật mới sinh và ngăn ngừa sự xâm nhập của các động vật khác có chứa mốc, vi rút, vi khuẩn và nấm; sản phẩm hấp thụ, cụ thể là làm khô và khử ẩm dùng cho động vật, cụ thể là vật nuôi và gia cầm để làm khô da và vú của động vật mới sinh và ngăn ngừa sự xâm nhập của các động vật khác có chứa mốc, vi rút, vi khuẩn và nấm.

Nhóm 42: Dịch vụ và nghiên cứu khoa học kỹ thuật liên quan đến các sản phẩm vệ sinh, các sản phẩm hấp thụ và các vật liệu lót ổ cho động vật; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp liên quan đến các sản phẩm thú y, các sản phẩm vệ sinh, các sản phẩm hấp thụ và các vật liệu lót ổ cho động vật; nghiên cứu công nghiệp trong lĩnh vực của các sản phẩm đã được đề cập đùng cho động vật.

---

(210) **4-2007-03473**

(540)

(220) 28.02.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.5.1; 26.4.2
(591) Trắng, xanh da trời, cam
(731) TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐỐI NGOẠI (VN)
06 Alexandre De Rhodes, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin về cơ hội đầu tư, thương mại và hợp tác kinh doanh; Cung cấp thông tin về tư cách pháp nhân, năng lực tài chính của đối tác trong và ngoài nước; tổ chức các chuyến đi tìm hiểu thị trường, cơ hội hợp tác kinh tế.

Nhóm 36: Hỗ trợ tìm kiếm nguồn tài trợ và tín dụng cho các dự án.

Nhóm 39: Tổ chức các chuyến đi tìm hiểu văn hoá,xã hội.

Nhóm 41: Tổ chức các hội thảo hội nghị,đào tạo ngắn hạn và triển lãm giới thiệu về đất nước, con người, triển lãm mang tính chất phi lợi nhuận, không mang tính thương mại quảng cáo hàng hoá.

Nhóm 45: Tư vấn luật pháp,quy định,thông lệ của Việt Nam trong các lĩnh vực kinh tế, dân sự có yếu tố nước ngoài và xuất nhập cảnh.

---

(210) **4-2007-04275**

(540)

D I IMPACT

(220) 14.03.2007
(441) 25.03.2008

(731) ORC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
9-6, Oyamagaoka 3-chome, Machida-shi, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Máy phơi sáng dùng để sản xuất bảng mạch in.

---

(210) **4-2007-04276**

(540)

D I — IMPACT

(220) 14.03.2007
(441) 25.03.2008

(731) ORC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
9-6, Oyamagaoka 3-chome, Machida-shi, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Máy phơi sáng dùng để sản xuất bảng mạch in.

---

(210) **4-2007-04590**

(540)

Mỹ Phước Hưng

(220) 20.03.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHƯỚC HƯNG (VN)
Xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gas, mua bán bếp gas và dụng cụ nhà bếp, mua bán nước uống đóng chai và các loại nước giải khát, mua bán đồ điện gia dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà đất (bao gồm các dịch vụ của quản trị viên bất động sản); dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Nhà hàng; quán ăn.

---

(210) **4-2007-06790**

(540)

(220) 19.04.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1
(731) INOVA-COSMETICS RESEARCH CENTRE CO., LTD. (TH)
No. 20/5 Bangkhuntien Road, Samaedum, Bangkhuntien, Bangkok 10150, Thailand
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm rửa mặt (mỹ phẩm); sữa rửa mặt dạng bọt (mỹ phẩm); chổi thoa phấn mặt trang điểm; mỹ phẩm bôi chăm sóc da (không dùng trong ngành y); mỹ phẩm bôi giữ ẩm cho da; kem làm trắng da (mỹ phẩm); kem làm trắng da dạng bọt (mỹ phẩm); nước thơm bôi giữ ẩm cho da (mỹ phẩm); kem bôi ban ngày (mỹ phẩm); kem bôi ban đêm (mỹ phẩm); kem dưỡng da chống lão hóa (mỹ phẩm); kem dưỡng da chống lão hóa dạng sữa lỏng (mỹ phẩm); kem bôi chân (mỹ phẩm); kem chống nắng (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp dưới dạng giấy ẩm tẩm nước thơm (mỹ phẩm); miếng màng mỏng tẩm nước thơm đắp mặt để hút chất dầu trên da mặt (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2007-06905**

(540)

(220) 19.04.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.8
(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TIN HỌC NGUYỄN HOÀNG (VN)
207/3 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy chiếu; điện thoại; camera kỹ thuật số; máy ghi âm; bộ nhớ dùng cho máy tính; máy tính xách tay; máy tính tiền; thiết bị dạy học nghe nhìn; màn hình; chương trình máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy vi tính; đầu đọc mã vạch; máy fax; máy in dùng cho máy tính; thẻ thông minh (thẻ điện tử); thiết bị mạng; thiết bị viễn thông.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; dịch vụ thông tin thống kê, dịch vụ dự toán kinh tế; dịch vụ hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ giám định về hiệu quả công việc; dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ điều tra kinh doanh thương mại; văn phòng tuyển dụng lao động; hãng thông tin thương mại; dịch vụ chỉ dẫn thương mại; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ thương mại phát thanh; dịch vụ nghiên cứu thương mại; dịch vụ thương mại truyền hình; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ về

thương mại; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ thông tin về thương mại; dịch vụ tái lập cơ sở kinh doanh; dịch vụ xúc tiến (đẩy mạnh) việc bán hàng; dịch vụ điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ quảng cáo ngoài trời; dịch vụ soạn thảo mục báo quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ cho thuê dụng cụ quảng cáo; dịch vụ xuất bản những bài quảng cáo; dịch vụ quảng cáo - tiếp thị; dịch vụ cho thuê khoảng không gian quảng cáo; mua bán máy vi tính - linh kiện máy vi tính; mua bán điện thoại - linh kiện điện thoại; dịch vụ thương mại điện tử; đại lý ký gửi hàng hoá.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê (nhà, đất); dịch vụ môi giới tài chính; dịch vụ liên quan đến công việc thanh toán (tài chính); dịch vụ cho vay (tài chính); dịch vụ thông tin về tài chính; dịch vụ bảo trợ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ thuê - mua tài chính; dịch vụ đánh giá về tài chính; dịch vụ quản lý và đại diện về tài chính; dịch vụ ủy thác tài chính; dịch vụ làm tài chính; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thu hồi nợ; hoạt động ngân hàng; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ gửi két an toàn; dịch vụ cho vay theo bảo lãnh; dịch vụ thế chấp; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ về thẻ tín dụng; dịch vụ về thẻ nợ; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ ký gửi các đồ vật quí giá; dịch vụ môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; dịch vụ bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính; dịch vụ lắp đặt và sữa chữa thiết bị điện; dịch vụ lắp đặt bảo trì và sửa chữa điện thoại; dịch vụ cài đặt, bảo trì và sửa chữa mạng truyền thông; thông tin về lĩnh vực sửa chữa máy tính, thiết bị điện, điện thoại và mạng truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ thông tin về giáo dục; dịch vụ khảo thí giáo dục; dịch vụ giáo dục thực hành (thao diễn); dịch vụ tổ chức triển lãm giáo dục hoặc văn hóa; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ tổ chức và hướng dẫn hội thảo chuyên đề; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị, đại hội; dịch vụ sắp xếp và tổ chức cuộc hội thảo; dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ xuất bản sách và văn bản; dịch vụ cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ cho thuê thiết bị ghi âm thanh, máy thu thanh và máy thu hình; dịch vụ về chương trình giải trí phát thanh; dịch vụ dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ về giải trí truyền hình; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ thông tin về giải trí.

---

(210) **4-2007-07257**

(540)

SHIRAI

(220) 24.04.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 26.4.1
(731) SHIRAI INDUSTRIAL CO. LTD. (JP)
45-1, Ouke, Shimada-shi, Shizuoka Pref., Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Tủ ly, tủ quần áo, bàn ăn và ghế ăn, ghế để ngồi, bàn làm việc dùng cho văn phòng, giá sách, tủ có ngăn kéo, giường thuộc nhóm này, tủ đựng giầy dép, kệ để máy tính, kệ để ti-vi, bàn và ghế sô-pha, ghế dài (đồ gỗ), cũi nhốt chó, giường dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2007-08539**

(540)

CATOMA

(220) 15.05.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH BV PHARMA (VN)
Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-08619**

(540)

(220) 16.05.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.5.15; 1.15.24; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh, trắng
(731) HỘ KINH DOANH TÂN TIẾN (VN)
Tổ 43, ấp Phú Hoà I, xã Binh Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(210) **4-2007-08711**

(540)

(220) 16.05.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1
(591) Xanh, đen, trắng
(731) STARBUCKS CORPORATION D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng trong việc tạo ra, tải xuống, chuyển, nhận, biên tập, trích, mã hoá, giải mã, vận hành, lưu trữ và tổ chức dữ liệu âm thanh; băng đĩa ghi âm nhạc cổ điển, nhạc ja, nhạc đương thời, nhạc pốp, nhạc seasonal, nhạc R và B, nhạc soul (nhạc hiện đại phổ biến của người Mỹ da đen), nhạc world, nhạc zydeco, nhạc reggae

(nhạc nhịp mạnh phổ biến của người Tây Ấn), nhạc rốc, nhạc dân gian và nhạc giai điệu của các chương trình trình diễn; máy nghe kỹ thuật số; nhạc có thể tải xuống thông qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; máy bán hàng tự động.

Nhóm 30: Cà phê hạt và xay, cacao, chè (thảo mộc hoặc không phải thảo mộc không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát cà phê, chè, cacao và cà phê hơi; nước giải khát có cơ sở là cà phê và/hoặc cà phê hơi; nước giải khát có cơ sở là trà, sôcôla và vani bột; nước xốt; đồ uống sôcôla dạng đặc; sản phẩm nướng bằng lò bao gồm: bánh nướng xốp, bánh nướng, bánh quy mặn, bánh quy, bánh ngọt và bánh mì, bánh xăng-đuých; món ăn điểm tâm làm từ ngũ cốc; cà phê sẵn sàng để uống; trà sẵn sàng để uống; kem và bánh kẹo đông lạnh; sôcôla, kẹo và bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước, nước khoáng, nước có ga; các thức uống không có cồn khác như nước ngọt giải khát, nước giải khát hương vị hoa quả và nước ép hoa quả, nước giải khát hương vị hoa quả và nước ngọt giải khát chứa nước ép hoa quả, chất lỏng và bột trộn sẵn để pha nước giải khát; xi rô có mùi vị để pha nước giải khát; nước đóng chai có mùi vị hoặc không có mùi vị như các loại nước có ga, nước khoáng, nước ép hoa quả, nước giải khát có cơ sở là nước ép hoa quả và nước hoa quả có ga và các nước giải khát có xô-đa; nước giải khát hoa quả đông lạnh và nước giải khát đông lạnh có cơ sở là hoa quả.

Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh; nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc hoạt động nhà hàng, quán ăn, quán cà phê và quán rượu có ăn nhẹ; các dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực: cà phê, trà, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ điện gia dụng, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng cra thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột (máy tính), ví, bóp, túi xách, túi xách tay phụ nữ, cái cặp, túi đựng sách, va li (túi du lịch) và ô (tất cả đều làm bằng vải, nhựa hoặc da), dây chìa khóa bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi nhồi bông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho giáng sinh; phân phối bán buôn, cửa hàng bán buôn và các dịch vụ đặt mua hàng bán buôn, tất cả đều trong lĩnh vực: cà phê, trà, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ gia dụng chạy bằng điện, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột (máy tính), ví, bóp, túi xách, túi xách tay phụ nữ, cái cặp, túi đựng sách, va li (túi du lịch) và ô (tất cả đều làm bằng vải, nhựa hoặc da), dây chìa khóa bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi nhồi bông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho giáng sinh; dịch vụ đặt mua hàng qua đường bưu điện và dịch vụ đặt mua hàng bằng ca-ta-lô qua đường bưu điện, dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy vi tính, dịch vụ bán lẻ trực tuyến bằng máy vi tính tất cả đều trong lĩnh vực: cà phê, trà, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ gia dụng chạy bằng điện, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột (máy tính), ví, bóp, túi xách, túi xách tay phụ nữ, cái cặp, túi đựng sách, va li (túi du lịch) và ô (tất cả đều làm bằng vải), nhựa hoặc da, dây chìa khóa bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi nhồi bông mềm, búp

bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho giáng sinh; dịch vụ đăng ký và đặt mua quà tặng trực tuyến bằng máy vi tính.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán ăn tự phục vụ, quán ăn bán thức ăn nhẹ, hiệu cà phê giải khát và quán cà phê, nhà hàng bán thức ăn mang về, và dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về; dịch vụ cung cấp thực phẩm (cho liên hoan, tiệc); dịch vụ cung cấp cà phê cho văn phòng; dịch vụ cung cấp thức ăn theo hợp đồng; chuẩn bị thức ăn; chuẩn bị và bán thức ăn và thức uống để mang về(tất cả được thực hiện bởi chính nhà hàng và quán cà phê).

---

(210) **4-2007-08712**

(540)

(220) 16.05.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1
(591) Xanh, đen, trắng
(731) STARBUCKS CORPORATION D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng trong việc tạo ra, tải xuống, chuyển, nhận, biên tập, trích, mã hoá, giải mã, vận hành, lưu trữ và tổ chức dữ liệu âm thanh; băng đĩa ghi âm nhạc cổ điển, nhạc ja, nhạc đương thời, nhạc pốp, nhạc seasonal, nhạc R và B, nhạc soul (nhạc hiện đại phổ biến của người Mỹ da đen), nhạc world, nhạc zydeco, nhạc reggae (nhạc nhịp mạnh phổ biến của người Tây ấn), nhạc rốc, nhạc dân gian và nhạc giai điệu của các chương trình trình diễn; máy nghe kỹ thuật số; nhạc có thể tải xuống thông qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; máy bán hàng tự động.

Nhóm 30: Cà phê hạt và xay, cacao, chè (thảo mộc hoặc không phải thảo mộc không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát cà phê, chè, cacao và cà phê hơi; nước giải khát có cơ sở là cà phê và/hoặc cà phê hơi; nước giải khát có cơ sở là trà, sôcôla và vani bột; nước xốt; đồ uống sôcôla dạng đặc; sản phẩm nướng bằng lò bao gồm: bánh nướng xốp, bánh nướng, bánh quy mặn, bánh quy, bánh ngọt và bánh mì, bánh xăng-đuých; món ăn điểm tâm làm từ ngũ cốc; cà phê sẵn sàng để uống; trà sẵn sàng để uống; kem và bánh kẹo đông lạnh; sôcôla, kẹo và bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước, nước khoáng, nước có ga; các thức uống không có cồn khác như nước ngọt giải khát, nước giải khát hương vị hoa quả và nước ép hoa quả, nước giải khát hương vị hoa quả và nước ngọt giải khát chứa nước ép hoa quả, chất lỏng và bột trộn sẵn để pha nước giải khát; xi rô có mùi vị để pha nước giải khát; nước đóng chai có mùi vị hoặc không có mùi vị như các loại nước có ga, nước khoáng, nước ép hoa quả, nước giải khát có cơ sở là nước ép hoa quả và nước hoa quả có ga và các nước giải khát có xô-đa; nước giải khát hoa quả đông lạnh và nước giải khát đông lạnh có cơ sở là hoa quả.

Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh; nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc hoạt động nhà hàng, quán ăn, quán cà phê và quán rượu có ăn nhẹ; các dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực: cà phê, trà, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ điện gia dụng, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng cra thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột (máy tính), ví, bóp, túi xách, túi xách tay phụ nữ, cái cặp, túi đựng sách, va li (túi du lịch) và ô (tất cả đều làm bằng vải, nhựa hoặc da), dây chìa khóa bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi nhồi bông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho giáng sinh; phân phối bán buôn, cửa hàng bán buôn và các dịch vụ đặt mua hàng bán buôn, tất cả đều trong lĩnh vực: cà phê, trà, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ gia dụng chạy bằng điện, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột (máy tính), ví, bóp, túi xách, túi xách tay phụ nữ, cái cặp, túi đựng sách, va li (túi du lịch) và ô (tất cả đều làm bằng vải, nhựa hoặc da), dây chìa khóa bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi nhồi bông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho giáng sinh; dịch vụ đặt mua hàng qua đường bưu điện và dịch vụ đặt mua hàng bằng ca-ta-lô qua đường bưu điện, dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy vi tính, dịch vụ bán lẻ trực tuyến bằng máy vi tính tất cả đều trong lĩnh vực: cà phê, trà, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ gia dụng chạy bằng điện, đồ gia dụng không chạy bằng điện, đồ dùng gia đình, đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột (máy tính), ví, bóp, túi xách, túi xách tay phụ nữ, cái cặp, túi đựng sách, va li (túi du lịch) và ô (tất cả đều làm bằng vải), nhựa hoặc da, dây chìa khóa bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi nhồi bông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho giáng sinh; dịch vụ đăng ký và đặt mua quà tặng trực tuyến bằng máy vi tính.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán ăn tự phục vụ, quán ăn bán thức ăn nhẹ, hiệu cà phê giải khát và quán cà phê, nhà hàng bán thức ăn mang về, và dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về; dịch vụ cung cấp thực phẩm (cho liên hoan, tiệc); dịch vụ cung cấp cà phê cho văn phòng; dịch vụ cung cấp thức ăn theo hợp đồng; chuẩn bị thức ăn; chuẩn bị và bán thức ăn và thức uống để mang về(tất cả đều là dịch vụ được thực hiên bởi chính nhà hàng và quán cà phê).

---

(210) **4-2007-09274**

(540)

POISE

(220) 23.05.2007
(441) 25.03.2008

(731) KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956, USA

(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 05: Tã lót vệ sinh dùng trong trường hợp không kiểm chế được, băng vệ sinh phụ nữ.

---

(210) **4-2007-09290**

(540)

(220) 23.05.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 3.7.1; A1.1.5; A1.1.10
(591) Xanh, đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI HẢI CÔNG NGHỆ MỚI (VN)
Ấp Chiêu Liêu, xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bình nóng lạnh (dùng để tắm); vòi tắm; vòi hoa sen; vòi phun nước; thiết bị bồn tắm; bồn tắm.

---

(210) **4-2007-09480**

(540)

VACO

(220) 25.05.2007
(441) 25.03.2008
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY KIỂM TOÁN VIỆT NAM TNHH (VN)
Số 8 Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; lập các thống kê tài khoản; kiểm toán; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; phân tích giá thành; dự toán kinh tế; dịch vụ tư vấn quản lý và tuyển dụng nhân sự; xác lập bản thống kê tài khoản; tư vấn thuế; xác lập bản khai thuế; đánh giá về thuế.

Nhóm 36: Công việc thanh toán tài chính; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính; thông tin tài chính; quản lý tài chính; bảo trợ tài chính; dịch vụ làm tài chính; chuyển vốn bằng điện tử; thông tin về bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; tổ chức hướng dẫn hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị tập huấn.

---

(210) **4-2007-09481**

(540)

(220) 25.05.2007
(441) 25.03.2008
(531) A1.5.2
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY KIỂM TOÁN VIỆT NAM TNHH (VN)
Số 8 Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; lập các thống kê tài khoản; kiểm toán; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; phân tích giá thành; dự toán kinh tế; dịch vụ tư vấn quản lý và tuyển dụng nhân sự; xác lập bản thống kê tài khoản; tư vấn thuế; xác lập bản khai thuế; đánh giá về thuế.

Nhóm 36: Công việc thanh toán tài chính; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính; thông tin tài chính; quản lý tài chính; bảo trợ tài chính; dịch vụ làm tài chính; chuyển vốn bằng điện tử; thông tin về bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; tổ chức hướng dẫn hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị tập huấn.

---

(210) **4-2007-09482**

(540)

(220) 25.05.2007
(441) 25.03.2008
(531) A1.5.2
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY KIỂM TOÁN VIỆT NAM TNHH (VN)
Số 8 Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; lập các thống kê tài khoản; kiểm toán; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; phân tích giá thành; dự toán kinh tế; dịch vụ tư vấn quản lý và tuyển dụng nhân sự; xác lập bản thống kê tài khoản; tư vấn thuế; xác lập bản khai thuế; đánh giá về thuế.

Nhóm 36: Công việc thanh toán tài chính; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính; thông tin tài chính; quản lý tài chính; bảo trợ tài chính; dịch vụ làm tài chính; chuyển vốn bằng điện tử; thông tin về bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; tổ chức hướng dẫn hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị tập huấn.

---

(210) **4-2007-10733**

(540)

(220) 11.06.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Xanh nước biển
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU LÊ GIA (VN)
A8 trung tâm thương mại miễn thuế Hiệp Thành, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy xay sinh tố; máy ép trái cây; máy rửa bát; máy phát điện; máy giặt.

Nhóm 09: Bàn ủi điện; cân điện tử; đầu thu kỹ thuật số; ti vi; máy hoà âm; loa, máy thu phát sóng (đài); máy ghi âm.

Nhóm 11: Bình nước nóng (chạy bằng điện); bếp nướng; tủ nước nóng lạnh (chạy bằng điện); đèn chiếu sáng; nồi cơm điện; bếp điện từ; máy điều hoà nhiệt độ.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; quần áo tắm; bít tất; khăn.

---

(210) **4-2007-10734**

(540)

(220) 11.06.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 26.1.2
(591) Xanh nước biển
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU LÊ GIA (VN)
A8 trung tâm thương mại miễn thuế Hiệp Thành, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy xay sinh tố; máy ép trái cây; máy rửa bát; máy phát điện; máy giặt.

Nhóm 09: Bàn ủi điện; cân điện tử; đầu thu kỹ thuật số; ti vi; máy hoà âm; loa, máy thu phát sóng (đài); máy ghi âm.

Nhóm 11: Bình nước nóng (chạy bằng điện); bếp nướng; tủ nước nóng lạnh (chạy bằng điện); đèn chiếu sáng; nồi cơm điện; bếp điện từ; máy điều hoà nhiệt độ.

---

(210) **4-2007-10757**

(540)

ZESPO

(220) 12.06.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI THẮNG (VN)
Tầng 5, số 4, ngõ 189, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ống nhựa PVC dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2007-11256**

(540)

(220) 19.06.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 26.2.7; 1.3.1
(591) Đen, ghi, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊN HƯNG (VN)
Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo tắm; quần áo; áo vét (quần áo), áo va rơi (quần áo); áo sơ mi; áo phông (T-shirt), áo dệt kim cộc tay; quần dài.

Nhóm 40: Cắt vải; may quần áo; dịch vụ thêu thùa.

---

(210) **4-2007-11336**

(540)

HUYCK.WANGNER

(220) 20.06.2007
(441) 25.03.2008
(731) XERIUM TECHNOLOGIES, INC. (US)
One Technology Drive, Westborough, Massachusetts 01581, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 17: Vải để sử dụng trong máy làm giấy.

---

(210) **4-2007-11627**

(540)

(220) 22.06.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(731) SPINELLI PTE LTD (SG)
111 North Bridge Road #26-01, Peninsula Plaza, Singapore 179098
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống sôcôla có sữa, đồ uống trên cơ sở sôcôla; ca cao; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở cacao; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương vị cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh, kẹo; kẹo sôcôla dạng thanh; kẹo nuga dạng thanh phủ sôcôla; đá lạnh để ăn; kem lạnh; đá lạnh để ăn cho tỉnh táo; bánh mỳ ngọt; bánh xăng-đuých; bánh pi-za; bánh có nhân; bánh xốp; bánh bích quy và bánh quy nhỏ; bánh mỳ; bánh mỳ tròn dài; bánh mỳ tròn; bánh ngọt; kẹo dùng làm thực phẩm; bỏng ngô; bánh nhân kem; bánh quy giòn; sữa chua đông lạnh; bánh mỳ vị gừng; mỳ; bánh kếp; mỳ ống; bánh qui-che; bánh put-đinh; gạo; bánh làm từ gạo; nước sốt sa-lat; món su-shi (chế biến chủ yếu từ gạo); bánh thịt chiên giòn; bánh nhân hoa quả; bánh nhân ngô; các món tráng miệng (được làm chủ yếu từ bột, cà phê, sô cô la, sữa) và bánh pút-đinh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; quán phục vụ đồ uống và đồ ăn nhẹ; dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cốc-tai tại phòng chờ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ba phục vụ ăn nhẹ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ tư vấn liên quan đến đồ ăn, chế biến đồ ăn và nấu đồ ăn; dịch vụ cung cấp đồ ăn (tất cả do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2007-11661**

(540)

(220) 22.06.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.15.11
(591) Xanh dương, xanh lá đậm, xanh lá nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Cho thuê tài sản cố định; hãng bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư vốn; quản lý bất động sản; quản lý toà nhà (bất động sản); cho thuê căn hộ; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); dịch vụ thu tiền thuê (nhà, đất); cho thuê văn phòng (bất động sản); đầu tư vốn trong lĩnh vực xây dựng dự án bất động sản; kinh doanh nhà.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, dịch vụ giám sát điều hành công việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2007-13920**

(540)

(220) 23.07.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.7.25; 26.1.1; 26.11.3; A26.11.9
(731) SURBANA INTERNATIONAL CONSULTANTS PTE LTD (SG)
168 Jalan Bukit Merah, #01-01, Singapore 150168
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án xây dựng và cung cấp dịch vụ đốc công cho công trình xây dựng; dịch vụ xây dựng liên quan đến cải tạo và quy hoạch đất đai (cụ thể là quản lý dự án xây dựng)

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và xây dựng công trình; giám sát xây dựng công trình; tư vấn kỹ thuật xây dựng; dịch vụ xây dựng cụ thể là xây dựng cao ốc, xây dựng công trình và xây dựng công trình phục vụ cho bảo vệ môi trường; phá huỷ cao ốc; thông tin xây dựng; xây dựng nhà máy; thông tin (thông tin về sửa chữa); giám sát (giám sát xây dựng công trình); dịch vụ xây dựng liên quan đến phát triển bất động sản; dịch vụ phát triển nhà cửa, đất đai (dịch vụ xây dựng); dịch vụ quản lý cao ốc bao gồm dịch vụ lau chùi và dịch vụ bảo dưỡng; dịch vụ xây dựng liên quan đến cải tạo và quy hoạch đất đai (cụ thể là tư vấn kỹ thuật xây dựng, xây dựng công trình); dịch vụ cải tạo đất (cho mục đích xây dựng công trình); tất cả trong nhóm 37.

Nhóm 42: Kiến trúc; đo vẽ thiết kế, thiết kế và quy hoạch đô thị; lập bản đồ địa chính; thiết lập bản vẽ (xây dựng); vẽ (kỹ thuật); kỹ thuật; thiết kế kiến trúc, thiết kế kỹ thuật, dịch vụ thiết kế nội thất và cảnh quan; dịch vụ tư vấn và cố vấn về thiết kế nội thất và cảnh quan, kỹ thuật, kiến trúc; thiết kế cảnh quan; quản lý đất đai và trang thiết bị; tiến hành khảo sát nghiên cứu và nghiên cứu về xây dựng và quy hoạch thành phố; tiến hành thử nghiệm hoặc nghiên cứu khả thi trong lĩnh vực xây dựng dân dụng; nghiên cứu công nghệ cho ngành công nghiệp xây dựng nhà cao tầng; nghiên cứu dự án kỹ thuật liên quan đến quy hoạch thành phố, xây dựng nhà cao tầng, hệ thống dịch vụ xây dựng, kiến trúc, xây dựng dân dụng, toàn bộ dự án và quản lý trang thiết bị của dự án; khảo sát và nghiên cứu địa chất; tiến hành khảo sát, giám định và nghiên cứu về đất và lòng đất; tất cả nằm trong nhóm 42.

---

(210) **4-2007-13922**

(540)

(220) 23.07.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.7.25; 26.1.1; 26.11.3; A26.11.9
(591) Trắng, da cam, xanh lá cây, tím than
(731) SURBANA INTERNATIONAL CONSULTANTS PTE LTD (SG)
168 Jalan Bukit Merah, #01-01, Singapore 150168
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án xây dựng và cung cấp dịch vụ đốc công cho công trình xây dựng; dịch vụ xây dựng liên quan đến cải tạo và quy hoạch đất đai (cụ thể là quản lý dự án xây dựng).

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và xây dựng công trình; giám sát xây dựng công trình; tư vấn kỹ thuật xây dựng; dịch vụ xây dựng cụ thể là xây dựng cao ốc, xây dựng công trình và xây dựng công trình phục vụ cho bảo vệ môi trường; phá huỷ cao ốc; thông tin xây dựng; xây dựng nhà máy; thông tin (thông tin về sửa chữa); giám sát (giám sát xây dựng công trình); dịch vụ xây dựng liên quan đến phát triển bất động sản; dịch vụ phát triển nhà cửa, đất đai (dịch vụ xây dựng); dịch vụ quản lý cao ốc bao gồm dịch vụ lau chùi và

dịch vụ bảo dưỡng; dịch vụ xây dựng liên quan đến cải tạo và quy hoạch đất đai (cụ thể là tư vấn kỹ thuật xây dựng, xây dựng công trình); dịch vụ cải tạo đất (cho mục đích xây dựng công trình); tất cả trong nhóm 37.

Nhóm 42: Kiến trúc; đo vẽ thiết kế, thiết kế và quy hoạch đô thị; lập bản đồ địa chính; thiết lập bản vẽ (xây dựng); vẽ (kỹ thuật)); kỹ thuật; thiết kế kiến trúc, thiết kế kỹ thuật, dịch vụ thiết kế nội thất và cảnh quan; dịch vụ tư vấn và cố vấn về thiết kế nội thất và cảnh quan, kỹ thuật, kiến trúc; thiết kế cảnh quan; quản lý đất đai và trang thiết bị; tiến hành khảo sát nghiên cứu và nghiên cứu về xây dựng và quy hoạch thành phố; tiến hành thử nghiệm hoặc nghiên cứu khả thi trong lĩnh vực xây dựng dân dụng; nghiên cứu công nghệ cho ngành công nghiệp xây dựng nhà cao tầng; nghiên cứu dự án kỹ thuật liên quan đến quy hoạch thành phố, xây dựng nhà cao tầng, hệ thống dịch vụ xây dựng, kiến trúc, xây dựng dân dụng, toàn bộ dự án và quản lý trang thiết bị của dự án; khảo sát và nghiên cứu địa chất; tiến hành khảo sát, giám định và nghiên cứu về đất và lòng đất; tất cả nằm trong nhóm 42.

---

(210) **4-2007-14320**

(540)

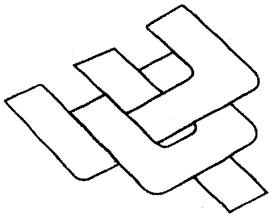

(220) 26.07.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.7.25
(731) K-SWISS INC. (US)
31248 Oak Crest Drive, Westlake Village, California, USA 91361
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Giầy, giầy ống, xăng đan và dép lê; áo sơ mi; áo phông; áo mặc chơi pôlô; quần lót; áo gi lê; áo véc tông; áo vệ sinh (áo len dài tay); quần lót thấm mồ hôi; áo lạnh tay ngắn; áo vét giữ ấm; quần lót giữ ấm; áo vét chống gió (áo gió); váy ngắn; quần soóc thể thao; tất ngắn; mũ có vành; mũ (công nhân, giáo sư, quan toà); mũ lưỡi trai; thắt lưng (trang phục) và cà vạt.

---

(210) **4-2007-14511**

(540)

(220) 30.07.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; 26.11.2
(591) Xanh lá, xanh biển, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẦU TRỜI (VN)
12/4C Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 26: Đồ thêu.

Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; mua bán quà lưu niệm, mua bán hoa tươi; quảng cáo qua mạng.

Nhóm 36: Thông tin về thị trường chứng khoán.

Nhóm 39: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.

---

(210) **4-2007-14907**

(540)

(220) 02.08.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; 26.1.2; A1.1.2; A1.1.9
(731) PHAN THỊ HỒNG LIÊN (VN)
L55/K300 Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Châu Á Mới (NEW ASIA CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cầu dao; rờ le nhiệt quá tải; tủ điện âm; tủ điện nổi; bộ cách điện; công tắc, ổ cắm; bộ chấn lưu.

Nhóm 11: Máng đèn; choá đèn; bóng đèn.

---

(210) **4-2007-15170**

(540) WILD LOTUS

(220) 06.08.2007
(441) 25.03.2008
(731) NGUYỄN THỊ LỆ (VN)
57 Đinh Tiên Hoàng, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Hàng may mặc: quần dài, áo kiểu, quần áo trẻ em; khăn (đồ đội đầu); giày thời trang.

---

(210) **4-2007-15513**

(540)

(220) 09.08.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.4; 26.1.2; 7.1.1; 7.1.4; 25.12.1
(731) WORLD PK CO., LTD. (KR)
RM603, Sedae Bldg. 11-3 Hoe Hyun-dong 3-GA Chung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 07: Máy xay chạy điện dùng trong gia đình.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy điều hoà nhiệt độ; quạt điện.

Nhóm 21: Ly thuỷ tinh; cốc thuỷ tinh, lọ hoa thuỷ tinh.

Nhóm 26: Hoa giả.

---

(210) **4-2007-15565**

(540)

(220) 10.08.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; A25.7.21; 1.3.2; A1.3.6; 7.1.24; 7.1.25; A7.1.12
(591) Đỏ, nâu, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯƠNG THÁI QUANG (VN)
Xóm 2, thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ gỗ nội thất văn phòng; đồ mỹ nghệ gỗ dùng cho mục đích trang trí.

---

(210) **4-2007-15592**

(540)

(220) 10.08.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 18.3.21
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGUYỄN LONG (VN)
66B Nguyễn Sĩ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Bột rau câu; bột rong biển pha sẵn; thạch rau câu; thạch dừa, sữa bột; sữa tươi ; bột sữa dừa (được điều chế từ nước cốt dừa).

Nhóm 30: Cà phê; trà; hương liệu thực phẩm; bột ngũ cốc; bánh kẹo

---

(210) **4-2007-15700**

(540)

(220) 13.08.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 24.15.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH BÁ LINH (VN)
Số 70 tổ 7 ngõ Trại Tóc, đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy sấy khô quần áo; máy huỷ rác; máy sấy bát; máy rửa bát; máy giặt; máy xay sinh tố, máy ép hoa quả; máy tạo ozone làm sạch thực phẩm.

Nhóm 09: Máy tạo ozone làm sạch thực phẩm

Nhóm 11: Máy lọc không khí; máy hút khói; máy điều chỉnh độ ẩm; quạt điện; tủ lạnh; máy điều hoà không khí; máy pha cafe; thiết bị sưởi nóng.

---

(210) **4-2007-15842**

(540)

(220) 14.08.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.4.6; 1.5.1; A1.5.2; 26.3.23; 6.1.2
(591) Xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP QUANG MINH (VN)
P-07, D8b, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây giống; nông sản tươi; thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vật tư nông nghiệp; mua bán cây giống; mua bán nông sản, thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô.

---

(210) **4-2007-16172**

(540)

(220) 17.08.2007
(441) 25.03.2008
(591) Xanh tím than, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TEX-GIANG (VN)
Khu công nghiệp Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Văn phòng Luật sư LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu, sản phẩm, máy móc và thiết bị ngành dệt may; nguyên liệu, sản phẩm, máy móc và thiết bị ngành cơ khí; nguyên liệu, sản phẩm, máy móc và thiết bị ngành nông nghiệp; phương tiện giao thông vận tải; hàng thực phẩm công nghiệp; hàng thủ công mỹ nghệ; đồ điện và điện tử; thiết bị và dụng cụ y tế; đại lý ký gửi hàng hoá.

---

(210) **4-2007-16190**

(540)

THIÊN THANH

(220) 20.08.2007
(441) 25.03.2008

(591) Đỏ
(731) KHÁCH SẠN THIÊN THANH (VN)
280 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2007-16484**

(540)

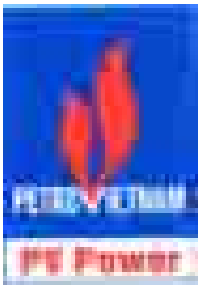

(220) 22.08.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 1.15.5
(591) Đen, xanh da trời, trắng, đỏ
(731) TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)
22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng bộ lưới điện trung thế, hạ thế; dịch vụ quản trị, quản lý kinh doanh liên quan đến năng lượng, nhiên liệu như: dầu, khí, hóa dầu; xuất nhập khẩu, mua bán thiết bị vật tư, phụ tùng cho sản xuất kinh doanh điện; dịch vụ quản lý dự án cho các dự án (xây dựng) điện.

Nhóm 36: Đầu tư và nhận ủy thác đầu tư; đầu tư (tài chính) để xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng điện năng; đầu tư (tài chính) để xây dựng mới các dự án điện độc lập (IPP).

Nhóm 37: Cung cấp các dịch vụ về kỹ thuật như sửa chữa, bảo dưỡng phục vụ sản xuất kinh doanh điện; dịch vụ tư vấn cho các công trình (xây dựng) điện.

Nhóm 38: Đầu tư cung cấp dịch vụ về công nghệ thông tin (dịch vụ viễn thông).

Nhóm 39: Mua bán điện năng và bán điện công nghiệp tiêu dùng.

Nhóm 40: Sản xuất điện năng.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ về đào tạo nguồn nhân lực quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng phục vụ sản xuất kinh doanh điện.

Nhóm 42: Nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ công nghệ mới vào việc đầu tư phát triển các dự án điện, sử dụng năng lượng như: điện sức gió, điện mặt trời, điện nguyên tử.

---

(210) **4-2007-16792**

(540)

(220) 24.08.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.7.17; 26.1.2; A1.1.10
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÚ MAI. (VN)
Thôn Đồng Phú, xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa.

---

(210) **4-2007-16871**

(540)

(220) 27.08.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIETPAY (VN)
Số 3 ngách 67 ngõ 97 đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giao dịch mua, bán các loại mã thẻ trả trước qua mạng internet; giao dịch mua bán, đấu giá những vật phẩm trong các trò chơi trực tuyến qua mạng internet.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán trực tuyến qua mạng internet.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế liên quan phần cứng và phần mềm máy tính (liên quan đến bán các loại thẻ trả trước (thẻ điện thoại, thẻ game...) trực tuyến trên mạng internet).

---

(210) **4-2007-16920**

(540)

(220) 28.08.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.13; 26.4.1; 26.4.7
(731) TRẦN LÊ VĂN (VN)
Số 62 phố Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà lắp ghép khung miếng cứng chịu lực đa chiều.

Nhóm 42: Nghiên cứu, tư vấn, thiết kế nhà lắp ghép khung miếng cứng chịu lực đa chiều.

---

(210) **4-2007-17295**

(540)

SHOP
KIM VÂN

(220) 31.08.2007
(441) 25.03.2008

(731) CƠ SỞ PHAN ĐÌNH KIM VÂN (VN)
7 Nguyễn Trãi, phường 10, thành phố Đà Lạt

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần, áo, giày, dép.

---

(210) **4-2007-17339**

(540)

(220) 04.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIANG ĐẠI DŨNG (VN)
G2/ 37 ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Các sản phẩm bằng cao su cụ thể là: cao su giảm chấn, phốt, ron, nhíp, chụp bụi.

Nhóm 35: Mua bán cao su giảm chấn, phốt, ron, nhíp, chụp bụi bằng cao su.

---

(210) **4-2007-17437**

(540)

ANOTEX

(220) 05.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PNV (VN)
Thôn Cáo Đỉnh, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường.

---

(210) **4-2007-17465**

(540)

(220) 05.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.7.6; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh vỏ đỗ, trắng, vàng cam nhạt
(731) THAKRAL BROTHERS (PTE) LTD. (SG)
20 Upper Circular Road, #03-06 The Riverwalk, Singapore 058416
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Hệ thống bán lẻ các sản phẩm công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2007-17770**

(540)

(220) 07.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 2.7.1; 2.7.2
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) DKT INTERNATIONAL (US)
1701 K Street, NW, Suite 900, Washington DC 20006, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(210) **4-2007-18292**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất dính dùng trong công nghiệp, nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô.

---

(210) **4-2007-18293**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; sơn mài; mực in; chế phẩm chống ăn mòn kim loại; mát tít (thuộc nhựa tự nhiên).

---

(210) **4-2007-18294**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất dùng để mài mòn; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để làm sạch; chất dùng để tẩy trắng (giặt quần áo); xà phòng; chế phẩm dùng để đánh bóng.

---

(210) **4-2007-18295**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.3; 4.5.2; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu dùng trong công nghiệp; mỡ dùng trong công nghiệp; xăng; nhiên liệu; chất phụ gia cho nhiên liệu của động cơ, không phải là hóa chất; dầu nhờn.

---

(210) **4-2007-18296**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.13.25; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm diệt sâu bọ; chế phẩm thú y; băng dính (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2007-18297**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; ống kim loại; dây thép; cấu kiện bằng kim loại, vận chuyển được.

---

(210) **4-2007-18298**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy dùng trong nông nghiệp; động cơ, không kể động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị dùng để nâng; búa máy (thuộc bộ phận của máy); máy phát.

---

(210) **4-2007-18299**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công dùng trong nông nghiệp; dụng cụ dùng để cắt (thuộc dụng cụ cầm tay); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công dùng để làm vườn; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ dùng để đánh dấu gia súc; thìa.

---

(210) **4-2007-18310**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; hắc ín; nhựa bitum dùng để rải đường; nhựa đường; đường gờ chỉ, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2007-18312**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp; pha lê (thủy tinh); dụng cụ dùng cho nhà bếp, không bằng kim loại; đồ gốm; đồ sứ; dụng cụ dùng cho nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2007-18313**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Túi làm bằng vải dùng để gói hàng; lưới; vật liệu để nhồi; dây thừng; dây bện bằng sợi; vật liệu sợi dệt dạng thô.

---

(210) **4-2007-18314**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 23: Sợi; sợi chỉ; sợi và chỉ tơ; sợi và chỉ len; sợi và chỉ dùng để thêu; chỉ sợi thủy tinh dùng để dệt.

---

(210) **4-2007-18318**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Thảm; chiếu; thảm dùng để trải sàn; thảm phủ sàn nhà; giấy gián tường; tấm thảm treo tường không làm bằng vải.

---

(210) **4-2007-18319**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; dụng cụ dùng để tập thể dục; máy tập thể dục; thiết bị rèn luyện để phục hồi cơ thể; đồ chơi; thiết bị dùng cho các trò chơi không sử dụng màn ảnh hoặc màn chiếu.

---

(210) **4-2007-18330**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức chuyến du lịch, dịch vụ chuyển phát hàng hóa; dịch vụ lưu kho; dịch vụ vận tải, dịch vụ phân phối năng lượng.

---

(210) **4-2007-18331**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế biến dầu mỏ; dịch vụ gia công kim loại; dịch vụ xử lý nước; dịch vụ xử lý rác thải; dịch vụ tráng rửa phim; dịch vụ sản xuất năng lượng.

---

(210) **4-2007-18332**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức và điều hành hội nghị, dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến qua mạng internet; dịch vụ giảng dạy.

---

(210) **4-2007-18333**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Lập trình chương trình máy tính; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế máy móc; dịch vụ thiết kế công nghiệp; trắc địa; dịch vụ nghiên cứu và phát triển (cho người khác).

---

(210) **4-2007-18334**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ chỗ ở cho động vật; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng cung cấp); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2007-18335**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm suối nước khoáng có lợi cho sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trợ giúp thú y.

---

(210) **4-2007-18336**

(540)

(220) 14.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) THE SEOUL METROPOLITAN GOVERNMENT (KR)
31, Taepyeongno 1-ga, Jung-gu, Seoul, 100-744, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ tổ chức câu lạc bộ gặp gỡ, dịch vụ nghiên cứu pháp lý; dịch vụ kiểm tra an toàn nhà máy; dịch vụ tư vấn an ninh; dịch vụ mai táng.

---

(210) **4-2007-18360**

(540)

(220) 17.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THẮNG LỢI VIỆT NAM (VN)
Thôn Cao Mật Thượng, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 02: Sơn thuộc nhóm này; dầu chống rỉ; véc ni; thuốc mầu; sơn chống thấm.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; máy đóng dấu dùng cho văn phòng; máy và thiết bị đóng sách dùng cho văn phòng.

---

(210) **4-2007-18382**

(540)

(220) 17.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG NGUYỄN CHƯƠNG (VN)
7/16A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm điện, điện tử.

Nhóm 37: Lắp đặt công trình điện, điện tử, cơ khí.

Nhóm 40: Lắp ráp các sản phẩm điện, điện tử.

---

(210) **4-2007-18396**

(540)

(220) 17.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4; 25.5.2
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VÌ THẾ GIỚI NGÀY MAI (VN)
602/104/6 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ và vật tư, thiết bị, vật liệu, máy móc ngành xây dựng, công nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ hải sản, nông sản; quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ để giới thiệu hàng hoá và bán hàng.

Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê nhà; cho thuê văn phòng; cho thuê cửa hàng; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cầu cống; trang trí nội ngoại thất; tư vấn thi công xây dựng; cung cấp thông tin về xây dựng.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; điều khiển hội nghị chuyên đề.

Nhóm 42: Lập dự án đầu tư; thiết kế kiến trúc; thiết kế tạo mẫu; tư vấn kiến trúc; thiết kế quy hoạch; thiết kế bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí bao bì.

---

(210) **4-2007-18402**

(540)

CAIGI

(220) 17.09.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ÍCH NAM (VN)
69 Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; bán đấu giá; thông tin về thương mại; giới thiệu sản phẩm; hãng xuất nhập khẩu; dịch vụ trưng bày hàng mẫu với mục đích quảng cáo hoặc đẩy mạnh việc bán hàng.

---

(210) **4-2007-18623**

(540)

NICELADY

(220) 19.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) A5.5.21; A5.5.22; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHÂN LỘC (VN)
50 Kỳ Hoà, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 09: Mắt kính thời trang; kính sát tròng; kính cận; điện thoại; máy tính; máy vi tính.

Nhóm 14: Đồ trang sức: đồng hồ; dây chuyền; lắc tay; vòng đeo tay; nhẫn; bông tai.

Nhóm 16: Bút máy; bút chì; sổ tay; mực (dùng cho bút máy); gôm (chất dính) dùng cho văn phòng hoặc gia đình; ruột bút chì.

Nhóm 18: Sản phẩm da và giả da: ví; túi xách; vali; cặp ; túi du lịch; túi thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; khăn choàng; thắt lưng (quần áo); quần áo lót đàn bà.

---

(210) **4-2007-18636**

(540)

HoakiFood

(220) 19.09.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOÀNG KIM (VN)
Số 162, tổ 66 (tổ 18C cũ), phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Rau quả được chế biến, bảo quản và đóng hộp; thịt được chế biến, bảo quản và đóng hộp; cá; hải sản được chế biến, bảo quản và đóng hộp; xúc xích; chả (thực phẩm); nem (thực phẩm).

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca-cao; chè (trà); cà phê; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống bao gồm: đồ uống không cồn, nước trái cây (đồ uống); đồ uống có ga; nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); bia.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán hàng tiêu dùng, hàng kim khí điện máy, hàng nông sản, hải sản, thực phẩm và đồ uống; đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá; xuất nhập khẩu hàng hoá; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn tự phục vụ; đặt chỗ (giữ chỗ) ở khách sạn; quán cà phê tự phục vụ; cung cấp thực phẩm và đồ uống (suất ăn công nghiệp).

---

(210) **4-2007-18642**

(540)

STCO

(220) 19.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) STO Co., Ltd. (KR)
A-1501 Woolim Lion's Valley, 371-28 Gasan-dong Keumchun-gu, 153-786 Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Ghim ca vát bằng kim loại quý; khuy măng sét; kẹp ca vát; đồng hồ đeo tay; vòng đeo cổ; đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa (đồ trang sức); nhẫn (thuộc đồ trang sức); vòng đeo tay (thuộc đồ trang sức); khuyên tai; huy chương; cái móc trang trí trên giày bằng kim loại quý (đồ trang sức); đồ trang trí cho thắt lưng bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2007-18643**

(540)

Codi Gallery

(220) 19.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) STO Co., Ltd. (KR)
A-1501 Woolim Lion's Valley, 371-28 Gasan-dong Keumchun-gu, 153-786 Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Ghim ca vát bằng kim loại quý; khuy măng sét; kẹp ca vát; đồng hồ đeo tay; vòng đeo cổ; đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa (đồ trang sức); nhẫn (thuộc đồ trang sức);

vòng đeo tay (thuộc đồ trang sức); khuyên tai; huy chương; cái móc trang trí trên giày bằng kim loại quý (đồ trang sức); đồ trang trí cho thắt lưng bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2007-18644**

(540)

VINO

(220) 19.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) STO Co., Ltd. (KR)
A-1501 Woolim Lion's Valley, 371-28 Gasan-dong Keumchun-gu, 153-786 Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Ghim ca vát bằng kim loại quý; khuy măng sét; kẹp ca vát; đồng hồ đeo tay; vòng đeo cổ; đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa (đồ trang sức); nhẫn (thuộc đồ trang sức); vòng đeo tay (thuộc đồ trang sức); khuyên tai; huy chương; cái móc trang trí trên giày bằng kim loại quý (đồ trang sức); đồ trang trí cho thắt lưng bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2007-18787**

(540)

(220) 21.09.2007
(441) 25.03.2008

(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT ĐOAN KHANH (VN)
454 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo cos và tự động điều chỉnh hệ số công suất; bộ điều chỉnh bảo vệ pha; bộ điều chỉnh điện áp; bộ điều chỉnh chống dòng rò; bộ điều chỉnh chạm đất; bộ điều chỉnh quá dòng; biến dòng.

---

(210) **4-2007-18842**

(540)

(220) 21.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) A14.1.20; 14.7.4; A26.4.6; 26.7.25
(731) ANSHAN IRON AND STEEL GROUP CORPORATION (CN)
Anshan, Liaoning Province, P.R. China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Amoni-sunfat; benzen chưa luyện; dầu hắc ín than đá; chất axenaphten kỹ thuật (một loại hyđrocacbon) chưa bão hoà, ở dạng tinh thể không màu, nóng chảy ở 92oC, không tan trong nước, được dùng làm chất trung gian thuốc nhuộm và tác nhân cho cảm ứng đa bội).

Nhóm 06: Thép ở dạng thanh nhỏ; thép ở dạng tấm; thép ở dạng tấm cắt; dây cuốn bằng kim loại; sắt mạ kẽm; ống thép; thanh ray bằng thép; đai và tấm thép; thỏi kim loại; dây thép; dây cuộn bằng thép; ống để đúc bằng kim loại; sợi dây thép bện; khung kính trượt bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; con lăn kim loại.

Nhóm 19: Xỉ lò cao; xỉ dạng hạt khu vực lò cao; vật liệu chịu lửa (gạch); gạch chịu lửa và ngói nung; bê tông; khối bê tông; gạch không bằng kim loại; hắc ín mềm; hắc ín cứng; vật liệu xây dựng bằng hắc ín.

---

(210) **4-2007-18855**

(540)

KADEO

(220) 21.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
6/134 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh bơ thập cẩm; bánh ngọt; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2007-18856**

(540)

TRADICI

(220) 21.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
6/134 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh bơ thập cẩm; bánh ngọt; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2007-18857**

(540)

AMIDEX

(220) 21.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
6/134 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh bơ thập cẩm; bánh ngọt; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2007-18858**

(540)

NICKEN

(220) 21.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
6/134 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh bơ thập cẩm; bánh ngọt; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2007-18859**

(540)

MOURIE

(220) 21.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
6/134 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh bơ thập cẩm; bánh ngọt; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2007-18878**

(540)

MED. UNI WAV

(220) 21.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUANG THÁI (VN)
42 đường 26, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chất lỏng trong suốt (dạng gel) dùng để siêu âm.

---

(210) **4-2007-18899**

(540)

(220) 21.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1
(591) Xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN ONEPAY (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Vinaplast, 39A Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán tài chính điện tử; dịch vụ thanh toán tài chính trực tuyến.

---

(210) **4-2007-19064**

(540)

Cheong yoon Jin
清潤眞

(220) 24.09.2007
(441) 25.03.2008
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm bổ dưỡng (không dùng cho mục đích y tế) dạng viên nang có thành phần chính là dầu đậu nành; thực phẩm bổ dưỡng (không dùng cho mục đích y tế) dạng viên nang có thành phần chính là dịch chiết lá cây bạch quả.

Nhóm 30: Thực phẩm bổ dưỡng (không dùng cho mục đích y tế) dạng viên nang có thành phần chính là bột sâm đỏ; thực phẩm bổ dưỡng (không dùng cho mục đích y tế) dạng viên nang có thành phần chính là tinh bột lựu; thực phẩm bổ dưỡng (không dùng cho mục đích y tế) dạng viên nang có thành phần chính là tinh bột hoa quả.

---

(210) **4-2007-19065**

(540)

Perioe Magic Whitening

(220) 24.09.2007
(441) 25.03.2008
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Bút dùng để làm trắng răng; thuốc đánh răng; mỹ phẩm; dầu gội đầu; chất tẩy rửa (không dùng trong phẫu thuật và y tế) dầu thơm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2007-19114**

(540)

TONO

(220) 25.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CM (VN)
Số 1A, Nguyễn Trung Trực, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện và các loại công tắc (dùng cho mục đích nối điện); bộ đóng mạch điện; rơ le điện; hộp nối đầu dây điện; dây điện; cầu chì; dụng cụ dùng để ổn định dòng điện trong một mạch điện (ballast); tắc te dùng cho đèn.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: chậu rửa, bồn tắm, vòi nước, vòi hoa sen, van nước, bệ xí, két nước của xí bệt, bộ phận ngồi của xí bệt, thiết bị sấy khô tay (chạy điện) trong phòng rửa; bóng đèn điện, đèn, quạt thông gió; máng đèn.

---

(210) **4-2007-19153**

(540)

(220) 25.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.15.15
(591) Ghi, đen, trắng
(731) SHIN NIPPON SEITETSU KABUSHIKI KAISHA (ALSO DOING BUSINESS AS NIPPON STEEL CORPORATION) (JP)
No. 6-3, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Tấm thép; ống thép; tấm kim loại dùng cho xây dựng; vòng đai chặn bằng kim loại; cái chặn bằng kim loại; bản lề cánh dài bằng kim loại, giá công xôn (giá đỡ) bằng kim loại dùng trong xây dựng; khung kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu gia cường bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu dùng trong xây dựng bằng kim loại; công trình bằng kim loại; đồ ngũ kim; thanh dầm bằng kim loại; vật liệu lót bằng kim loại dùng trong xây dựng; đai ốc bằng kim loại; cột trụ bằng kim loại dùng cho xây dựng; sào bằng kim loại; cột bằng kim loại; cột chống bằng kim loại; cừ ván bằng kim loại; lá và tấm kim loại; giàn mắt cáo (lưới, rèm, hàng rào mắt cáo) bằng kim loại; ống bằng kim loại; thép hình; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; lớp áo phủ tường bằng kim loại; sàn mịn bằng kim loại; tấm được đục lỗ và gấp, cuộn bằng kim loại; lưới kim loại; tấm lát sàn bằng kim loại; vật liệu đỡ bằng thép cho trần kim loại; giá bằng kim loại để đỡ cáp;

đường ống và ống dẫn bằng kim loại dùng cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; hàng rào kim loại dùng cho đường sắt và đường cao tốc; khuôn thép để đổ bê tông; hàng rào bằng kim loại.

---

(210) **4-2007-19189**

(540)

(220) 25.09.2007
(441) 25.03.2008

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT KẾ TƯ VẤN XÂY DỰNG M.I.A (VN)
205A đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp; trang trí nội, ngoại thất .

Nhóm 42: Thiết kế nội, ngoại thất.

---

(210) **4-2007-19230**

(540)

T-O-D

(220) 26.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) EMERSON ELECTRIC CO. (US)
8000 West Florissant Ave., St. Louis, Missouri 63136, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ cảm biến điện, bộ cảm biến điện tử, bộ cảm biến quang điện, bộ cảm biến nhiệt độ, bộ cảm biến độ ẩm và bộ cảm biến áp lực; bộ điều chỉnh nhiệt độ; bộ ngắt điện; máy điều nhiệt; cái ngắt nhiệt; rơ le điện tử chống sư quá tải của động cơ, rơ le điện, thiết bị giám sát điện; nhiệt điện trở; thiết bị điều khiển đáp lại các thay đổi nhiệt.

---

(210) **4-2007-19232**

(540)

THERM-O-DISC

(220) 26.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) EMERSON ELECTRIC CO. (US)
8000 West Florissant Ave., St. Louis, Missouri 63136, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ cảm biến điện, bộ cảm biến điện tử, bộ cảm biến quang điện, bộ cảm biến nhiệt độ, bộ cảm biến độ ẩm và bộ cảm biến áp lực; bộ điều chỉnh nhiệt độ; bộ ngắt điện; máy điều nhiệt; cái ngắt nhiệt; rơ le điện tử chống sư quá tải của động cơ, rơ le điện, thiết bị giám sát điện; nhiệt điện trở; thiết bị điều khiển đáp lại các thay đổi nhiệt.

---

(210) **4-2007-19266**

(540)

(220) 26.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.1.2; 3.11.7
(731) CÔNG TY TNHH ỐC BIỂN (VINA SEA SHELLS CO.,LTD) (VN)
Số 66/9, đường Hạ Long, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ từ vỏ sò, ốc dùng cho mục đích trang trí.

Nhóm 35: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ làm từ vỏ sò, ốc biển; mua bán vỏ ốc biển.

---

(210) **4-2007-19301**

(300) 1.340.829 26.03.2007 CA

(540)

CURVE

(220) 26.09.2007
(441) 25.03.2008

(731) RESEARCH IN MOTION LIMITED. (CA)
295 Phillip Street, Waterloo, Ontario, Canada, N2L 3W8
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và phụ kiện điện tử cầm tay dùng cho việc nhận và truyền dữ liệu không dây có thể có khả năng truyền và nhận các thông tin liên lạc bằng tiếng nói, cụ thể là máy tính xách tay và máy trợ lý cá nhân dùng kỹ thuật số; phần mềm liên lạc máy tính dùng để truyền và nhận thông điệp, thư điện tử trên mạng máy tính toàn cầu, và các dữ liệu khác giữa một hoặc nhiều thiết bị điện tử cầm tay với cơ sở dữ liệu lưu trữ hoặc nối kết với máy tính cá nhân hoặc máy chủ; phần mềm liên lạc máy tính dùng để đồng bộ hóa dữ liệu giữa một trạm hoặc thiết bị ở xa với một trạm hoặc thiết bị cố định hoặc ở xa; phần mềm cho phép và cung cấp kết nối không dây một chiều và hoặc hai chiều với dữ liệu, bao gồm cả dữ liệu tổng hợp.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị.

Nhóm 38: Dịch vụ thư điện tử; dịch vụ truyền thông điệp dữ liệu không dây, cụ thể là dịch vụ cho phép người sử dụng gửi và nhận thông điệp qua một mạng dữ liệu không dây; dịch vụ nhắn tin một chiều hay hai chiều; dịch vụ truyền và nhận thông tin liên lạc bằng tiếng nói; dịch vụ tư vấn về viễn thông, cụ thể là cung cấp thông tin đến bên thứ ba

để hỗ trợ việc phát triển và tích hợp các kết nối không dây một chiều hay hai chiều với dữ liệu, bao gồm cả dữ liệu tổng hợp và các thông tin liên lạc bằng tiếng nói.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo, cụ thể là tổ chức các lớp học, các cuộc hội thảo và hội nghị nhằm mục đích cung cấp thông tin cho bên thứ ba để hỗ trợ việc sử dụng, phát triển và hỗ trợ các thiết bị kết nối không dây và các phần mềm (hoặc giao dịch qua máy tính) có liên quan.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, cập nhật và bảo trì phần mềm máy tính và xử lý sự cố các chương trình hỗ trợ dùng trong việc chẩn đoán, và giải quyết các vấn đề về các thiết bị kết nối không dây và phần mềm máy tính liên quan và các vấn đề về phần cứng.

Nhóm 45: Li xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý).

---

(210) **4-2007-19302**

(220) 26.09.2007
(441) 25.03.2008

(300) 1,340,825 26.03.2007 CA
(540)

BLACKBERRY CURVE

(731) RESEARCH IN MOTION LIMITED (CA)
295 Phillip Street, Waterloo, Ontario, Canada, N2L 3W8
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và phụ kiện điện tử cầm tay dùng cho việc nhận và truyền dữ liệu không dây có thể có khả năng truyền và nhận các thông tin liên lạc bằng tiếng nói, cụ thể là máy tính xách tay và máy trợ lý cá nhân dùng kỹ thuật số; phần mềm liên lạc máy tính dùng để truyền và nhận thông điệp, thư điện tử trên mạng máy tính toàn cầu, và các dữ liệu khác giữa một hoặc nhiều thiết bị điện tử cầm tay với cơ sở dữ liệu lưu trữ hoặc nối kết với máy tính cá nhân hoặc máy chủ; phần mềm liên lạc máy tính dùng để đồng bộ hóa dữ liệu giữa một trạm hoặc thiết bị ở xa với một trạm hoặc thiết bị cố định hoặc ở xa; phần mềm cho phép và cung cấp kết nối không dây một chiều và hoặc hai chiều với dữ liệu, bao gồm cả dữ liệu tổng hợp.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị.

Nhóm 38: Dịch vụ thư điện tử; dịch vụ truyền thông điệp dữ liệu không dây, cụ thể là dịch vụ cho phép người sử dụng gửi và nhận thông điệp qua một mạng dữ liệu không dây; dịch vụ nhắn tin một chiều hay hai chiều; dịch vụ truyền và nhận thông tin liên lạc bằng tiếng nói; dịch vụ tư vấn về viễn thông, cụ thể là cung cấp thông tin đến bên thứ ba để hỗ trợ việc phát triển và tích hợp các kết nối không dây một chiều hay hai chiều với dữ liệu, bao gồm cả dữ liệu tổng hợp và các thông tin liên lạc bằng tiếng nói.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo, cụ thể là tổ chức các lớp học, các cuộc hội thảo và hội nghị nhằm mục đích cung cấp thông tin cho bên thứ ba để hỗ trợ việc sử dụng,

phát triển và hỗ trợ các thiết bị kết nối không dây và các phần mềm (hoặc giao dịch qua máy tính) có liên quan.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, cập nhật và bảo trì phần mềm máy tính và xử lý sự cố các chương trình hỗ trợ dùng trong việc chẩn đoán, và giải quyết các vấn đề về các thiết bị kết nối không dây và phần mềm máy tính liên quan và các vấn đề về phần cứng.

Nhóm 45: Li xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý).

---

(210) **4-2007-19353**

(540)

(220) 27.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 26.1.2; 5.7.3; A26.11.9; 3.7.7; A3.7.24
(591) Vàng tươi, đỏ tươi, vàng của hạt lúa chín
(731) CÔNG TY HỘI CHỢ TRIỂN LÃM QUỐC TẾ CẦN THƠ (VN)
116B, Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Điều tra về thương mại; nghiên cứu thị trường; xúc tiến thương mại và hỗ trợ xúc tiến thương mại; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi thương hiệu cho các đơn vị, doanh nghiệp.

---

(210) **4-2007-19453**

(540)

(220) 28.09.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.3.23
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN (VN)
KE A 2/7 Tân Kiên- Bình Lợi, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy tay để chở hàng hoá bằng kim loại.

Nhóm 20: Bàn làm việc; bàn ăn; bàn salông; ghế ngồi; kệ để đựng hàng hoá; kệ đựng tài liệu(thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2007-19529**

(540)

(220) 01.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(731) YANG BEY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 40, Sec. 1, Ta Fu Rd., Tan Tzu Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan 427
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 16: Nhãn ghi giá hàng hóa; máy in nhãn dùng cho văn phòng; hộp đựng bút máy hoặc bút chì; khay để bút máy và bút chì; bìa sách; băng dính dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật dụng cắt băng dính; bộ đồ làm thủ công và nghệ thuật (vật dụng dùng trong giảng dạy và học tập); vật dụng ghim giấy; vật dụng tháo ghim; vật dụng cắt giấy dùng cho văn phòng; băng giấy.

---

(210) **4-2007-19610**

(540)

HÒA THÀNH

(220) 01.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) TRẦN PHÚC HÒA (VN)
253/25 Hà Tôn Quyền, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Đồ gác chân dùng cho người đi xe máy; biển số xe; cái đèo hàng dùng cho xe cộ, gương hậu (để nhìn phía sau); móc treo gắn vào tấm chắn bùn phía trước dùng cho xe gắn máy; chụp trang trí để gắn vào trục, tay cầm; chụp trang trí để gắn trên đồ gác chân dùng cho người đi xe máy.

---

(210) **4-2007-19611**

(540)

KISOFERI

(220) 01.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) TRẦN PHÚC HÒA (VN)
253/25 Hà Tôn Quyền, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Đồ gác chân dùng cho người đi xe máy; biển số xe; cái đèo hàng dùng cho xe cộ, gương hậu (để nhìn phía sau); móc treo gắn vào tấm chắn bùn phía trước dùng cho xe gắn máy; chụp trang trí để gắn vào trục, tay cầm; chụp trang trí để gắn trên đồ gác chân dùng cho người đi xe máy.

---

(210) **4-2007-19617**

(540)

(220) 01.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A5.5.21; 5.1.1; 20.5.13; A5.5.20
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG (VN)
4B Bùi Thị Xuân, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Hạt điều nhân (rang, bóc vỏ).

Nhóm 30: Nông sản chế biến như: gạo, bột sắn, bột mì, bột ngô.

Nhóm 32: Bia: đồ uống không có cồn, nước có gas (đồ uống), nước ép trái cây (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu đồ uống có chứa cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2007-19703**

(540)

STONBLEND

(220) 02.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) STONCOR GROUP, INC., (US)
1 Park Avenue, Maple Shade, New Jersey 08052, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất làm cứng làm từ nhựa epoxy; các phụ gia làm từ nhựa epoxy; phụ gia hóa học cho hỗn hợp nhựa epoxy; các loại nhựa epoxy dùng làm nguyên liệu cho các hỗn hợp; các dung môi hóa học.

---

(210) **4-2007-19714**

(540)

CO

(220) 03.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH SAN NA (VN)
101/58 Lê Cao Lãng, phường Phú Thạnh, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Nước ép rau quả dùng làm đồ uống, nước ép trái cây, đồ uống từ quả không chứa cồn.

---

(210) **4-2007-19715**

(540) **Strongman**

(220) 03.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH SAN NA (VN)
101/58 Lê Cao Lãng, phường Phú Thạnh, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Nước ép rau quả, nước ép trái cây, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể.

---

(210) **4-2007-19716**

(540) **Yoga**

(220) 03.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH SAN NA (VN)
101/58 Lê Cao Lãng, phường Phú Thạnh, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Nước ép rau quả dùng làm đồ uống, nước ép trái cây, đồ uống từ quả không chứa cồn.

---

(210) **4-2007-19730**

(540)

(220) 03.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A25.7.21; 26.1.5
(591) Đỏ cờ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Dây đồng.

Nhóm 09: Cáp thông tin; cáp điện và dây điện các loại; cáp quang; cáp tín hiệu và truyền số liệu: cáp mạng, cáp truyền tín hiệu.

---

(210) **4-2007-19939**

(540)

(220) 05.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) A6.3.14; A6.3.12
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương đậm, cam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH CHÂU ĐỐC (VN)
Số 278/1 Lê Lợi, phường Châu Phú B, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; đóng bình.

---

(210) **4-2007-19959**

(540)

(220) 05.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) A6.3.14
(591) Đỏ, xanh, lục, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH & KHÁCH SẠN BIỆT ĐIỆN (VN)
01 Ngô Quyền, thành phố Buôn Ma Thuột

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2007-19960**

(540)

Real - E

(220) 05.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH SAN NA (VN)
101/58 Lê Cao Lãng, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Nước ép rau quả, nước ép trái cây.

---

(210) **4-2007-19961**

(540)

Lionman

(220) 05.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH SAN NA (VN)
101/58 Lê Cao Lãng, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước ép rau quả, nước ép trái cây.

---

(210) **4-2007-20167**

(540)

(220) 08.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3; 16.3.1
(731) CÔNG TY TNHH LUẬT GIA PHẠM (VN)
Số 240 phố Quan Nhân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phim âm bản, chưa lộ sáng dùng cho máy chụp ảnh; hoá chất dùng để in, tráng ảnh.

Nhóm 09: Máy chụp ảnh; máy quay phim; đầu đọc thẻ; thẻ nhớ (dùng cho máy ảnh và điện thoại); thiết bị in ảnh chụp.

Nhóm 16: Giấy in ảnh; ảnh chụp; bưu thiếp làm từ ảnh chụp.

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử; mua bán máy ảnh và vật tư ngành ảnh, tranh ảnh, bưu thiếp, các ấn phẩm về ảnh; dịch vụ quảng cáo; phát hành các ấn phẩm sách báo, tạp chí về ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ phòng chụp ảnh; dịch vụ phóng sự ảnh.

Nhóm 42: Trang tin điện tử chia sẻ và cung cấp các thông tin về cộng đồng.

---

(210) **4-2007-20206**

(540)

(220) 08.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) A16.1.11; 4.5.21; 4.5.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY VIỄN THÔNG HÀ NỘI (VN)
Số 811 đường Giải Phóng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; chỉ dẫn thương mại; thông tin thống kê; quảng cáo thương mại; cung cấp thông tin về cửa hàng, địa điểm mua sắm (hội chợ, triển lãm); thông tin về các loại thuế, lệ phí.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin về tài chính; thông tin về giá chứng khoán.

Nhóm 38: Thông tin về các dịch vụ ngành bưu điện; đăng ký các dịch vụ viễn thông (lắp đặt điện thoại, sang tên); hộp thư thoại trả lời tự động; chỉ dẫn và cung cấp thông tin về số điện thoại (nhà riêng, cơ quan, văn phòng đại diện, văn phòng liên doanh); giải đáp

thông tin mã quà tặng, mã nhạc chuông của dịch vụ quà tặng từ tổng đài, hộp thư thoại; dịch vụ cung cấp bản ghi âm: nhạc, thơ, truyện qua điện thoại.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin vận tải (thuê xe, hãng taxi, lịch hàng không, đường sắt, lịch trình đường bộ, tuyến xe buýt nội thành); thông tin du lịch; hướng dẫn đường; thông tin về địa danh, di tích (cho mục đích du lịch).

Nhóm 41: Cung cấp thông tin và tư vấn về giáo dục, tuyển sinh, thể thao, văn hoá, ca nhạc và giải trí (truyền hình, màn ảnh, sân khấu và lịch trình chiếu); cung cấp lời bài hát; thông tin kết quả sổ số, lô tô.

Nhóm 42: Thông tin khí tượng; thông tin dự báo thời tiết; tra cứu địa chỉ trang web.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin chỉ dẫn khách sạn, nhà hàng.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp thông tin về xử phạt hành chính trong giao thông đường bộ; thông tin pháp luật; văn bản pháp luật mới; cung cấp thông tin về lịch thế kỷ (chuyển ngày dương lịch, âm lịch).

---

(210) **4-2007-20207**

(540)

(220) 08.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) A16.1.11; 4.5.21; 4.5.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY VIỄN THÔNG HÀ NỘI (VN)
Số 811 đường Giải Phóng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Tư vấn mua sắm; tư vấn kế toán; thuế, môi giới việc làm.

Nhóm 36: Tư vấn mua và cho thuê nhà đất.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng.

Nhóm 38: Tư vấn viễn thông.

Nhóm 39: Tư vấn du lịch; tư vấn về các thủ tục xuất nhập cảnh; hàng không.

Nhóm 41: Tư vấn thể thao; tư vấn giáo dục; du học; dịch thuật.

Nhóm 42: Tư vấn tin học.

Nhóm 44: Tư vấn y tế, tư vấn dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn về phòng chống ma tuý; tư vấn tâm lý.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tư vấn thành lập doanh nghiệp; sở hữu trí tuệ; tư vấn tình cảm, hạnh phúc gia đình, kỹ năng cuộc sống.

---

(210) **4-2007-20222**

(540)

MEDPHAPETOL

(220) 09.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) BRITHOL MICHCOMA INTERNATIONAL LIMITED (NL)
Wilhelminaplein 4, P.O.Box 505 6040 AM Roermond Holland

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-20352**

(540)

(220) 10.10.2007
(441) 25.03.2008

(591) Xanh lam, cam
(731) CÔNG TY TNHH CUỘC SỐNG TRUYỀN THÔNG (VN)
11/12 Bis Lạc Long Quân, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện dùng cho xe cộ; cáp điện; đầu nối dùng cho dây điện; công tắc điện; bộ đổi điện; mạch tổng hợp.

---

(210) **4-2007-20353**

(540)

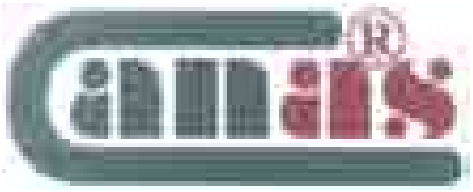

(220) 10.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12
(591) Xanh lục, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH CUỘC SỐNG TRUYỀN THÔNG (VN)
11/12 Bis Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đồ sắt; hợp kim thép; cấu trúc bằng thép, hợp kim của kim loại thường; nhôm;hợp kim sắt-crom; kim loại thường thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2007-20354**

(540)

(220) 10.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.3.1; 3.3.15
(591) Xanh lam, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH CUỘC SỐNG TRUYỀN THÔNG (VN)
11/12 Bis Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Động cơ cho xe máy; vành bánh của xe cộ; giảm sóc treo dùng cho xe cộ, cơ cấu truyền động dùng cho xe cộ mặt đất; nan hoa bánh xe, còi dùng cho xe cộ.

Nhóm 17: Cao su tổng hợp ; cao su cứng ebonit; phớt đệm (lót) amiant; đệm nối kín (gioăng); nhựa nhân tạo (bán thành phẩm).

---

(210) **4-2007-20355**

(540)

(220) 10.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.15.15; A5.3.14; 1.15.23
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH CUỘC SỐNG TRUYỀN THÔNG (VN)
11/12 Bis Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Vành bánh của xe cộ; lốp xe đạp, xe máy; săm dùng cho lốp xe bơm hơi; lốp dùng cho xe cộ, bánh xe cộ.

---

(210) **4-2007-20356**

(540)

(220) 10.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 24.13.1; 18.1.5; 2.1.8; 18.1.23
(591) Xanh đậm, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH CUỘC SỐNG TRUYỀN THÔNG (VN)
11/12 Bis Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng và sửa chữa cho động cơ xe cộ; sửa chữa xe cộ; rửa xe cộ; trạm phục vụ xe cộ.

---

(210) **4-2007-20468**

(540)

(220) 11.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.15.24; 26.4.2; 3.7.17; A1.1.10
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH VY (VN)
69/8B3 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, nước uống tinh khiết đóng bình.

---

(210) **4-2007-20485**

(540)

muRata

(220) 11.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) MURATA MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
10-1 , Higashikotari 1-chome, Nagaokakyo-shi, Kyoto, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; bọt dẫn điện; vật liệu gốm sử dụng trong công nghiệp; nhựa dẫn điện, ở dạng thô; vật liệu ferit sử dụng trong công nghiệp; gốm trong suốt (vật liệu gốm có hệ số khúc xạ cao); gốm công nghiệp.

Nhóm 09: Thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; linh kiện điện/điện tử sử dụng trong thiết bị âm thanh, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn, thiết bị làm lạnh/làm nóng/ điều hoà không khí, thiết bị vệ sinh, thiết bị nấu nướng, đồ điện gia dụng, máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính, dụng cụ quang học, thiết bị điện tử tự động và các thiết bị điện và điện tử khác; tụ điện gốm; tụ điện điều chỉnh được; điện trở; cái đo điện thế điều chỉnh được; mạng điện trở; nhiệt điện trở có hệ số nhiệt điện trở dương; nhiệt điện trở có hệ số nhiệt điện trở âm; bộ lọc triệt nhiễu điện từ; cuộn cảm dạng viên ferit; lõi ferit; cuộn cản loại thông dụng; điện trở biến đổi theo điện áp; thiết bị hấp thụ vi sóng; cuộn cảm; bộ cộng hưởng sứ; bộ cộng hưởng sóng âm thanh bề mặt; bộ cộng hưởng sóng BGS (bieustein-gulyaev-shimizu); linh kiện âm thanh áp điện; màn ngăn áp điện; máy con ve áp điện; máy dò âm áp điện, loa áp điện; chuông gọi áp điện; bộ lọc cho thiết bị nghe nhìn/thiết bị liên lạc; bộ lọc bằng gốm (linh kiện điện tử); bộ tách sóng bằng gốm; bẫy bằng gốm (linh kiện điện tử); bẫy sóng BGS (bleustein-gulyaev- shimizu); bộ lọc sóng âm thanh bề mặt; bộ lọc sóng BGS (bleustein-gulyaev-shimizu); bộ lọc chất điện môi; bộ lọc điện dung cảm ứng; bộ phối hợp hai kênh; bộ nối đồng trục (để dẫn điện); ống chỉnh lưu (thiết bị điện tử); bộ xoay vòng (linh kiện điện hoặc điện tử); cái cộng hưởng điện môi; ăng ten điện môi; ăng ten nhiều lớp; ăng ten từ; bộ ghép đa lớp (bộ phận của thiết bị và dụng cụ thông tin); thiết bị biến đổi tín hiệu điện thụ động đa lớp; mạch trễ; mô đun vi sóng; bộ chuyển điot tần số vô tuyến; bộ dao động điều chỉnh điện áp; bộ dao động tinh thể bù nhiệt; mô đun vòng lặp khoá pha; mô đun phụ tần số vô tuyến; mạch tích hợp lai; mô đun tần số vô tuyến; mô đun liên lạc hữu tuyến; bộ điều biến dạng thẻ; mô đun cho thiết bị tự động hoá văn phòng; mô đun cho thiết bị viđêo; mô đun cho thiết bị liên lạc; bộ điều hưởng; điện trở cố định; bộ nguồn

điện; máy biến điện áp cao; bộ biến đổi điện; máy đổi điện; bộ cảm biến; bộ cảm biến con quay hồi chuyển MEMS (micro electro mechanical systems); con quay hồi chuyển áp điện; bộ khởi động điện; mạch tích hợp đơn khối vi sóng; tranzito hiệu ứng trường gaas; thiết bị giả thử để đo và phân tích hiệu ứng của ăng ten truyền đặc tuyến của thiết bị liên lạc di động; bảng mạch in; tấm đế chức năng đa lớp; hệ thống loa âm thanh; hệ thống loa âm tần cao; bộ kích loa âm tần cao; cuộn dây ăng ten; bộ lọc dòng xoay chiều; bộ tam công có bộ lọc saw tích hợp (bộ tam công có bộ lọc sóng âm thanh bề mặt tích hợp); thấu kính fresnel; máy thu phát quang học; linh kiện gốm điện môi; ăng ten điện môi phức hợp; gốm trong suốt sử dụng như thấu kính; ắc quy ion lithi; thiết bị ion hoá (bộ phận của thiết bị điều hoà không khi trên ô tô).

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, chất cách điện; điện môi (cách điện); sơn cách điện; lớp phủ cách điện; nhựa cách điện (bán thành phẩm); vật liệu phức hợp điện môi gồm gốm và nhựa có đặc tính cách điện được sử dụng như vật liệu làm anten.

---

(210) **4-2007-20486**

(540)

(220) 11.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.1.18
(731) MURATA MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
10-1, Higashikotari 1-chome, Nagaokakyo-shi, Kyoto, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; linh kiện điện/điện tử sử dụng trong thiết bị âm thanh, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn, thiết bị làm lạnh/làm nóng/ điều hoà không khí, thiết bị vệ sinh, thiết bị nấu nướng, đồ điện gia dụng, máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính, dụng cụ quang học, thiết bị điện tử tự động và các thiết bị điện và điện tử khác; tụ điện gốm; tụ điện điều chỉnh được; điện trở; cái đo điện thế điều chỉnh được; mạng điện trở; nhiệt điện trở có hệ số nhiệt điện trở dương; nhiệt điện trở có hệ số nhiệt điện trở âm; bộ lọc triệt nhiễu điện từ; cuộn cảm dạng viên ferit; lõi ferit; cuộn cản loại thông dụng; điện trở biến đổi theo điện áp; thiết bị hấp thụ vi sóng; cuộn cảm; bộ cộng hưởng sứ; bộ cộng hưởng sóng âm thanh bề mặt; bộ cộng hưởng sóng BGS (bieustein-gulyaev-shimizu); linh kiện âm thanh áp điện; màn ngăn áp điện; máy con ve áp điện; máy dò âm áp điện, loa áp điện; chuông gọi áp điện; bộ lọc cho thiết bị nghe nhìn/thiết bị liên lạc; bộ lọc bằng gốm (linh kiện điện tử); bộ tách sóng bằng gốm; bẫy bằng gốm (linh kiện điện tử); bẫy sóng BGS (bleustein-gulyaev- shimizu); bộ lọc sóng âm thanh bề mặt; bộ lọc sóng BGS (bleustein-gulyaev-shimizu); bộ lọc chất điện môi; bộ lọc điện dung cảm ứng; bộ phối hợp hai kênh; bộ nối đồng trục (để dẫn điện); ống chỉnh lưu (thiết bị điện tử); bộ xoay vòng (linh kiện điện hoặc điện tử); cái cộng hưởng điện môi; ăng ten điện môi; ăng ten nhiều lớp; ăng ten từ; bộ ghép đa lớp (bộ phận của thiết bị và dụng cụ thông tin); thiết bị biến đổi tín hiệu điện thụ động đa lớp; mạch trễ; mô đun vi sóng; bộ chuyển điot tần số vô tuyến; bộ dao động điều chỉnh điện áp; bộ dao động tinh thể bù nhiệt; mô đun vòng lặp khoá pha; mô đun phụ tần số vô tuyến; mạch tích hợp lai; mô đun tần số vô tuyến; mô đun liên lạc hữu tuyến; bộ điều biến dạng thẻ; mô đun cho thiết bị tự động hoá văn phòng; mô đun cho

thiết bị viđêo; mô đun cho thiết bị liên lạc; bộ điều hưởng; điện trở cố định; bộ nguồn điện; máy biến điện áp cao; bộ biến đổi điện; máy đổi điện; bộ cảm biến; bộ cảm biến con quay hồi chuyển MEMS (micro electro mechanical systems); con quay hồi chuyển áp điện; bộ khởi động điện; mạch tích hợp đơn khối vi sóng; tranzito hiệu ứng trường gas; thiết bị giả thử để đo và phân tích hiệu ứng của ăng ten truyền đặc tuyến của thiết bị liên lạc di động; bảng mạch in; tấm đế chức năng đa lớp; hệ thống loa âm thanh; hệ thống loa âm tần cao; bộ kích loa âm tần cao; cuộn dây ăng ten; bộ lọc dòng xoay chiều; bộ tam công có bộ lọc saw tích hợp (bộ tam công có bộ lọc sóng âm thanh bề mặt tích hợp); thấu kính fresnel; máy thu phát quang học; linh kiện gốm điện môi; ăng ten điện môi phức hợp; gốm trong suốt sử dụng như thấu kính; ắc quy ion lithi; thiết bị ion hoá (bộ phận của thiết bị điều hoà không khi trên ô tô).

---

(210) **4-2007-20510**

(540)

(220) 11.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 3.7.17
(591) Xanh lam, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ VẬT LIỆU VIỆT NHẬT (VN)
C14/17- quốc lộ 1A, phường Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2007-20549**

(540)

(220) 12.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP (CIE) (VN)
30B phố Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng.

---

(210) **4-2007-20595**

(540)

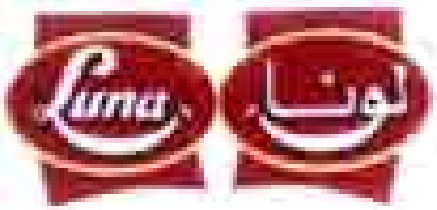

(220) 12.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A26.4.6; 26.1.6; 26.4.9
(591) Trắng, đỏ gạch, vàng
(731) OMAR KASSEM ALESAYI MARKETING CO. LTD. (AE)
6th Floor Alesayi Plaza, Baghdadiya, Medina Road, P.O. Box 8680, Jeddah 21492, Saudi Arabia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm và thú săn(không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau và quả được bảo quản, phơi khô và nấu chín; mứt; thạch dùng làm thực phẩm; thực phẩm được bảo quản; khoai tây rán và lát khoai tây chiên; kem đã đánh bông (sản phẩm sữa); sữa đặc; trứng; sữa và sản phẩm sữa khác; dầu thực vật và mỡ ăn; trái cây được bảo quản và dưa chua.

Nhóm 30: Cà phê và chè; ca cao; đường; bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mỳ; bánh bích quy; bánh ngọt; bánh nướng; bánh kẹo; bột nhão; kem lạnh; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối dùng để nấu nướng; tương hạt cải; hạt tiêu; dấm; nước xốt (đồ gia vị); gia vị và đồ gia vị; gạo và nước đá lạnh dùng cho thực phẩm; nước xốt cà chua; nước xốt cà chua nấm; ngô chiên và bỏng ngô.

---

(210) **4-2007-20602**

(540)

M TopUp

(220) 12.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
P.16.9, nhà A4, làng quốc tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ tín dụng; thẻ ghi nợ; thẻ điện thoại; thẻ Internet; thẻ chơi trò chơi (game) (tất cả đều có mã hoá hoặc có từ tính).

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử; dịch vụ phân phối sản phẩm, hàng hoá.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ thanh toán bằng hình thức điện tử; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ thanh toán qua mạng internet; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thanh toán cho giao dịch ảo trên mạng Internet trong trò chơi (game); dịch vụ thanh toán qua tin nhắn điện thoại di động.

Nhóm 41: Dịch vụ thương mại điện tử trò chơi (game); dịch vụ trao đổi vật phẩm trong trò chơi (game).

---

(210) **4-2007-20655**

(540)

(220) 15.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
Số 02 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Nước uống từ trà.

Nhóm 32: Nước khoáng dùng làm đồ uống; nước uống có gaz; nước trái cây; nước uống không cồn.

Nhóm 33: Nước uống chứa cồn (không phải bia).

---

(210) **4-2007-20690**

(540)

(220) 15.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 5.7.3; 15.7.1; 25.1.6
(591) Đỏ, vàng, xanh xẫm, xanh cốm, trắng
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT CƠ KHÍ NÔNG NGHIỆP CHÍN NGHĨA (VN)
ấp 1, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 07: Máy gặt lúa; máy gặt và đập lúa.

Nhóm 37: Sửa chữa các loại máy nông cụ.

---

(210) **4-2007-20691**

(540)

(220) 15.10.2007
(441) 25.03.2008

(591) Xanh da trời, đỏ nâu rượu vang
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRỌNG TÍN (VN)
Số nhà 17 ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, thiết bị sinh hơi nước sưởi nóng và làm lạnh, thiết bị phân phối nước, thiết bị vệ sinh, hệ thống bình làm nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2007-20692**

(540)

(220) 15.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.2
(591) Vàng, xanh lá
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GẠO HOÀNG GIA (VN)
13 đường 24, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; bột làm từ gạo; bánh làm từ gạo; đường; muối (thực phẩm).

---

(210) **4-2007-20758**

(540)

(220) 15.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.15.1; A26.11.12
(591) Đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÁC YẾU TỐ ĐẦU TƯ (VN)
Số 11, ngõ 12/21 Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn lập hồ sơ dự án đầu tư.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà nghỉ du lịch, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-20772**

(540)

(220) 16.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) A3.9.4; A25.3.3; 3.9.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NAM CƯỜNG (VN)
ấp 1B, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ tai nạn và găng tay bảo hộ chống tia X dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Nguyên liệu cao su đã sơ chế và chưa sơ chế.

---

(210) **4-2007-20860**

(540)

posco e&C

(220) 16.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) POSCO (KR)
1 Koe Dong-Dong, Nam-ku, Pohang City, Kyung Sang Book-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc, sửa chữa và lắp đặt sửa chữa và lắp đặt lò sưởi, sửa chữa và lắp đặt máy phát điện, sửa chữa và lắp đặt thiết bị tưới tiêu,sửa chữa và lắp đặt thiết bị xử lý nước thải, sửa chữa và lắp đặt xe cộ, sửa chữa và lắp đặt máy sản xuất thép, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị xây dựng, sửa chữa nhà của .

---

(210) **4-2007-20861**

(540)

VINH PHUOC

(220) 16.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 26.2.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VĨNH PHƯỚC (VN)
137/1A Trần Bình Trọng, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Dây tắm vòi sen; dây chịu áp lực nước (dùng trong hệ thống dẫn nước của thiết bị vệ sinh); dây ống dẫn nước (ống dẫn nước dùng cho thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2007-20865**

(540)

S TRACE

(220) 16.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH ACTIVE INTERNATIONAL VIỆT NAM (VN)
Số 5 lô N, đường 23, KCN Sóng Thần II, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Yên xe đạp xe máy; vỏ bao tay lái của xe; bao yên xe; ống yên; cái chắn bùn; miếng che xích.

---

(210) **4-2007-20920**

(540)

(220) 16.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 5.7.1; 26.4.2; 1.15.15; A6.19.9
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, đen, trắng, da cam, nâu nhạt, đỏ, vàng, ghi sẫm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất, phân bón có chứa ni tơ, phân trộn ủ (phân compôt).

---

(210) **4-2007-20921**

(540)

(220) 16.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A24.1.9; A26.5.6; 5.7.3; A6.19.9; 5.7.24; 5.9.24
(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, vàng, nâu nhạt, da cam, tím nhạt, xanh côban, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất, phân bón có chứa ni tơ, phân trộn ủ (phân compôt).

---

(210) **4-2007-20922**

(540)

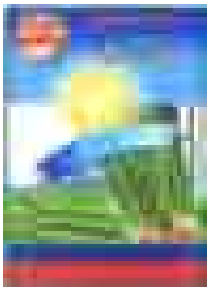

(220) 16.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A24.1.9; 5.7.3; A6.19.9
(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây, xanh dương, vàng, nâu nhạt, xanh côban, xanh nước biển, đỏ, đen, ghi sẫm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất, phân bón có chứa ni tơ, phân trộn ủ (phân compôt).

---

(210) **4-2007-20923**

(540) 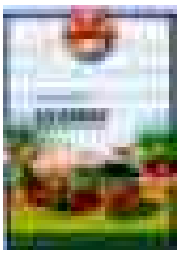

(220) 16.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 1.15.15; A26.5.6; 3.5.7
(591) Đỏ sẫm, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, ghi, da cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất phân bón có chứa ni tơ, phân trộn ủ (phân compôt).

---

(210) **4-2007-20924**

(540)

(220) 16.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 5.7.24; 5.7.3; A26.5.6; 3.5.7; A24.1.9; 5.9.24; 5.5.23
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương, vàng, xanh lá cây sẫm, da cam, hồng, vàng nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất phân bón có chứa ni tơ, phân trộn ủ (phân compôt).

---

(210) **4-2007-20925**

(540)

(220) 16.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A24.1.9; 5.9.24; A6.19.9
(591) Vàng, nâu nhạt, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xanh lá cây nhạt, xanh côban nhạt, ghi, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất, phân bón có chứa ni tơ, phân trộn ủ (phân compôt).

---

(210) **4-2007-20926**

(540)

(220) 16.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A24.1.9; 3.5.7; 1.15.15
(591) Xanh lá cây sẫm, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, da cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA MINH ĐỨC (VN)
Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón lá, phân bón vi lượng đất hiếm, phân bón dùng cho đất phân bón có chứa ni tơ, phân trộn ủ (phân compôt).

---

(210) **4-2007-20927**

(540) Samsonite
BLACK LABEL

(220) 16.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) A5.5.21; 1.15.23
(731) SAMSONITE CORPORATION (US)
575 West Street, Suite 110, Mansfield, Massachusetts 02048, United States
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali đựng hành lý, cặp dẹt đựng tài liệu, ví đựng tiền giấy, ví có thể gập lại được, hộp đựng chìa khóa bằng da, hộp đựng danh thiếp bằng da, ví để tiền xu, túi xách tay, ví, túi dạng hộp cứng có hai quai và chia ngăn để đồ, ba lô, ô, hộp bằng da đựng đồ cạo râu của đàn ông rỗng (không chứa đồ cạo râu bên trong), túi xách có chia ngăn dạng hộp đựng mỹ phẩm rỗng (không chứa mỹ phẩm bên trong), túi xách dạng hộp đựng đồ tắm rửa rỗng (không chứa đồ tắm rửa bên trong), hộp đựng quần áo lót phụ nữ dùng khi đi du lịch, túi xách dạng hộp đựng giày dép dùng khi đi du lịch, túi đi mua hàng làm bằng vải dệt có thể gập lại được, quai đeo vali đựng hành lý, thẻ đeo kèm vali đựng hành lý ghi thông tin của chủ vali, cái bảo vệ vai (đệm cho đỡ đau) của quai đeo vali đựng hành lý.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay cho trang phục, thắt lưng cho trang phục.

---

(210) **4-2007-20945**

(540) AQUABOGO
WALL MOUNTED AQUARIUM

(220) 17.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.1
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NGHỆ THUẬT NƯỚC (VN)
Số 228 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Trang trí hồ cá kiểng, thi công các công trình liên quan đến hồ cá kiểng.

---

(210) **4-2007-20949**

(540)

RICH'S GOLD LABEL

(220) 17.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
1150 Niagara Street, Buffalo, New York, NY 14213, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Kem không chứa sữa trên cơ sở cazein (dùng cho thực phẩm và dầu thực vật, thịt, cá (không còn sống), cá được bảo quản, cá được ướp muối, cá đóng hộp, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau và quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước thịt đông dùng làm thực phẩm, mứt, mứt quả; trứng; sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu ăn và mỡ ăn; đồ tráng miệng lạnh được làm chủ yếu từ trái cây đông lạnh hoặc đóng hộp được phủ kem hoặc lớp phủ đánh dậy bọt cùng với các thành phần phụ khác như bánh ngọt, bánh bích quy, kẹo dẻo, các thanh sô cô la, kem đánh dậy bọt; đồ ăn tráng miệng làm bằng kem (phần béo của sữa); đồ tráng miệng làm bằng sữa, đồ tráng miệng làm bằng trái cây, đồ tráng miệng có hương thơm được làm chủ yếu từ trái cây đông lạnh hoặc đóng hộp, sữa và sữa chua và các thành phần phụ khác như vani, caramen và sô cô la; lớp phủ trên bánh ngọt làm bằng sữa đánh dậy bọt để đông lạnh.

Nhóm 30: Cà phê, chè, cao cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột mì làm thực phẩm và chế phẩm ngũ cốc, ngũ cốc lát mỏng (sấy khô), bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh có thể ăn được; mật ong, nước mật đường; men dạng viên không dùng cho mục đích y tế, bột nở; muối ăn dùng để bảo quản thực phẩm, tương hạt cải, dấm, nước sốt (trừ nước sốt dùng cho xà lách); gia vị; đá đùng cho đồ ăn thức uống, nước đá tự nhiên hoặc nhân tạo; đồ ăn tráng miệng ở dạng đông lạnh được làm chủ yếu từ bánh ngọt, sô cô la, kẹo mềm làm bằng hỗn hợp sô cô la, kẹo, bánh quy, và các thành phần phụ khác như trái cây đông lạnh, pho mát, bánh phủ kem pho mát, bánh kem bọt, bánh sô cô la, bánh có hương vị trà xanh, bánh ngọt có phủ kem và trái cây, bánh phủ kem lạnh, bánh ngọt có nhiều lớp (giữa các lớp có kem), bánh ngọt cắt thành miếng, bánh ngọt đặc sản, bánh sô cô la hạnh nhân; đồ tráng miệng đông lạnh được đóng gói thành từng phần, cụ thể là bánh sô cô la hạnh nhân, bánh phủ kem pho mát, và bánh có phủ kem và trái cây; đồ tráng miệng bánh kem lạnh, đồ tráng miệng lạnh được làm chủ yếu từ sô cô la, bánh ngọt, kem lạnh: chế phẩm để làm đồ tráng miệng cụ thể là bánh ngọt, sô cô la, kem lạnh, kẹo mềm làm bằng hỗn hợp sô cô la, kẹo, bánh quy; hỗn hợp gồm đường, lòng trắng trứng và hương vị được làm lạnh để phủ và trang trí bánh ngọt; lớp phủ trên bánh ngọt làm bằng sô cô la để đông lạnh và xi rô phủ trên bánh ngọt; kem lạnh không chứa sữa để phủ lên bánh ngọt.

---

(210) **4-2007-20967**

(540)

GILDAN

(220) 17.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) GILDAN ACTIVEWEAR INC. (CA)
725 Montée de Liesse, Montreal, Quebec, Canada H4T 1P5

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo dành cho đàn ông, phụ nữ, thanh niên, trẻ em cụ thể là: áo váy; áo chơi golf, áo sơ mi có cổ; mũ trùm đầu (quần áo); tất quần (loại tất mỏng, dài bó sát người); quần áo dùng khi chạy bộ; bộ áo liền quần; trang phục là hàng đan; bộ áo liền quần khoác ngoài; bộ quần áo khoác ngoài; áo bờ lu; áo sơ mi có viền cổ; bộ đồ (quần áo) ngắn; váy; áo cộc tay; áo thấm mồ hôi; quần thấm mồ hôi; quần áo lót; áo sơ mi; áo len; áo ba lỗ; áo cổ lọ; quần dài; quần soóc; bộ đồ (quân áo) dùng khi chạy bộ; quần dùng khi chạy bộ; áo chạy bộ; áo len dài tay; áo ba lỗ bó sát; áo lót; quần áo lót của phụ nữ; bít tất ngắn cổ; đồ ngủ cụ thể là: quần áo liền tất, quần áo ngủ, váy ngủ.

Nhóm 35: Bán và bán lẻ quần áo thể thao; phân phối quần áo thể thao.

Nhóm 39: Phân phát quần áo thể thao.

Nhóm 40: Sản xuất quần áo thể thao.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thể thao.

---

(210) **4-2007-20975**

(540)

(220) 17.10.2007
(441) 25.03.2008

(591) Trắng, xanh nõn chuối, đỏ, cam, vàng, tím

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÀ NỘI (HANOI GROUP, JSC) (VN)
15 Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang (dành cho người lớn và trẻ em); giày dép đi chân và mũ nón đội đầu; quần áo thể thao

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 29: Thuỷ hải sản chế biến như tôm, cúa, cá đã chế biến, thịt gia cầm, sữa, dầu ăn và mỡ ăn, đồ hộp (thịt hộp, cá hộp), rau quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Chè, cà phê, bánh ngọt, mứt kẹo, kem lạnh.

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc thời trang, mua bán các loại quần áo trẻ em; mua bán đồ chơi trẻ em; mua bán hàng trang sức; mua bán hàng lương thực thực phẩm; xuất nhập khẩu các mặt hàng thời trang và hàng dệt may; đại lý mua bán ký gửi hàng hoá.

---

(210) **4-2007-20988**

(540)

(220) 17.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; A26.4.18; A25.1.10; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ PHÚ SĨ (VN)
Cụm công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy nhãn, giấy cuộn, bao bì làm từ giấy; bao bì bằng nhựa PP, bao bì bằng nhựa PE.

Nhóm 31: Thuỷ sản sống.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hoá bằng xe liên tỉnh và bằng xe công-ten-nơ.

Nhóm 40: In lụa, in bao bì và in mác nhãn.

---

(210) **4-2007-21141**

(540)

(220) 19.10.2007
(441) 25.03.2008
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xám
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢNG CÁO NGUYÊN VŨ (VN)
48 đường số 32, khu phố 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet: thông tin giáo dục, thông tin giải trí.

---

(210) **4-2007-21175**

(540)

(220) 19.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG ĐIỆN BÍCH HẠNH (VN)
58 Bình Phú, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(511) Nhóm 09: Tủ điện; bảng điện; máng cáp điện; thang cáp điện; ống cáp điện.

---

(210) **4-2007-21250**

(540)

(220) 19.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.5.1; 26.13.25
(591) Xanh tím đậm, đỏ, trắng
(731) CƠ SỞ ĐẠT TÀI (VN)
90 Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Cây chà gót chân (bằng tay).

---

(210) **4-2007-21252**

(540)

(220) 19.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, nâu, xám, trắng
(731) CƠ SỞ PHÚC THỊNH (VN)
43 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán tủ vải; mua bán nệm chiếu; mua bán chiếu xếp du lịch; mua bán chiếu tre.

---

(210) **4-2007-21259**

(540)

ASEANPROFILE

(220) 19.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á (VN)
Khu Công nghiệp Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội

(511) Nhóm 19: Thanh (Pờ rô phai) nhựa dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2007-21272**

(540)

S.J.S
SUN GROUP

(220) 22.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 1.3.1
(591) Đỏ cờ, vàng sẫm, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI THÁI DƯƠNG (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Sữa canxi (dùng trong ngành y); các sản phẩm dùng cho mục đích y tế hoặc trẻ sơ sinh gồm: sữa bột,, chất thay thế sữa mẹ, bột dinh dưỡng và thực phẩm; thực phẩm bổ sung dùng trong ngành y.

Nhóm 07: Hệ thống cho gia súc ăn tự động; hệ thống vắt sữa tự động; máy ép cỏ khô; máy xử lý phân bón dùng để di chuyển, lưu kho, giải phân bón; thiết bị để lưu kho, chế biến và phân phối thức ăn cho gia súc.

Nhóm 29: Rau (được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín); khoai tây (được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín); quả (được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín); nấm (được bảo quản, phơi khô và nấu chín); thịt dưới dạng chất chiết, xúp, nấu đông, pa-tê, được bảo quản, chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; gia cầm dưới dạng chất chiết, xúp, nấu đông, pa-tê, được bảo quản, chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; thú săn dưới dạng chất chiết, xúp, nấu đông, pa-tê, được bảo quản, chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; cá dưới dạng chất chiết, xúp, nấu đông, pa-tê, được bảo quản, chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; hải sản dưới dạng chất chiết, xúp, nấu đông, pa-tê, được bảo quản, chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; mứt dẻo; trứng; sữa; bơ; pho-mát, đồ ăn với sữa là thành phần chủ yếu, chất thay thế sữa; đồ uống với sữa là thành phần chủ yếu, món tráng miệng với sữa và kem (lấy từ sữa) là thành phần chủ yếu; sữa chua; đậu tương được bảo quản để làm thức ăn; dầu thực vật ăn được; mỡ ăn; protein dùng làm thức ăn cho người, xúc xích; thịt lợn ướp; bơ được chế biến từ lạc; xúp; nước luộc thịt (nước xuýt); nước canh thịt; nước dùng.

Nhóm 30: Cà phê; chất chiết xuất từ cà phê; chế phẩm có cà phê là thành phần chủ yếu; đồ uống có cà phê là thành phần chủ yếu; cà phê ướp lạnh; chất thay thế cà phê; chiết xuất từ chất thay thế cho cà phê; chế phẩm có chất thay thế cho cà phê là thành phần chủ yếu; đồ uống có chất thay thế cho cà phê là thành phần chủ yếu; chất thay thế cà phê làm

từ rễ cây rau diếp xoăn; trà; chất chiết ra từ trà; chế phẩm có trà là thành phần chủ yếu; đồ uống có trà là thành phần chủ yếu; trà ướp lạnh; ca cao, chế phẩm có ca cao là thành phần chủ yếu; đồ uống có ca cao là thành phần chủ yếu; sô-cô-la; chế phẩm có sô-cô-la là thành phần chủ yếu; chất/viên làm ngọt tự nhiên; nấm men/men (bia); món tráng miệng dạng đông lạnh; sữa chua đông lạnh; chất liên kết dùng để làm kem lạnh; sữa chua đông lạnh; mật ong; chất thay thế cho mật ong.

Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; trái cây tươi; gia súc còn sống, thủy hải sản tươi sống cụ thể là: tôm, cá, gia cầm sống; thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy hải sản, nguyên liệu dùng chế biến thức ăn cho động vật, gia súc, gia cầm thuộc nhóm này.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước uống tinh khiết; đồ uống có ga, đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả; rượu vodka.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trong siêu thị (cửa hàng thương mại); mua bán các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật và động vật; đại lý mua bán các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật và động vật; dịch vụ nghiên cứu và khảo sát thị trường, tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Môi giới đầu tư; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư; phân tích tài chính, dịch vụ tài chính; mua bán bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; tư vấn bảo hiểm và chứng khoán; dịch vụ ngân hàng; quỹ đầu tư quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng; dịch vụ ủy thác.

Nhóm 42: Tư vấn chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ thực phẩm, nghiên cứu ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, chứng khoán.

---

(210) **4-2007-21290**

(220) 22.10.2007
(441) 25.03.2008

(300) 1177136 17.05.2007 AU

(540)

STARKIDS

(731) QANTAS AIRWAYS LIMITED (ABN 16 009 661 901) (AU)
Level 9, 203 Coward Street, Mascot, New South Wales, 2020, Australia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tổ chức quyên góp tiền từ thiện; dịch vụ gây quỹ từ thiện; dịch vụ quản lý và phân bổ quỹ từ thiện và tất cả các đồ từ thiện khác và hoạt động gây quỹ từ thiện thuộc nhóm này dùng để chăm sóc, dậy dỗ, nuôi dưỡng, giáo dục và làm giảm bớt đau khổ, sự nghèo nàn và các tai hoạ cho trẻ em và người trưởng thành.

---

(210) **4-2007-21291**

(300) 1177138 17.05.2007 AU

(540)

(220) 22.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) QANTAS AIRWAYS LIMITED (ABN 16 009 661 901) (AU)
Level 9, 203 Coward Street, Mascot, New South Wales, 2020, Australia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tổ chức quyên góp tiền từ thiện; dịch vụ gây quỹ từ thiện; dịch vụ quản lý và phân bổ quỹ từ thiện và tất cả các đồ từ thiện khác và hoạt động gây quỹ từ thiện thuộc nhóm này dùng để chăm sóc, dậy dỗ, nuôi dưỡng, giáo dục và làm giảm bớt đau khổ, sự nghèo nàn và các tai hoạ cho trẻ em và người trưởng thành.

---

(210) **4-2007-21318**

(540)

(220) 22.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) A1.5.3
(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (VN)
100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng kim loại.

Nhóm 19: Gạch ngói; xi măng; kính xây dựng; tấm lợp phi kim loại; nhựa đường; các loại vật liệu phi kim loại khác dùng trong xây dựng thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua, bán xuất nhập khẩu hàng trang trí nội ngoại thất, vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên, phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ, tự động hóa, vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông, lâm, thủy, hải, sản, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải, xe gắn máy, bia rượu, thuốc lá; xuất nhập khẩu lao động (đưa lao động và chuyên gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài); đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán hàng hoá trong siêu thị; dịch vụ tư vấn đầu tư bao gồm tư vấn đấu thầu, quản lý dự án; tổng dự toán.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà và văn phòng; dịch vụ đầu tư vốn phát triển nhà và hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu kinh tế mới, khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp.

Nhóm 37: Nhận thầu, tổng thầu thi công xây lắp và hoàn thiện, sửa chữa, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, sân bay, bến cảng, thủy lợi, đường hầm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, du lịch, khách sạn, công sở, trường

học, bệnh viện, cấp nước, thoát nước, bưu điện, các công trình liên quan đến điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nhận thầu thi công các công trình ở nước ngoài; sửa chữa, lắp đặt, bảo hành điều hòa không khí, điện lạnh, thang máy, các thiết bị dây chuyền công nghệ và thiết bị tự động hóa; tư vấn giám sát thi công xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kỹ thuật về thiết bị công nghệ mới và thiết bị tự động hóa, khảo sát địa hình, địa chất thủy văn, đo đạc công trình, thí nghiệm, thiết kế, thẩm tra đề án thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, kiểm định các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, sân bay, bến cảng, thủy lợi, đường hầm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, du lịch, khách sạn, công sở, trường học, bệnh viện, cấp nước, thoát nước, bưu điện, các công trình liên quan đến điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ mới, thiết bị tự động hóa phục vụ cho xây dựng; lập dự án đầu tư; thẩm tra dự án đầu tư.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn.

---

(210) **4-2007-21347**

(540)

BIOFRONT

(220) 22.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) TEIJIN KABUSHIKI KAISHA (Teijin Limited) (JP)
6-7, Minamihommachi, 1-Chome, Chuo-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa thông nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô.

Nhóm 17: Sợi chất dẻo, không dùng cho dệt may; chất dẻo dạng ép đùn được sử dụng cho sản xuất.

Nhóm 22: Dây thừng, dây buộc, lưới, trại, lều, vải nhựa, buồm, bao bố và túi để vận chuyển (không thuộc các nhóm khác); vật liệu đệm lót và vật liệu để nhồi (không bằng cao su hoặc chất dẻo); nguyên liệu dệt dạng sợi thô.

Nhóm 23: Chỉ sợi và chỉ, dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Vải; khăn tắm bằng vải; khăn tay bằng vải; khăn trải giường; chăn; rèm vải.

Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2007-21350**

(540)

(220) 22.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 1.15.15
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HÙNG PHÁT (VN)
Xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy.

---

(210) **4-2007-21392**

(540)

(220) 23.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 1.3.1
(591) Đỏ, vàng sẫm, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THÁI DƯƠNG (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Sữa canxi (dùng trong ngành y), sữa bột dùng làm thực phẩm cho trẻ em; chất thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ em; bột dinh dưỡng dành cho trẻ em; thực phẩm dành cho trẻ em; thực phẩm bổ sung dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Rau (được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín); khoai tây (được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín); quả (được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín); nấm (được bảo quản, phơi khô và nấu chín); thịt dưới dạng chất chiết, xúp, nấu đông, pa-tê, được bảo quản, chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; gia cầm dưới dạng chất chiết, xúp, nấu đông, pa-tê, được bảo quản, chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; thú săn dưới dạng chất chiết, xúp, nấu đông, pa-tê, được bảo quản, chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; cá dưới dạng chất chiết, xúp, nấu đông, pa-tê, được bảo quản, chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; hải sản dưới dạng chất chiết, xúp, nấu đông, pa-tê, được bảo quản, chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; mứt; trứng; sữa; bơ; pho-mát, đồ ăn với sữa là thành phần chủ yếu; chất thay thế sữa; đồ uống với sữa là thành phần chủ yếu; món tráng miệng với sữa và kem (lấy từ sữa) là thành phần chủ yếu; sữa chua; đậu tương được bảo quản để làm thức ăn; dầu thực vật ăn được; mỡ ăn; protein dùng làm thức ăn cho người; xúc xích; thịt lợn ướp; bơ được chế biến từ lạc; xúp; nước luộc thịt (nước xuýt); nước canh thịt; nước dùng.

Nhóm 30: Cà phê; chất chiết xuất từ cà phê; chế phẩm có cà phê là thành phần chủ yếu; đồ uống có cà phê là thành phần chủ yếu; cà phê ướp lạnh; chất thay thế cà phê; chiết xuất từ chất thay thế cho cà phê; chế phẩm có chất thay thế cho cà phê là thành phần chủ yếu; đồ uống có chất thay thế cho cà phê là thành phần chủ yếu; chất thay thế cà phê làm từ rễ cây rau diếp xoăn; trà; chất chiết ra từ trà; chế phẩm có trà là thành phần chủ yếu; đồ uống có trà là thành phần chủ yếu; trà ướp lạnh; ca cao, chế phẩm có ca cao là thành

phần chủ yếu; đồ uống có ca cao là thành phần chủ yếu; sô-cô-la; chế phẩm có sô-cô-la là thành phần chủ yếu; chất/viên làm ngọt tự nhiên; nấm men/men (bia); món tráng miệng dạng đông lạnh được làm từ thạch ngọt (mứt kẹo); sữa chua đông lạnh; chất liên kết dùng để làm kem lạnh; sữa chua đông lạnh; mật ong; chất thay thế cho mật ong.

Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; trái cây tươi; gia súc còn sống; thủy hải sản tươi sống cụ thể là: tôm, cá, gia cầm sống.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước tinh khiết; đồ uống có ga; đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả; rượu vodka.

Nhóm 35: Siêu thị (cửa hàng thương mại); mua bán các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật và động vật; đại lý mua bán các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật và động vật; dịch vụ nghiên cứu và khảo sát thị trường.

---

(210) **4-2007-21396**

(540)

(220) 23.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.4; 26.5.1
(591) Xanh nước biển, nâu nhạt, xanh lam
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ RECON (VN)
Phòng 401, số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản trị doanh nghiệp; thông tin về thương mại; thông tin về kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; thông tin về tài chính; thông tin về bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; thông tin về lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 45: Đại diện sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2007-21397**

(540)

(220) 23.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(591) Xanh đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUYNH ĐỆ ÔTÔ (VN)
54/3A, Phạm Văn Chiêu, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh ôtô.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp ô tô.

---

(210) **4-2007-21427**

(300) 6016212 23.04.2007 CN

(540)

IdeaPad

(220) 23.10.2007

(441) 25.03.2008

(731) LENOVO (BEIJING) LIMITED (CN)
No. 6, Chuangye Road, Shangdi Information Industry Base, Haidian District, Beijing, 100085, P.R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính xách tay; máy vi tính sổ tay; đĩa cứng dùng cho máy vi tính; ổ đĩa dùng cho máy vi tính; phần mềm máy vi tính (đã ghi sẵn); bộ pin (dùng cho máy tính xách tay); màn hình máy vi tính; bộ nhớ tác động nhanh (dùng cho máy vi tính).

Nhóm 16: Ấn phẩm in; tạp chí xuất bản định kỳ; báo; sách; xuất bản phẩm; bản chi tiết kỹ thuật (ấn phẩm in); sách mỏng; sổ tay; tài liệu giảng dạy, trừ máy móc dùng cho mục đích giảng dạy; bản đồ treo tường dùng để giảng dạy (thuộc tài liệu giảng dạy).

---

(210) **4-2007-21428**

(300) 6016214 23.04.2007 CN

(540)

IdeaCentre

(220) 23.10.2007

(441) 25.03.2008

(731) LENOVO (BEIJING) LIMITED (CN)
No. 6, Chuangye Road, Shangdi Information Industry Base, Haidian District, Beijing, 100085, P.R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính xách tay; máy vi tính sổ tay; đĩa cứng dùng cho máy vi tính; ổ đĩa dùng cho máy vi tính; phần mềm máy vi tính (đã ghi sẵn); bộ pin (dùng cho máy tính xách tay); màn hình máy vi tính; bộ nhớ tác động nhanh (dùng cho máy vi tính).

Nhóm 16: Ấn phẩm in; tạp chí xuất bản định kỳ; báo; sách; xuất bản phẩm; bản chi tiết kỹ thuật (ấn phẩm in); sách mỏng; sổ tay; tài liệu giảng dạy, trừ máy móc dùng cho mục đích giảng dạy; bản đồ treo tường dùng để giảng dạy (thuộc tài liệu giảng dạy).

---

(210) **4-2007-21494**

(540)

LA CAMARGUE

(220) 24.10.2007
(441) 25.03.2008

(591) Trắng, xanh lá cây đậm
(731) CTY TNHH PHÚ CƯỜNG SƠN (VN)
14 - 16 Cao Bá Quát, phường Bến Nghé, quận Một, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-21541**

(540)

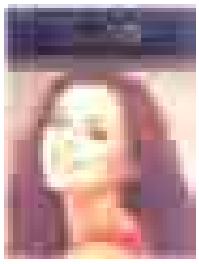

(220) 24.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 2.1.1; A26.4.14; 26.1.1
(591) Vàng, đen, hung vàng, đỏ, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MINH THỊNH (VN)
Số 52 tổ 4A Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(210) **4-2007-21542**

(540)

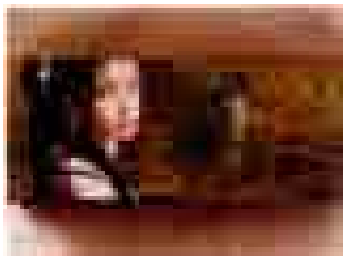

(220) 24.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 6.7.25; 6.1.2; 26.4.2; 2.1.1; 2.9.1
(591) Vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MINH THỊNH (VN)
Số 52 tổ 4A Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(210) **4-2007-21611**

(540)

ĐỈNH QUANG

(220) 25.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỈNH QUANG (VN)
S3-S4, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Tinh dầu gấc dùng cho thực phẩm.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi hàng hoá; môi giới thương mại; mua bán thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, trang thiết bị văn phòng, trang thiết bị y tế.

Nhóm 38: Đại lý dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông như dịch vụ tải nhạc chuông, nhạc hình, nhắn tin; dịch vụ cung cấp cho người sử dụng truy cập vào mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ); dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng viễn thông; dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế phần mềm máy tính, thiết kế phần mềm, phần cứng máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2007-21634**

(540)

Stumax

(220) 25.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, các sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-21635**

(540)

Tylex

(220) 25.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, các sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-21636**

(540)

Ronaclor

(220) 25.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, các sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-21673**

(540)

POLYMID

(220) 25.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) NUPLEX INDUSTRIES (AUST) PTY LTD (AU)
49-61 Stephen Road, Botany, NSW, Australia 2019

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm nhựa đặc làm từ axit đi-cac-bon-xi-lich và amin đa năng dùng trong chất dính và lớp phủ không tan.

---

(210) **4-2007-21675**

(540)

TIRES

(220) 25.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) NUPLEX INDUSTRIES (AUST) PTY LTD (AU)
49-61 Stephen Road, Botany, NSW, Australia 2019

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Các chất hóa học công nghiệp bao gồm nhựa an-kit, ac-ri-lich hoà tan, nhựa thông rắn thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2007-21676**

(540)

ESTOMAL

(220) 25.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) NUPLEX INDUSTRIES (AUST) PTY LTD (AU)
49-61 Stephen Road, Botany, NSW, Australia 2019

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất hoá học công nghiệp bao gồm nhựa an-kit, nhựa ac-ri-lich hoà tan, nhựa thông dạng rắn được xếp trong nhóm này.

---

(210) **4-2007-21678**

(540)

ACROLAK

(220) 25.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) NUPLEX INDUSTRIES (AUST) PTY LTD (AU)
49-61 Stephen Road, Botany, NSW, Australia 2019

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Sản phẩn hoá học trong nhóm này dùng để phủ ngoài, bao gồm po-li-vi-nin a-xe-tat và homo-polime po-li-sti-ren và nhũ tương polime đồng trùng hợp dùng trong chất phủ bề mặt.

---

(210) **4-2007-21679**

(540)

VALBOND

(220) 25.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) NUPLEX INDUSTRIES (AUST) PTY LTD (AU)
49-61 Stephen Road, Botany, NSW, Australia 2019

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hoá học bao gồm nhựa nhân tạo, nhũ tương và polyme trong nhóm này.

---

(210) **4-2007-21681**

(540)

VALPROOF

(220) 25.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) NUPLEX INDUSTRIES (AUST) PTY LTD (AU)
49-61 Stephen Road, Botany, NSW, Australia 2019

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất phủ hàng dệt không thấm nước và nhũ tương sáp ở dạng nhựa nhân tạo, nhũ tương và polyme trong nhóm này.

---

(210) **4-2007-21765**

(540)

ASIAN IDOL

(220) 26.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) 1. FREMANTLEMEDIA LIMITED (GB)
1 Stephen Street London W1T 1AL, United Kingdom
2. 19 TV LIMITED (GB)
55 Harley Place, Harley Street, London, W1N 1 HB, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phim nhựa từ tính; vật mang dữ liệu quang học; vật mang dữ liệu quang từ; vật mang dữ liệu thể rắn; thiết bị dạy học nghe nhìn; thiết bị giải trí được sử dụng với máy thu hình; sách báo điện tử; trò chơi điện tử (sử dụng với máy thu hình); trò chơi tương tác được sử dụng với máy thu hình; thiết bị, dụng cụ viđêô và điện tử dùng để giải trí; đĩa; đĩa đa phương tiện; đĩa đọc sử dụng laze; đĩa viđêô; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; vật mang dữ liệu có sử dụng kỹ thuật số; thiết bị truyền tin hoặc để ghi âm thanh và/hoặc hình ảnh và/hoặc dữ liệu và/hoặc thông tin; thiết bị và dụng cụ để ghi và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh và/hoặc thông tin; thiết bị tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp; đĩa mềm; vật mang dữ liệu âm thanh; đĩa đã được ghi sẵn dữ liệu; đĩa compact; đĩa hát; băng âm thanh; băng cát-xét; băng viđêô; đĩa có sử dụng lase; CD ROMS (đĩa compact); băng viđêô có sử dụng kỹ thuật số (DVD); dụng cụ và thiết bị dùng để liên lạc; điện thoại; điện thoại di động; bộ nạp điện; bộ nạp điện cho điện thoại di động; thiết bị không cầm tay dùng cho điện thoại di động; trò chơi trên điện thoại di động; máy hát karaôkê; các bộ phận và linh kiện cho các hàng hoá nói trên; trò chơi sử dụng kỹ thuật số; trò chơi DVD (sử dụng với máy thu hình),

Nhóm 41: Các dịch vụ giáo dục và giải trí; dịch vụ xuất bản; các dịch vụ giải trí, giáo dục và hướng dẫn thông qua các phương tiện phát thanh và truyền hình hoặc có liên quan tới các phương tiện đó; sản xuất, trình diễn và cho thuê các chương trình phát thanh, truyền hình, phim, bản ghi âm thanh và hình ảnh; công bố, xuất bản và cho thuê các tài liệu giáo dục và phổ biến kiến thức; các dịch vụ giải trí, giáo dục và phổ biến kiến thức

liên quan tới thể thao; giải trí, giáo dục và phổ biến kiến thức cho trẻ em; tổ chức các cuộc thi đấu, trò chơi, cuộc thi đố, ngày vui chơi và các sự kiện thể thao; sản xuất chương trình, trình diễn và tổ chức các buổi trình diễn, các buổi biểu diễn trực tiếp và các sự kiện có cả sự tham gia của khán giả vào chương trình; dịch vụ trò chơi dành cho một người chơi và cho nhiều người chơi; các dịch vụ trên còn bao gồm cả việc cung cấp các dịch vụ đó thông qua mạng máy tính như mạng internet và qua mạng thông tin liên lạc như mạng viễn thông hoặc mạng điện thoại di động; dịch vụ tổ chức trò chơi và cuộc thi về nhận giọng; tổ chức cuộc thi đấu và thi đố qua điện thoại và điện thoại di động; tiến hành và tổ chức cuộc thi đấu với sự tham gia của người chơi gọi điện thoại đến; tổ chức cuộc thi đấu, thi đố và xổ số trực tuyến; cung cấp các đoạn băng ngắn (video clip) qua mạng điện thoại di động và mạng máy tính cho mục đích giáo dục và giải trí.

---

(210) **4-2007-21770**

(540)

OH!BEST

(220) 26.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PHAN HỒNG MINH (PHAN HONG MINH FOODS CO., LTD.) (VN)
Số 18, Lê Thánh Tôn, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép dâu tây, nước ép chanh dây, nước ép sơ ri, nước ép nho, nước ép dứa (tất cả là đồ uống).

Nhóm 35: Bán lẻ nước ép dâu tây, nước ép chanh dây, nước ép sơ ri, nước ép nho, nước ép dứa(không phải do nhà hàng cung cấp).

---

(210) **4-2007-21796**

(540)

VANDENE

(220) 26.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) NUPLEX INDUSTRIES (AUST) PTY LTD (AU)
49-61 Stephen Road, Botany, NSW, Australia 2019

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa ma-le-ic dùng trong lớp phủ bề mặt (dạng thô).

---

(210) **4-2007-21798**

(540)

FREE YOUR SKIN

(220) 26.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) EVEREADY BATTERY COMPANY, LNC. (US)
533 Maryville University Drive, ST. Louis Missouri 63141, United States of America
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Xà phòng dùng để cạo râu, chế phẩm dùng để cạo râu, mỹ phẩm dùng để cạo râu và chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, mỹ phẩm để cạo râu có mùi thơm, kem (mỹ phẩm) dùng để cạo râu, mỹ phẩm cạo râu dang bọt, mỹ phẩm cạo râu dạng lỏng, nước thơm dùng để cạo râu, bọt cạo râu.

---

(210) **4-2007-21799**

(540)

(220) 26.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.1.2; 26.1.5
(591) Xanh, trắng
(731) TAIHAN COPPER TECH CO., LTD (KR)
1080, Hanknam-ri, Onsan-Eup, Ulju-Gun, Ulsan, Korea
(740) Văn phòng Luật sư BIZLINK (BIZLINK)

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm đồng (không dùng để dẫn điện), bao gồm: thanh đồng cái; thanh đồng pha; thỏi đồng; thanh hợp kim đồng; dây đồng (không bọc); ống đồng; các vật liệu xây dựng bằng đồng; các hợp kim của kim loại thường khác.

Nhóm 09: Các sản phẩm dây dẫn điện bao gồm: dây đồng bọc; dây đồng bọc hình chữ nhật; dây đồng hình chữ nhật; dây nhôm hình chữ nhật; cáp và dây đồng dẫn điện.

---

(210) **4-2007-21804**

(540)

(220) 26.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; A1.1.10; A1.1.2; 1.1.15; A7.1.12; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 586 (VN)
02 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị giao thông vận tải; kinh doanh (mua bán) vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn, dầm cầu thép, cấu kiện thép sản phẩm cơ khí.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng làm việc; kinh doanh cơ sở hạ tầng thủ công nghiệp, cụm dân cư và đô thị; kinh doanh các công trình giao thông, công nghiệp. dân dụng, thuỷ lợi thuỷ điện, điện.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thuỷ lợi, thuỷ điện; sửa chữa phương tiện, xe máy, thiết bị thi công và phương tiện thiết bị giao thông vận tải.

Nhóm 39: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế; mua bán điện.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn.

---

(210) **4-2007-21810**

(540)

(220) 26.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT MỸ HÀN (VN)
107/24B Ngô Đức Kế, phường 12, quận Bình thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; con chuột; bàn phím; màn hình máy vi tính.

---

(210) **4-2007-21823**

(540)

(220) 29.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.1.15; 2.9.1; 5.5.16
(591) Tím sen, xanh lá cây
(731) VÕ NGUYÊN KHÔI (VN)
212B chung cư Bàu Cát 1, đường Đồng Đen, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Quả đóng hộp; đậu phụ; nấm, củ đã bảo quản; rau nấu chín; salad (rau); nước dùng, súp.

Nhóm 30: Bánh ngọt; thức ăn có bột; bánh mì kẹp nhân; mì sợi, miến; gạo.

---

(210) **4-2007-21842**

(540)

(220) 29.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.6; A26.11.13; 3.7.17; 26.3.23
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG SỸ HOÀNG (VN)
Số 63, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý, đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán vàng bạc, đá quý, đồng hồ; đại lý mua, bán vàng bạc, đá quý, đồng hồ, ký gửi hàng hoá.

---

(210) **4-2007-21844**

(540)

Golden Park

(220) 29.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG (VIHAJICO) (VN)
Thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, cho thuê căn hộ, quản lý toà nhà (bất động sản).

---

(210) **4-2007-21845**

(540)

Diamond Park

(220) 29.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG (VIHAJICO) (VN)
Thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, cho thuê căn hộ, quản lý toà nhà (bất động sản).

---

(210) **4-2007-21863**

(540)

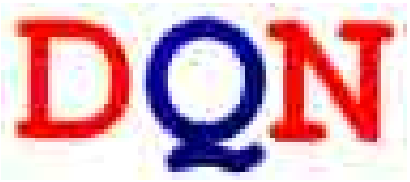

(220) 29.10.2007
(441) 25.03.2008

(591) Da cam, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỈNH QUANG (VN)
S3-S4, đường Đ2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Tinh dầu gấc dùng cho thực phẩm.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi hàng hoá; môi giới thương mại; mua bán thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, trang thiết bị văn phòng, trang thiết bị y tế.

Nhóm 38: Đại lý dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; cung cấp dịch vụ truy nhập internet; dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng; dịch vụ cung cấp dữ liệu và thông tin trên mạng, cụ thể là thông tin về lĩnh vực viễn thông; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm, phần cứng máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2007-21887**

(540)

(220) 29.10.2007
(441) 25.03.2008

(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VĨNH PHƯỚC (VN)
137/1A Trần Bình Trọng, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Ống dây nước vòi sen; ống dây áp lực nước (dùng trong hệ thống thiết bị vệ sinh và chịu được áp suất cao).

---

(210) **4-2007-21890**

(540)

HIBISISCUS

(220) 29.10.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGUYỆT PHÚ (VN)
Số 26 đường 817A Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ á Đông (A ĐÔNG CONSULTANT)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; kem dưỡng da; kem ngừa mụn không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng để tắm gội.

---

(210) **4-2007-21920**

(540)

(220) 29.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.13; A1.1.2; A1.1.10; 3.9.17
(591) Xanh nước biển nhạt, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO BIỂN ĐẠI DƯƠNG (VN)
206 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-21923**

(540)

(220) 30.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 7.1.24; 26.4.9
(591) Xám, nâu
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT HƯNG (VN)
90 khu phố 4, Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản: nhà ở, văn phòng (không bao gồm cho thuê chỗ ở tạm thời); môi giới bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn và cơ điện lạnh; xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2007-21942**

(540)

(220) 30.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Cam, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG TUỔI TRẺ VIỆT (VN)
Lầu 2, tòa nhà HT-Mobile, 385C Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2007-22021**

(540)

(220) 31.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.7.25; 26.1.1; 26.4.9
(591) Xanh nước biển, xanh dương, xanh ngọc, trắng, vàng, tím nhạt
(731) GEDEON RICHTER LTD. (HU)
H-1103 Budapest, Hungary, Gyomroi út 19-21
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(210) **4-2007-22022**

(540)

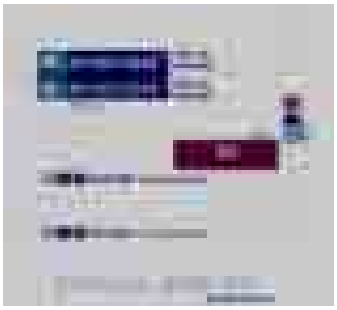

(220) 31.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.7.25; 26.1.1; A19.13.21
(591) Xanh ngọc, xanh dương, xanh nước biển, tím đậm, tím nhạt, trắng
(731) GEDEON RICHTER LTD. (HU)
H-1103 Budapest, Hungary, Gyomroi út 19-21
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(210) **4-2007-22023**

(540)

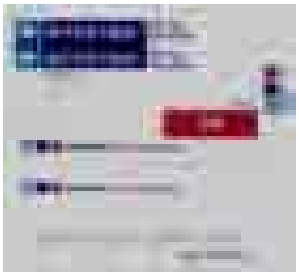

(220) 31.10.2007
(441) 25.03.2008
(531) A19.13.21; 26.4.2; 26.4.9; 26.7.25
(591) Xanh ngọc, xanh dương, xanh nước biển, tím nhạt, trắng, đỏ
(731) GEDEON RICHTER LTD. (HU)
H-1103 Budapest, Hungary, Gyomroi út 19-21
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(210) **4-2007-22064**

(540)

CLUB ROOM

(220) 31.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) MACY'S MERCHANDISING GROUP, INC. (Delaware Corporation) (US)
11 Penn Plaza, New York, NY 10001, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Da và giả da, các sản phẩm làm bằng da và giả da cụ thể là ví, túi xách dành cho phụ nữ, túi xách tay, túi xách đi chợ,túi đeo lựng; hành lý; túi; hòm (hành lý), túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2007-22083**

(540)

NACO

(220) 31.10.2007
(441) 25.03.2008
(731) TAN KEEN YEW (MY)
c/o Smart Naco Sdn Bhd, 160-1-8, Kompleks Maluri, Jalan Jejaka, Taman Maluri, Cheras 55100, Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ dưỡng cho người ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung sữa non; đồ uống dinh dưỡng thích ứng với mục đích y tế; sợi thực vật ăn được (không có dưỡng chất); thảo dược; mứt, kẹo có chứa thuốc; chất khử trùng (không bao gồm xà phòng); chất khử mùi, ngoài những loại dùng cho cá nhân; băng vệ sinh; khăn vệ sinh: băng vệ sinh hàng ngày (vệ sinh); tất cả thuộc nhóm 05.

Nhóm 29: Chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho người có chứa chất chiết suất chủ yếu từ nguồn gốc động vật cũng như rau, quả, ngoài những loại dùng cho y tế; thức ăn bổ dưỡng dùng cho người có chứa chất chiết xuất từ rau, quả, không dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; mứt, nước quả; sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; tất cả thuộc nhóm 29.

---

(210) **4-2007-22115**

(540)

THÁI HẬU

(220) 01.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2007-22116**

(540)

VƯƠNG HẬU

(220) 01.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN THÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2007-22132**

(540)

(220) 01.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.23; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
1B Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi sách tay, ba lô, ví, túi du lịch, ô, cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo thời trang may sẵn, thắt lưng (quần áo), găng tay (quán áo), đồ đội đầu (trang phục), cà vạt, giày dép.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu nguyên vật liệu và sản phẩm ngành dệt may; mua bán xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị phụ tùng ngành dệt may.

---

(210) **4-2007-22146**

(540)

MEDTRONIC

(220) 01.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) MEDTRONIC, INC (US)
710 Medtronic Parkway, Minneapolis, Minnesota 55432-5604, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: thiết bị điều chỉnh nhịp tim; thiết bị dùng để điều khiển chứng liệt co cứng, chứng mất khả năng kiểm soát (đi vệ sinh), chống run chân tay và đau hệ thần kinh cấy ghép; van tim giả và van tim sinh học; ống thông ngành y; khuôn ghép y tế dạng ống; thiết bị kiểm tra thuốc được cấy ghép trong y tế; ống dẫn tràn dịch não y tế; thiết bị và dụng cụ y tế như: dao mổ, dao cạo, thiết bị khâu trong phẫu thuật, bộ nối mạch máu, thiết bị ổn định tim; thiết bị dẫn đường trong y tế và phẫu thuật dùng xác định vị trí ban đầu và theo dõi vị trí sau đó của người bệnh và các dụng cụ trong quá trình phẫu thuật được hướng dẫn qua hình ảnh, cụ thể là: hệ thống ghi hình của náy mổ nội soi như bộ phận xử lý hình, bộ phận đo hình, bảng điện tử theo dõi, bộ ghi hình ảnh, cung và dây cáp phẫu thuật tham chiếu, bộ phận và phụ tùng cho chúng; máy khử rung tim tự động và bán tự động; bệnh nhân mô hình dùng cho máy khử rung tim tự động, thiết bị tạo và duy trì nhịp tim ở bên ngoài; máy ghi điện tâm đồ và giọng nói và phụ tùng cho chúng; tất cả thuộc nhóm 10.

---

(210) **4-2007-22150**

(540)

(220) 01.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4
(731) NATIONAL AIR CARGO, INC. (US)
350 Windward Drive, Orchard Park, New York 14127, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hoá quốc tế, dịch vụ vận chuyển hàng hoá đường hàng không; dịch vụ giao nhận; dịch vụ nhận hàng, lưu kho, vận chuyển và phân phát hàng hoá cho người khác; tổ chức nhận hàng, lưu kho, vận chuyển và phân phát hàng hoá cho người khác.

---

(210) **4-2007-22151**

(540)

(220) 01.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4
(731) NATIONAL AIR CARGO, INC. (US)
350 Windward Drive, Orchard Park, New York 14127, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hoá quốc tế, dịch vụ vận chuyển hàng hoá đường hàng không; dịch vụ giao nhận; dịch vụ nhận hàng, lưu kho, vận chuyển và phân phát hàng hoá cho người khác; tổ chức nhận hàng, lưu kho, vận chuyển và phân phát hàng hoá cho người khác.

---

(210) **4-2007-22267**

(540)

(220) 02.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 1.5.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM (VN)
46 Ngô Quyền, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng (đi kèm với quần áo); giày; mũ đội đầu; thắt lưng (đi kèm với quần áo).

Nhóm 29: Cơm dừa (cùi dừa).

Nhóm 30: Cà phê; hạt tiêu; quế dùng làm gia vị; gạo; chè; bột sắn; sắn lát.

Nhóm 31: Hoa hồi tươi, lạc nhân tươi; hạt điều tươi.

---

(210) **4-2007-22292**

(540)

(220) 02.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.9.1
(731) WONG TAWEE R.O.P. (TH)
743/46 soi Mangkorn, Yawaraj Road, Bangkok, Thai land
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Bột rau câu, chất lỏng trong suốt không vị (gelatine) dùng cho thực phẩm, thạch dùng cho thực phẩm, hoa quả sấy khô và được bảo quản, chất phụ gia thực phẩm được chiết suất từ thực vật không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Thạch (bánh kẹo), sữa ong chúa dùng làm thực phẩm cho người không dùng cho mục đích y tế, bánh mứt kẹo, mì sợi, tinh bột đậu xanh, bột hạt tiêu.

---

(210) **4-2007-22324**

(540)

(220) 05.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(591) Trắng, xanh da trời, vàng
(731) CÔNG TY TNHH VÂN LONG (VN)
Khu công nghiệp An Trì, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Bao bì làm bằng nhựa thuộc nhóm 16.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu bao bì, vật tư máy móc ngành bao bì, mua bán hoá chất, vật liệu điện, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thủ công mỹ nghệ, hàng nông lâm sản, thực phẩm, vật tư nông nghiệp, khoáng sản, thức ăn chăn nuôi và khí công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hoá và vận chuyển hàng hoá.

---

(210) **4-2007-22418**

(540)

(220) 05.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.23; 25.1.25
(591) Trắng, đen, xanh cốm, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN NGA (VN)
07 Lê Thánh Tôn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ làm bằng gỗ và bằng sáp; đồ đạc nội thất bằng gỗ.

Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, khăn choàng.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch sinh thái.

---

(210) **4-2007-22426**

(540)

TOP IMPACT

(220) 05.11.2007
(441) 25.03.2008
(731) ASICS CORPORATION (JP)
1-1 Minatojima-Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe City, Hyogo Prefecture, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày chơi thể thao phối hợp; giày chạy ma-ra-tông; giày chơi điền kinh; giày dùng để chạy; giày tập luyện thể thao; giày chơi bóng rổ; giày chơi bóng chuyền; giày chơi ten-nít; giày chơi bóng đá; giày chơi bóng đá trong nhà; giày chơi bóng bầu dục; giày chơi bóng đá mỹ; giày chơi bóng chày; giày chơi bóng ném; giày chơi cầu lông; giày chơi bóng bàn; giày đế mềm; giày dùng trong thể dục; giày dùng cho hoạt náo viên thể thao; giày dùng trong chơi bóng quần; giày thể thao dùng trên sân mặt cứng; giày chơi đấu vật; giày chơi đấm bốc; giày chơi gôn; giày chơi cử tạ; giày tập thái cực quyền; giày tập taekwondo; giày chơi đấu kiếm; giày chơi bắn cung; giày chơi bowling; giày chơi kéo co; giày leo núi; giày đi bộ; giày dùng lái xe; giày đi làm; ủng cao su; ủng cao cổ bằng cao su; ủng trượt tuyết; giày đi thông thường; giày công sở; giày; dép lê; xăng đan, đinh để đóng vào đế giày; móc đóng vào đế giày (để khỏi trượt); đế trong giày; áo thun; áo phông; áo sơ mi cộc tay; áo sơ mi dài tay; quần lót; quần lót ngắn; áo ghi-lê; áo len dài tay; áo sơ mi, áo vét; áo choàng; áo chống gió và nước; quần chống gió và nước; áo thấm mồ hôi; quần lót thấm mồ hôi; quần áo lót; quần áo bơi; quần áo dùng trong chạy đua; áo may ô; quần áo dùng trong thể thao; quần áo mặc trong nhà; váy; đồng phục; găng tay (trang phục); tất đi chân; cổ cồn; đồ đội đầu; mũ tắm; đai cổ tay (trang phục); khăn vuông có hoa văn dùng để quàng cổ hoặc đội đầu; ca vát; khăn quàng cổ; cái che tai (để sưởi ấm); dây thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2007-22473**

(300) 77/320,620 02.11.2007 US

(540)

OPEN HANDSET ALLIANCE

(220) 06.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) GOOGLE INC. (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, U.S.A.

(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính, dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính, dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính, dịch vụ bảo trì và nâng cấp phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và phát triển; dịch vụ tư vấn về phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2007-22474**

(300) 77/318,565 31.10.2007 US

(540)

ANDROID

(220) 06.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) GOOGLE INC. (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, U.S.A.

(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính, bao gồm thiết bị máy tính dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, điện thoại sử dụng công nghệ truyền giọng nói trên giao thức internet (VOIP) (kết nối với máy tính hoặc mạng máy tính), điện thoại thông minh, điện thoai di động, máy tính xách tay, máy trợ giúp cá nhân kỹ thuật số, nền phần cứng dùng cho các thiết bị di động như điện thoại thông minh, diện thoại di động, máy tính xách tay, máy trợ giúp cá nhân kỹ thuật số, phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2007-22548**

(540)

(220) 06.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1
(731) JAPAN ASIA HOLDINGS LIMITED (HK)
11th Floor, No 8 Queen's Road Central Hong Kong
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm, các giao dịch tài chính, các giao dịch tiền tệ; các giao dịch về bất động sản; dịch vụ phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ đầu tư vốn; dịch

vụ tư vấn tài chính, dịch vụ đánh giá tài chính; dịch vụ thu mua nợ với giá thấp để kiếm lời dịch vụ cung cấp thông tin tài chính, dịch vụ quản lý tài chính, dịch vụ tài chính; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ cung cấp thông tin về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng cho vay thế chấp, dịch vụ quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá sở giao dịch chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử.

---

(210) **4-2007-22550**

(540)

(220) 07.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) A5.5.21; A5.3.14; 5.3.9
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MỸ HƯNG (VN)
Căn 4-5, nhà 3B4, ngõ 3B, phố Đặng Thái Thân, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ; đồ đạc nội thất bằng mây; đồ đạc nội thất bằng tre; đồ đạc nội thất bằng cói; đồ trang trí cho đồ đạc nội thất (không bằng kim loại); gối; đệm; khung ảnh; gương.

---

(210) **4-2007-22552**

(540)

(220) 07.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) A5.5.22; A5.3.15; 5.3.9
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MỸ HƯNG (VN)
Căn 4-5, nhà 3B4, ngõ 3B, phố Đặng Thái Thân, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí; giá đỡ chao đèn; thiết bị và trang bị chiếu sáng.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; túi mua hàng; túi đựng quà bằng da, giả da; túi đựng máy tính xách tay; túi đựng điện thoại (bằng da, giả da); ví; hộp đựng đồ gia dụng bằng da, giả da.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ; đồ đạc nội thất bằng mây; đồ đạc nội thất bằng tre; đồ đạc nội thất bằng cói; đồ trang trí cho đồ đạc nội thất (không bằng kim loại); gối; đệm; khung ảnh; gương.

Nhóm 24: Ga phủ giường; chăn; cỏ chăn; vỏ gối; khăn trải bàn (không bằng giấy); khăn ăn bằng vải; tấm phủ đồ đạc bằng vải; rèm cửa; khăn lau bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; guốc; mũ (tất cả các sản phẩm trên đều thuộc nhóm này).

Nhóm 26: Đồ thêu (thuộc nhóm này); đồ thêu ren; đăng ten; đồ trang trí dùng cho quần áo.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu trang bị và thiết bị chiếu sáng, đồ da và giả da, túi xách, ví, đồ nội thất và trang trí nội thất, chăn, ga, gối, đệm, gương, khung ảnh, rèm cửa, quần áo, giày, dép, guốc, mũ, trang phục, đồ thêu ren, máy móc, nguyên vật liệu, phụ liệu cho ngành may, vật liệu xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2007-22553**

(540)

(220) 07.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) A5.5.22; A5.3.15; 5.3.9
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MỸ HƯNG (VN)
Căn 4-5, nhà 3B4, ngõ 3B, phố Đặng Thái Thân, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí; giá đỡ chao đèn; thiết bị và trang bị chiếu sáng.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; túi mua hàng, túi đựng quà bằng da, giả da; túi đựng máy tính xách tay; túi đựng điện thoại (bằng da, giả da); ví; hộp đựng đồ gia dụng bằng da, giả da.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ; đồ đạc nội thất bằng mây; đồ đạc nội thất bằng tre; đồ đạc nội thất bằng cói, đồ trang trí cho đồ đạc nội thất (không bằng kim loại); gối; đệm; khung ảnh; gương.

Nhóm 24: Ga phủ giường; chăn; vỏ chăn; vỏ gối, khăn trải bàn (ko bằng giấy); khăn ăn bằng vải; tấm phủ đồ đạc bằng vải; rèm cửa; khăn lau bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; guốc; mũ (tất cả các sản phẩm trên đều thuộc nhóm này).

Nhóm 26: Đồ thêu (thuộc nhóm này); đồ thêu ren; đăng ten; đồ trang trí dùng cho quần áo.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu trang bị và thiết bị chiếu sáng, đồ da và giả da, túi xách, ví, đồ nội thất và trang trí nội thất, chăn, ga, gối, đệm, gương, khung ảnh, rèm cửa, quần áo, giày dép, guốc, mũ, trang phục, đồ thêu ren, máy móc, nguyên vật liệu, phụ liệu cho ngành may, vật liệu xây dựng.

---

(210) **4-2007-22557**

(540) Rochey

Rochey CHOCOLATE

(220) 07.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC MỸ (VN)
174/53/24 Thái phiên, phường 08, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, kẹo, kẹo sôcôla, sôcôla sữa.

---

(210) **4-2007-22571**

(540) HL

(220) 07.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH HÀ LIÊM (VN)
97 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý các toà nhà, cho thuê căn hộ.

---

(210) **4-2007-22594**

(540) NHATA CORPORATION

(220) 07.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.23
(591) Cam, vàng, xám đậm, xám nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ TA (VN)
493/201E Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ.

Nhóm 20: Tủ gỗ, giường gỗ, kệ gỗ, bàn gỗ, ghế gỗ.

---

(210) **4-2007-22655**

(540)

(220) 07.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.13.25; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỊP CẦU VÀNG (VN)
468/3 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; quảng cáo trực tuyến trên mạng internet.

---

(210) **4-2007-22671**

(540)

(220) 08.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; A26.11.12; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÔNG ANH (VN)
Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm lợp mái không bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà không bằng kim loại; tấm lợp amiăng xi măng.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, cầu trục, cổng trục, các kết cấu thép, tấm lợp kim loại màu và các sản phẩm tấm lợp khác.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư phát triển các khu đô thị mới và khu công nghiệp tập trung; dịch vụ đầu tư hạ tầng kỹ thuật (san lấp nền móng, điện, nước) trong các khu đô thị mới và khu công nghiệp; mua bán nhà chung cư.

Nhóm 37: Dịch vụ xây lắp công trình dân dụng và nhà ở quy mô nhỏ.

Nhóm 39: Dịch vụ chuyên chở hàng hóa.

---

(210) **4-2007-22693**

(540)

M Á - V E O

(220) 08.11.2007
(441) 25.03.2008
(731) SCG PLASTICS COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Nhựa thô; bột nhựa (dạng thô); chất dẻo (dạng thô)

Nhóm 11: Bể chứa chất thải (bể phốt) dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 12: Xuồng; xuồng caiac (một loại xuồng gỗ nhẹ của người (eskimo), cái hãm xung (đỡ va) cho ô tô; thanh chắn trước dùng cho ô tô (một bộ phận của xe); các chắn bùn của ô tô.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng ở hè, hiên nhà và sân trong như bàn, ghế, bàn làm việc; bể chứa (làm bằng nhựa); đồ chứa đựng (không làm bằng kim loại) dùng để chuyên chở hoặc bảo quản; thùng chứa bằng nhựa; dụng cụ chứa đựng (không làm bằng kim loại) dùng để đựng chất đốt dạng lỏng.

Nhóm 21: Chậu cây; máng ăn (cho vật nuôi); dụng cụ cho vật nuôi ăn thuộc nhóm này bao gồm xô, chậu; dụng cụ chứa đựng dùng cho gia đình và bếp núc.

Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em cụ thể là: cái đu, dụng cụ để trượt tuyết, ván bập bênh.

---

(210) **4-2007-22694**

(540)

(220) 08.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 24.17.5
(591) Đen, trắng, xám
(731) SCG PLASTICS COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Nhựa thô; bột nhựa (dạng thô); chất dẻo (dạng thô).

Nhóm 11: Bể chứa chất thải (bể phốt) dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 12: Xuồng; xuồng caiac (một loại xuồng gỗ nhẹ của người eskimo) cái hãm xung (đỡ vai) cho ô tô; thanh chắn trước dùng cho ô tô (một bộ phận của xe); cái chắn bùn của ô tô.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng ở hè, hiên nhà và sân trong như bàn, ghế, bàn làm việc; bể chứa (làm bằng nhựa); đồ chứa đựng (không làm bằng kim loại) dùng để chuyên chở hoặc bảo quản; thùng chưa bằng nhựa; dụng cụ chứa đựng (không làm bằng kim loại) dùng để đựng chất đốt dạng lỏng.

Nhóm 21: Chậu cây; máng ăn (cho vật nuôi); dụng cụ cho vật nuôi ăn thuộc nhóm này bao gồm xô, chậu; dụng cụ chứa đựng dùng cho gia đình và bếp núc.

Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em cụ thể là: cái đu, dụng cụ để trượt tuyết, ván bập bênh.

---

(210) **4-2007-22695**

(540)

(220) 08.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 24.17.5
(591) Đen, xám, trắng
(731) SCG PLASTICS COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 01: Nhựa thô; bột nhựa (dạng thô); chất dẻo (dạng thô)

Nhóm 11: Bể chứa chất thải (bể phốt) dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 12: Xuồng; xuồng caiac (một loại xuồng gỗ nhẹ của người (eskimo); cái hãm xung (đỡ va) cho ô tô thanh chắn trước dùng cho ô tô (một bộ phận của xe); cái chắn bùn của ô tô.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng ở hè, hiên nhà và sân trong như bàn, ghế, bàn làm việc; bể chứa (làm bằng nhựa); đồ chứa đựng (không làm bằng kim loại) dùng để chuyên chở hoặc bảo quản; thùng đựng bằng nhựa; dụng cụ chứa đựng (không làm bằng kim loại) dùng để đựng chất đốt dạng lỏng.

Nhóm 21: Chậu cây; máng ăn (cho vật nuôi); dụng cụ cho vật nuôi ăn thuộc nhóm này bao gồm xô, chậu; dụng cụ chứa đựng dùng cho gia đình và bếp núc.

Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em cụ thể là: cái đu, dụng cụ để trượt tuyết, ván bập bênh.

---

(210) **4-2007-22734**

(540)

(220) 08.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.4; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh da trời thẫm
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG (VN)
Số 1A2, khu dân cư 918, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ điện (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); khớp nối động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); tời điện.

Nhóm 09: Thiết bị, dụng cụ nghiên cứu khoa học dùng trong phòng thí nghiệm; tủ điện.

---

(210) **4-2007-22745**

(540)

(220) 08.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; 26.2.1; 26.7.25; 26.4.4
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh cửu long
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÍN NHẬT (VN)
43/3A đường Phạm Văn Chiêu, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 24: Tụ vải hình ảnh và hộp vải hình ảnh dùng trong quảng cáo (biển quảng cáo động hoặc biển quảng cáo tĩnh làm từ chất liệu vải là chính); Hình nộm khí làm bằng vải dùng trong lĩnh vực quảng cáo.

Nhóm 28: Hình nộm khí làm bằng vải dùng trong lĩnh vực vui chơi, giải trí.

---

(210) **4-2007-22833**

(540)

(220) 09.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; 25.7.25; A1.13.15; A11.3.2
(591) Đỏ, xanh nước biển, cam nhạt, hồng nhạt
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN YÊN PHÚ (VN)
Tổ 14, thị trấn Yên bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 16: Túi bằng nhựa dùng để bao gói (đựng) bột đá, xi măng.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm dùng làm ống dẫn nước, dẫn dầu.

---

(210) **4-2007-22835**

(540)

(220) 09.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.5.1; 26.4.2; 1.7.6
(731) HOME INNS & HOTELS MANAGEMENT (Hongkong) CO., LTD. (HK)
Room 2001, the Centrium, 60 Wyndham Street. Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà khách, nhà trọ (chỗ ở tạm thời); khách sạn; văn phòng đặt chỗ (khách sạn, nhà trọ); căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; nhà nghỉ cho khách du lịch; cho thuê nhà có thể vận chuyển được, khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô.

---

(210) **4-2007-22913**

(540)

(220) 09.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.5.19; 3.5.20; A3.5.24
(731) Z-TECH FOOTWEAR (THAILAND) CO., LTD. (TH)
79 Moo 3 Krongmadure-watsrinual Road Kaerai, Kratumband Samutsakorn 74110 Thailand
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân, giầy, dép đi trong nhà, dép xăng-đan, giầy thể thao, quần áo trang phục, áo sơ mi, áo cộc tay, quần đùi, quần dài, quần áo lót, váy, đồ đội đầu (trang phục), mũ, mũ lưỡi trai.

---

(210) **4-2007-22920**

(540)

(220) 09.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) DƯƠNG QUỐC ĐỊNH (VN)
91/52/04A, khóm 3, phường Tân Phong, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; trường quay điện ảnh; cho thuê băng đĩa; sản xuất phim.

Nhóm 42: Thiết kế bao bì; thiết kế đồ hoạ; thiết kế mỹ thuật công nghiệp; thiết kế quảng cáo.

---

(210) **4-2007-22922**

(540)

(220) 09.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 5.13.4; A3.4.2; A1.1.10
(591) Trắng, vàng, nâu vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HOÁ NÔNG MỸ VIỆT (VN)
Ấp 1, xã Tân Tây, huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-22928**

(540) 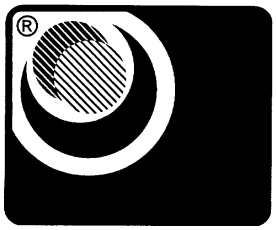

(220) 09.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; 1.7.6; 25.7.20
(731) HUỲNH TRƯỜNG NHƠN (VN)
98 Trần Văn Kiểu, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Silicone; keo silicone; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho giấy dán tường; keo trám bít (hỗn hợp các hóa chất dùng để trám bít dùng trong xây dựng và công nghiệp).

---

(210) **4-2007-22929**

(540)

(220) 09.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 25.1.6; 3.7.6
(591) Xanh da trời, đỏ, vàng, trắng
(731) CƠ SỞ KIM NGA (VN)
48/1 khu phố 3, đường số 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột cà-ri; ngũ vị hương; gia vị thực phẩm.

---

(210) **4-2007-22942**

(540)

(220) 12.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A5.5.21; A5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐÔNG NAM VIỆT (VN)
112 E5, tập thể Bách Khoa, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả sấy khô; quả dầm đường; quả đông lạnh; vỏ trái cây (quả); quả đóng hộp; quả nấu chín; nước ép rau quả dùng cho nhà bếp; rau khô.

Nhóm 30: Hương liệu cho thực phẩm; chế phẩm của ngũ cốc; lát mỏng ngũ cốc (sấy khô); cà phê; đồ gia vị, nước quả nấu đông (bánh kẹo).

Nhóm 31: Đậu tươi; hoa quả tươi (quả cam, quít); củ tươi (hành, tỏi); ngũ cốc hạt chưa gia công; rau, cỏ tươi (thảo cỏ vườn tươi); hạt (ngũ cốc).

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; chiết xuất của trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước hèm (nước ép) nho (chưa lên men); chất chiết từ quả không chứa cồn; nước ép rau quả (đồ uống).

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; xuất nhập khẩu hàng hóa; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; đại lý mua, đại lý bán hàng hoá; mua, bán hàng hoá; ký gửi hàng hóa.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống; ép quả; xông khói thực phẩm; xấy khô thực phẩm; làm sạch hàng nông sản.

---

(210) **4-2007-22962**

(540)

TSYS Card Tech

(220) 12.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) TOTAL SYSTEM SERVICES, INC. (US)
1600 First Avenue, Columbus Georgia 31901-1804, U.S.A.

(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại qua trực tuyến về xử lý dữ liệu tài chính, thẻ tín dụng, thẻ thanh toán ghi nợ, thẻ ngân hàng và các thẻ thanh toán khác.

Nhóm 36: Dịch vụ xử lý dữ liệu tài chính; dịch vụ xử lý thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thẻ thanh toán ghi nợ; dịch vụ xử lý thẻ ngân hàng; dịch vụ xử lý thẻ thanh toán; dịch vụ khách hàng về các lĩnh vực nêu trên.

---

(210) **4-2007-23057**

(540)

(220) 12.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 3.7.17; A1.1.10
(591) Trắng, đỏ gạch, vàng, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT MỸ (VN)
Khu công nghiệp nhỏ xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói: túi nilon.

---

(210) **4-2007-23075**

(540)

tequila ladies

(220) 13.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) 1. VƯƠNG THỊ NGỌC LOAN (VN)
92 Phạm Đình Hổ, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRẦN THANH THẢO (VN)
146/6a Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
3. THIỀU THỊ KIM NGÂN (VN)
246/20 Ngô Quyền, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ nữ trang; chuỗi hạt, đồ trang sức, đeo cổ; đồ trang sức giả làm bằng hạt ngọc nhân tạo; hoa tai; nhẫn; trâm (gài đầu) đồ nữ trang.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách dành cho phụ nữ (ví đựng tiền);

Nhóm 25: Quần áo; ủng (giày); váy; khăn quàng cổ, khăn thắt lưng; thắt lưng (đi liền với quần áo).

---

(210) **4-2007-23097**

(540)

KHOA NHUNG

(220) 13.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.1.1; 3.1.16
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHOA NHUNG (VN)
Số 05 Phan Huy Chú, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; sắt; thép; ống kim loại; két sắt; khoá làm bằng kim loại; chìa khoá.

Nhóm 07: Máy đóng miệng chai; máy khoan mỏ; máy phát điện; máy cán; máy li tâm; máy cưa xích.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay như: khoan, dao, kéo, kìm, búa, lưỡi cưa.

Nhóm 09: Máy thu hình; âm li; đầu đĩa; dây điện; điện thoại; màn hình (thiết bị của máy tính, máy thu hình).

Nhóm 11: Máy điều hoà nhiệt độ; lò sưởi; tủ lạnh; thiết bị vệ sinh như: chậu vệ sinh, van, vòi tắm.

Nhóm 18: Túi xách; va li; ví; ba lô (tất cả làm bằng da và giả da).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; áo mưa; bộ quần áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo: máy đóng miệng chai, máy khoan mỏ, máy phát điện, máy cán, máy li tâm, máy cưa xích, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, dây điện, màn hình, máy điều hoà nhiệt độ, lò sưởi, tủ lạnh, thiết bị vệ sinh, đồ da và giả da, quần áo, giày dép, áo mưa, bộ quần áo mưa.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (bất động sản); tư vấn tài chính; mua bán bất động sản; mua bán nhà.

Nhóm 40: Dịch vụ: dệt, may, nhuộm.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2007-23116**

(540)

GẮC NẾP

(220) 13.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
13B ngõ Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau quả được bảo quản, phơi khô, nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, nước quả cô đặc đóng hộp (mứt nhuyễn).

---

(210) **4-2007-23117**

(540)

MẬN DẺO

(220) 13.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
13B ngõ Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau quả được bảo quản, phơi khô, nấu chín; nước quả nấu đông, mứt, nước quả cô đặc.

---

(210) **4-2007-23211**

(540)

(220) 14.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.9; 26.7.25
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAI ĐAN (VN)
Số 75, đường Minh Cầu, tổ 3, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH tư vấn thương hiệu Việt Thái Dương (VIET THAI DUONG CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây lắp công trình điện đến 35KV.

Nhóm 38: Viễn thông: Cho phép môt người đàm thoại với một người khác; truyền thông điệp từ người này đến người khác; để một người liên lạc với một người khác bằng cách nghe hoặc nhìn radio và vô tuyến truyền hình.

---

(210) **4-2007-23212**

(540)

(220) 14.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 25.1.6; 26.1.1; 26.15.1; 4.3.3
(591) Đỏ, vàng, đen, xanh lá cây, trắng, nâu sữa
(731) CÔNG TY TNHH TUỆ LINH (VN)
Số 4 Nguyễn Thị Định, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn thương hiệu Việt Thái Dương (VIET THAI DUONG CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược phẩm.

Nhóm 30: Chè dinh dưỡng (thành phần chủ yếu là chè) không phục vụ mục đích y tế..

---

(210) **4-2007-23224**

(540)

(220) 14.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4; 26.3.23
(731) KOREA SMART CARD CO., LTD. (KR)
581 Namdaemunro 5ga, Joong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối (gồm bàn phím và màn hình để liên lạc với trung tâm xử lý trong hệ thống máy tính) dùng để thanh toán; máy bán vé điện tử; thẻ trả trước có tích hợp mạch điện tử; thẻ thông minh không tiếp xúc; chương trình máy tính dùng để kiểm tra hiệu lực và tính xác thực của các loại thẻ; thẻ có mạch tích hợp điện tử.

---

(210) **4-2007-23271**

(540)

(220) 15.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, vàng
(731) 1. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MINH PHÁT (VN)
C18 đường Bà Triệu, phường 3, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
2. NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
C18 đường Bà Triệu, phường 3, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 32: Nước khoáng đóng chai (đồ uống).

---

(210) **4-2007-23291**

(540)

(220) 15.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 2.9.23
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-23329**

(540)

GEOSEF

(220) 15.11.2007
(441) 25.03.2008
(731) ARISTOPHARMA LTD., (BD)
7 Purana Paltan Line, Dhaka-1000, Bangladesh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-23388**

(540)

(220) 16.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.7.7; A3.7.24; A24.17.12
(591) Nâu đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHỆ THUẬT QUANG THỌ (VN)
Số 10, ngõ 45, phố Hào Nam, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức các hội chợ triển lãm.

Nhóm 41: Đào tạo, rèn luyện kỹ năng sân khấu ca múa nhạc và dàn dựng; tập huấn, tổ chức các sự kiện nghệ thuật, hội nghị, hội thảo, sự kiện văn hoá và các chương trình biểu diễn nghệ thuật.

---

(210) **4-2007-23593**

(540)

(220) 19.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HIỆP PHONG (VN)
8/3 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Chất lỏng làm nguội động cơ xe cộ.

---

(210) **4-2007-23601**

(540)

(220) 19.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.1; A26.11.8
(591) Xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC VIỄN THÔNG HỢP LỰC (VN)
814/1 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị, linh kiện, phụ tùng máy vi tính, mua bán tổng đài điện thoại, mua bán thiết bị điện tử và điện thoại các loại, mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị y tế, mua bán văn phòng phẩm; đại lý ký gửi hàng hóa.

---

(210) **4-2007-23616**

(540)

(220) 19.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẮC HẢI (VN)
19 Đông Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy móc, cụ thể là: máy bơm nước, máy phát điện.

Nhóm 08: Công cụ, cụ thể: là máy khoan không chạy điện, máy bào không chạy điện.

---

(210) **4-2007-23731**

(540)

(220) 20.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.7.16; A3.7.24
(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi.66/1 Sukhumvit Road, Bangchak, Prakanong, Bangkok 10260 Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch, túi đi chợ, ba lô, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi đi biển, cặp tài liệu, túi cho người đi săn, túi đựng quần áo, túi xách tay, túi lưới, ví nam, ví nữ, cặp học sinh, ba lô học sinh, va li, va li du lịch, túi da và rương đựng hành lý.

Nhóm 25: Bộ quần áo, áo sơ mi, áo phông, áo hai dây nữ, áo lót, áo gi-lê, áo không có tay áo, áo khoác ngoài, áo giắt-két (jacket), áo chui đầu, áo kèm mũ trùm đầu, áo choàng tắm, áo dệt kim, quần áo thể thao, bộ quần áo lễ phục, quần sóc, quần, váy, bộ áo liền quần, quần áo lót, khăn quàng cổ, khăn choàng cho phụ nữ, mũ đội đầu, cổ cồn, tất, găng tay (quần áo), cà vạt, dây lưng (quần áo), giầy đi hàng ngày, dép lê, giầy thể thao, giầy cao gót, ủng và xăng-dan.

---

(210) **4-2007-23751**

(540)

(220) 20.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) A5.5.21; A5.5.20; A11.1.2
(731) CJ CHEILJEDANG CORP. (A KOREAN CORPORATION) (KR)
500, 5ga, Namdaemoon-no, Chung-ku, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Nhân sâm đã chế biến; sa lát trái cây; sa lát rau; nước quả nấu đông (thạch hoa quả); kim chi; cụ thể là cải bắp dầm gia vị hàn quốc; xúp; hạt dẻ đã chế biến; rau đã được bảo quản, cụ thể là giá đậu tương; đậu phụ; đậu phụ rán; thịt lợn; trứng; thịt bò nấu tương; thịt viên; thịt lợn cốt lết; xúc xích dồi, giăm bông; dầu ăn và mỡ ăn, cụ thể là dầu ngô, dầu ô liu, dầu vừng; dầu đậu nành; táo tỉa đã chế biến, cá và tôm cua, sò hến sấy khô; bánh hấp hoặc nướng làm từ bột cá.

---

(210) **4-2007-23795**

(540)

JIHAO
积 豪

(220) 21.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.1.3
(731) OUYANG FUMING (CN)
No. 3, Lane 6, Rongjin Street, Sanhua, Junan Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tã lót (thuộc quần áo); quần áo bơi; đồ đi chân; quần áo dệt kim; găng tay (thuộc quần áo); ca vát; thắt lưng (thuộc quần áo); đồ đội đầu(trang phục) váy dùng cho phụ nữ.

---

(210) **4-2007-23796**

(540)

RICHALPHA TECHNICAL

(220) 21.11.2007
(441) 25.03.2008
(731) MSR GREEN CORPORATION (S) PTE LTD (SG)
59 Ubi Ave 1, #03-09 Singapore (408938)
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng; thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2007-23797**

(540)

RICHBETA TECHNICAL

(220) 21.11.2007
(441) 25.03.2008
(731) MSR GREEN CORPORATION (S) PTE LTD (SG)
59 Ubi Ave 1, #03-09 Singapore (408938)
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng; thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2007-23798**

(540)

RICHTRANSFLU TECHNICAL

(220) 21.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) MSR GREEN CORPORATION (S) PTE LTD (SG)
59 Ubi Ave 1, #03-09 Singapore (408938)

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng; thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2007-23799**

(540)

YANGNONG ONE

(220) 21.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) MSR GREEN CORPORATION (S) PTE LTD (SG)
59 Ubi Ave 1, #03-09 Singapore (408938)

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng; thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2007-23813**

(540)

(220) 21.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.5.1; 26.4.4; 26.4.1; A26.11.12
(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VCCI (VN)
Số 33, phố Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, trang thiết bị trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi và các công trình hạ tầng kỹ thuật; trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 45: Tư vấn và đại diện về sở hữu công nghiệp.

---

(210) **4-2007-23874**

(540)

(220) 22.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LONG SƠN (VN)
Xã Nghĩa Tân, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng (đồ uống); nước có ga (đồ uống); nước hoa quả (đồ uống).

---

(210) **4-2007-23876**

(540)

(220) 22.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1
(731) KOI CAFE GROUP (S) PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road, #35-11 International Plaza, Singapore 079903
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp đồ ăn tráng miệng; cung cấp đồ uống có cồn; cung cấp trà, cà phê, ca cao, đồ uống có ga, hoặc đồ uống từ nước ép trái cây; cung cấp thực phẩm và đồ uống tại tiệm cà phê, quán trà và cửa hàng ăn nhanh; cung cấp thực phẩm và đồ uống tại quán cà phê có dịch vụ internet,(tất cả do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2007-23980**

(540)

(220) 23.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ gạch, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN KIỀU (VN)
102 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, thiết bị và máy móc ngành xây dựng; mua bán đồ gỗ.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng: công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bến cảng; cho thuê máy móc và thiết bị ngành xây dựng.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2007-23997**

(540)

(220) 23.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI HOÀNG KHANG (VN)
2A 107A, tỉnh lộ 10, ấp 2, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

---

(210) **4-2007-24002**

(540)

INCO 68

(220) 23.11.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP 68 (VN)
Số 126, tổ 16 Sở Thượng, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện bằng polymer (silicone) như: chuỗi cách điện bằng polymer, sứ cầu chì tự rơi bằng polymer, sứ cách điện của cầu dao bằng polymer, chống sét van cách điện bằng polymer, sứ đứng cách điện bằng polymer.

---

(210) **4-2007-24042**

(540)

(220) 23.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 2.3.22; 11.3.5
(591) Vàng, đỏ, xanh nâu, hồng nhạt
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP - KINH DOANH TỔNG HỢP ĐẠI HOÀ (VN)
Xã Đại Hoà, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thắp.

---

(210) **4-2007-24054**

(540)

PSK
云芝

(220) 23.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 26.13.1
(731) 1. DANNI PTY LIMITED (AU)
13 Old Bush Road, Yarrawarrah, 2233, NSW, Australia
2. LEECAN PTY LIMITED (AU)
13 Old Bush Road, Yarrawarrah, 2233, NSW, Australia
3. BILAM PTY LIMITED (AU)
13 Old Bush Road, Yarrawarrah, 2233, NSW, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc dùng cho con người; kem và nước thơm (dùng trong ngành dược); vitamin và chế phẩm thảo mộc (dùng trong ngành y); bao con nhộng dùng cho thuốc (viên thuốc hình nhộng); viên thuốc hình nhộng dùng trong ngành y; cây làm thuốc (thảo mộc y tế); viên thuốc dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-24068**

(540)

GOLDSUN

(220) 23.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.13.25; A26.11.12
(591) Vàng, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MẶT TRỜI VÀNG (VN)
Tầng 14, toà nhà Viglacera, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; giao tiếp công chúng nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu tiếp thị, lập kế hoạch quảng cáo; mua bán, cho thuê các thiết bị, phương tiện quảng cáo; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại và quảng cáo; tư vấn xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu và phát triển kinh doanh.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính; bảo hiểm; hoạt động ngân hàng; môi giới và đầu tư chứng khoán; hãng bất động sản; đánh giá: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.

Nhóm 38: Viễn thông; truyền thông; cho thuê thiết bị truyền thông, viễn thông; truyền qua vệ tinh; truyền hình và phát chương trình truyền hình; hãng thông tin.

Nhóm 41: Sản xuất phim, các chương trình phim quảng cáo; giáo dục, đào tạo các chương trình ngắn và dài hạn; tổ chức các sự kiện, triển lãm về thể thao, văn hoá; tổ chức và hướng dẫn hội thảo, hội nghị; tổ chức các cuộc thi về giáo dục và giải trí; thông tin về các lĩnh vực thể thao, văn hoá, văn nghệ và giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính, chương trình máy tính: thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế thời trang; thiết kế mỹ thuật; dịch vụ vẽ trang trí cho bao bì và cho sản phẩm, hàng hoá theo yêu cầu; thiết kế và tạo mẫu cho nhãn hiệu, bao bì, sản phẩm; chuyển giao công nghệ.

Nhóm 45: Tư vấn về mặt pháp lý trong việc xây dựng và phát triển nhãn hiệu và thương hiệu; tư vấn và quản lý sở hữu trí tuệ; bản quyền tác giả; chuyển giao công nghệ; tư vấn và nghiên cứu pháp luật.

---

(210) **4-2007-24197**

(540)

(220) 27.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 15.1.13; 10.3.7
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ALPHA (VN)
114 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị nâng hạ bao gồm: cầu trục, cần trục; palăng (thiết bị nâng hạ); thang máy, cẩu tháp; van thuỷ lợi.

---

(210) **4-2007-24198**

(540)

(220) 27.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, cam
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH PHỤNG (VN)
257/7 Lý Thường Kiệt, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn.

---

(210) **4-2007-24199**

(540)

(220) 27.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.13.1; 1.15.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Vàng, xanh da trời, hồng sen, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NGUYỄN HOÀNG (VN)
207/3 Nguyễn Văn Thủ, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ về thương mại; quảng cáo; mua bán các sản phẩm lưu niệm.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; tổ chức du lịch; giao lưu; câu lạc bộ các chủ doanh nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán giải khát.

---

(210) **4-2007-24208**

(540)

(220) 27.11.2007
(441) 25.03.2008
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SARA (VN)
Phòng 206, nhà A5, khu đô thị Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi mua bán hàng hoá.

Nhóm 36: Phát hành: thẻ thanh toán đa năng, thẻ trả trước trò chơi trực tuyến, thẻ cào học trực tuyến, thẻ cào gọi điện thoại quốc tế, thẻ cào nạp điện thoại trả trước, thẻ thanh toán thương mại điện tử.

---

(210) **4-2007-24209**

(540)

(220) 27.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.4.3; 24.5.1; 24.17.18
(591) Vàng cam, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SARA (VN)
Phòng 206, nhà A5, khu đô thị Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Phát hành: thẻ thanh toán đa năng, thẻ trả trước trò chơi trực tuyến, thẻ cào học trực tuyến, thẻ cào gọi điện thoại quốc tế, thẻ cào nạp điện thoại trả trước, thẻ thanh toán thương mại điện tử.

---

(210) **4-2007-24221**

(540)

bluecare

(220) 27.11.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CMC (VN)
273 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC, JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản trị dữ liệu; dịch vụ quản trị công nghệ thông tin cho doanh nghiệp; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ trả lời điện thoại tự động.

Nhóm 38: Dịch vụ tổng đài điện thoại.

---

(210) **4-2007-24244**

(540)

BẢO HIỂM ĐÔNG DƯƠNG

(220) 27.11.2007
(441) 25.03.2008
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Tổ 20, Tương Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; đầu tư tài chính; bất động sản.

---

(210) **4-2007-24245**

(540)

BẢO HIỂM ĐÔNG DƯƠNG - IIC

(220) 27.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Tổ 20, Tương Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; đầu tư tài chính; bất động sản.

---

(210) **4-2007-24281**

(540)

(220) 27.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; 25.5.2
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lam
(731) NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VIỆT NGA (VN)
Số 85 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động ngân hàng; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đánh giá tài chính; thông tin về tài chính; dịch vụ làm tài chính; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng và trái phiếu có giá trị; dịch vụ gửi két an toàn; dịch vụ bảo lãnh trong lĩnh vực ngân hàng, tín dụng, tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ ủy thác trong lĩnh vực tài chính, tín dụng, ngân hàng bảo hiểm; dịch vụ ký gửi những đồ vật quý giá.

---

(210) **4-2007-24282**

(540)

(220) 27.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; A26.11.9
(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HÙNG LÂM (VN)
14/150 Hoa Bằng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa cao cấp.

---

(210) **4-2007-24288**

(540)

(220) 27.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) A5.3.15; A5.1.12
(591) Trắng, xanh lá, vàng, cam, tím, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SONG LONG (VN)
Khu A3, khu công nghiệp Thuận Đạo, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ em.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, kem lạnh.

---

(210) **4-2007-24289**

(540)

(220) 27.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.5.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, đen, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SONG LONG (VN)
Khu A3, khu công nghiệp Thuận Đạo, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ em.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, kem lạnh.

---

(210) **4-2007-24290**

(540)

(220) 27.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.9; A25.7.23
(591) Trắng, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SONG LONG (VN)
Khu A3, khu công nghiệp Thuận Đạo, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh mứt kẹo, kem lạnh.

---

(210) **4-2007-24291**

(540)

(220) 27.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 4.3.3
(591) Vàng, trắng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SONG LONG (VN)
Khu A3, khu công nghiệp Thuận Đạo, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh mứt kẹo, kem lạnh.

---

(210) **4-2007-24358**

(540)

VATINO

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9; 26.11.1
(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06- 1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-24359**

(540)

ANHTEEN SUPER

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-24370**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4
(591) Đen, trắng, xanh nước biển
(731) SOCIEDAD QUIMICA ALEMANA S.A. (PE)
Av. Revolucion No 842 - Zona Industrial, Ventanilla - Callao 06, Peru
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Thuốc nhuộm để sử dụng trong ngành dệt, phẩm màu để sử dụng trong sản xuất mực in; sơn và vecni.

---

(210) **4-2007-24371**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước sữa dưỡng da; nước hoa; kem làm sạch; xà phòng tắm; nước gội đầu; dung dịch nhuộm và chăm sóc tóc; nước xịt tóc; keo xịt làm bóng tóc; mỹ phẩm dùng để trang điểm mí mắt và vùng da quanh mắt; kem đánh răng, móng (tay, chân) giả; khăn tay mỹ phẩm tẩm ướt được tẩm bằng nước thơm mỹ phẩm; xà phòng dạng lỏng; nước mỹ phẩm dùng để tránh nắng; kem nền trang điểm; màu trang điểm má, cụ thể là các màu hồng; kem dưỡng thể (mỹ phẩm); mặt nạ trang điểm; chất dưỡng ẩm cho mặt; son môi; nước làm bóng môi; bút chì kẻ môi (dùng trong mỹ phẩm); bọt để cạo râu; kem dưỡng da; kem chống nắng; chất tẩy đồ trang điểm mắt; kem làm mềm và sạch da; bột trang điểm dạng rắn để đóng hộp; kem làm trắng da; phấn trang điểm; sữa rửa mặt tạo bọt; nước thơm làm sạch (mỹ phẩm); chất làm trắng răng (mỹ phẩm); bút dùng để làm trắng răng; miếng làm trắng răng; chất súc miệng không cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch răng giả.

---

(210) **4-2007-24372**

(540)

LINH CHƠ

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(731) LÊ NỮ (VN)
153A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, thuốc đuổi sâu bọ, chất diệt nấm, chất diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2007-24373**

(540)

TINTIN SUPER

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) LÊ NỮ (VN)
153A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, thuốc đuổi sâu bọ, chất diệt nấm, chất diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2007-24374**

(540)

BANGBANGSUPER

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) LÊ NỮ (VN)
153A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, thuốc đuổi sâu bọ, chất diệt nấm, chất diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2007-24375**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.10; 26.5.1; A26.11.10; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT KIM HUY HOÀNG (VN)
35/14 đường Ao Đôi, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồ điện gia dụng như: ổn áp, dây điện, ổ cắm các loại, mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2007-24376**

(540)

SECUREFIT

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) SCA HYGIENE PRODUCTS AB (SE)
SE-405 03 Goteborg, Sweden
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng để vệ sinh âm đạo phụ nữ; sản phẩm vệ sinh có tính thấm hút dùng trong thời kỳ kinh nguyệt hay trong trường hợp không kiềm chế được việc đi vệ sinh, bao gồm các sản phẩm sau; quần lót chẽn gối vệ sinh; miếng lót vệ sinh; tã lót vệ sinh, băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút bông, miếng lót dùng cho mục đích vệ sinh, tã lót dạng quần dùng khi không kiềm chế được việc đi vệ sinh; tã lót dùng khi không kiềm chế được việc đi vệ sinh, tã lót vệ sinh và băng vệ sinh dùng khi không kiềm chế được việc đi vệ sinh.

---

(210) **4-2007-24377**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ, đen, xanh lá, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ LIÊN KẾT TÍN NHIỆM (VN)
16 Hồ Huấn Nghiệp, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kế toán, quảng cáo, bán đấu giá, tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh, hãng xuất nhập khẩu, tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo, văn phòng tuyển dụng lao động.

Nhóm 36: Môi giới chứng khoán và kỳ phiếu, quản lý bất động sản, tư vấn tài chính, hãng bất động sản, đầu tư vốn.

Nhóm 37: Giám sát điều hành công việc xây dựng công trình, xây dựng (công trình dân dụng và công nghiệp), bảo dưỡng sửa chữa cho động cơ xe cộ, khai thác mỏ, bảo quản xe cộ.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô, cho thuê xe, môi giới vận tải, vận chuyển hành khách, tổ chức cuộc du lịch, dịch vụ dọn chuyển nhà.

Nhóm 41: Học viện, trường đào tạo, tổ chức và điều khiển hội nghị, trường mẫu giáo, giáo dục; đào tạo, dịch vụ xổ số, giải trí truyền hình.

Nhóm 42: Tạo và duy trì trang web cho người khác, lập kế hoạch đô thị hoá, thiết kế nội thất, tư vấn kiến trúc, thăm dò địa chất.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống, dịch vụ ăn uống (quán cafe), dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ, dịch vụ kiện tụng, tư vấn trong lĩnh vực an ninh, dịch vụ li xăng sở hữu trí tuệ, dịch vụ trọng tài phân xử.

---

(210) **4-2007-24378**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.9; 26.3.23; 7.3.2
(591) Xanh đậm, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ VĨNH (VN)
Số 204 khu 3/2, quốc lộ 10, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa.

---

(210) **4-2007-24379**

(540)

VINAFRANCO

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
80 Quang Trung, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(210) **4-2007-24387**

(540)

LIFEPLANNER

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(731) SONY LIFE INSURANCE CO., LTD. (JP)
1-1-1, Minami Aoyama, Minato - ku, Tokyo, 107- 8585, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm nhân thọ (bằng hợp đồng bảo hiểm); dịch vụ bảo hiểm nhân thọ.

---

(210) **4-2007-24390**

(540)

RëJeune

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) CHUEN JEOU DAY ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
3F-12, No. 26, Yuan-Luh Rd., Yuan-Lin Town, Chaung-Hwa County, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ xoa bóp dùng cho mục đích y tế cụ thể là: máy xoa bóp, máy tẩm quất, máy xoa bóp chạy điện dùng trong gia đình, máy rung dùng để xoa bóp, dụng cụ bấm huyệt để chữa bệnh, máy xoa bóp mặt làm cho sắc mặt tươi sáng hơn được sử dụng cùng với mỹ phẩm.

---

(210) **4-2007-24391**

(540)

RëJeune

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) CHUEN JEOU DAY ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
3F-12, No. 26, Yuan-Luh Rd., Yuan-Lin Town, Chaung-Hwa County, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc da cụ thể là: kem bôi, nước thơm, mặt nạ làm đẹp da mặt; dầu dùng cho mục đích trang điểm, mỹ phẩm dùng để rửa sạch mặt, mỹ phẩm để tẩy đồ hóa trang, kem để xoa toàn thân, mỹ phẩm màu nhẹ dùng cho da, tinh dầu (mỹ phẩm), xà phòng.

---

(210) **4-2007-24392**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.2.1; 26.4.2; 3.7.16; 3.7.11; 24.13.1; 2.7.25
(591) Trắng, xanh, đỏ
(731) ĐỖ MINH TÚ (VN)
213 lô I, chung cư khu công nghiệp Tân Bình, phường Tân Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, các dụng cụ y tế, thiết bị y tế và các sản phẩm chăm sóc y tế khác.

---

(210) **4-2007-24393**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.7.16; 3.7.11
(591) Trắng, xanh, đỏ
(731) ĐỖ MINH TÚ (VN)
213 lô I, chung cư khu công nghiệp Tân Bình, phường Tân Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, các dụng cụ y tế, thiết bị y tế và các sản phẩm chăm sóc y tế khác.

---

(210) **4-2007-24394**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.7.16; 3.7.11; 24.13.1; 2.7.25; 26.2.1
(591) Trắng, xanh
(731) ĐỖ MINH TÚ (VN)
213 lô I, chung cư khu công nghiệp Tân Bình, phường Tân Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, các dụng cụ y tế, thiết bị y tế và các sản phẩm chăm sóc y tế khác

---

(210) **4-2007-24395**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(591) Xanh pha vàng, vàng, xanh lá cây đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VIỆT NAM (VN)
P30, nhà B1, tập thể Giảng Võ, phố Trần Huy Liệu, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 05: Chè (trà) dùng cho mục đích y tế gồm: chè (trà) dược thảo, chè (trà) dùng cho người ăn kiêng (để giảm cân), chè (trà) dùng cho người bị cao huyết áp, chè (trà) dùng cho người bị bệnh tiểu đường.

Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống làm từ chè (trà); đồ uống có thành phần chính từ chè (trà); chè hòa tan; chè túi lọc.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết và nước khoáng (đồ uống)đóng chai.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: các loại đồ uống làm từ chè (trà), nước uống tinh khiết và nước khoáng đóng chai(không do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2007-24396**

(540)

AuStrong®

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AN HƯNG (VN)
Số 324 La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu trần kim loại, trần nhôm, tấm ốp nhôm nhựa, sàn nâng kỹ thuật, sàn thép, tấm trần vách xi măng sợi gỗ; vật liệu xây dựng.

---

(210) **4-2007-24397**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 26.4.2; 8.7.5; A5.7.23; 5.7.21
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, đỏ cam, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HƯƠNG NAM PHƯƠNG (VN)
6/1C Tân Hóa, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Xì dầu (nước tương, tàu vị yểu).

---

(210) **4-2007-24398**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LEO (VN)
R14 Cư xá Vĩnh Hội, bến Vân Đồn, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán khăn trải bàn; mua bán ga trải giường (drap); mua bán vỏ chăn (bộc mền); mua bán vỏ gối (áo gối); mua bán túi xách.

---

(210) **4-2007-24399**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.1.1; A26.11.12; A2.9.15; 2.9.14
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LEO (VN)
R14 cư xá Vĩnh Hội, bến Vân Đồn, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán khăn trải bàn; mua bán ga trải giường (drap); mua bán vỏ chăn (bộc mền); mua bán vỏ gối (áo gối); mua bán túi xách.

---

(210) **4-2007-24410**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VIỆT TRUNG (VN)
Xóm 8, thôn Trường Thọ Đông, thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hoá trong siêu thị.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; khách sạn; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; nhà nghỉ du lịch; nhà trọ.

---

(210) **4-2007-24412**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) A17.5.21; 26.1.1; 24.15.3; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH ECO (VN)
Số 31A Đội Cung, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách, đại lý giao nhận hàng hoá trong nước và quốc tế.

---

(210) **4-2007-24414**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 18.3.2
(591) Xanh lam, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI THU THUỶ (VN)
48 Mã Mây, phường Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

(511) Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch.

---

(210) **4-2007-24415**

(540) 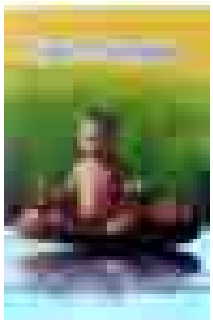

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) A6.19.9; 5.7.3; 2.5.6; 2.5.2; A2.5.17
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương, nâu, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÁI ĐẤT XANH TƯƠI (VN)
83/1/14 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; cháo.

---

(210) **4-2007-24416**

(540)

BOYPRO

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) DNTN MAY MẶC THỊNH NGUYỄN (VN)
53/10 Phạm Phú Thứ, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón mũ; tất vớ.

---

(210) **4-2007-24417**

(540)

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI LONG (VN)
0.17 lô I chung cư Đống Diều, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc lá.

---

(210) **4-2007-24418**

(540)

MOMA

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.10; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MỸ DIÊN (VN)
26 Trần Xuân Hòa, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da.

---

(210) **4-2007-24419**

(540) 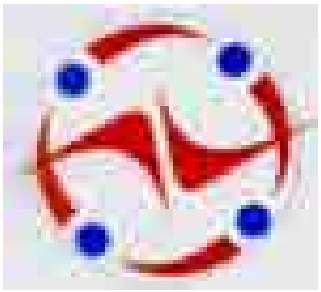

(220) 28.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.1.6; A26.11.12
(591) Vàng cam, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÀNH LONG (VN)
23D/2KD ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán gas, linh kiện phụ tùng của bếp gas, mua bán vật liệt xây dựng, xe cơ giới các loại, mua bán máy vi tính, hàng điện tử, hàng điện lạnh, hàng kim khí điện máy; đại lý ký gửi hàng hóa; quảng cáo thương mại; môi giới thương mại.

---

(210) **4-2007-24430**

(540)

(220) 29.11.2007
(441) 25.03.2008
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THIÊN HÀ (VN)
424 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vỏ nệm (gối).

---

(210) **4-2007-24432**

(540)

(220) 29.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 1.15.5
(731) TRẦN ĐỘ (VN)
Xóm 3 Bát Tràng, Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Hàng gốm sứ mỹ nghệ.

---

(210) **4-2007-24433**

(540)

GOLDEN
CRUISER

(220) 29.11.2007
(441) 25.03.2008
(731) CCI CORPORATION (JP)
12 Shinhazama, Seki-shi, Gifu-ken, 501-3923, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất lỏng làm mát (dùng cho động cơ và các loại máy công cụ cắt gọt); chất lỏng dùng cho phanh, hãm; chất lỏng dùng để chống làm mờ kính (hoá chất).

---

(210) **4-2007-24435**

(540)

(220) 29.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 24.9.1
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VUA Á CHÂU (VN)
85 Trúc Bạch, Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; môi giới thương mại, xúc tiến thương mại, đại lý mua bán ký gửi hàng hoá (đồ lưu niệm, đồ dùng đi du lịch, đồ điện tử, gia dụng, sản phẩm may mặc).

Nhóm 39: Cho thuê xe du lịch tự lái, vận chuyển hành khách; du lịch.

Nhóm 43: Khách sạn.

---

(210) **4-2007-24535**

(540)

PLATFORM-A

(220) 30.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) AOL LLC (US)
22000 AOL Way, Dulles, Virginia 20166, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tiếp thị, và xúc tiến thương mại; dịch vụ sắp đặt, phát tán, theo dõi, tìm hiểu và xác định mục tiêu của quảng cáo cho người khác; dịch vụ cung cấp hệ thống siêu liên kết giữa nội dung website và các quảng cáo của người khác; dịch vụ quản lý chiến dịch quảng cáo nhằm để theo dõi, phân tích, và báo cáo trên dữ liệu khách hàng, các thông tin nhân chủng học, và thông tin về thái độ của khách hàng, sử dụng mạng máy tính và những người sử dụng cho mục đích kinh doanh và phản hồi của khách hàng về các tài liệu quảng cáo và khuyến mại; dịch vụ quản lý và biên soạn dữ liệu máy tính hoá, cụ thể, tạo và quản lý danh sách khách hàng và dữ liệu khách hàng trong dữ liệu máy tính cho người khác; dịch vụ quản lý việc nghiên cứu khách hàng và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quảng cáo, tiếp thị, và xúc tiến bán hàng; dịch vụ thiết lập và chuẩn bị các tài liệu quảng cáo, tiếp thị, và khuyến mãi cho người khác; quảng cáo sản phẩm và dịch vụ cho người khác bằng việc phân phối điện tử của các phiếu thưởng hiện vật và thông qua việc quản lý chương trình phần thưởng khuyến mại, cá cược trong các trận thi đấu, trận thi đấu hỗ trợ quảng cáo và các chương trình chào bán hàng đặc biệt; dịch vụ thu mua, cụ thể là, dịch vụ mua và quản lý khoảng chống quảng cáo cho các chủ nhân của website, chủ báo, và người phát tán thư điện tử trên

website internet, thư ngỏ gửi qua hộp thư điện tử và danh sách tra cứu trên internet; dịch vụ trợ giúp cho các chủ nhân của website, người phát tán ngỏ gửi qua hộp thư điện tử, và người cung cấp danh sách tra cứu trên internet với những quảng cáo tương tác; dịch vụ kinh doanh trực tuyến trong lĩnh vực quảng cáo trong đó người bán giao bán đấu giá lượng người truy cập website và người mua trả giá lượng người truy cập website qua mạng internet; môi giới người quảng cáo với các địa điểm quảng cáo; dịch vụ vạch kế hoạch, cách thức tiếp thị bằng việc sử dụng công cụ tìm kiếm, bao gồm dịch vụ bán vị trí thứ hạng cao trong danh sách kết quả tìm kiếm, bán vị trí trong danh sách kết quả tìm kiếm, tối ưu hoá công cụ tìm kiếm, quản lý đấu giá từ khoá tìm kiếm, thu hút sự quan tâm chú ý của khách hàng tiềm năng tới sản phẩm dịch vụ, và tiếp thị trực tiếp hướng đích khác; theo dõi và phân tích các lưu lượng website để sử dụng trong việc phổ biến những quảng cáo có định hướng và các tin nhắn tiếp thị cho người truy cập tới website.

---

(210) **4-2007-24556**

(540)

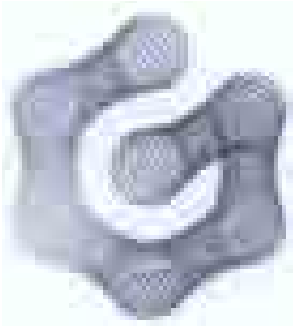

(220) 30.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.5; 26.1.6; 26.13.25; A14.1.24
(731) SHANGHAI GIANT NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 708, Building 29, No. 396 Guilin Road, Xuhui District, Shanghai City, People's Republic Of China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình phần mềm máy vi tính (có thể tải xuống được); chương trình trò chơi trên máy vi tính; thiết bị giải trí được lắp để sử dụng với màn hình hoặc màn chiếu ngoài; băng trò chơi vi-đê-ô; chương trình phim hoạt hình; máy vi tính; ấn phẩm điện tử, có thể tải xuống được từ mạng internet; máy dò dùng cho mục đích khoa học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy phát tín hiệu điện tử; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; dây dẫn điện, thiết bị truyền âm thanh.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải xuống được từ mạng internet; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến qua mạng máy vi tính; dịch vụ giáo dục; dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Dịch vụ cập nhật phần mềm máy vi tính; dịch vụ tạo dựng và bảo trì trang web (theo yêu cầu của người khác); dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lập chương trình máy vi tính; dịch vụ nghiên cứu và phát triển (theo yêu cầu của người khác); dịch vụ đưa trang web lên mạng máy chủ.

---

(210) **4-2007-24584**

(540)

PHAT HUNG

(220) 30.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN PHÁT HƯNG (VN)
1333/9 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Hãng bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới và cung cấp thông tin về bất động sản; dịch vụ làm tài chính; hoạt động ngân hàng.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông - vận tải, thông tin - liên lạc, nhà ở, khu chung cư, khu đô thị, khai thác khoáng sản, dịch vụ làm sạch toà nhà và các thiết bị trong nhà, dịch vụ cho thuê các thiết bị xây dựng, dịch vụ phá các công trình xây dựng, phá đá.

---

(210) **4-2007-24585**

(540)

(220) 30.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LEANTEK VIỆT NAM (VN)
Biệt thự B9/E9, khu VIMECO, đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm tin học; thiết bị dụng cụ giảng dạy; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, máy vi tính.

Nhóm 35: Môi giới thương mại, cụ thể là: thông tin về thương mại, điều tra (nghiên cứu) kinh doanh thương mại tư vấn quản lý (quản trị) doanh nghiệp; quảng cáo thương mại; hội chợ triển lãm (phục vụ cho mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo).

Nhóm 41: Đào tạo và dạy nghề về phần mềm, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ; tổ chức hội nghị/ hội thảo, sự kiện về văn hóa giáo dục; tư vấn du học/giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành phần mềm tin học; chuyển giao công nghệ phần mềm tin học.

---

(210) **4-2007-24588**

(540)

(220) 30.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.1; 26.1.6; A1.13.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, da cam sẫm, vàng, đỏ, ghi, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
65 phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24589**

(540)

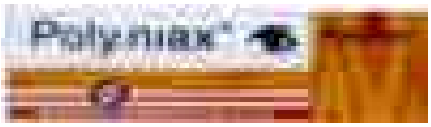

(220) 30.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.11.8; 2.9.4; 26.4.1
(591) Da cam, vàng, đỏ, đen, trắng, xanh sẫm
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM BỐN NGUYỆT (VN)
27B Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24594**

(540)

(220) 30.11.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.1.5; 25.12.1; 3.5.19; A3.5.25
(591) Đỏ, vàng, xanh xám, xanh lá cây, da cam, hồng nhạt, xanh nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT THÁI (VN)
Xóm Thống Nhất, xã La Phù, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, kẹo, sôcôla, chè, cà phê, cacao.

---

(210) **4-2007-24617**

(300) 77264639 27.08.2007 US

(540)

GASTRO-SLIM

(220) 30.11.2007
(441) 25.03.2008

(731) PROPER NUTRITION, INC. (US)
P.O. Box 13905 Reading Pennsylvania 19612, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Khoáng chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho người ăn kiêng.

---

(210) **4-2007-24646**

(540)

(220) 03.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 24.1.1; 3.7.16; 3.7.1; A1.1.10; A1.11.8

(731) KARELIA TOBACCO COMPANY INC (EG)
Athinon Street, 24100 Kalamata, Greece

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; các sản phẩm thuốc lá sợi; diêm; bật lửa và giấy thuốc lá.

---

(210) **4-2007-24683**

(540)

Yadea
雅迪

(220) 03.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) JIANGSU YADEA TECHNICAL DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Xianfeng Village, Zhaqiao, Anzhen Town, Xishan District, Wuxi City, Jiangsu Province, People's Republic Of China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe gắn máy; xe cộ chuyển động trên bộ, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; xe ô tô ba bánh; xe môtô; xe cộ chạy bằng điện; xe đạp.

---

(210) **4-2007-24684**

(540)

Yadea

(220) 03.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) JIANGSU YADEA TECHNICAL DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Xianfeng Village, Zhaqiao, Anzhen Town, Xishan District, Wuxi City, Jiangsu Province, People's Republic Of China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe gắn máy; xe cộ chuyển động trên bộ, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; xe ô tô ba bánh; xe môtô; xe cộ chạy bằng điện; xe đạp.

---

(210) **4-2007-24773**

(540)

LHP

(220) 04.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ TRỒNG TRỌT CHĂN NUÔI LƯU HOÀNG PHONG (VN)
165 đường Linh Trung, khu phố 01, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2007-24774**

(540)

LHP

(220) 04.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ TRỒNG TRỌT CHĂN NUÔI LƯU HOÀNG PHONG (VN)
165 đường Linh Trung, khu phố 01, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Nghề làm vườn, dịch vụ coi sóc vườn ươm cây.

---

(210) **4-2007-24775**

(540)

LHP

(220) 04.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ TRỒNG TRỌT CHĂN NUÔI LƯU HOÀNG PHONG (VN)
165 đường Linh Trung, khu phố 01, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Súc vật sống, gà vịt để nuôi.

---

(210) **4-2007-24874**

(540)

(220) 04.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 1.17.11; 3.9.16; 25.1.6
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, xanh công nhân, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT MỸ (VN)
Thôn Mỹ Hiệp, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Tôm giống.

---

(210) **4-2007-24875**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI AN BÌNH TÂN (VN)
Số 16, ngách 182/19, đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch gồm lữ hành quốc tế và lữ hành nội địa; dịch vụ cho thuê ô tô; dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách.

---

(210) **4-2007-24876**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MINH TÂM (VN)
2 Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ á Đông (A ĐÔNG CONSULTANT)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô.

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô.

Nhóm 39: Cho thuê xe ô tô.

---

(210) **4-2007-24877**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM LINH (VN)
941 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vàng bạc, đá quý.

---

(210) **4-2007-24891**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 25.1.15; A26.11.12; A1.5.3; 1.15.19; 1.15.21
(591) Xanh dương đậm, vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG LONG LONG AN (VN)
28-30-32 quốc lộ 1A, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2007-24892**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 25.1.15; A26.11.12; A1.5.3; 6.1.2; A6.19.19
(591) Xanh dương nhạt, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG LONG LONG AN (VN)
28-30-32 quốc lộ 1A, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2007-24895**

(540)

NỐP

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH NỐP (VN)
Số 408-410 quốc lộ 91B, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 37: Xây dựng: các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường; lắp đặt nội thất; thi công cải tạo chống lún các công trình, các loại móng kỹ thuật cao; thi công các công trình pano, hộp đèn quảng cáo.

---

(210) **4-2007-24897**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.11.3; 7.15.1; A7.5.8
(591) Đỏ, vàng, đen, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TÍN ĐẠI PHÁT (VN)
Số 155, Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 35: Buôn bán sơn.

---

(210) **4-2007-24898**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN NGÔI SAO XANH (GS LLNES) (VN)
Số 5, đường Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 39: Vận tải đường biển.

---

(210) **4-2007-24899**

(540)

EURO
HÒA HỢP

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀ HỢP (VN)
Đắc Sở, Hoài Đức, Hà Tây

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (chất bôi trơn), dầu xe máy, dầu xăng, dầu hoả, dầu mỏ, khí dầu.

---

(210) **4-2007-24911**

(540)

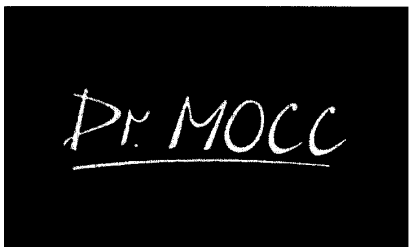

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(731) SCHUEMAK LEATHERCRAFT PTE. LTD. (SG)
39, Geylang Lorong 21, Singapore 388463
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Thắt lưng, ủng, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đế dùng cho đồ đi chân (tất cả đều là trang phục).

---

(210) **4-2007-24912**

(540)

KIÊN HƯƠNG

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH VINH LỢI (VN)
207 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; tôm, cua, cá, mực (tất cả đều đã được chế biến).

---

(210) **4-2007-24913**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.4; 24.5.1
(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI HOA KỲ (VN)
Xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

---

(210) **4-2007-24914**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.1.1; 24.5.1
(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI HOA KỲ (VN)
Xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

---

(210) **4-2007-24915**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH NẾN HOA ĐĂNG (VN)
Tổ 19, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến thắp sáng; nến dùng cho cây thông noel; sáp để thắp sáng; bấc nến; nến làm đèn ngủ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm: nến thắp sáng, vật liệu cháy sáng, sáp thắp sáng, nến làm đèn ngủ, bấc nến, nến thơm, nến nghệ thuật.

---

(210) **4-2007-24916**

(540)

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008

(591) Nâu đỏ, trắng
(731) CÔNG TY LUẬT HỢP DANH LUẬT VIỆT (VN)
P.908-909 tòa nhà Sài Gòn Tower, số 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ về thương mại; hỗ trợ điều hành (quản lý) công việc kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; thông tin về thương mại; điều tra kinh doanh thương mại.

Nhóm 45: Dịch vụ tham gia tố tụng tại tòa án nhân dân; dịch vụ tham gia tố tụng trọng tài để giải quyết các tranh chấp; dịch vụ tư vấn pháp luật bao gồm: hình sự, dân sự, đất đai, lao động, doanh nghiệp, đầu tư, tài chính, sở hữu trí tuệ, ngân hàng, chứng khoán, hôn nhân gia đình, thuế, kế toán, xây dựng, hành chính, thương mại.

---

(210) **4-2007-24917**

(540)

CELEXTAVIN

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2007-24918**

(540)

PRARONFORT

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24919**

(540)

E-NIC

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-24926**

(540)

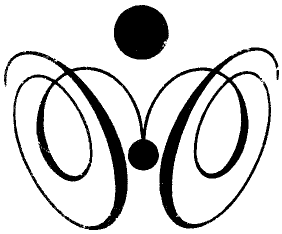

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 3.13.1; A3.13.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI T.M.T (VN)
94 Thái Phiên, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ á Đông (A ĐÔNG CONSULTANT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng để chăm sóc da mặt; mỹ phẩm dùng chăm sóc thân thể; mỹ phẩm dùng để trang điểm; mỹ phẩm dùng để chăm sóc tóc, nước hoa; dung dịch tẩy rửa dùng cho gia đình.

Nhóm 18: Túi xách; va li; ba lô; cặp sách; ví; ví xách tay.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; quần áo lót; mũ đội đầu.

---

(210) **4-2007-24931**

(540)

ÂU MỸ SOFA FACTORY

(220) 05.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT PHƯƠNG ANH BÌNH DƯƠNG (VN)
Ấp Hoà Lân, xã Thuận Giao, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm bằng gỗ như: ghế salon; kệ; bàn.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bằng gỗ như: ghế salon; kệ; bàn; khung; cửa.

---

(210) **4-2007-25020**

(540)

CENICOREX

(220) 06.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25024**

(540)

CAROTABEN

(220) 06.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25025**

(540)

CESPLON

(220) 06.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25026**

(540)

CIPROVAL

(220) 06.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25027**

(540)

CLAVINEN

(220) 06.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25028**

(540)

CODAPHED

(220) 06.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25029**

(540)

CONTRALUM

(220) 06.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược chất, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25072**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.7.19; 3.7.3; A3.7.24; 26.11.3; A26.11.8
(591) Xanh lơ đậm, nhạt, xanh lá, đỏ, tím xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT TƯ VÀ THUỐC THÚ Y (VEMEDIM) (VN)
Số 07, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Thuốc tẩy (xổ) giun sán dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản.

---

(210) **4-2007-25073**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.11.1; 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24
(591) Xanh lá đậm, nhạt, đỏ, tím xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT TƯ VÀ THUỐC THÚ Y (VEMEDIM) (VN)
Số 07, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho thú y.

---

(210) **4-2007-25074**

(540)

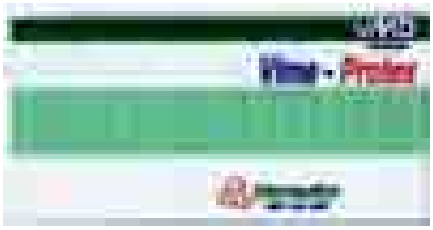

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.11.3; A26.11.8; 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24
(591) Xanh lá đậm, nhạt, đỏ, tím xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT TƯ VÀ THUỐC THÚ Y (VEMEDIM) (VN)
Số 07, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Thuốc sát trùng dùng cho thú y, cải tạo-xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2007-25075**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24; 26.4.2; 26.11.1
(591) Xanh lơ, xanh dương, xanh lá, đỏ, tím xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT TƯ VÀ THUỐC THÚ Y (VEMEDIM) (VN)
Số 07, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Thuốc tẩy (xổ) giun sán dùng cho thú y và thú y thủy sản.

---

(210) **4-2007-25076**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.11.1; 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24
(591) Xanh lá đậm, nhạt, xanh dương, đỏ, tím xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT TƯ VÀ THUỐC THÚ Y (VEMEDIM) (VN)
Số 07, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

---

(210) **4-2007-25077**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.11.1; 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24
(591) Xanh lơ, xanh dương, xanh lá, đỏ, tím xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT TƯ VÀ THUỐC THÚ Y (VEMEDIM) (VN)
Số 07, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Thuốc sát trùng dùng cho thú y, cải tạo xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản.

---

(210) **4-2007-25078**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 6.1.2; A6.3.4
(591) Xanh lục, xanh nước biển, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT THƯƠNG (VN)
55/7A đường Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, nước uống tinh khiết đóng bình.

---

(210) **4-2007-25079**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.1; A26.11.8
(591) Vàng, nâu, đậm
(731) PT PROPAN RAYA INDUSTRIAL COATING CHEMICALS (PT. PROPAN RAYA ICC) (ID)
JL. Kyai Tapa No. 215-F, Kel. Tomang West Jakarta, Indonesia
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Đông Dương I.C (INDOCHINE COULSEL)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn nhôm; chế phẩm chống ăn mòn; sơn phủ cho gỗ; men (véc ni)); sơn men; sơn phủ; chế phẩm bảo vệ kim loại; chế phẩm chống rỉ để bảo quản; sơn mài.

---

(210) **4-2007-25090**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; A26.3.7; 26.1.1; 14.5.23
(591) Xanh dương đen, đen
(731) CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH VỸ LÂM (VN)
Lô K2, đường N2, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 40: Mạ kim loại, gia công kim loại.

---

(210) **4-2007-25091**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.13.25
(591) Vàng, xanh, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH AN SƠN (VN)
Km 17 + 500 quốc lộ 39 A, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm mang nhãn hiệu trên là: tủ lạnh, máy lạnh, thiết bị làm lạnh không khí, buồng làm lạnh, máy lạnh ôtô.

---

(210) **4-2007-25092**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG NAM (VN)
155A Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25093**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.4; 2.9.4
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LÊ DUNG (VN)
71 Vân Đồn, phường Phước Hoà, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2007-25094**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRANG ANH (VN)
Căn hộ 18-08, tầng 18, nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại cố định, điện thoại di động, thiết bị bưu chính viễn thông.

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt điện thoại.

---

(210) **4-2007-25095**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.7.1; 3.7.16
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÚC ÂN (VN)
803 bến Ba Đình, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót.

---

(210) **4-2007-25096**

(540)

D&G

(220) 10.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÚC ÂN (VN)
803 bến Ba Đình, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót.

---

(210) **4-2007-25097**

(540)

AUCLANITYL

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25098**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008

(591) Hồng, xám
(731) CÔNG TY TNHH LINH NƯỚC HOA (VN)
229/20 Lê Quang Định, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2007-25108**

(540)

SIUGUANGENTA

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) SIU GUAN CHEMICAL INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 224, Nanhsing Rd., Tingliao Li, E. Dist., Chiayi City, Taiwan Province, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25111**

(540)

VELOCI

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) NGUYỄN NGỌC PHÚC (VN)
107/18B Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; bếp điện từ; bếp cồn; thiết bị dùng để nấu nướng.

---

(210) **4-2007-25112**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; 26.4.1
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH CAVICO VIỆT NAM (CAVICO VIETNAM COMPANY LIMITED) (VN)
Tầng 6, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp dân dụng, bốc xúc đất đá mỏ, xây lắp các công trình điện.

---

(210) **4-2007-25113**

(540)

LORD

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH VICO (VN)
94 đường 208, An Đồng, An Dương, Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén.

---

(210) **4-2007-25114**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 26.1.2; 26.3.23; 1.15.23; 26.3.1; 6.1.2
(591) Xanh dương, xanh lơ
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN THẠCH (VN)
Số 185/12 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2007-25115**

(540)

THÀNH TỰU HÔM NAY
NỀN TẢNG NGÀY MAI

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN THẠCH (VN)
Số 185/12 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2007-25116**

(540)

JI EUN

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LISA (VN)
44/29 Nguyễn ảnh Thủ, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2007-25118**

(540)

OZIA-BDD

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-KINH DOANH DƯỢC PHẨM PHƯỢNG HOÀNG (VN)
2C Cộng Hoà, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25119**

(540)

OZIAMLODI

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-KINH DOANH DƯỢC PHẨM PHƯỢNG HOÀNG (VN)
2C Cộng Hoà, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25130**

(540)

MAX MÈO

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ GIA TOÀN YMH (VN)
27 đường số 4, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe máy, động cơ xe máy, vành xe máy, ống xả khói xe máy, hộp chắn xích xe máy.

---

(210) **4-2007-25131**

(540)

MITO

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) VŨ HỒNG THĂNG (VN)
61 Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh (kem ăn) (Ice-cream); bột dùng cho kem lạnh (powder for ice-cream); bánh ngọt.

---

(210) **4-2007-25133**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 18.3.21; 18.3.2; 18.3.23; 3.7.17
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI LỘC (VN)
Số 2, tổ 19 Thanh Lương, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè.

---

(210) **4-2007-25139**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1
(731) GROUP THIRTY SIX SDN. BHD. (Company No. 426618-U) (MY)
Wisma Group 36, No. 1&3, Jalan 4/91A, Taman Shamelin Perkasa, Cheras, 56100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu cụ thể là: mũ, khăn trùm đầu.

---

(210) **4-2007-25150**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(591) Xanh dương, cam, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN V.PIN (VN)
52 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán mã thẻ điện thoại di động trả trước.

---

(210) **4-2007-25151**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 24.15.3; 26.1.6; A24.15.15; 1.15.23; 26.13.25
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHÚ LỘC (VN)
Tổ 4 tỉnh lộ 8, ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Cống bê tông; cột bê tông; trụ bê tông; cọc ống bê tông; bê tông tươi.

---

(210) **4-2007-25152**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A15.7.2; A5.5.21; A5.5.20; 1.3.1; 1.3.2
(591) Đỏ, vàng, xanh tím than
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRƯỜNG NHẬT QUANG (VN)
181 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Chụp đèn lái; chụp đèn báo xe máy; đèn pha đằng trước, tất cả đều bằng nhựa.

Nhóm 21: Sản phẩm gia dụng bằng nhựa như: rổ; thau; xô; hộp đựng mứt; thùng đựng đá; ca uống nước.

---

(210) **4-2007-25153**

(540)

JOKATA

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÊ THÙY DƯƠNG (VN)
281/45/16 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm điện gia dụng.

---

(210) **4-2007-25154**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 2.9.1; A5.5.22; 1.15.7
(591) Trắng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIDO (VN)
Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh các loại.

---

(210) **4-2007-25155**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.13.25; 26.1.2; A26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, hồng đậm, xanh đậm
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NƯỚC CHẤM ME KONG (VN)
Tỉnh lộ 10, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Nước tương.

---

(210) **4-2007-25156**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.1; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT LONG (VN)
198/30 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 11: Quạt điện; bếp ga.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) mũ bảo hiểm; quạt điện, bếp ga.

---

(210) **4-2007-25157**

(540)

HI - CLASS

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008

(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT LONG (VN)
198/30 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 11: Quạt điện; bếp ga.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) mũ bảo hiểm, quạt điện, bếp ga.

---

(210) **4-2007-25158**

(540)

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 25.1.6; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH (VN)
Khu phố Ninh Chữ, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2007-25159**

(540)

PROFOLON

(220) 07.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25170**

(540)

山 口

SƠN KHẨU

(220) 10.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.3; 26.2.7; 6.1.2
(731) CÔNG TY TNHH CHÈ SONG YING (VN)
Xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2007-25171**

(540)

(220) 10.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 2.7.19
(731) CÔNG TY TNHH CHÈ SONG YING (VN)
Xã Cẩm Vĩnh, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2007-25172**

(540)

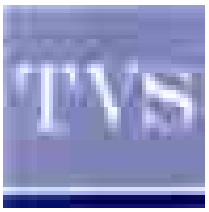

(220) 10.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.11.2; A26.11.8
(591) Xám, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT (VN)
Số 535, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán.

---

(210) **4-2007-25177**

(540)

ZAKAMA

(220) 10.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ANH ĐỨC (VN)
Phố Nguyễn Trãi, tiểu khu Hòa Bình, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy thu hình; đầu quay đĩa; loa dùng cho máy tính; đầu kỹ thuật số, loa thùng.

---

(210) **4-2007-25230**

(540)

Kimberland

(220) 10.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DANH SƠN (VN)
44A Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (bất động sản); tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính (trong lĩnh vực bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); đầu tư quỹ; đầu tư vốn; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản, dịch vụ thu tiền thuê; cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát công trình xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa kho hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-25231**

(540)

Diamondland

(220) 10.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DANH SƠN (VN)
44A Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (bất động sản); tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính (trong lĩnh vực bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); đầu tư quỹ; đầu tư vốn; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản, dịch vụ thu tiền thuê; cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát công trình xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa kho hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-25232**

(540)

Happyland

(220) 10.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DANH SƠN (VN)
44A Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (bất động sản); tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính (trong lĩnh vực bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); đầu tư quỹ; đầu tư vốn; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản, dịch vụ thu tiền thuê; cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát công trình xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa kho hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-25234**

(540)

D H P
ĐỒNG HIỆP PHÁT

(220) 10.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; 26.4.7

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CHÂU HẠO NHIÊN (VN)
247/27/7 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 06: Ổ khoá, chìa khoá bằng kim loại.

---

(210) **4-2007-25280**

(540)

Master-care

(220) 10.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) MASTERCARE AB (SE)
Smedtorpsgatan 16 (P.O. Box 47) S-532 37 Skara, Sweden

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Ghế luyện tập để kéo căng và luyện tập cơ bắp cho từng phần cơ thể.

---

(210) **4-2007-25281**

(540)

(220) 10.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A5.3.15; 2.1.1; 26.3.23; A26.11.13; 26.4.2
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh ngọc, nâu
(731) HYSAN PHARMACEUTICAL CO., LTD (HK)
4/F, Western Commercial Building, 29 Des Voeux Road West, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu giảm đau; cao dán giảm đau.

---

(210) **4-2007-25311**

(540)

CALIBRE

(220) 10.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ XÂY DỰNG THIÊN ANH (VN)
Số 110 khu nhà A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán sàn gỗ, gỗ.

---

(210) **4-2007-25312**

(540)

HAND

(220) 10.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ XÂY DỰNG THIÊN ANH (VN)
Số 110 khu nhà A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán bản lề, khoá cửa.

---

(210) **4-2007-25313**

(540)

HUGANLON

(220) 10.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀ BÌNH (VN)
5A/12 Cù Chính Lan, Đồng Tiến, Hoà Bình

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25314**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A9.9.17; 25.1.25; A26.11.9
(591) Trắng, xanh, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÀ NỘI (VN)
Thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy dép các loại.

---

(210) **4-2007-25315**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.23; 24.15.21; A9.9.17
(591) Trắng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÀ NỘI (VN)
Thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy dép các loại.

---

(210) **4-2007-25316**

(540)

BIO-SUPERMARK

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VÀ CÁC SẢN PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Số 68, Vân Hồ III, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế: thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị bệnh dạ dày.

Nhóm 29: Thịt, cá (đã chế biến); gia cầm và thú săn (không còn sống); rau và quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa có chứa men (sữa là thành phần chủ yếu); dầu và mỡ ăn.

---

(210) **4-2007-25318**

(540)

MEMOLEAD

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1- chome, Chuo - Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Võ Trần (VO TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp, cụ thể là chất lỏng phụ trợ để sử dụng cùng với chất mài mòn (để đánh bóng) và chất tẩy sạch đĩa cứng máy vi tính.

---

(210) **4-2007-25330**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.1
(591) Cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HẢI THANH V.N (VN)
19/203 Thống Nhất, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm như: dầu gội đầu; keo vuốt tóc; sữa rửa mặt, sữa tắm, nước hoa, kem dưỡng da.

---

(210) **4-2007-25331**

(540)

HOA HỒNG

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ Á CHÂU (VN)
Số 162C, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thiết bị y tế.

Nhóm 44: Bệnh viện; phòng chữa bệnh; thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; chữa răng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đỡ đẻ; vật lý trị liệu; xoa bóp; dịch vụ trang điểm; cố vấn về vấn đề dược học; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc.

---

(210) **4-2007-25332**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; 26.1.1; 26.4.2
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TÂN MINH (VN)
475 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều tra kinh doanh thương mại; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quảng cáo ngoài trời; quan hệ công chúng; quảng cáo; quảng cáo bằng truyền hình.

Nhóm 36: Quản lý toà nhà (bất động sản); môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội trợ; xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; sơn nội ngoại thất; trát vữa; trát thạch cao.

Nhóm 41: Sản xuất phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giáo dục; đào tạo; giải trí truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết kế phần mềm máy tính; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; tạo và duy trì trang web cho người khác; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ vẽ đồ hoạ; dịch vụ thiết kế bao bì.

---

(210) **4-2007-25333**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(591) Xanh lục, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH BÁCH KHOA (VN)
Kioque số 6, số 136, Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị sắc ký dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị chưng cất dùng cho khoa học; thiết bị định lượng; thiết bị phân tích thực phẩm.

---

(210) **4-2007-25334**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A25.3.3; A13.1.18; A13.1.11; 13.1.6
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THIÊN MINH (VN)
E19-E20 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bóng đèn chiếu sáng, bóng đèn điện, chao đèn điện.

---

(210) **4-2007-25335**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A17.1.2
(591) Đỏ, đen
(731) CƠ SỞ NAM LỘC (VN)
107 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ thời gian treo tường.

---

(210) **4-2007-25336**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 9 GANG (VN)
Số 5, phố Nguyễn Quang Bích, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh.

---

(210) **4-2007-25337**

(540)

Kamadi – PV

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO PHÚC VINH (VN)
22/183 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25338**

(540)

DATATRA-PV

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO PHÚC VINH (VN)
22/183 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25339**

(540)

VIXOCATI

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO PHÚC VINH (VN)
22/183 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25354**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 24.9.1; 3.9.15
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN HẢI SẢN XUẤT KHẨU HẢI VƯƠNG (VN)
166/4 Thủ Khoa Huân, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Hải sản chế biến các loại như: chả cá thu; cá tôm mực đông lạnh; cá tôm mực khô; cá viên; cá tẩm gia vị.

---

(210) **4-2007-25355**

(540)

HẢI VÂN

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) NGUYỄN THỊ ÂN (VN)
83 Huỳnh Thúc Kháng, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm các loại.

---

(210) **4-2007-25356**

(540)

DICLOZGIN

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25357**

(540)

DISTENSAN

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25358**

(540)

DIZINIL

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25359**

(540)

DOKSIN

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25360**

(540)

DOXILEK

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25361**

(540)

DUOBLOC

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25362**

(540)

ECOCAINE

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25363**

(540)

EDEMID

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25364**

(540)

ELIZXINE

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25365**

(540)

ELMOGAN

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25366**

(540)

EPILEXTER

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25367**

(540)

ESTICIA

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25368**

(540)

AUSFETON

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BÁCH THẢO (VN)
133 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25369**

(540)

RUSAMIN

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)
Phòng 304, tòa nhà 22 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, nước súc miệng dùng trong y tế, dung dịch rửa vệ sinh mắt có chứa thuốc, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-25370**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CƠ SỞ HÒA HƯNG (VN)
Thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh dùng cho phụ nữ.

---

(210) **4-2007-25371**

(540)

CEFRIN

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) IKO OVERSEAS (IN)
D 14/6, Okhla Industrial Area, Phase-1, New Delhi-20, India

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2007-25372**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(591) Xanh, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THANH TUYỀN (VN)
Tổ 2, khu 8, Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển xe taxi.

---

(210) **4-2007-25373**

(540)

THANH TUYỀN

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THANH TUYỀN (VN)
Tổ 2, khu 8, Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển xe taxi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí: hát karaôkê

---

(210) **4-2007-25375**

(540)

DOUBLE : RICH
더블리치

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước sữa dưỡng da; nước hoa; son môi: nước gội đầu, dung dịch nhuộm và chăm sóc tóc; nước xịt tóc; keo giữ nếp tóc; keo xịt làm bóng tóc; xà phòng; mỹ phẩm làm sạch toàn thân; mỹ phẩm dùng để trang điểm mí mắt và vùng da quanh rnắt; nước thơm mỹ phẩm dùng để tránh nắng; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chất tẩy dùng trong giặt giũ; chất làm trắng răng (mỹ phẩm); bút dùng để làm trắng răng; miếng làm trắng răng; kem đánh răng; chất súc miệng không cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-25376**

(540)

PYLAC
ไพแล็ค

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) NIPPON PAINT (THAILAND) CO., LTD. (TH)
101 Moo 3, Soi Suksawad 76, Suksawad Road Bangchak Prapradaeng, Samutprakarn 10130 Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn nhà cửa, chất làm đặc thuốc màu, sơn.

---

(210) **4-2007-25379**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12
(591) Xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG VIMAXX (VN)
Phòng 602-A2 ngõ 773, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại, máy nhắn tin, máy bộ đàm, ăng ten truyền hình, cáp mạng, cáp thông tin; mua bán điện tử, điện lạnh, thiết bị viễn thông.

---

(210) **4-2007-25390**

(540)

Căng Buồm Cho Ý
Tưởng Ra Khơi ...

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ NHỰA TÂN ĐẠI DƯƠNG (VN)
33 đường 5A, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bao bì, hàng thủ công mỹ nghệ; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ quảng cáo; tư vấn quản lý doanh nghiệp; đại lý ký gửi hàng hóa.

---

(210) **4-2007-25391**

(540)

Căng Buồm Cho Ý
Tưởng Ra Khơi ...

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ NHỰA TÂN ĐẠI DƯƠNG (VN)
33 đường 5A, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: In bao bì.

---

(210) **4-2007-25392**

(540)

PANALCOX

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG (VN)
Số 150 đường 14 tháng 9, phường 5, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25393**

(540)

SOUL

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) KIA MOTORS CORPORATION (KR)
231, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 12: Ô tô chở khách; xe tải; xe buýt; xe buýt loại nhỏ; ô tô có thể lái bốn bánh; xe vận tải, xe vận tải loại nhỏ.

---

(210) **4-2007-25394**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.3.23; A26.11.12
(591) Xanh, trắng
(731) TRIỆU LÝ HOA (VN)
Số 336C Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, hướng dẫn việc câu cá; dịch vụ tư vấn về chọn đồ câu cá, mồi câu cá (mục đích giải trí); dịch vụ câu cá (mục đích giải trí); dịch vụ tổ chức các cuộc thi câu cá.

---

(210) **4-2007-25395**

(540)

CÂU LẠC BỘ ÂU LẠC
AULAC CLUB

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) TRIỆU LÝ HOA (VN)
Số 336C Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, hướng dẫn việc câu cá; dịch vụ tư vấn về chọn đồ câu cá, mồi câu cá (mục đích giải trí); dịch vụ câu cá (mục đích giải trí); dịch vụ tổ chức các cuộc thi câu cá.

---

(210) **4-2007-25396**

(540)

CÂU LẠC BỘ CÂU CÁ ÂU LẠC-HÀ NỘI
HANOI-AULAC ANGLING CLUB

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) TRIỆU LÝ HOA (VN)
Số 336C Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, hướng dẫn việc câu cá; dịch vụ tư vấn về chọn đồ câu cá, mồi câu cá (mục đích giải trí); dịch vụ câu cá (mục đích giải trí); dịch vụ tổ chức các cuộc thi câu cá.

---

(210) **4-2007-25398**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 1.15.11; 11.3.18
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MINH UYÊN (VN)
38B Đinh Tiên Hoàng, phường Da Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng.

---

(210) **4-2007-25399**

(540)

BACIVIT

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25405**

(300) 77/322,698 06.11.2007 US

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(591) Xám
(731) WICKED FASHIONS, INC (US)
222 Bridge Plaza South, Fort Lee, New Jersey, United States
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo che phần trên của cơ thể (đặc biệt là áo nịt hoặc áo len), quần của bộ pijama (quần áo), đồ đội đầu như mũ và mũ lưỡi trai, quần áo khoác ngoài (quần áo) như áo choàng ngoài và áo vét, và đồ đi chân.

---

(210) **4-2007-25406**

(300) 77/338,958 28.11.2007 US

(540)

WHITETAG

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) WICKED FASHIONS, INC (US)
222 Bridge Plaza South, Fort Lee, New Jersey, United States
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo che phần trên của cơ thể (đặc biệt là áo nịt hoặc áo len), quần của bộ pijama (quần áo), đồ đội đầu như mũ và mũ lưỡi trai, quần áo khoác ngoài (quần áo) như áo choàng ngoài và áo vét, và đồ đi chân.

---

(210) **4-2007-25410**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.11.1; A26.11.8
(591) Trắng, xanh đậm, xanh lá mạ, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ĐẠI SÁNG (VN)
F2, Veronica, V1-V4, đường D2, Văn Thánh Bắc, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản: các dịch vụ về tư vấn bất động sản; các dịch vụ về môi giới bất động sản; các dịch vụ về định giá bất động sản; các dịch vụ về sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán.

---

(210) **4-2007-25411**

(540)

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.1; A26.11.8
(591) Trắng, xanh đậm, đỏ, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ĐẠI SÁNG (VN)
F2, Veronica, V1-V4, đường D2, Văn Thánh Bắc, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản: các dịch vụ về tư vấn bất động sản; các dịch vụ về môi giới bất động sản; các dịch vụ về định giá bất động sản; các dịch vụ về sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng: xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán.

---

(210) **4-2007-25412**

(540)

VICTOR

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINH HUY (VN)
Thôn 2, Hà My Tây, Điện Dương, Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn động cơ.

---

(210) **4-2007-25413**

(540)

HỒNG ÂN

(220) 11.12.2007
(441) 25.03.2008
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HỒNG ÂN (VN)
138B Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ thuật viên thẩm mỹ, đào tạo tư vấn thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ giải phẫu thẩm mỹ, chăm sóc sắc đẹp (cắt mắt trên, dưới, đồng tiền, sửa mũi, căng da vùng mặt, chích chống botox, massage mặt, body, xăm, chăm sóc da).

---

(210) **4-2007-25415**

(540)

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.4.9; A25.7.3; 25.7.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lục, xanh lam, xanh lam lục, hồng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SONG LỢI (VN)
Số 45 ngách 66 ngõ 299 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực dùng cho máy in.

Nhóm 09: Máy in (thiết bị của máy tính).

Nhóm 16: Giấy dùng cho máy in.

---

(210) **4-2007-25418**

(540)

MILO®

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MINH LONG (VN)
Tổ 20, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón lá, phân vi sinh, phân bón kích thích sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2007-25430**

(540)

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 10.5.13; A14.7.20
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CƠ SỞ THANH TÙNG (VN)
178 Phan Đình Phùng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Uốn tóc; cắt tóc; sấy tóc; làm móng chân tay; trang điểm.

---

(210) **4-2007-25431**

(540)

SOPARICE

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
Số 36B, ngõ 111 phố Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25432**

(540)

FLUSTERIX

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
Số 36B, ngõ 111 phố Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25433**

(540)

SENSIBIO

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
Số 36B, ngõ 111 phố Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25468**

(540)

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 3.7.17
(731) ZHEJIANG LISHUI SHENDIAO MACHINERY CO., LTD (CN)
No.259, Xinggong Road, Huzhen Industry Zone, Jinyun County, Zhejiang Province, People's Republic Of China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cưa (máy móc); máy công cụ; máy uốn cong (máy móc); thiết bị hàn chạy bằng ga; máy điều khiển tự động (tay máy); máy khoan.

---

(210) **4-2007-25469**

(540)

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A5.5.21; A5.5.20
(731) QUALITY HERO CORPORATION SDN BHD (MY)
Lot 1, Jalan Utarid U5/19, Section U5, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang; tăm bông dùng cho mỹ phẩm; bông dùng cho mỹ phẩm; nước gội đầu; dầu dưỡng tóc.

---

(210) **4-2007-25472**

(540)

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A5.5.21; A5.5.20
(731) QUALITY HERO CORPORATION SDN BHD (MY)
Lot 1, Jalan Utarid U5/19, Section U5, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Khăn vệ sinh (dùng trong y tế); băng vệ sinh và đệm hút nước dùng cho người không kiềm chế được; quần lót (vệ sinh).

---

(210) **4-2007-25475**

(540)

MERAPARON

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 BASEL, Switzerland
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh dùng trong ngành y; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng, in dấu răng.

---

(210) **4-2007-25476**

(540)

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG - QUẢNG CÁO - THỜI TRANG BÌNH NGUYÊN (VN)
260/4/25 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2007-25477**

(540)

HOÀNG TÍN GIA
HTG CONSTRUCTION

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THIẾT KẾ - XÂY DỰNG HOÀNG TÍN GIA (VN)
203 Hậu Giang, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Á Đông (A ĐÔNG CONSULTANT)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán nhà; cho thuê nhà; mua bán căn hộ; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp; tư vấn thi công xây dựng; giám sát thi công xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nhà cửa; thiết kế công trình xây dựng; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất; đo đạc đất đai.

---

(210) **4-2007-25478**

(540)

EUPHORIC ACI-RIC

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ KINH DOANH DƯỢC PHẨM VĨNH AN AN (VN)
13 đường 1D, khu dân cư Trung Sơn, Bình Hưng, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25479**

(540)

M-MIN

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) NGUYỄN THỊ MAI HIỀN (VN)
Tổ 38, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25487**

(540)

GIANCO

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ARISTOPHARMA LTD., (BD)
7 Purana Paltan Line, Dhaka-1000, Bangladesh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25493**

(540)

SEAWINNER-MUSHY

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) LÊ NỮ (VN)
153A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón lá.

---

(210) **4-2007-25494**

(540)

SEAWINNER-ROOT

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) LÊ NỮ (VN)
153A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2007-25495**

(540)

FISHEXTRACT

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) LÊ NỮ (VN)
153A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón lá.

---

(210) **4-2007-25498**

(540)

LADYLIFE

(220) 12.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TRƯỜNG HOÀNH (VN)
1244/5 đường 3-2, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; kem trị mụn và nám; sữa tắm trắng; mặt nạ đắp mặt; kem dưỡng trắng da; dầu dưỡng da ban đêm; (các sản phẩm có chức năng mỹ phẩm).

---

(210) **4-2007-25512**

(540)

C&K underwear

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỢI XUYẾN (VN)
1041A Lũy Bán Bích, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú

(511) Nhóm 25: Quần áo lót.

---

(210) **4-2007-25517**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; A26.11.13; 18.3.2; 18.3.23
(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT (VN)
Tổ 13, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải đường biển.

---

(210) **4-2007-25518**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4; A25.7.21; 1.5.1
(591) Xám, trắng xám, xanh lục lam
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TMDV KỶ NGUYÊN (VN)
765 Bến Bình Đông, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; máy sấy tóc; ấm đun nước bằng điện; bình đun nước siêu tốc sử dụng điện; lò vi sóng; bếp gas; máy hút dùng cho nhà bếp sử dụng điện (hút khói, mùi).

Nhóm 21: Nồi áp xuất không dùng điện; chảo rán không dùng điện; nồi inox nguyên bộ.

---

(210) **4-2007-25519**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.7.6
(591) Xám, xanh đen
(731) 1. NGUYỄN THỊ MAI LOAN (VN)
B207, khu B1, chung cư C9, đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN ĐỨC DUY (VN)
B207, khu B1, chung cư C9, đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Trang sức kim loại quý (bạch kim, vàng trắng, vàng, bạc...): vòng đeo tay; bông tai (hoa tai); dây đeo cổ; nhẫn.

---

(210) **4-2007-25530**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 24.15.21
(591) Đỏ, xanh dương, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚ (VN)
Số 1, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu bôi trơn) công nghiệp.

Nhóm 36: Mua bán bất động, sản, cho thuê nhà xưởng, cho thuê văn phòng.

---

(210) **4-2007-25531**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 2.1.22; A1.1.10; A26.11.12; 26.11.2; 6.1.2; 1.15.11
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng, đen, vàng, xanh lá cây, đỏ
(731) CƠ SỞ TRƯỜNG SINH (VN)
C6, quốc lộ 1K, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai.

---

(210) **4-2007-25532**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, xanh rêu nhạt, đỏ
(731) CƠ SỞ PHAN QUỲNH TRÂM (VN)
262/5 đường 5, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-25533**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; 26.11.2
(591) Trắng, đen, xanh dương, xám
(731) CÔNG TY TNHH P.A.C.E (VN)
341 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo, tổ chức và điều hành hội thảo, tổ chức và điều hành hội nghị, xuất bản sách phục vụ đào tạo, xuất bản tài liệu phục vụ đào tạo, thông tin về giáo dục.

---

(210) **4-2007-25534**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 22.1.1
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh
(731) VŨ VĂN CÔNG (VN)
Ngọc Động, Tiền Phong, Thường Tín, Hà Tây

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2007-25535**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A14.1.15; A14.1.16; A3.9.4; 3.7.19; A3.7.24
(591) Xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH CAO HÙNG (VN)
Số 5 đường số 4, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm khí nén, cưa xích, máy phát điện, thiết bị nâng hàng (pa lăng), máy cắt cỏ, máy phun xịt nước.

---

(210) **4-2007-25536**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 3.5.15; 3.5.20
(591) Trắng, da cam
(731) NGUYỄN HỒNG QUÂN (VN)
Số 50 Châu Long, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột trẻ em, bột dinh dưỡng dành cho trẻ em không nhằm mục đích y tế, bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2007-25539**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A25.3.3; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, hồng, nâu, tím, xanh lá cây, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y - THỦY SẢN MINH DŨNG (VN)
Khu phố Khánh Hội, thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2007-25550**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; A25.3.3; 26.4.2; A5.5.21; A9.1.5; 9.5.10; 25.7.20
(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, đỏ, vàng, vàng cam, tím, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH JIN XING (RONGLIDA THEARD CO., LTD) (VN)
Lô 60B, khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, Trảng Bàng, Tây Ninh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 23: Chỉ may mặc.

---

(210) **4-2007-25552**

(540)

LADY

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI TRƯỜNG GIANG (VN)
541/32 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 12: Xe gắn máy hai bánh, động cơ xe máy; xe đạp điện.

---

(210) **4-2007-25553**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 7.3.2; A1.1.10; 1.3.1; 18.3.21; A26.11.12
(591) Xanh cô ban, xanh lam, đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM VIỆT (VN)
Phố mới, Tân Dương, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán rượu; đặt chỗ khách sạn; quán cà phê.

---

(210) **4-2007-25554**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A25.1.10; 17.2.25
(591) Đỏ, vàng, xanh lam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DUY MAI (VN)
Số 338 Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành cho khách du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 43: Quán rượu; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2007-25556**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; A26.3.7
(731) KUO-SHU CHENG (TW)
6F, No. 108, Min-Chuan Rd., Hsin-Tien City, Taipei Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy tính; bàn phím không dây; thiết bị đầu vào cảm biến tiếp xúc dùng cho máy tính; máy đọc dấu vân tay; chuột máy tính; máy ghi đầu vào-đầu ra của máy tính; tấm lót di chuột máy tính; bút điện tử dùng cho máy tính; quả cầu xoay đánh dấu dùng để di chuyển chuột trên màn hình máy tính; chuột máy tính không dây dùng để nhận tín hiệu nguồn điện và tín hiệu máy tính bằng cảm ứng điện từ; máy nghe nhạc đa phương tiện cá nhân; máy nghe nhạc MP3; máy ghi/máy nghe nhạc; máy rađiô; máy ghi âm kỹ thuật số; bộ nhớ cực nhanh (bộ nhớ flash); thiết bị lưu dữ liệu; máy quay phim kỹ thuật số; máy chụp hình web; máy chụp hình web có gắn micrô; tai nghe; loa; hộp âm thanh; bộ khuếch đại (âm li); tai nghe gắn liền với micrô; máy thu tín hiệu truyền hình kỹ thuật số.

---

(210) **4-2007-25557**

(540)

Clean COLORBOND

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; kim loại dạng tấm, lá, di, phiến, thanh, que, miếng và thỏi; tấm kim loại, lá kim loại và dải kim loại được mạ lót trước kể cả tấm kim loại, lá kim loại và dải kim loại được sơn lót trước; vật liệu xây dựng bằng kim loại kể cả hệ thống thoát nước và tấm panô trần nhà; mái che bằng kim loại và sản phẩm phủ tường bằng kim loại, nóc nhà bằng kim loại và sàn nhà bằng kim loại; bình chứa nước bằng kim loại; ống dẫn nước bằng kim loại; van nước bằng kim loại; sản phẩm chứa nước mưa làm bằng kim loại kể cả hệ thống thoát nước và ống thoát nước; vật liệu làm hàng rào bằng kim loại kể cả cột kim loại, khung và tấm panô làm hàng rào; bảng hiệu làm bằng kim loại; hệ thống thoát nước; nóc nhà; ống dẫn làm bằng kim loại; kim loại dạng góc; bu-lông, đinh vít, đinh tán, đinh, rầm chia, móc và cái kẹp, tất cả làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2007-25558**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; A5.5.21; A5.5.20; 26.2.3; A5.3.15
(731) HSIUNG FENG CANDY KINGDOM ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 3, Sinhe 1St Road., South Dist., Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh quy; kẹo sữa; kẹo sữa dê; đường làm từ trái cây.

---

(210) **4-2007-25559**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4; 26.1.2; A25.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; pho mai; hoa quả đóng hộp.

---

(210) **4-2007-25572**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A25.3.3; 24.1.1; 24.7.3; 21.3.7; 21.3.1; 25.1.6
(731) MAKE RICH LIMITED (HK)
2010 Tsuen Wan Industrial Centre, 220-248 Texaco Road, Tsuen Wan, New Territories, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô đeo vai; túi quần áo dùng để đi du lịch; túi lưới dùng để đi mua sắm; dây đeo vai làm băng da; túi du lịch; túi đựng dụng cụ du lịch làm bằng da; hòm đựng hành lý.

---

(210) **4-2007-25573**

(540)

MYVIEW

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG-THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THỌ SINH (VN)
4/8 Tổ 19, khu phố I, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn nước dùng trong xây dựng (thuộc nhóm này và không phải là sơn cách điện, cách nhiệt); sơn dầu (thuộc nhóm này và không phải là sơn cách điện, cách nhiệt); chất tạo màu (thuộc nhóm này); véc-ni (thuộc nhóm này); chất nhuộm màu cho gỗ (thuộc nhóm này); mát tít (nhựa tự nhiên) thuộc nhóm này.

Nhóm 19: Bột trét tường dùng trong xây dựng; bột đá dùng trong xây dựng; xi măng; vữa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2007-25574**

(540)

Zenfo

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.11.3
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH TM & SX NAM SƠN (VN)
Số 123, Nguyễn Phong Sắc, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Các thiết bị vệ sinh dùng trong phòng tắm, gồm: vòi hoa sen, bộ xả Lavabô, dây sen, sen vòi tắm, phụ kiện nhà vệ sinh, các loại chậu rửa bằng thép và bằng inox.

---

(210) **4-2007-25575**

(540)

Zenfo

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH TM & SX NAM SƠN (VN)
Số 123, Nguyễn Phong Sắc, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Các thiết bị vệ sinh dùng trong phòng tắm, gồm: vòi hoa sen, bộ xả lavabol, dây sen, sen vòi tắm, phụ kiện nhà vệ sinh, các loại chậu rửa bằng thép, inox.

---

(210) **4-2007-25576**

(540)

CEFRAVIDI

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2007-25577**

(540)

RANEM

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) PRAYASH HEALTHCARE PVT LTD. (IN)
Prime Apartments, 4-77/1, Street No. 8, Habsiguda, Hyderabad, India

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2007-25578**

(300) 2469576 16.10.2007 GB

(540)

WELLBAY

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DIAGEO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
138 Robinson Road, 17-00 The Corporate Office, Singapore 068906

(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia); rượu mạnh làm từ gạo có nguồn gốc Trung Quốc.

---

(210) **4-2007-25579**

(540)

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 2.9.10; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh da trời, trắng
(731) HOÀNG HỮU HIỀN (VN)
Tổ 54A, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ tư vấn sử dụng thuốc; dịch vụ khám chữa răng (nha khoa).

---

(210) **4-2007-25590**

(540)

MERIXONE

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) WOCKHARDT LIMITED (IN)
Wockhardt Towers, Bandra-Kurla Complex, Bandra - (East), Mumbai - 400 051, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25591**

(540)

BROZEDEX

(220) 13.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) WOCKHARDT LIMITED (IN)
Wockhardt Towers, Bandra-Kurla Complex, Bandra - (East), Mumbai - 400 051, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25630**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(591) Vàng, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRƯỜNG VINH PHÁT (VN)
Lô A5/II và A6/II đường số 2B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Sản phẩm thủy tinh như chai, lọ, ly các loại.

---

(210) **4-2007-25634**

(540)

NACLOFAR

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25635**

(540)

NAPROFAR

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25636**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 5.5.16; 3.11.1
(591) Xanh, trắng, đỏ, đen, trắng
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP (VN)
144 Mai Văn Khai, ấp 3, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2007-25637**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC MINH (VN)
Khu Thống Nhất 1, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2007-25638**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC MINH (VN)
Khu Thống Nhất I, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2007-25639**

(540)

TẤN SANG

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BỘT THỰC PHẨM TẤN SANG (VN)
223, tỉnh lộ 854, ấp Tân Bình, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Bột gạo.

---

(210) **4-2007-25650**

(540)

Vạn dặm bình yên

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN HÀ GIANG (VN)
Số 539, Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; ô tô khách; xe cộ; ô tô du lịch; ô tô tải; ô tô chuyên dùng.

---

(210) **4-2007-25653**

(540)

CHIBA

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU VẠN MỸ (VN)
55 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ á Đông (A ĐÔNG CONSULTANT)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; van an toàn dùng cho bếp ga; cái đánh lửa dùng cho bếp ga; cái kiềng dùng cho bếp ga; nút bấm dùng cho bếp ga; mặt bếp gắn vào ổ của bếp ga.

---

(210) **4-2007-25655**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; A5.11.2; A11.1.6; A11.3.7
(591) Trắng, nâu cam, đen, vàng
(731) VÕ VĂN TUẤN (VN)
730 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống.

---

(210) **4-2007-25656**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CƠ SỞ SÓNG HÙNG (VN)
137/19B Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2007-25657**

(540)

Plus Milk

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 24.3.1; 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH L.V VIỆT NAM (VN)
39/4A Nguyễn Xuân Khoát, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

---

(210) **4-2007-25658**

(540)

JILAC

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH L.V VIỆT NAM (VN)
39/4A Nguyễn Xuân Khoát, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

---

(210) **4-2007-25659**

(540)

BRAVE

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ GIA TOÀN YMH (VN)
27 đường số 4, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe máy, động cơ xe máy, vành xe máy, ống xả khói xe máy, hộp chắn xích xe máy.

---

(210) **4-2007-25670**

(540)

Proamin

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25677**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; A25.3.15; 25.1.25
(591) Đen, đỏ, hồng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐĂNG PHÁT (VN)
12/232 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; găng tay; bít tất (không bao gồm quần áo, giày, dép, găng tay bảo hộ chống tai nạn, tia xạ, lửa và quần áo, giày, dép, găng tay dùng trong phòng mổ).

Nhóm 40: May đo quần áo; gia công hàng may mặc, bông, vải, sợi, len.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế quần áo; thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2007-25678**

(540)

NHẬT LINH

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT LINH (VN)
Số 197, phố Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Các sản phẩm điện tử bao gồm: ổn áp; thiết bị đo điện; tủ phân phối điện; công tắc điện, ổ cắm điện; bộ lưu điện.

---

(210) **4-2007-25679**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 24.15.3; A24.15.13
(731) CÔNG TY TNHH NHẬT LINH (VN)
Số 197, phố Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Máy tự động ổn định điện áp; thiết bị đo điện; tủ phân phối điện; công tắc điện; ổ cắm điện; bộ lưu điện.

---

(210) **4-2007-25691**

(540)

VITALTONIC

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM TRANG LINH (VN)
Phòng 0804, số 25 Láng Hạ, phườngThành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25692**

(540)

SUREGROW

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM TRANG LINH (VN)
Phòng 0804, số 25 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25693**

(540)

BYESTRESS

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM TRANG LINH (VN)
Phòng 0804, số 25 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25695**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23
(731) TECHKING TIRES LIMITED (CN)
Room 1908, Building 2, Tianbao International Business Center, No.61, Haier Road, Qingdao, China
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 12: Săm dùng lốp xe bơm hơi; lốp dùng cho xe cộ; lốp của bánh xe, lốp xe đạp; vỏ lốp bơm hơi; ta lông dùng để lắp đại lốp xe; vỏ xe bơm khí; lốp đặc dùng cho xe cộ, lốp bánh xe; săm lốp ô tô.

---

(210) **4-2007-25698**

(540)

GOLDROYGIN

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT (VN)
Số 77, ngõ 97 phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25699**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; 1.15.14; 1.15.21
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THANH XUÂN (VN)
25/66 Võ Việt Tân, khu 4, thị trấn Cai Lậy, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2007-25710**

(540)

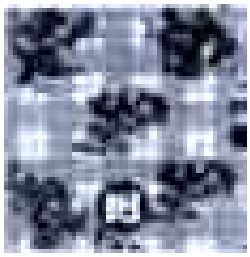

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 25.7.25; 25.1.25; 5.7.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG (VN)
190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 24: Khăn trải bàn bằng nhựa.

---

(210) **4-2007-25711**

(540)

DHG
PHARMA

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Kem bôi da (dùng với mục đích làm đẹp); mặt nạ chăm sóc da; mỹ phẩm dạng gel dùng để bôi da; viên nang mềm dùng ngoài da (mục đích làm đẹp), xà phòng tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-25712**

(540)

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.5.1; A3.13.7; A3.3.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG TẤN QUANG (VN)
5/1B - KP 4 - Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 24: Vải tuyn và màn (mùng) tuyn.

---

(210) **4-2007-25713**

(540)

ESTIVA

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) HETERO DRUGS LIMITED (IN)
Hetero House, H.No. 8-3-166/7/1, Erragadda, Hyderabad, 500 018, A.P. India
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25714**

(540)

INDIVIR

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) HETERO DRUGS LIMITED (IN)
Hetero House, H.No. 8-3-166/7/1, Erragadda, Hyderabad, 500 018, A.P. lndia
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25715**

(540)

RITOCOM

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) HETERO DRUGS LIMITED (IN)
Hetero House, H.No. 8-3-166/7/1, Erragadda, Hyderabad, 500 018, A.P. lndia

(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25716**

(540)

NELFIN

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) HETERO DRUGS LIMITED (IN)
Hetero House, H.No. 8-3-166/7/1, Erragadda, Hyderabad, 500 018, A.P. India

(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25717**

(540)

LEVIN

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) HETERO DRUGS LIMITED (IN)
Hetero House, H.No. 8-3-166/7/1, Erragadda, Hyderabad, 500 018, A.P. India

(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25718**

(540)

NEVILAST

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) HETERO DRUGS LIMITED (IN)
Hetero House, H.No. 8-3-166/7/1, Erragadda, Hyderabad, 500 018, A.P. India

(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25719**

(540)

ZIDO-H

(220) 14.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) HETERO DRUGS LIMITED (IN)
Hetero House, H.No. 8-3-166/7/1, Erragadda, Hyderabad, 500 018, A.P. India
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25730**

(540)

Levode

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25731**

(540)

Prolase

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25732**

(540)

Eselmin

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25733**

(540)

Tamceton

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25734**

(540)

Sencef

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25736**

(540)

Flexsol

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG NGHIỆP (TÊN GIAO DỊCH: INDUSTRIAL PAINT COMPANY LIMITED) (VN)
672 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước và sơn kỹ thuật (là loại sơn chuyên dụng cho các ngành công nghiệp như sơn tín hiệu giao thông, sơn kết cấu thép, sơn cầu, sơn tàu biển); chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn), chất chống gỉ và bảo quản gỗ, chất đánh màu gỗ, chất pha loãng, chất làm đông cứng để sử dụng cùng với sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2007-25737**

(540)

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 3.1.1
(591) Đỏ, đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG NGHIỆP (INDUSTRIAL PAINT COMPANY LIMITED) (VN)
672 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước và sơn kỹ thuật (là loại sơn chuyên dụng cho các ngành công nghiệp như sơn tín hiệu giao thông, sơn kết cấu thép, sơn cầu, sơn tàu biển); chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn), chất chống gỉ và bảo quản gỗ chất đánh màu gỗ, chất pha loãng, chất làm đông cứng để sử dụng cùng với sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2007-25751**

(540)

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; A1.1.9
(591) Xanh, đen, đỏ, xám
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ ĐÓNG GÓI THUẬN HOÀNG (VN)
2444/12 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc - thiết bị ngành đóng gói.

---

(210) **4-2007-25753**

(540)

NASSZA

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHỰA VÀ CƠ KHÍ HỒNG HẢI (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Các loại mũ bảo hiểm cụ thể là: mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; mũ bảo vệ cho vận động viên đua môtô; các loại mũ bảo vệ chuyên dụng; mũ bảo hộ lao động.

---

(210) **4-2007-25775**

(540)

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.1
(591) Da cam, vàng, xanh lá cây
(731) COMPANÍA INDUSTRIAL DE TABACOS MONTE PAZ (US)
San Ramón 716, Montevideo, Uruguay, South America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi và thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2007-25776**

(540)

HẢI LƯU

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI HẢI LƯU (VN)
23-25 Hoà Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy, phim, phụ kiện và vật tư ngành ảnh; mua bán các loại đồng hồ; dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2007-25777**

(540)

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.7.25; 26.15.15; 26.15.25
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, ghi, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾN KHÁNH (VN)
65 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 06: Cửa sổ bằng kim loại; cửa chính trong nhà bằng kim loại.

---

(210) **4-2007-25778**

(540)

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.1.8; A3.1.21
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng
(731) DIỆP HUỆ TRINH (VN)
B7 tổ 42B Trịnh Đình Trọng, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Bàn là điện.

---

(210) **4-2007-25790**

(540)

HAMMER CASTER

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) HAMMER CASTER CO., LTD. (JP)
1-6-23 Fukae Minami, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 06: Bánh xe nhỏ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; bánh xe nhỏ ở chân giường bằng kim loại; bánh xe bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho bánh xe; khoá bằng kim loại dùng cho xe đẩy; khoá bằng kim loại dùng cho bánh xe nhỏ; khoá bằng kim loại dùng cho cửa.

Nhóm 12: Bánh xe nhỏ cho xe đẩy tay; bánh xe nhỏ cho xe cộ; bánh xe nhỏ cho xe ba gác; bánh xe bằng cao su; bánh xe bằng ni lông; bánh xe bằng nhựa tổng hợp (pôliurêtan); xe đẩy để mua hàng; xe đẩy dùng trong siêu thị; xe đẩy tay; xe ba gác; bánh xe; trục của xe cộ; cổ trục xe; bánh xe bằng cao su (loại gắn liền với trục bằng kim loại); bánh xe bằng ni lông (loại gắn liền với trục bằng kim loại); bánh xe bằng nhựa

tổng hợp (loại gắn liền với trục bằng kim loại); bánh xe bằng kim loại (loại gắn liền với trục bằng kim loại, không dùng cho đồ đạc).

Nhóm 20: Bánh xe nhỏ không bằng kim loại dùng cho đồ đạc; bánh xe nhỏ ở chân giường không bằng kim loại; xe dọn bàn trà; xe bàn uống trà.

---

(210) **4-2007-25791**

(540)

y ve ro che

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 La Gacilly, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất khử mùi (mỹ phẩm) dùng cho cá nhân; nước hoa; tinh dầu mỹ phẩm; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da dùng cho cơ thể và mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da tay và da chân; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước hoa xịt phòng; chế phẩm mỹ phẩm bổ sung dinh dưỡng cho da.

---

(210) **4-2007-25792**

(540)

y ve ro che

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 La Gacilly, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm bổ sung dưỡng chất dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng và đồ uống dùng khi ăn kiêng dùng cho mục đích y tế: chất làm tươi mát không khí không dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2007-25793**

(540)

y ve ro che

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 La Gacilly, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nến có hương thơm.

---

(210) **4-2007-25795**

(540)

y ve ro che

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 La Gacilly, France

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo bằng phương tiện truyền thông rađiô, truyền hình, mạng internet (mạng nội bộ intranet và mạng nội bộ mở rộng extranet), bảng hiển thị, thư điện tử, sự trang trí cửa sổ của cửa hàng, gửi thư, xúc tiến bán hàng qua đơn đặt hàng bằng thư hay cửa hàng được nhượng quyền; trợ giúp quản lý công nghiệp hay thương mại liên quan đến các cửa hàng được nhượng quyền.

---

(210) **4-2007-25796**

(540)

y ve ro che

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 La Gacilly, France

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện, hiệu chăm sóc hay sơn sửa móng tay và chân; mát xa; tư vấn chăm sóc da làm đẹp; chữa bệnh bằng phương pháp xoa bóp dầu thơm, chữa bệnh bằng phương pháp tắm trong nước biển, chữa bệnh bằng phương pháp tắm, chữa bệnh bằng phương pháp sử dụng màu sắc và ánh sáng; dịch vụ luyện tập sức khoẻ (thể chất) sử dụng phương pháp tắm hơi, tắm hơi nóng và tắm với vòi phun nước có áp lực.

---

(210) **4-2007-25812**

(540)

CEROTZINE

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DASAN MEDICHEM Co., LTD. (KR) (KR)
#10 Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea

(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2007-25813**

(540)

PN-MIX

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DASAN MEDICHEM Co., LTD. (KR) (KR)
#10 Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea

(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2007-25814**

(540)

GLUCODOWN OR

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DASAN MEDICHEM Co., LTD. (KR) (KR)
#10 Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea

(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2007-25815**

(540)

TAGOCIN

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DASAN MEDICHEM Co., LTD. (KR) (KR)
#10 Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea

(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2007-25816**

(540)

MAXCO

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN ANH (VN)
577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm ngủ; đệm lò xo; đệm mát xa; gối; đệm nước không dùng trong ngành y; nệm ghế.

---

(210) **4-2007-25817**

(540)

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.3.1; A26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ, ghi
(731) TRẦN MINH CHÁNH (VN)
109 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: tranh, hàng thủ công mỹ nghệ và tác phẩm nghệ thuật qua mạng internet.

---

(210) **4-2007-25818**

(540)

NEWCHECK

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-25819**

(540)

KOSAU

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-25830**

(540)

ANDAPHARM

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANDA VIỆT NAM (VN)
62C Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc.

---

(210) **4-2007-25831**

(540)

NHÀ THUỐC MINH CHÍNH

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANDA VIỆT NAM (VN)
62C Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(210) **4-2007-25832**

(540)

MEDCAFLAM

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-25833**

(540)

SULFA-MINH HAI

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-25834**

(540)

MEPRAZE

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-25835**

(540)

TRIKAZIM

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-25836**

(540)

TRIKAPEZON

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-25837**

(540)

TRIKAPEZON PLUS

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-25838**

(540)

ZOLINBAC

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-25839**

(540)

LEONE

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGHỆ AN (VN)
Số 19, đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy, động cơ xe máy, ống xả khói xe máy, vành xe máy, hộp chắn xích xe máy, má phanh xe máy.

---

(210) **4-2007-25850**

(540)

DAF

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Đường số 13, khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh snack (thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc).

---

(210) **4-2007-25851**

(540)

Anecure

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25852**

(540)

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.11.2; 26.1.2; 3.7.17
(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25853**

(540)

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
P.1507, tầng 15, tòa nhà Thành Công, 25 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin về giải trí; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình.

---

(210) **4-2007-25854**

(540)

RIPAR

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) SUNWARD PHARMACEUTICAL PRIVATE LIMITED (SG)
11 Wan lee Rd Singapore 627943
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25855**

(540)

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 20.1.17
(591) Trắng, xanh, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HẢI TƯỜNG (VN)
Số 26-28 X1, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ văn phòng dùng cho trường học; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); giấy; vở viết hoặc vẽ; vật liệu để đóng sách.

Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm, đồ văn phòng dùng cho trường học, đồ đùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); giấy, vở viết hoặc vẽ, vật liệu để đóng sách, cặp kẹp tài liệu, sách, hộp bút, giấy than, đồ dùng bằng các tông, bút chì than, bút vẽ, hộp dụng cụ vẽ, cặp giấy, sổ tay, bản tin, báo chí, tạp chí xuất bản định kỳ, bưu thiếp, vật dụng để viết, bảng viết; mua bán ký gửi hàng hóa; môi giới thương mại.

---

(210) **4-2007-25857**

(540)

VIETgo

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN V.I.E.T.G.O (VN)
Số 15, Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu hàng nông lâm hải sản, thủ công mỹ nghệ, ôtô xe máy, hàng công nghiệp tiêu dùng, hàng công nghệ thực phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin liên quan tới các công ty, thông tin kinh tế thông tin thương mại qua mạng internet và mạng viễn thông; dịch vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin liên quan tới các công ty thông tin kinh tế, thông tin thương mại qua mạng internet và mạng viễn thông.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ đường đây nóng cho những người sử dụng internet và cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử trên internet (việc sử dụng các trương trình phần mềm máy tính để tạo ra một vùng không gian ảo trên internet cho giao dịch thương mại với sự trợ giúp của các thiết bị đầu cuối máy tính); dịch vụ thông tin liên lạc và viễn thông cung cấp qua mạng internet và mạng viễn thông; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ truyền thông tin; âm thanh và hình ảnh dùng cho việc thông tin liên lạc giữa cơ sở dữ liệu và thiết bị, cho người sử dụng trong mạng máy tính và dàn tivi.

Nhóm 42: Các dịch vụ liên quan tới mạng internet trong nhóm này, cụ thể như: tạo, duy trì các trang web và cho thuê dung lượng máy chủ (hosting the websites) vì mục đích của người khác; thiết kế biên soạn thông tin nhập dữ liệu và tạo các cơ sở dữ liệu trên trang web theo hợp đồng.

---

(210) **4-2007-25858**

(540)

BARDISS

(220) 17.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AN HƯNG (VN)
Số 324 La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu trần kim loại, trần nhôm, tấm ốp nhôm nhựa, sàn nâng kỹ thuật, sàn thép, tấm trần vách xi măng sợi gỗ, vật liệu xây dựng.

---

(210) **4-2007-25859**

(540)

HẠNH MIÊN

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) LÊ THỊ BÍCH HẠNH (VN)
Thôn 6, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 33: Rượu thanh long; rượu đào (điều); rượu nho.

Nhóm 35: Mua và bán rượu thanh long, rượu đào (điều), rượu nho(không phải là quán rượu và nhà hàng ăn uống).

---

(210) **4-2007-25870**

(540)

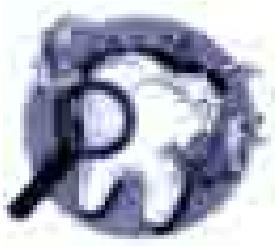

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 1.15.14; A1.1.12; 2.9.10; 1.15.9; 16.3.17
(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng không chứa thuốc và nước súc họng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Nước súc miệng và nước súc họng, tất cả có chứa thuốc.

---

(210) **4-2007-25871**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933, U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng không chứa thuốc và nước súc họng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Nước súc miệng và nước súc họng, tất cả có chứa thuốc.

---

(210) **4-2007-25872**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.11.1
(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Máy làm lạnh.

---

(210) **4-2007-25873**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.1
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TÂN HOÀNG SINH (VN)
Số 5, ngõ 199, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Thế giới Trí tuệ (UNINTEL CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm công nghệ sinh học không dùng cho ngành y và thú y.

---

(210) **4-2007-25876**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A5.3.15; A11.3.7
(731) HỎA NGỌC DIÊM (VN)
Số 100A Giếng Mứt, phố Bạch Mai, phường Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu gạo, đồ uống có chứa cồn (trừ bia), vôtka, rượu vang, rượu mùi, rượu mạnh.

---

(210) **4-2007-25877**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.23; A26.3.5; 26.3.1; A25.7.21; A3.4.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÒ SỮA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Xã An Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 17: Cao su thô hoặc bán thành phẩm (cao su sơ chế).

Nhóm 31: Gia súc giống.

---

(210) **4-2007-25878**

(540)

MITSHUBONKA

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚC THỊNH (VN)
Lô B2, 54 khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Đai truyền cho máy móc (dây cua roa).

Nhóm 12: Săm lốp cao su.

---

(210) **4-2007-25879**

(540)

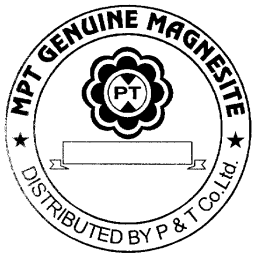

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A5.5.21; A5.5.20; 25.1.6
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VSG DỊCH VỤ PHÚC THỊNH (VN)
Lô B2, 54 khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán magiêzít, ôxít magiêzit.

---

(210) **4-2007-25890**

(540)

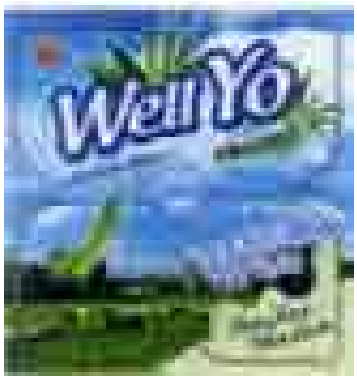

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 24.9.1; 6.19.1; 7.1.13; A3.4.2; 5.3.11; 5.3.16
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây, đỏ, đen, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIDO (VN)
Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa chua.

---

(210) **4-2007-25891**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(591) Đỏ, xanh, đen
(731) CTY TNHH TM & DV BẠCH ĐẰNG (VN)
431 Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-25892**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 8.1.9; A8.1.14
(591) Trắng, vàng, nâu đậm, nâu nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2007-25893**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; 8.1.9; A8.1.14
(591) Nâu đỏ, vàng, xanh da trời, xanh đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2007-25894**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; 25.1.9; A25.7.7; 8.1.9; A8.1.14
(591) Nâu đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2007-25895**

(540)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; A8.1.22; A8.1.23
(591) Nâu đỏ, vàng, xanh dương, trắng, hồng nhạt, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

---

(210) **4-2007-25896**

(540)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 26.4.2; A8.1.22; A8.1.23
(591) Nâu đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

---

(210) **4-2007-25897**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.11.13; 1.15.23; 26.1.2; A8.1.22; A8.1.23; A25.7.7
(591) Nâu, vàng, xanh dương, trắng, xanh ngọc, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2007-25898**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A8.1.16; 26.1.2; A25.3.11; 26.1.1; 8.1.15
(591) Nâu, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2007-25899**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.4; A8.1.22; A8.1.23; 3.5.15; 4.5.15
(591) Nâu, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2007-25913**

(540)

ĐẠI CHÚNG

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN ĐAN (VN)
90A/B19 Lý Thường Kiệt, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc, dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2007-25920**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.9
(731) HE JIAJIN (GB)
Unit 1-2 Penton Place, Newington Estate, London, Se17 3JT, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ cho vay tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thanh lý các khoản nợ của doanh nghiệp, thuộc về tài chính; dịch vụ phát hành séc cho khách du lịch; dịch vụ bao thanh toán; dịch vụ thanh toán bù trừ, thuộc về tài chính; dịch vụ tài chính.

---

(210) **4-2007-25930**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.3.23
(591) Đen, xám
(731) LÊ CÔNG HOÀNG VÂN (VN)
536/43/10/19 âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là quần, áo bằng vải cho nam và nữ.

---

(210) **4-2007-25931**

(540)

LIHHAN

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ HOÀ THỊNH (VN)
226/51 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 09: Chuông điện, ống luồn dây điện, nẹp nhựa bắt dây điện, ống nối cho dây cáp điện, cuộn dây điện từ, vật nối điện, công tắc điện.

---

(210) **4-2007-25932**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI HOÀNG KHANG (VN)
2A107A tỉnh lộ 10, ấp 2, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

---

(210) **4-2007-25933**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 1.15.5; A26.11.12
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen
(731) ĐÀO NGUYÊN HÂN (VN)
47/29/9 Trần Quốc Toản, phường, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nến dùng để thắp sáng, nến thơm.

---

(210) **4-2007-25935**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.4.5; 26.4.4; 26.1.2
(591) Xanh nước biển, đen
(731) CÔNG TY TNHH QUẢ TRỨNG THỦY TINH (VN)
Lầu 7, Etown 364 Cộng Hoà, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ gia công phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2007-25938**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A5.3.15
(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Kem bôi da (dùng với mục đích làm đẹp); mặt nạ chăm sóc da; mỹ phẩm dạng gel dùng để bôi da; viên nang mềm dùng ngoài da (mục đích làm đẹp), xà phòng tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế

---

(210) **4-2007-25939**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(591) Trắng, đỏ, đỏ nâu, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC HỒNG PHÁT (VN)
642, quốc lộ 1, phường 4, thị xã Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; đấu giá bất động sản; đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; đầu tư xây dựng khu biệt thự và sân golf.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; trang trí nội thất; san lấp mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng; xây dựng công trình biệt thự và sân golf; xây dựng khu vui chơi giải trí.

Nhóm 41: Tổ chức đua ngựa; tổ chức trò chơi có thưởng.

---

(210) **4-2007-25951**

(540)

JAVA DETOUR

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) JDCO, INC (US)
1550 Bryant Street, Suite 500, San Francisco, CA 94103
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Hạt cà phê, hạt cà phê xay, cà phê đã chế biến, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-25953**

(540)

Solbio

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25954**

(540)

Qualitread

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 26.1.5; 26.11.1
(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
10-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Máy để đắp lại lốp xe.

Nhóm 12: Ô tô và các bộ phận và máy móc của ô tô bao gồm: thiết bị giảm xóc; lốp xe, bánh xe; săm xe, vành bánh xe và vỏ bọc bánh xe; săm xe dùng cho lốp xe; lốp xe đã được đắp lại và sửa chữa; săm xe đã được sửa chữa.

Nhóm 17: Cao su dùng để đắp lại và sửa chữa lốp xe và sửa chữa săm xe.

Nhóm 37: Dịch vu đắp lạl lốp xe và sửa chữa săm xe.

---

(210) **4-2007-25955**

(540)

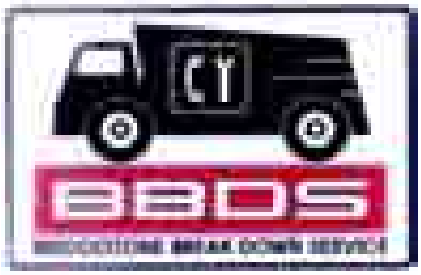

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.1; A18.1.8; A16.1.11; 14.7.6
(591) Đỏ, ghi, đen, trắng.
(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
10-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ và lốp xe cộ.

---

(210) **4-2007-25956**

(540)

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 26.1.5
(591) Đỏ, đen, trắng, ghi
(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
10-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ và lốp xe cộ.

---

(210) **4-2007-25957**

(540)

ZONTAM

(220) 18.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25970**

(540)

SILYSAN

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) PRAYASH HEALTHCARE PVT LTD. (IN)
Prime Apartments, 4-77/1, Street No. 8, Habsiguda, Hyderabad, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2007-25971**

(540)

HADALABO

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8 - 1, Tatsumi - 1 - chome, Ikuno - ku, Osaka 544-8666, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); mỹ phẩm; nước xức tóc (mỹ phẩm); kem đánh răng; xà phòng thơm; xà phòng tắm toàn thân; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); hương trầm (nhang thắp); nước thơm để xức (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước thơm dùng cho trang điểm; sữa trang điểm; chất làm se dùng cho mục đích trang điểm; mặt nạ làm đẹp trang điểm; mỹ phẩm dùng để rửa mặt; chất dưỡng môi (không dùng cho mục đích y tế); chất dưỡng môi có hương thơm (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm để hóa trang; chế phẩm để tẩy son phấn trang điểm; mỹ phẩm dùng để tắm; muối để tắm (không dùng trong ngành y); kem bôi tay (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân (không dùng trong ngành y); chất gel dưỡng da mặt và toàn thân (mỹ phẩm); chế phẩm làm rụng lông (mỹ phẩm); kem dùng để cạo râu; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); nước xúc miệng không dùng trong ngành y; nước thơm bôi sau khi cạo râu; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm để tẩy mầu (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy mầu cho tóc (mỹ phẩm); xà phòng khử trùng; miếng giấy mỏng tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm sạch hơi thở không dùng cho mục đích y tế; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; nước thơm xức tóc (mỹ phẩm); keo xịt tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (mỹ phẩm); chất đánh bóng móng (tay, chân); mỹ phẩm làm cho người thon lại; kem làm trắng da; bông tăm dùng cho mục đích trang điểm; bông xơ dùng cho mục đích trang điểm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm giảm vết rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch da (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dầu thơm (không dùng cho mục đích y tế); dầu thơm bao gồm tinh dầu và dầu để xức (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm chống lão hoá da; kem bôi chống nếp nhăn trên da; mỹ phẩm dạng lỏng dùng chăm sóc da làm giảm bớt các vết đốm đen trên da; kem bôi dạng mỡ làm từ dầu mỏ dùng cho mục đích trang điểm; chế phẩm làm cho tóc uốn bền nếp; xà phòng có tẩm thuốc; xà phòng khử mùi; chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); xà phòng chống đổ mồ hôi; chế phẩm chống đổ mồ hôi (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2007-25972**

(540)

OREZO

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8 - 1, Tatsumi - 1 - chome, Ikuno - ku, Osaka 544-8666, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); mỹ phẩm; nước xức tóc (mỹ phẩm); kem đánh răng; xà phòng thơm; xà phòng tắm toàn thân; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); hương trầm (nhang thắp); nước thơm để xức (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước thơm dùng cho trang điểm; sữa trang điểm; chất làm se dùng cho mục đích trang điểm; mặt nạ làm đẹp trang điểm; mỹ phẩm dùng để rửa mặt; chất dưỡng môi (không dùng cho mục đích y tế); chất dưỡng môi có hương thơm (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm để hóa trang; chế phẩm để tẩy son phấn trang điểm; mỹ phẩm dùng để tắm; muối để tắm (không dùng trong ngành y); kem bôi tay (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân (không dùng trong ngành y); chất gel dưỡng da mặt và toàn thân (mỹ phẩm); chế phẩm làm rụng lông (mỹ phẩm); kem dùng

để cạo râu; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); nước xúc miệng không dùng trong ngành y; nước thơm bôi sau khi cạo râu; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm để tẩy mầu (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy mầu cho tóc (mỹ phẩm); xà phòng khử trùng; miếng giấy mỏng tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm sạch hơi thở không dùng cho mục đích y tế; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; nước thơm xức tóc (mỹ phẩm); keo xịt tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (mỹ phẩm); chất đánh bóng móng (tay, chân); mỹ phẩm làm cho người thon lại; kem làm trắng da; bông tăm dùng cho mục đích trang điểm; bông xơ dùng cho mục đích trang điểm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm giảm vết rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch da (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dầu thơm (không dùng cho mục đích y tế); dầu thơm bao gồm tinh dầu và dầu để xức (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm chống lão hoá da; kem bôi chống nếp nhăn trên da; mỹ phẩm dạng lỏng dùng chăm sóc da làm giảm bớt các vết đốm đen trên da; kem bôi dạng mỡ làm từ dầu mỏ dùng cho mục đích trang điểm; chế phẩm làm cho tóc uốn bền nếp; xà phòng có tẩm thuốc; xà phòng khử mùi; chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); xà phòng chống đổ mồ hôi; chế phẩm chống đổ mồ hôi (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2007-25973**

(540)

SOFTONE

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8 - 1, Tatsumi - 1 - chome, Ikuno - ku, Osaka 544-8666, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng lỏng dùng cho mục đích y tế; cao dán (dùng trong ngành y); chế phẩm có chứa thuốc dùng để tắm; chế phẩm để làm sạch kính áp tròng; thuốc tẩy làm sạch kính áp tròng; gạc (dùng cho ngành y); bánh kẹo tẩm thuốc (dùng cho ngành y); dung dịch có chứa thuốc dùng cho kính áp tròng; thuốc dùng trị chứng táo bón; chất khử mùi không dùng cho cá nhân; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng trong ngành y; thức ăn kiêng dùng trong ngành y; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; đồ uống dùng để chữa bệnh (dùng trong ngành y); thuốc nhỏ mắt; thuốc rửa mắt; hộp thuốc cấp cứu (có chứa thuốc bên trong); thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; chất diệt nấm; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; thảo mộc (dùng trong y tế); thuốc diệt sâu bọ; dầu xoa bóp (dùng trong ngành y); miếng giấy mỏng tẩm dược phẩm (dùng trong ngành y); trà dùng chữa bệnh dùng cho ngành y; thuốc mỡ dùng cho ngành dược; dược phẩm; chế phẩm dược để trị gầu (dùng cho ngành y); cao dán có chứa thuốc dùng cho ngành y; thuốc dạng sáp dùng cho ngành y; chế phẩm hoá học dùng để chẩn đoán thai sớm (dùng trong ngành y); thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; dược phẩm dùng cho da; thuốc mỡ chống cháy nắng; chế phẩm chống cháy nắng dùng cho ngành y; chế phẩm vitamin; chế phẩm có chứa thuốc dùng cho kính áp tròng; thuốc dùng cho mắt; dược phẩm dùng để điều trị và chăm sóc mắt; thuốc mỡ dùng để bôi mắt; miếng băng che mắt bị thương (dùng cho ngành y).

---

(210) **4-2007-25974**

(540)

PLATINIZED

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8 - 1, Tatsumi - 1 - chome, Ikuno - ku, Osaka 544-8666, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); mỹ phẩm; nước xức tóc (mỹ phẩm); kem đánh răng; xà phòng thơm; xà phòng tắm toàn thân; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); hương trầm (nhang thắp); nước thơm để xức (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước thơm dùng cho trang điểm; sữa trang điểm; chất làm se dùng cho mục đích trang điểm; mặt nạ làm đẹp trang điểm; mỹ phẩm dùng để rửa mặt; chất dưỡng môi (không dùng cho mục đích y tế); chất dưỡng môi có hương thơm (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm để hóa trang; chế phẩm để tẩy son phấn trang điểm; mỹ phẩm dùng để tắm; muối để tắm (không dùng trong ngành y); kem bôi tay (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân (không dùng trong ngành y); chất gel dưỡng da mặt và toàn thân (mỹ phẩm); chế phẩm làm rụng lông (mỹ phẩm); kem dùng để cạo râu; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); nước xúc miệng không dùng trong ngành y; nước thơm bôi sau khi cạo râu; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm để tẩy mầu (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy mầu cho tóc (mỹ phẩm); xà phòng khử trùng; miếng giấy mỏng tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm sạch hơi thở không dùng cho mục đích y tế; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; nước thơm xức tóc (mỹ phẩm); keo xịt tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (mỹ phẩm); chất đánh bóng móng (tay, chân); mỹ phẩm làm cho người thon lại; kem làm trắng da; bông tăm dùng cho mục đích trang điểm; bông xơ dùng cho mục đích trang điểm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm giảm vết rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch da (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dầu thơm (không dùng cho mục đích y tế); dầu thơm bao gồm tinh dầu và dầu để xức (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm chống lão hoá da; kem bôi chống nếp nhăn trên da; mỹ phẩm dạng lỏng dùng chăm sóc da làm giảm bớt các vết đốm đen trên da; kem bôi dạng mỡ làm từ dầu mỏ dùng cho mục đích trang điểm; chế phẩm làm cho tóc uốn bền nếp; xà phòng có tẩm thuốc; xà phòng khử mùi; chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); xà phòng chống đổ mồ hôi; chế phẩm chống đổ mồ hôi (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2007-25975**

(540)

DEENA

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8 - 1, Tatsumi - 1 - chome, Ikuno - ku, Osaka 544-8666, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); mỹ phẩm; nước xức tóc (mỹ phẩm); kem đánh răng; xà phòng thơm; xà phòng tắm toàn thân; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); hương trầm (nhang thắp); nước thơm để xức (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước thơm dùng cho trang điểm; sữa trang điểm; chất làm se dùng cho mục đích trang điểm; mặt nạ làm đẹp trang điểm; mỹ phẩm dùng để rửa mặt; chất dưỡng môi (không dùng cho mục đích y tế); chất dưỡng môi có hương thơm (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm để hóa trang; chế phẩm để tẩy son phấn trang điểm; mỹ phẩm dùng để tắm; muối để tắm (không dùng trong ngành y); kem bôi tay (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân (không dùng trong ngành y); chất gel dưỡng da mặt và toàn thân (mỹ phẩm); chế phẩm làm rụng lông (mỹ phẩm); kem dùng để cạo râu; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); nước xúc miệng không dùng trong ngành y; nước thơm bôi sau khi cạo râu; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm để tẩy mầu (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy mầu cho tóc (mỹ phẩm); xà phòng khử trùng; miếng giấy mỏng tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm sạch hơi thở không dùng cho mục đích y tế; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; nước thơm xức tóc (mỹ phẩm); keo xịt tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (mỹ phẩm); chất đánh bóng móng (tay, chân); mỹ phẩm làm cho người thon lại; kem làm trắng da; bông tăm dùng cho mục đích trang điểm; bông xơ dùng cho mục đích trang điểm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm giảm vết rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch da (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dầu thơm (không dùng cho mục đích y tế); dầu thơm bao gồm tinh dầu và dầu để xức (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm chống lão hoá da; kem bôi chống nếp nhăn trên da; mỹ phẩm dạng lỏng dùng chăm sóc da làm giảm bớt các vết đốm đen trên da; kem bôi dạng mỡ làm từ dầu mỏ dùng cho mục đích trang điểm; chế phẩm làm cho tóc uốn bền nếp; xà phòng có tẩm thuốc; xà phòng khử mùi; chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); xà phòng chống đổ mồ hôi; chế phẩm chống đổ mồ hôi (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2007-25976**

(540)

EFFIT

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8 - 1, Tatsumi - 1 - chome, Ikuno - ku, Osaka 544-8666, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); mỹ phẩm; nước xức tóc (mỹ phẩm); kem đánh răng; xà phòng thơm; xà phòng tắm toàn thân; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); hương trầm (nhang thắp); nước thơm để xức (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước thơm dùng cho trang điểm; sữa trang điểm; chất làm se dùng cho mục đích trang điểm; mặt nạ làm đẹp trang điểm; mỹ phẩm dùng để rửa mặt; chất dưỡng môi (không dùng cho mục đích y tế); chất dưỡng môi có hương thơm (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm để hóa trang; chế phẩm để tẩy son phấn trang điểm; mỹ phẩm dùng để tắm; muối để tắm (không dùng trong ngành y); kem bôi tay (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân (không dùng trong ngành y); chất gel dưỡng da mặt và toàn thân (mỹ phẩm); chế phẩm làm rụng lông (mỹ phẩm); kem dùng

để cạo râu; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); nước xúc miệng không dùng trong ngành y; nước thơm bôi sau khi cạo râu; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm để tẩy mầu (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy mầu cho tóc (mỹ phẩm); xà phòng khử trùng; miếng giấy mỏng tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm sạch hơi thở không dùng cho mục đích y tế; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; nước thơm xức tóc (mỹ phẩm); keo xịt tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (mỹ phẩm); chất đánh bóng móng (tay, chân); mỹ phẩm làm cho người thon lại; kem làm trắng da; bông tăm dùng cho mục đích trang điểm; bông xơ dùng cho mục đích trang điểm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm giảm vết rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch da (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dầu thơm (không dùng cho mục đích y tế); dầu thơm bao gồm tinh dầu và dầu để xức (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm chống lão hoá da; kem bôi chống nếp nhăn trên da; mỹ phẩm dạng lỏng dùng chăm sóc da làm giảm bớt các vết đốm đen trên da; kem bôi dạng mỡ làm từ dầu mỏ dùng cho mục đích trang điểm; chế phẩm làm cho tóc uốn bền nếp; xà phòng có tẩm thuốc; xà phòng khử mùi; chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); xà phòng chống đổ mồ hôi; chế phẩm chống đổ mồ hôi (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2007-25977**

(540)

PROMEDIAL

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8 - 1, Tatsumi - 1 - chome, Ikuno - ku, Osaka 544-8666, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); mỹ phẩm; nước xức tóc (mỹ phẩm); kem đánh răng; xà phòng thơm; xà phòng tắm toàn thân; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); hương trầm (nhang thắp); nước thơm để xức (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước thơm dùng cho trang điểm; sữa trang điểm; chất làm se dùng cho mục đích trang điểm; mặt nạ làm đẹp trang điểm; mỹ phẩm dùng để rửa mặt; chất dưỡng môi (không dùng cho mục đích y tế); chất dưỡng môi có hương thơm (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm để hóa trang; chế phẩm để tẩy son phấn trang điểm; mỹ phẩm dùng để tắm; muối để tắm (không dùng trong ngành y); kem bôi tay (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân (không dùng trong ngành y); chất gel dưỡng da mặt và toàn thân (mỹ phẩm); chế phẩm làm rụng lông (mỹ phẩm); kem dùng để cạo râu; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); nước xúc miệng không dùng trong ngành y; nước thơm bôi sau khi cạo râu; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm để tẩy mầu (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy mầu cho tóc (mỹ phẩm); xà phòng khử trùng; miếng giấy mỏng tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm sạch hơi thở không dùng cho mục đích y tế; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; nước thơm xức tóc (mỹ phẩm); keo xịt tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (mỹ phẩm); chất đánh bóng móng (tay, chân); mỹ phẩm làm cho người thon lại; kem làm trắng da; bông tăm dùng cho mục đích trang điểm; bông xơ dùng cho mục đích trang điểm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm giảm vết rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch da (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dầu thơm (không dùng cho mục đích y tế); dầu thơm

bao gồm tinh dầu và dầu để xức (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm chống lão hoá da; kem bôi chống nếp nhăn trên da; mỹ phẩm dạng lỏng dùng chăm sóc da làm giảm bớt các vết đốm đen trên da; kem bôi dạng mỡ làm từ dầu mỏ dùng cho mục đích trang điểm; chế phẩm làm cho tóc uốn bền nếp; xà phòng có tẩm thuốc; xà phòng khử mùi; chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); xà phòng chống đổ mồ hôi; chế phẩm chống đổ mồ hôi (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2007-25978**

(540)

HITOMI

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8 - 1, Tatsumi - 1 - chome, Ikuno - ku, Osaka 544-8666, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng lỏng dùng cho mục đích y tế; cao dán (dùng trong ngành y); chế phẩm có chứa thuốc dùng để tắm, chế phẩm để làm sạch kính áp tròng; thuốc tẩy làm sạch kính áp tròng; gạc (dùng cho ngành y); bánh kẹo tẩm thuốc (dùng cho ngành y); dung dịch có chứa thuốc dùng cho kính áp tròng; thuốc dùng trị chứng táo bón; chất khử mùi không dùng cho cá nhân; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng trong ngành y, thức ăn kiêng dùng trong ngành y; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; đồ uống dùng để chữa bệnh (dùng trong ngành y); thuốc nhỏ mắt; thuốc rửa mắt; hộp thuốc cấp cứu (có chứa thuốc bên trong); thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; chất diệt nấm; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc, thảo mộc (dùng trong y tế); thuốc diệt sâu bọ; dầu xoa bóp (dùng trong ngành y); miếng giấy mỏng tẩm dược phẩm (dùng trong ngành y); trà dùng chữa bệnh dùng cho ngành y; thuốc mỡ dùng cho ngành dược; dược phẩm; chế phẩm dược để trị gầu (dùng cho ngành y); cao dán có chứa thuốc dùng cho ngành y; thuốc dạng sáp dùng cho ngành y; chế phẩm hoá học dùng để chẩn đoán thai sớm (dùng trong ngành y); thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; dược phẩm dùng cho da; thuốc mỡ chống cháy nắng; chế phẩm chống cháy nắng dùng cho ngành y; chế phẩm vitamin; chế phẩm có chứa thuốc dùng cho kính áp tròng; thuốc dùng cho mắt; dược phẩm dùng để điều trị và chăm sóc mắt; thuốc mỡ dùng để bôi mắt; miếng băng che mắt bị thương (dùng cho ngành y).

---

(210) **4-2007-25979**

(540)

PURL

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8 - 1, Tatsumi - 1 - chome, Ikuno - ku, Osaka 544-8666, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); mỹ phẩm; nước xức tóc (mỹ phẩm); kem đánh răng; xà phòng thơm; xà phòng tắm toàn thân; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); hương trầm (nhang thắp); nước thơm để xức (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước thơm dùng cho trang điểm; sữa trang điểm; chất làm se dùng cho mục đích trang điểm; mặt nạ làm đẹp trang điểm; mỹ phẩm dùng để rửa mặt; chất dưỡng môi (không dùng cho mục đích y tế); chất dưỡng môi có hương thơm (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm để hóa trang; chế phẩm để tẩy son phấn trang điểm; mỹ phẩm dùng để tắm; muối để tắm (không dùng trong ngành y); kem bôi tay (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân (không dùng trong ngành y); chất gel dưỡng da mặt và toàn thân (mỹ phẩm); chế phẩm làm rụng lông (mỹ phẩm); kem dùng để cạo râu; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); nước xúc miệng không dùng trong ngành y; nước thơm bôi sau khi cạo râu; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm để tẩy mầu (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy mầu cho tóc (mỹ phẩm); xà phòng khử trùng; miếng giấy mỏng tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm sạch hơi thở không dùng cho mục đích y tế; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; nước thơm xức tóc (mỹ phẩm); keo xịt tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (mỹ phẩm); chất đánh bóng móng (tay, chân); mỹ phẩm làm cho người thon lại; kem làm trắng da; bông tăm dùng cho mục đích trang điểm; bông xơ dùng cho mục đích trang điểm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm giảm vết rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch da (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dầu thơm (không dùng cho mục đích y tế); dầu thơm bao gồm tinh dầu và dầu để xức (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm chống lão hoá da; kem bôi chống nếp nhăn trên da; mỹ phẩm dạng lỏng dùng chăm sóc da làm giảm bớt các vết đốm đen trên da; kem bôi dạng mỡ làm từ dầu mỏ dùng cho mục đích trang điểm; chế phẩm làm cho tóc uốn bền nếp; xà phòng có tẩm thuốc; xà phòng khử mùi; chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); xà phòng chống đổ mồ hôi; chế phẩm chống đổ mồ hôi (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2007-25990**

(540) **CapViet**

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP VÀ VẬT LIỆU MẠNG (VN)
Yên Viên, Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện.

---

(210) **4-2007-25991**

(540) ODASOL

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
Số 36B, ngõ 111, phố Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-25994**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.5.1; 24.15.1
(731) CHEN HSONG ASSET MANAGEMENT LIMITED (HK)
13-15 Dai Wang Street, Tai Po Industrial Estate, Tai Po, New Territories, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy đúc nhựa kiểu phun, máy ép khuôn nhựa khô, máy dập hình nổi, khuôn đúc sẵn (bộ phận máy), khuôn đúc bằng nhựa ép (bộ phận máy), khuôn đúc kiểu phun (bộ phận máy), máy đúc áp lực, người máy (máy móc), máy đúc, bu lông (bộ phận máy).

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các loại máy công nghiệp, bao gồm cả máy đúc nhựa kiểu phun, máy đúc áp lực, người máy, các sản phẩm nhựa được tạo khuôn, máy thuỷ lực, động cơ thuỷ lực, thiết bị tự động và máy dụng cụ, các bộ phận và phụ tùng của chúng; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì phần cứng máy tính, thiết bị, phương tiện và mạng liên lạc, hệ thống điều khiển truy cập, mạng dữ liệu và thiết bị, phương tiện và mạng xử lý dữ liệu, sửa chữa và bảo trì các bộ phận của chúng.

---

(210) **4-2007-25995**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; A26.11.9; 26.11.2
(731) CHEN HSONG ASSET MANAGEMENT LIMITED (HK)
13 - 15 Dai Wang Street, Tai Po Industrial Estate, Tai Po, New Territories, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy đúc nhựa kiểu phun, máy ép khuôn nhựa khô, máy dập hình nổi, khuôn đúc sẵn (bộ phận máy), khuôn đúc bằng nhựa ép, khuôn đúc kiểu phun (bộ phận máy), máy đúc áp lực, người máy (máy móc), máy đúc, bu lông (bộ phận máy).

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các loại máy công nghiệp, bao gồm cả máy đúc nhựa kiểu phun, máy đúc áp lực, người máy, các sản phẩm nhựa được tạo khuôn, máy thuỷ lực, động cơ thuỷ lực, thiết bị tự động và máy dụng cụ, các bộ phận và phụ tùng của chúng; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì phần cứng máy tính, thiết bị, phương tiện và mạng liên lạc, hệ thống điều khiển truy cập, mạng dữ liệu và thiết bị, phương tiện và mạng xử lý dữ liệu; sửa chữa và bảo trì các bộ phận của chúng.

---

(210) **4-2007-26011**

(540)

SETAK

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) S.J. & G. FAZUL ELLAHIE (PVT) LTD. (PK)
17 Maqbool Co-operative Housing Society, Block 7 & 8, Lal Mohammad Choudhry Road, Karachi, Pakistan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2007-26012**

(540)

ZECHIN

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) S.J.& G. FAZUL ELLAHIE (PVT) LTD. (PK)
17 Maqbool Co-operative Housing Society, Block 7 & 8, Lal Mohammad Choudhry Road, Karachi, Pakistan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2007-26013**

(540)

DRATE

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) S.J.& G. FAZUL ELLAHIE (PVT) LTD. (PK)
17 Maqbool Co-operative Housing Society, Block 7 & 8, Lal Mohammad Choudhry Road, Karachi, Pakistan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2007-26014**

(540)

SULBAXON

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) S.J.& G. FAZUL ELLAHIE (PVT) LTD. (PK)
17 Maqbool Co-operative Housing Society, Block 7 & 8, Lal Mohammad Choudhry Road, Karachi, Pakistan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2007-26015**

(540)

GABAFIX

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) S.J.& G. FAZUL ELLAHIE (PVT) LTD. (PK)
17 Maqbool Co-operative Housing Society, Block 7 & 8, Lal Mohammad Choudhry Road, Karachi, Pakistan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2007-26019**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; 5.3.11; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM AN KHÁNH (VN)
Số 8, đường số 10, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại như: dầu gội đầu; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; nước hoa; nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2007-26030**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; A26.4.6; 26.7.25; 1.15.23; 26.15.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh, vàng
(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 La Gacilly, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất khử mùi (mỹ phẩm) dùng cho cá nhân; nước hoa; tinh dầu mỹ phẩm; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da dùng cho cơ thể và mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da tay và da chân; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước hoa xịt phòng; chế phẩm mỹ phẩm bổ sung dinh dưỡng cho da.

---

(210) **4-2007-26031**

(540) 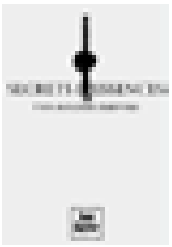

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; A26.4.6; 26.4.7; 9.1.10
(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 La Gacilly, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất khử mùi (mỹ phẩm) dùng cho cá nhân; nước hoa; tinh dầu mỹ phẩm; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da dùng cho cơ thể và mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da tay và da chân; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước hoa xịt phòng; chế phẩm mỹ phẩm bổ sung dinh dưỡng cho da.

---

(210) **4-2007-26032**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; A26.4.6; A5.5.21; 26.11.1; 26.4.7
(591) Ghi nhạt, trắng, xanh nước biển, xanh lá cây
(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 La Gacilly, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất khử mùi (mỹ phẩm) dùng cho cá nhân; nước hoa; tinh dầu mỹ phẩm; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da dùng cho cơ thể và mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da tay và da chân; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước hoa xịt phòng; chế phẩm mỹ phẩm bổ sung dinh dưỡng cho da.

---

(210) **4-2007-26033**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; A26.4.6; A5.5.21; 26.11.1; 26.4.7
(591) Ghi nhạt, trắng, vàng, xanh lá cây
(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 LA GACILLY, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất khử mùi (mỹ phẩm) dùng cho cá nhân; nước hoa; tinh dầu mỹ phẩm; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da dùng cho cơ thể và mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da tay và da chân; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước hoa xịt phòng; chế phẩm mỹ phẩm bổ sung dinh dưỡng cho da.

---

(210) **4-2007-26034**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; A26.4.6; A5.5.21; 26.4.7; 26.11.1
(591) Ghi nhạt, trắng, vàng nghệ, nâu, nâu đỏ
(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 LA GACILLY, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất khử mùi (mỹ phẩm) dùng cho cá nhân; nước hoa; tinh dầu mỹ phẩm; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da dùng cho cơ thể và mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da tay và da chân; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước hoa xịt phòng; chế phẩm mỹ phẩm bổ sung dinh dưỡng cho da.

---

(210) **4-2007-26035**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; A26.4.6; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, trắng
(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 La Gacilly, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất khử mùi (mỹ phẩm) dùng cho cá nhân; nước hoa; tinh dầu mỹ phẩm; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da dùng cho cơ thể và mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da tay và da chân; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước hoa xịt phòng; chế phẩm mỹ phẩm bổ sung dinh dưỡng cho da.

---

(210) **4-2007-26037**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A1.5.3; A7.1.11; 7.1.24; A2.3.16; A18.1.9; A2.1.16
(591) Xanh dương, trắng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - ĐỊA ỐC - DU LỊCH KỲ NAM (VN)
40 Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà ở, quản lý tòa nhà, môi giới bất động sản, đánh giá bất động sản.

---

(210) **4-2007-26074**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26077**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); dầu bóng.

---

(210) **4-2007-26078**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A25.1.10; 26.5.4; 25.1.6; 8.7.5; 8.7.7; 2.5.1; 2.5.2; 2.5.4; A26.4.6
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI MA SAN (VN)
Lô III-12- nhóm công nghiệp III, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt hộp; cá hộp; trái cây đóng hộp; giò lụa; chả quế.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; nước xốt cà chua; tương ớt; mì ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2007-26079**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A25.1.10; 26.5.4; 25.1.6; 8.7.5; 8.7.7; 2.5.1; 2.5.2; 2.5.4; A26.4.6
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI MA SAN (VN)
Lô III-12- nhóm công nghiệp III, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt hộp; cá hộp; trái cây đóng hộp; giò lụa; chả quế.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; nước xốt cà chua; tương ớt; mì ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2007-26090**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(591) Vàng, hồng, xanh lá cây, xanh dương, đen

(731) CÔNG TY TNHH TO.G.O (VN)
95/2/32 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là gạnh men, gạnh thủy tinh.

---

(210) **4-2007-26092**

(540)

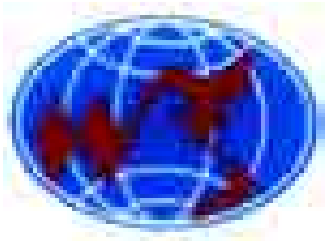

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A1.5.3; 1.17.11; A26.11.12; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH CHÀO VIỆT NAM (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà 101 Láng Hạ, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch trong và ngoài nước; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2007-26093**

(540)

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; A26.3.7; A7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT SI AM (VN)
Số 357C/8, tổ 8, ấp Nội Hoá 1, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Gạch men, đá ốp lát, đá trang trí.

Nhóm 35: Mua bán các loại gạch men, đá ốp lát, đá trang trí.

---

(210) **4-2007-26095**

(540)

bebe

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BEBE STUDIO, INC. (A CALIFORNIA CORPORATION) (US)
400 Valley Drive, Brisbane, California 94005, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước hoa cô-lô-nhơ; nước thơm dùng để bôi da nhất là sau khi rửa ráy; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch cơ thể dùng khi tắm rửa; chế phẩm mỹ phẩm dạng gel (chất lỏng đặc quánh) làm sạch cơ thể dùng khi tắm vòi hoa sen; dầu tắm (chế phẩm mỹ phẩm làm sạch cơ thể); muối tắm không chứa thuốc; phấn bột mịn thoa da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm làm ẩm da; chế phẩm trang điểm dùng cho mắt, môi, và má; chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2007-26096**

(540)

bebe

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BEBE STUDIO, INC. (A CALIFORNIA CORPORATION) (US)
400 Valley Drive, Brisbane, California 94005, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồ đeo mắt, cụ thể là kính mắt, kính râm, kính râm kẹp sống mũi và kính dùng để đọc tài liệu, và các phụ kiện của kính, cụ thể là hộp đựng kính đeo mắt và dây đeo kính.

---

(210) **4-2007-26097**

(540)

bebe

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BEBE STUDIO, INC. (A CALIFORNIA CORPORATION) (US)
400 Valley Drive, Brisbane, California 94005, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, cụ thể là, khuyên tai, nhẫn, vòng đeo cổ, mặt dây chuyền, và vòng đeo tay, đồng hồ, đồng hồ nhỏ mang theo người và đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2007-26098**

(540)

bebe

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BEBE STUDIO, INC. (A CALIFORNIA CORPORATION) (US)
400 Valley Drive, Brisbane, California 94005, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví tiền, ví cầm tay không quai, túi đeo vai, túi hình hộp có hai quai và ba lô.

---

(210) **4-2007-26099**

(540)

bebe

(220) 19.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BEBE STUDIO, INC. (A CALIFORNIA CORPORATION) (US)
400 Valley Drive, Brisbane, California 94005, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo của đàn ông và phụ nữ, cụ thể là, áo sơ mi, áo choàng, quần, áo jắc-két, áo bành tô, áo dệt kim thấm mồ hôi, bộ quần áo hay áo và váy may cùng loại vải (bộ vét) và váy; và các phụ kiện dùng với trang phục, cụ thể là, thắt lưng cho trang phục, khăn choàng và mũ; giày dép, cụ thể là, giầy không cổ đế mềm, giày vải đế mềm, dép xăng-đan, dép xỏ ngón, dép đế mỏng, giày gót thấp không cổ của phụ nữ; áo nịt ngực, quần lót phụ nữ và trẻ em, bộ đồ ngủ pijama, váy lót, áo choàng mặc ở nhà, quần liền tất, áo coóc-xê ngoài (áo ngắn có hai quai và che thân).

---

(210) **4-2007-26111**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(591) Trắng, xanh, tím đậm, tím nhạt, nâu trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM HOÀNG TRANG (VN)
Số 4B, BT5, khu đô thị Mỹ Đình II, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý doanh nghiệp; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức, kinh doanh, phân tích về giá thành.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính, đánh giá về tài chính, phân tích tài chính, đầu tư vốn.

---

(210) **4-2007-26112**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM (VN)
180 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 12: Săm lốp xe đạp; săm lốp xe máy; săm lốp xe công nghiệp; săm lốp xe nâng, săm lốp xe ôtô.

---

(210) **4-2007-26113**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM (VN)
180 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 12: Săm lốp xe đạp; săm lốp xe máy; săm lốp xe công nghiệp; săm lốp xe nâng, săm lốp xe ôtô.

---

(210) **4-2007-26114**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM (VN)
180 Nguyễn thị Minh Khai, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 12: Săm lốp xe đạp; săm lốp xe máy; săm lốp xe công nghiệp; săm lốp xe nâng; săm lốp xe ô tô.

---

(210) **4-2007-26115**

(540)

Euromina

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM (VN)
180 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 12: Săm lốp xe đạp; săm lốp xe máy; săm lốp xe công nghiệp; săm lốp xe nâng; săm lốp xe ô tô.

---

(210) **4-2007-26116**

(540)

MAMASUP

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM & DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN PHÚC (VN)
Nhà A7, lô 10, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26130**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(591) Xanh, vàng, vàng thậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC NGHĨA (VN)
IV-22, Tây Thạnh, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh snack (thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc).

---

(210) **4-2007-26131**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(591) Xanh, xanh thậm, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA NGỌC NGHĨA (VN)
IV-22, Tây Thạnh, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh snack (thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc).

---

(210) **4-2007-26132**

(540)

TRIOLATIN

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26133**

(540)

LATITRIOL

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26134**

(540)

TRIMELAN

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26135**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 7.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) NGUYỄN THIÊN HỒNG (VN)
Cầu Đầm, Dương Liễu, Hoài Đức, Hà Tây
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu (gạo); rượu vodka; rượu khai vị; đồ uống được chưng cất.

---

(210) **4-2007-26136**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.6; 1.15.21
(591) Xanh cốm, xanh ngọc, vàng, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Đường số 13, khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh snack (thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc).

---

(210) **4-2007-26137**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A5.3.15; 3.7.17
(591) Đen, đỏ
(731) 1. CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TỰ LẬP (VN)
39 Trần Quý, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRỊNH VĨNH PHÚC (VN)
76C đường Lý Thường Kiệt, khóm 7, phường 6, thành phố Cà Mau

(511) Nhóm 12: Xe môtô.

---

(210) **4-2007-26138**

(540)

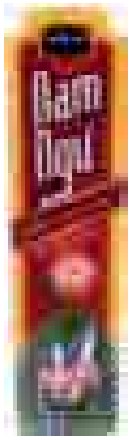

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 25.1.15; 3.9.1; A25.1.10; A26.4.6; 24.3.1; A24.3.2; A24.3.7
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, nâu, xanh lá cây, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI MA SAN (VN)
Lô III-12-nhóm công nghiệp III, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt hộp; cá hộp; trái cây đóng hộp; giò lụa; chả quế.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; nước xốt cà chua; tương ớt; mì ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2007-26139**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LIÊN VIỆT (VN)
12M đường 9M cư xá ngân hàng, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê chế biến; cà phê rang; cà phê bột; cà phê đóng gói.

Nhóm 43: Quán ăn uống; quán cà phê giải khát.

---

(210) **4-2007-26144**

(540)

MOBIL SUPER

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) MOBIL PETROLEUM COMPANY INC. (US)
3225 Gallows Road, Fairfax, Virginia 22037, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 04: Dầu dùng cho động cơ.

---

(210) **4-2007-26145**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.5; A26.11.12; 1.15.23
(731) EN-SHI-EI ABRASIVE CO., LTD. (TW)
No. 53, Lane 135, Tsali Hu Road, Wu Feng Shiang, Taichung Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da; chế phẩm đánh bóng; giấy ráp; giấy nhám; vải ráp; bột mài; hợp chất đánh bóng; sáp tẩy.

Nhóm 04: Dầu dùng để cắt gọt kim loại; dầu dùng để mài kim loại; sáp công nghiệp; dầu hỏa; sáp nhân tạo.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay); đĩa đánh bóng; đá mài tròn (dụng cụ cầm tay); đĩa mài dạng bột nén.

---

(210) **4-2007-26150**

(540)

TOUSLILANE

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
450/4A Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-26151**

(540)

GASKIBA

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số 29B, ngõ 254 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26152**

(540)

Bào Ngư VINACARE

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số 29B, ngõ 254 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26153**

(540)

FINORATE

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số 29B, ngõ 254 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26154**

(540)

NAFORMIN

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số 29B, ngõ 254 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26155**

(540)

AiVa®

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIẦY HỒNG PHÚC (VN)
Xã Biên Giang, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày, dép, đồ đi chân, tất đi chân, ủng, lót giày.

---

(210) **4-2007-26156**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A1.5.3; 25.1.6
(591) Cam, xám

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAM VIỆT (VN)
125/92 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2007-26157**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 5.3.20; 26.4.1; A26.4.6
(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, xanh lá mạ, trắng
(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 La Gacilly, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất khử mùi (mỹ phẩm) dùng cho cá nhân; nước hoa; tinh dầu mỹ phẩm; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da dùng cho cơ thể và mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da tay và da chân; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước hoa xịt phòng; chế phẩm mỹ phẩm bổ sung dinh dưỡng cho da.

---

(210) **4-2007-26158**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.8; A26.11.12; A26.4.6
(591) Đỏ tươi, ghi, trắng
(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 LA GACILLY, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất khử mùi (mỹ phẩm) dùng cho cá nhân; nước hoa; tinh dầu mỹ phẩm; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da dùng cho cơ thể và mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da tay và da chân; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước hoa xịt phòng; chế phẩm mỹ phẩm bổ sung dinh dưỡng cho da.

---

(210) **4-2007-26159**

(540)

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.4.6; 26.4.8
(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 La Gacilly, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất khử mùi (mỹ phẩm) dùng cho cá nhân; nước hoa; tinh dầu mỹ phẩm; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da dùng cho cơ thể và mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da tay và da chân; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước hoa xịt phong; chế phẩm mỹ phẩm bổ sung dinh dưỡng cho da.

---

(210) **4-2007-26171**

(540)

RAPDOTIN

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (MO)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26172**

(540)

SULPIRIDE -GPL

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (MO)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26173**

(540)

BENMARONE – GPL

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (MO)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26174**

(540)

Fositine GPL

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (MO)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26175**

(540)

ZHUI FENG TOU GU CAO

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (MO)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26176**

(540)

TUNG SHUEH PILLS

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (MO)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26177**

(540)

VINE ESSENCE PILLS

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (MO)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26178**

(540)

ZHUI FENG TOU GU WAN

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (MO)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26179**

(540)

QU FENG HUO LUO DAN

(220) 20.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (MO)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26191**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; 7.11.10; 18.3.21; A26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 4 THĂNG LONG (VN)
Đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đỉnh, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Nhựa đường; bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; công trình không bằng kim loại.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2007-26192**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.15.15; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DANH HIẾU (VN)
01 Hải Dương, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước uống tinh khiết đóng chai.

---

(210) **4-2007-26193**

(540) V&D

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÀ NỘI (VN)
Thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy dép các loại.

---

(210) **4-2007-26194**

(540) D&V

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÀ NỘI (VN)
Thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy dép các loại.

---

(210) **4-2007-26198**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A7.1.11; 7.1.24; 24.15.1
(731) FAR WEI INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.154, Guanghua St., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; hàng rào không bằng kim loại; ván bằng gỗ lát sàn nhà; sàn nhà không bằng kim loại; các đường viền gờ cho các toà nhà không bằng kim loại (vật liệu xây dựng), thanh gỗ mỏng để lát trần nhà, tấm lát sàn nhà, cửa, tường) không bằng kim loại; bức vách ngăn không bằng kim loại (vật liệu xây dựng); cửa chớp không bằng kim loại; lớp gỗ mặt của gỗ dán (vật liệu xây dựng); cửa sổ không bằng kim loại và khung cửa sổ không bằng kim loại.

---

(210) **4-2007-26210**

(540)

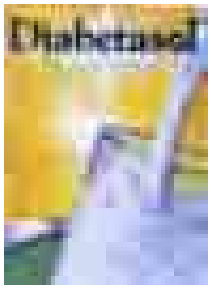

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 8.3.1; A11.3.2
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, đen
(731) KALBE INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
55 Market Street, #09-02, Singapore 048941
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Bột dinh dưỡng dùng cho người mắc bệnh đái tháo đường, nhằm duy trì nồng độ đường huyết theo công thức thực phẩm thiết yếu.

---

(210) **4-2007-26219**

(540)

ÚT KHANH

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(591) Đỏ
(731) HỘ KINH DOANH ÚT KHANH (VN)
ấp Mỹ Phó, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Mắm lóc; mắm thái; mắm cá trèn; mắm cá trê; mắm cá linh; mắm cá chốc.

---

(210) **4-2007-26222**

(540)

C-MAX

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) FORD MOTOR COMPANY (US)
One American Road, Dearborn, Michigan 48126, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô.

---

(210) **4-2007-26223**

(540)

FORD C-MAX

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) FORD MOTOR COMPANY (US)
One American Road, Dearborn, Michigan 48126, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô.

---

(210) **4-2007-26230**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A5.5.21; A26.4.6
(591) Hồng, trắng, xanh lá cây, xanh vàng
(731) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers, 56200 LA GACILLY, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất khử mùi (mỹ phẩm) dùng cho cá nhân; nước hoa; tinh dầu mỹ phẩm; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da dùng cho cơ thể và mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da tay và da chân; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước hoa xịt phòng; chế phẩm mỹ phẩm bổ sung dinh dưỡng cho da.

---

(210) **4-2007-26231**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; 26.3.1; 26.3.23; A26.11.13
(591) Xanh nước biển, đỏ, vàng
(731) BÙI SƠN LONG (VN)
Số 67, ngõ 181 phố Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Muối dùng để bảo quản không thực phẩm.

Nhóm 05: Muối thảo mộc (muối tắm).

Nhóm 30: Muối ăn.

Nhóm 31: Muối gia súc.

---

(210) **4-2007-26232**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; A26.11.12; A5.3.14; A5.3.13; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng
(731) BÙI SƠN LONG (VN)
Số 67, ngõ 181 phố Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Muối thảo mộc (dùng cho mục đích y tế), muối tắm (dùng cho mục đích y tế), muối nước khoáng.

Nhóm 30: Muối ăn.

---

(210) **4-2007-26234**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 24.17.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHƯƠNG THIÊN PHƯƠNG (VN)
346/79C Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo, giảng dạy.

---

(210) **4-2007-26235**

(540)

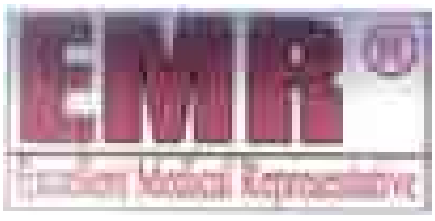

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.11.1
(591) Vàng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHƯƠNG THIÊN PHƯƠNG (VN)
346/79C Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo, giảng dạy.

---

(210) **4-2007-26236**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Trắng, đỏ, xanh đen
(731) VÕ MINH LÊ HOÀNG (VN)
43 Tân Vĩnh, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm quản lý bán hàng.

---

(210) **4-2007-26237**

(540)

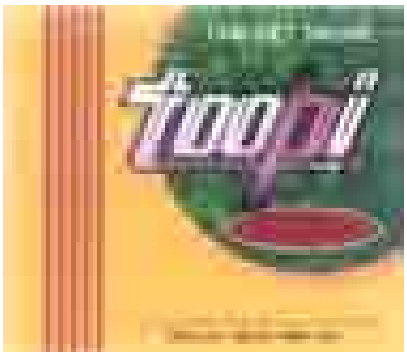

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A5.11.13; 26.4.2; 26.11.3; 26.1.2
(591) Đỏ đậm, vàng đậm, hồng, hồng nhạt, hồng cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HIỀN HÀ (VN)
27 Lê Tấn Quốc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Tăm tre.

---

(210) **4-2007-26238**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A1.5.3; 26.4.3; 26.3.1; 1.15.3
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KỸ THUẬT ĐIỆN-XÂY DỰNG-THƯƠNG MẠI KHOA NGUYÊN (VN)
D16/2/6 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình điện tử 35 KV trở xuống; thi công xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng.

---

(210) **4-2007-26239**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đen, đen nhạt, xanh dương, đỏ, trắng
(731) DENNIS WEE REALTY PTE LTD (SG)
9 Penang Road #09-20/27 Park Mall Singapore 238459
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn bất động sản; đầu tư vốn bất động sản; quản lý bất động sản; bán đấu giá bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 41: Đào tạo mua bán bất động sản.

---

(210) **4-2007-26250**

(540)

HEPAZENO

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DƯỢC PHẨM KIM QUY (VN)
18 tổ 22, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26251**

(540)

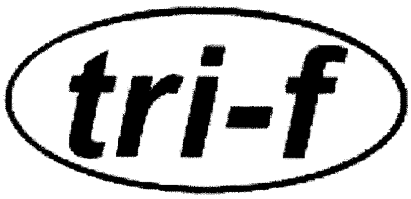

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(731) TRACTRON INDUSTRIES SDN. BHD. (307162-V) (MY)
Lot 11, Jalan Perusahaan 4, Batu Caves Industrial Area, 68100 Batu Caves, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Xích truyền động dùng cho máy móc; đũa lặn (ổ đũa); má phanh quay (bộ phận máy móc); thiết bị nối với con lăn để dễ dàng vận chuyển hàng hóa (bộ phận máy móc); thiết bị nối với con lăn để dễ dàng di chuyển hàng hóa (bộ phận máy móc); trục lăn để chuyên chở (bộ phận máy móc); trục lặn để di chuyển (thiết bị chuyển chở); lò xo giảm xóc dùng cho máy móc; lò xo (bộ phận máy móc).

---

(210) **4-2007-26254**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.4.7; A1.1.10
(591) Đen, trắng, nâu nhạt
(731) TA YI INTERNATIONAL CO., LTD (SAMOA) (US)
Level 2, Loteman centre, vaea street, Apia, Samoa, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2007-26256**

(540)

DIOSFLON

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
10 công trường Quốc Tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người.

---

(210) **4-2007-26257**

(540)

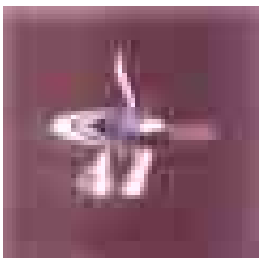

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.1.2; 1.15.11; A26.11.12
(591) Trắng, nâu
(731) NGUYỄN QUÝ NAM (VN)
Lô 35 Bắc Phan Tứ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê rang; cà phê chế biến.

---

(210) **4-2007-26258**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 24.15.1; 24.15.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN L & A (VN)
19M Nguyễn Hữu Cảnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Tuyển dụng nhân viên và tìm kiếm việc làm trực tuyến; quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại.

---

(210) **4-2007-26259**

(540)

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; A26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ĐÔ (VN)
Lô C87 đường Lương Nhữ Hộc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán khăn lau, khăn ướt.

---

(210) **4-2007-26270**

(540)

复方氨酚烷胺胶囊
Fu Fang An Fen Wan An Jiao Nang

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) SUNSTONE (TANG SHAN) PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
High and New Technology Development Zone, Tang Shan, Hebei Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26271**

(540)

复方莪术油栓
Fu Fang E Shu You Shuan

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) SUNSTONE (TANG SHAN) PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
High and New Technology Development Zone, Tang Shan, Hebei Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26272**

(540)

好娃娃
Hao Wa Wa

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) SUNSTONE (TANG SHAN) PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
High and New Technology Development Zone, Tang Shan, Hebei Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26273**

(540)

康妇特
Kang Fu Te
Khang Phụ Viên đặt

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) SUNSTONE (TANG SHAN) PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
High and New Technology Development Zone, Tang Shan, Hebei Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26274**

(540)

菲克
Fei Ke

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) SUNSTONE (TANG SHAN) PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
High and New Technology Development Zone, Tang Shan, Hebei Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26275**

(540)

BÉ TỐT
好娃娃

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) SUNSTONE (TANG SHAN) PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
High and New Technology Development Zone, Tang Shan, Hebei Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26276**

(540)

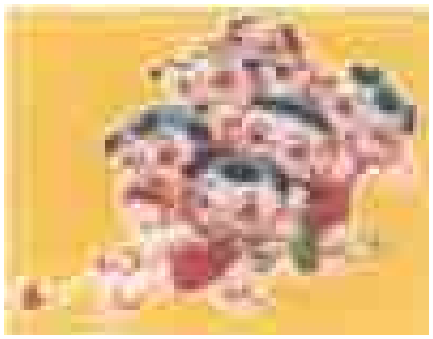

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 2.5.8; A2.5.24
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh da trời

(731) SUNSTONE (TANG SHAN) PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
High and New Technology Development Zone, Tang Shan, Hebei Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26277**

(540)

CEFOTAMID

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN (VN)
Lô E2, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-26278**

(540)

MIDATAXIM

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN (VN)
Lô E2, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế

---

(210) **4-2007-26279**

(540)

CEPHAZOMID

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN (VN)
Lô E2, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế

---

(210) **4-2007-26280**

(540)

CEFTRIAMID

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN (VN)
Lô E2, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-26281**

(540)

MIDAGENTIN

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN (VN)
Lô E2, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế

---

(210) **4-2007-26283**

(540)

MIDANIR

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN (VN)
Lô E2, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế

---

(210) **4-2007-26284**

(540)

CEFOBAMID

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN (VN)
Lô E2, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2007-26298**

(540)

TP
THIÊN PHÚC

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN PHÚC (VN)
Tổ 33, khu 5 Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu; nước rau câu đã được chế biến dùng làm thực phẩm; thạch hoa quả; thạch dừa; nước quả nấu đông; aga (rau câu) dùng làm thực phẩm; trái cây đã qua chế biến; thạch rau câu sữa chua.

---

(210) **4-2007-26310**

(540)

VN
CVN

(220) 21.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.2; 26.7.5
(591) Trắng, xanh đậm, da cam, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 15B, lô 15, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị xây dựng; mua bán máy móc xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp; sửa chữa máy móc xây dựng.

---

(210) **4-2007-26327**

(540)

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 26.1.5; 1.15.23
(731) BEIJING YUANDE BIO-MEDICAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
The No.1 Building, No.24 YongChang North Road, Economical and Technical Development Zone, Beijing, P. R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán về thai; chế phẩm chẩn đoán dùng trong ngành y; thuốc thử hóa học dùng cho y tế và hoặc thú y; chế phẩm sinh học dùng cho thú y; enzym dùng trong thú y; chế phẩm enzym dùng trong thú y.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị dùng để thở nhân tạo; thiết bị phân tích dùng cho ngành y; thiết bị thử dùng cho ngành y; thiết bị chẩn đoán dùng trong ngành y; thiết bị siêu âm và các bộ phận của nó dùng trong y tế; thiết bị chữa bệnh dùng siêu âm tập trung cường độ cao.

---

(210) **4-2007-26330**

(540)

BLAZETECH

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH HOA TRANG (VN)
1179E An Hội, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Săm và lốp xe.

---

(210) **4-2007-26332**

(540)

MITSUSTABLE

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH BẢO HƯNG (VN)
80 Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí, tủ lạnh, nồi cơm điện, bếp gas, lò vi sóng.

---

(210) **4-2007-26333**

(540)

BRIVU

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)
Lô 2A, đường 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26334**

(540)

FLUTICAS

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)
Lô 2A, đường 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26335**

(540)

DOEFFER

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)
Lô 2A, đường 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26336**

(540)

CEBENOL

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)
Lô 2A, đường 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26337**

(540)

HEPASOFTCAP

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)
Lô 2A, đường 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26338**

(540)

NAVAMIN

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)
Lô 2A, đường 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26347**

(540)

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.1
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG PHƯƠNG MAI & DC (VN)
Tổ 6 cụm Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh, mứt kẹo, bột dùng làm bánh.

Nhóm 35: Nhập khẩu thực phẩm chưa qua chế biến; đại lý mua bán bánh, kẹo, thực phẩm chế biến sẵn.

Nhóm 41: Dạy nấu ăn cho những người không chuyên nghiệp, dạy nếm thử các món ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhận đặt tiệc theo yêu cầu, nhận nấu ăn.

---

(210) **4-2007-26356**

(540)

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; 3.7.16; 6.1.2
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HÀ BÌNH (VN)
31/101 khu phố 31, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Xi măng, bột trét.

---

(210) **4-2007-26415**

(300) 77/218,263 28.06.2007 US

(540)

AZASITE XTRA

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) LNSITE VISION INCORPORATED (US)
965 Atlantic Ave., Alameda, California 94501, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt; chế phẩm dược và dược chất dùng để điều trị chứng viêm và đau mắt; chế phẩm dược và dược chất dùng để phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh về mắt hoặc các chứng rối loạn chức năng của mắt, tất cả thuộc nhóm 5.

---

(210) **4-2007-26424**

(540)

EURPHARTON

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHÁP ÂU (VN)
22 ngõ 85 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26425**

(540)

FONVIT

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHÁP ÂU (VN)
22 ngõ 85 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26426**

(540)

FONVITA

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHÁP ÂU (VN)
22 ngõ 85 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26430**

(540)

PYMETROZINE

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA NÔNG Á CHÂU (VN)
33/5 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26431**

(540)

PYMETRINE

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA NÔNG Á CHÂU (VN)
33/5 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26432**

(540)

ANTISUPE

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA NÔNG Á CHÂU (VN)
33/5 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26433**

(540)

ANTIGOLD

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA NÔNG Á CHÂU (VN)
33/5 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26434**

(540)

ANTI-FUSA

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA NÔNG Á CHÂU (VN)
33/5 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26435**

(540)

CODENRINE

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26436**

(540)

CLESLYON

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LYON - PHÁP (VN)
Tầng 3, dãy nhà 5 tầng, ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26437**

(540)

ANERLYON

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LYON - PHÁP (VN)
Tầng 3, dãy nhà 5 tầng, ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26438**

(540)

MITAZBLUE

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐÔNG ÂU (VN)
Số 8, ngõ 26, ngách 17, đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26439**

(540)

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A11.3.4; 26.2.3; 10.3.7
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO - PHAM (VN)
Số 51, đường Trung Yên 9, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2007-26450**

(540)

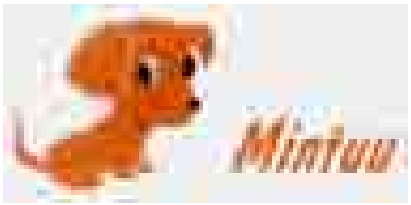

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.1.8
(591) Đen, trắng, da cam
(731) ĐÀO THỊ LAN (VN)
Lô 10, MB6, khu đô thị Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; tã lót của trẻ em bằng vải; quần tã lót của trẻ em bằng vải dệt; áo choàng của trẻ em.

---

(210) **4-2007-26451**

(540)

Kitini Super

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06- 1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-26452**

(540)

BIMDOWMY

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH LỢI NÔNG (VN)
Lô B04- 1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-26453**

(540)

SUPE MOLEAF

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA NÔNG LÚA VÀNG (VN)
18A Trần Hưng Đạo, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2007-26454**

(540)

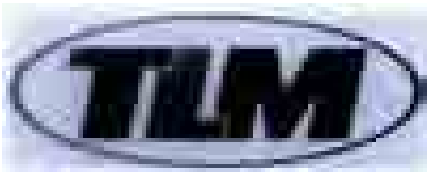

(220) 24.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TIẾN LỘC (VN)
237 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ của xe cộ; phụ tùng của xe máy như: vành xe, yên xe, ống xả, giảm sóc, săm, lốp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe máy, xe đạp, ô tô, động cơ xe cộ, phụ tùng của xe máy, xe đạp và ô tô.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng: ô tô, xe máy, xe đạp; làm sạch xe cộ; bơm mỡ cho xe cộ; đánh bóng xe cộ.

Nhóm 40: Lắp ráp ô tô, xe máy, xe đạp.

---

(210) **4-2007-26529**

(540) 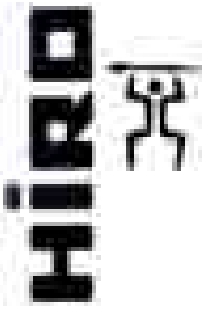

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 24.15.1; 4.5.2; 4.5.3; A2.1.16; A2.3.16
(731) CÔNG TY TNHH NO NI VI NA (VN)
Một phần nhà chính biệt thự số 69 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dưới dạng viên, viên nang mềm, bột hoặc nước (thành phần chính là Vitamin và khoáng chất không phải là thuốc).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng đóng chai; nước uống chế biến từ hoa quả.

---

(210) **4-2007-26540**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A25.7.21; 24.15.3; 24.15.21; A24.15.15
(591) Vàng, trắng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN HỘI PHÁT (VN)
11B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp; mua bán và cho thuê nhà ở; cho thuê văn phòng.

Nhóm 42: Thiết kế mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội ngoại thất công trình; đo vẽ bản đồ.

---

(210) **4-2007-26543**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, đen
(731) NGUYỄN VĂN ĐOÀN (VN)
Xóm Tiền Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, bánh quy, bánh chả, bánh nướng, bánh dẻo.

---

(210) **4-2007-26544**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 2.1.1; 2.1.11; 5.7.3; 26.1.1; A25.1.10; A1.1.10
(731) ĐINH THỊ LAN HƯƠNG (VN)
11F Phan Kế Bính, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Các loại bánh ngọt và bánh mặn làm từ bột ngũ cốc; bánh bao; bánh mì; mứt; kẹo.

---

(210) **4-2007-26545**

(540)

NHẬT VIỆT

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) ĐINH THỊ LAN HƯƠNG (VN)
11F Phan Kế Bính, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Các loại bánh ngọt và bánh mặn làm từ bột ngũ cốc; bánh bao; bánh mì; mứt; kẹo.

---

(210) **4-2007-26546**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.2; A26.11.13; 26.3.23
(591) Nhũ vàng, xanh nước biển, xanh tím, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN AN PHÚ (VN)
ấp An Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc.

---

(210) **4-2007-26547**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.5.1; 26.4.3
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GẠCH MEN HOÀNG GIA (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch men, đá granite.

---

(210) **4-2007-26553**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) KUAI KUAI CO., LTD. (TW)
No 48, Tong Yuan Street, Chung Li City, Tao Yuan County, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh qui; bánh mỳ; bánh ngọt; kẹo; bánh qui dẹt; bánh nướng (bột nhão); bánh nhân thịt; bánh pútđinh; trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hòa tan; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; mảnh ngô; kẹo cứng; đường; mật ong; sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; kem lạnh; kem ăn lạnh; mỳ; mỳ ăn liền; đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; khoai tây chiên (sản phẩm ngũ cốc); keo ong dùng cho con người; bánh bao; kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2007-26555**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH VÂN TRÍ CƯỜNG (VN)
15-17 B1 Trần Văn Khéo, Trung Tâm Thương mại Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2007-26556**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.4; 25.1.25
(591) Xanh, vàng, trắng
(731) VIỆN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SÀI GÒN (VN)
287B Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; học viện, trường đào tạo (giáo dục); thông tin về lĩnh vực giáo dục; tổ chức triển lãm văn hoá giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

---

(210) **4-2007-26557**

(540)

OZISOLCORYL

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-KINH DOANH DƯỢC PHẨM PHƯỢNG HOÀNG (VN)
2C Cộng Hoà, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26558**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 5.5.3; A26.4.5
(731) PICHAI RUNGANANCHAI (TH)
60/7 Soi Rongmuang 3, Rongmuang Road, Rongmuangprathomwan, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; gối ôm; gối có đường viền bao quanh; gối cho trẻ mới sinh; đệm cho trẻ mới sinh.

Nhóm 24: Khăn trải giường; áo gối; mền bông đắp và vỏ bọc mền bông đắp; chăn đắp trên giường; khăn tắm; màn cửa (bằng vải dệt); màn cửa sổ (bằng vải dệt); vỏ bọc gối ôm; khăn phủ giường; tấm phủ ngoài của gối; chăn đắp cho trẻ mới sinh; khăn tắm cho trẻ mới sinh; áo gối cho trẻ mới sinh.

---

(210) **4-2007-26559**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 5.5.1; A5.5.20; A26.11.12; 1.15.23
(731) T.L. MARKETING CO., LTD. (TH)
399. Moo 4. Soi Prachauthit 21, Prachauthit Road. Ratburana. Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; gối ôm; gối có đường viền bao quanh; gối cho trẻ mới sinh; đệm cho trẻ mới sinh.

Nhóm 24: Khăn trải giường; áo gối; mền bông đắp và vỏ bọc mền bông đắp; chăn đắp trên giường; khăn tắm; màn cửa (bằng vải dệt); màn cửa sổ (bằng vải dệt); vỏ bọc gối ôm; khăn phủ giường; tấm phủ ngoài của gối; chăn đắp cho trẻ mới sinh; khăn tắm cho trẻ mới sinh; áo gối cho trẻ mới sinh.

---

(210) **4-2007-26560**

(540)

SALOSPAS
サロソパス

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikan - machi, Tosu, Saga, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm thú y; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ em (dùng trong ngành y); cao dán (dùng trong ngành y); vật liệu dùng để băng bó cụ thể là: băng dùng để băng bó, gạc dùng để băng bó, băng dính dùng cho mục đích y tế; chất để hàn răng và in dấu răng; chất tẩy uế; thuốc diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-26561**

(540)

SALONPES
サロンペス

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikan - machi, Tosu, Saga, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm thú y; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ em (dùng trong ngành y); cao dán (dùng trong ngành y); vật liệu dùng để băng bó cụ thể là: băng dùng để băng bó, gạc dùng để băng bó, băng dính dùng cho mục đích y tế; chất để hàn răng và in dấu răng; chất tẩy uế; thuốc diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-26562**

(540)

SALONSPA
サロンスパ

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikan - machi, Tosu, Saga, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm thú y; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ em (dùng trong ngành y); cao dán (dùng trong ngành y); vật liệu dùng để băng bó cụ thể là: băng dùng để băng bó, gạc dùng để băng bó, băng dính dùng cho mục đích y tế; chất để hàn răng và in dấu răng; chất tẩy uế; thuốc diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-26563**

(540)

DEO BOOSTUP

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BUTTRESS B.V. (NL)
Vleutensevaart 100, 3532 AD Utrecht, The Netherlands
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dạng lỏng; dầu dạng đặc dùng để tắm và dùng để tắm bằng vòi hoa sen; kem tạo bọt dùng để tắm và để tắm bằng vòi hoa sen; nước hoa; nước thơm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; tinh dầu (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc tóc; kem dùng cho tóc (mỹ phẩm); dầu dạng đặc dùng dưỡng tóc (mỹ phẩm); sáp chải tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; nước thơm xức tóc (mỹ phẩm); dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); thuốc nhuộm tóc (mỹ phẩm); kem dưỡng tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm để bôi tóc dùng khi chải tóc; kem bôi tóc để giữ độ ẩm cho tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu để trị gầu bám da đầu (không dùng trong ngành y); kem đánh răng; nước xúc miệng (không dùng trong y tế); nước thơm dùng để bôi da (mỹ phẩm); nước hoa để xức tóc; muối dùng để tắm và dùng để tắm bằng vòi hoa sen (không dùng trong ngành y); dầu (mỹ phẩm) dùng để tắm và dùng để tắm bằng vòi hoa sen (không dùng trong ngành y); mỹ phẩm dùng để tắm và dùng để tắm bằng vòi hoa sen (không dùng trong ngành y); kem bôi (mỹ phẩm); mỹ phẩm dạng lỏng; sữa tắm (mỹ phẩm); dầu thơm để bôi tóc (mỹ phẩm); phấn và kem bôi dạng mỡ (không dùng cho ngành y) dùng để chăm sóc và làm sạch da toàn thân; bàn tay và bàn chân (mỹ phẩm); chất khử mùi dùng cho cá nhân và chất chống đổ mồ hôi (không dùng trong ngành y)

dùng cho cá nhân; phấn dạng bột (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem dùng để cạo râu (mỹ phẩm); kem dạng lỏng dùng để cạo râu (mỹ phẩm); kem dạng đặc bôi dùng để cạo râu (mỹ phẩm); dầu (mỹ phẩm) dùng để cạo râu và kem tạo bọt dùng để cạo râu; mỹ phẩm bôi cho rám nắng; kem bôi chống nắng; mỹ phẩm bôi để chống sạm da bởi ánh nắng mặt trời.

---

(210) **4-2007-26564**

(540)

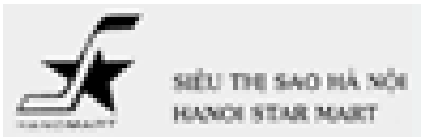

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.12; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN GIANG (VN)
Số 36 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán hàng tư liệu sản xuất; buôn bán hàng tư liệu tiêu dùng; đại lý mua bán và ký gửi hàng hoá; buôn bán vàng, buôn bán các xuất bản phẩm; buôn bán rượu và thuốc lá.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê mặt bằng (bất động sản); cho thuê văn phòng (bất động sản).

---

(210) **4-2007-26566**

(540)

ALECEZIN

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) LÊ KIM ANH (VN)
204 A4, Nam Thành Công, Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26571**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.4.4; A5.5.21; 3.11.12; 4.5.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MAI KHÔI (VN)
332/42/5 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất vớ.

---

(210) **4-2007-26572**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A5.3.14; 5.7.21
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN (VN)
78A Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu.

---

(210) **4-2007-26574**

(540)

XXL

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HIỆP PHONG (VN)
8/3 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Chất làm sạch (phụ gia) dùng cho xăng dầu.

---

(210) **4-2007-26575**

(540)

(220) 25.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 25.7.20; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VĨNH LỢI (VN)
111 Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); máy thu hình (tivi); loa.

Nhóm 35: Mua bán hàng kim khí điện máy, hàng điện lạnh, hàng điện gia dụng - điện tử; mua bán điện thoại.

---

(210) **4-2007-26576**

(540)

PANZ

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26577**

(540)

SCORIL

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26578**

(540)

AVICOLD

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26579**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 24.1.1; 24.9.1
(591) Đỏ, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH HOA DIỆU SƠN (VN)
Lô 3, hồ Đầm Soài, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi trong lĩnh vực thể thao, văn hóa.

Nhóm 44: Dịch vụ xông hơi, chăm sóc sắc đẹp, massage.

---

(210) **4-2007-26580**

(540)

CETZIN

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26581**

(540)

B-PLEX

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26582**

(540)

PROZINK

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26583**

(540)

VIPROTEIN

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26584**

(540)

L-CET

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26585**

(540)

AVIXIME

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26586**

(540)

DROXYL

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26587**

(540)

AVIXIN

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26588**

(540)

AVIMOX

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26589**

(540)

AVICILLIN

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26590**

(540)

AVICAL

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26591**

(540)

ACIPRO

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26592**

(540)

FEDRINE

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26593**

(540)

KAOPECTOL

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26594**

(540)

DIMECO

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26595**

(540)

RAZIN

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26596**

(540)

SHIDASE

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26597**

(540)

OXZIM

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26598**

(540)

SHINOCAL

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26599**

(540)

MOFILOX

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26600**

(540)

SIGEL

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26601**

(540)

VIRON

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26602**

(540)

MEADOW

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ẤN VIỆT (VN)
A9-02 C/c Conic Đình Khiêm, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26603**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 3.2.1
(591) Vàng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 29: Dầu ăn thực vật; mỡ động vật; thạch dừa.

Nhóm 30: Mì; bún; phở; bánh bao; cháo ăn liền; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm chế biến từ dầu thực vật, mỡ động vật, thạch dừa; mua bán các loại bao bì đóng gói; mua bán máy móc, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến ngành dầu thực vật; mua bán các loại gia vị ngành chế biến thực phẩm, nước chấm, nước sốt; mua bán các sản phẩm ăn liền như: mì, bún, phở, bánh bao, cháo ăn liền; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.

Nhóm 36: Cho thuê mặt bằng và nhà xưởng; kinh doanh nhà ở.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Tổ chức khu vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2007-26604**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.3.1; 25.7.20; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN BÌNH (VN)
Đại lộ Độc Lập, xã An Bình, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; sửa chữa và trang trí nội thất.

---

(210) **4-2007-26605**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VỊ NGUYÊN (VN)
329 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Đậu phụ (đậu hũ); chao (đậu phụ cắt miếng nhỏ ngâm trong nước mặn và chua); dầu đậu nành; dưa món; bơ thực vật; thịt.

---

(210) **4-2007-26606**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM TIN HỌC VÀ TỰ ĐỘNG ÁNH SÁNG (VN)
P12H17 TT Đại học sư phạm, 61 Phan Văn Trường, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính (bảo trì phần mềm); phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2007-26607**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM TIN HỌC VÀ TỰ ĐỘNG ÁNH SÁNG (VN)
P12H17 TT Đại học sư phạm, 61 Phan Văn Trường, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính (bảo trì phần mềm); phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính;

dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2007-26608**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 1.15.5
(591) Xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV-INCONESS (VN)
Tầng 6 toà nhà Viglacera, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn điều hành thương mại; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; đầu tư vốn; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng và lắp đặt công trình; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải: môi giới vận tải, vận tải bằng tàu thuỷ, vận tải hàng hải, vận tải đường sông, vận tải bằng ô tô, vận tải bằng taxi, vận tải bằng xe buýt, vận chuyển hành khách; dịch vụ chuyên chở hàng hoá; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ; dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2007-26620**

(540)

MICROZA

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-2, Yuraku-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc để cô đặc dầu ăn (bộ phận của thiết bị dùng trong nhà hoặc trong công nghiệp); bộ lọc để làm sạch hóa chất (bộ phận của thiết bị dùng trong nhà hoặc trong công nghiệp); bình lọc nước; bộ lọc để cô đặc hoặc tách các thực phẩm và đồ uống và bộ lọc dùng cho các ngăn chứa (bộ phận của thiết bị dùng trong nhà hoặc trong công

nghiệp); bình lọc (bộ phận của thiết bị dùng trong nhà hoặc trong công nghiệp); thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2007-26621**

(540)

XÓM VẮNG

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CHÂU VĂN SON (VN)
9/8 khu phố Nhị Đồng, thị trấn Dĩ An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, cung cấp nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn.

---

(210) **4-2007-26622**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.13.1; 26.13.25
(591) Nâu, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THÀNH KIM PHÁT (VN)
ấp 1B, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2007-26625**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 3.7.17; 3.2.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỰ XUÂN (VN)
Số 15 đường hồ Mễ Trì, xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2007-26626**

(540)

Yellowmoon

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CƠ SỞ HOÁ MỸ PHẨM LINH CHI (VN)
188 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2007-26627**

(540)

MÂY VIỆT

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MÂY VIỆT (VN)
ấp Ngãi Lợi, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ.

---

(210) **4-2007-26628**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MỘT KHÔNG MỘT (VN)
27 Nguyễn Trung Trực, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính mắt; tròng kính mắt.

---

(210) **4-2007-26629**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MỘT KHÔNG MỘT (VN)
27 Nguyễn Trung Trực, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính mắt; tròng kính mắt.

---

(210) **4-2007-26640**

(540)

JOKER

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH KRONENBOURG VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Đức Hòa 3, Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2007-26641**

(540)

KEISER

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH KRONENBOURG VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Đức Hòa 3, Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2007-26642**

(540)

TAZO

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH KRONENBOURG VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Đức Hòa 3, Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2007-26643**

(540)

LIPIBEST

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26645**

(540)

SAFOMAX

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26646**

(540)

FOSABEST

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30 tập thể Trần Phú, ngõ 105 đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26647**

(540)

COPEMAXX

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30 tập thể Trần Phú, ngõ 105 đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26648**

(540)

FELTAST

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30 tập thể Trần Phú, ngõ 105 đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26649**

(540)

TELMOX

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30 tập thể Trần Phú, ngõ 105 đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26660**

(540)

D-COTYLEXSYL

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
450/4A Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26663**

(540)

UKRROSMETALL

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) GONCHAR OLEKSANDR VOLODYMYROVYCH (UA)
Kiev City, avenue Vatutina 26 app. 128 Ukraine

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị nén khí; thiết bị phân ly và làm sạch dầu; van điều chỉnh (bộ phận của máy); máy hàn chạy bằng gas; van cầu (bộ phận của máy); cơ cấu dẫn động bằng khí nén; tời kéo.

Nhóm 09: Thiết bị hàn điện; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích và điều chỉnh điện.

Nhóm 37: Phục hồi Rôto.

---

(210) **4-2007-26665**

(540)

UKRINTERENERGO

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) GONCHAR OLEKSANDR VOLODYMYROVYCH (UA)
Kiev City, avenue Vatutina 26 app. 128 Ukraine

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hàn điện; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích và điều chỉnh điện.

---

(210) **4-2007-26666**

(540)

FLUNOL

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
Số 36B, ngõ 111, phố Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26667**

(540)

ISOTROIN

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
Số 36B, ngõ 111, phố Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26668**

(540)

ARCALAB

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) PRAYASH HEALTHCARE PVT LTD. (IN)
Prime Apartments, 4-77/1, Street No. 8, Habsiguda, Hyderabad, India

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2007-26669**

(540)

VINCOSINE

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số 10 đường Tô Hiệu, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược

---

(210) **4-2007-26677**

(540)

ASCARD

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ATCO LABORATORIES LIMITED (PK)
B18, S.I.T.E., Karachi-75700 Pakistan

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26679**

(540)

RIOPRAZOL

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26680**

(540)

RIOPLARIL

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26681**

(540)

GREENPAM

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26682**

(540)

MOLCASINE

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26683**

(540)

HAWON-GINFAREN

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26684**

(540)

Trung Minh

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUNG MINH (VN)
Phòng 508, nhà D2B, khu tập thể Phương Mai, ngõ 30 Lương Đình Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất hàng gia dụng, điện lạnh, điện máy, máy công nghiệp, mua bán máy móc, nhập khẩu các linh kiện phục vụ cho sản xuất, lắp ráp và chuyển giao công nghệ; nhập khẩu các mặt hàng gia dụng, điện lạnh, điện máy, nhập khẩu các máy móc phục vụ sản xuất hàng điện lạnh, điện máy, đồ gia dụng; xuất nhập khẩu các mặt hàng gia dụng, điện lạnh, điện máy, máy móc phục vụ sản xuất hàng điện lạnh, điện máy, hàng gia dụng; mua bán thực phẩm, đồ uống có ga; đại lý mua bán các mặt hàng gia dụng, điện lạnh, điện máy, điện gia dụng, nguyên vật liệu phục vụ cho việc sản xuất các mặt hàng gia dụng, điện máy, điện lạnh, điện gia dụng.

---

(210) **4-2007-26686**

(540)

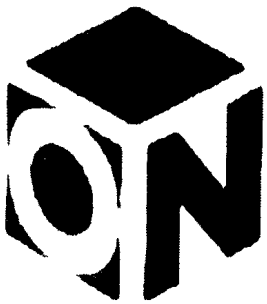

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.9; 26.4.3; 26.15.15
(731) OLD NAVY (ITM) INC. (US)
Two Folsom Street San Francisco, CA 94105 U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo bao gồm: áo thun ngắn tay, áo che phần trên của cơ thể, áo sơ mi, áo cánh của phụ nữ, áo len dài tay, áo gi lê, quần lót chẽn, quần áo bò, quần soóc, váy dài, chân váy, áo vét (áo jắc két), áo cộc tay có gắn phù hiệu, bộ quần áo vét, áo khoác ngoài, quần áo mùa đông, quần áo đi mưa, quần áo ngủ, quần áo bơi, quần áo mặc đi tắm biển, quần áo mặc ở nhà, quần áo dùng cho sản phụ, quần áo cho vận động viên thể thao, quần áo mặc khi tập luyện, quần áo mặc khi chạy bộ, áo dùng trong tập luyện có thể thấm mồ hôi, hàng dệt kim (quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu), bít tất, quần áo lót, quần áo mặc trong, phụ kiện đi kèm quần áo bao gồm: thắt lưng, khăn quàng cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục).

---

(210) **4-2007-26687**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.1.2; 24.15.3; 2.9.22
(591) Xanh lam, đỏ, vàng, da cam
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
136 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; cao dán (dược phẩm); thuốc xoa giảm đau ngoài da và thuốc uống giảm đau.

---

(210) **4-2007-26688**

(540)

LEE-YOUNG

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM MINH (VN)
E33, khu dân cư 586, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2007-26689**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; 1.7.6; 26.13.1
(591) Đen, da cam, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NHỊP SỐNG (VN)
23 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo, giáo dục tâm lý trẻ em.

---

(210) **4-2007-26690**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A11.3.3
(591) Trắng, hồng, xanh lá cây
(731) NGÔ HOÀNG DŨNG (VN)
1/98 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2007-26691**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 26.1.1; A26.11.12; 1.3.1
(591) Vàng, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HOA ANH (VN)
Số 78, tầng 1, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo thuộc nhóm này; bánh sô cô la; kẹo sô cô la.

---

(210) **4-2007-26693**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; 26.1.1
(591) Trắng, đen, hồng đậm, vàng nhạt
(731) CƠ SỞ PHƯỢNG (VN)
570/2B Hùng Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Trang phục đồ lót nữ.

---

(210) **4-2007-26694**

(540)

FBE Vietnam

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÒ, THIẾT BỊ ĐỐT VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (FBE VIET NAM) (VN)
230 TER Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Lò đốt; lò công nghiệp; lò đốt rác; lò xử lý môi trường.

---

(210) **4-2007-26695**

(540)

BELLAOSTEO

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2007-26696**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 5.3.20; 2.9.8; 25.1.25
(591) Da cam đậm, da cam, hồng đậm, đen, trắng
(731) CƠ SỞ HOÀNG ANH (VN)
689/12 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc da; giải phẫu thẩm mỹ; cắt uốn tóc; phun xăm thẩm mỹ.

---

(210) **4-2007-26698**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3
(591) Da cam, ghi, đen
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG THANH (VN)
Số 223 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, đồ đội đầu (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán đồ may mặc.

---

(210) **4-2007-26701**

(540)

PROPOCLEAR

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm và chất dùng trong thú y.

---

(210) **4-2007-26704**

(540)

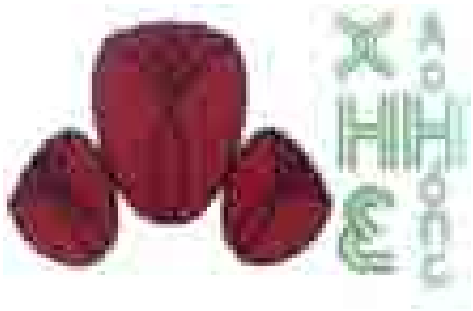

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.6; A5.5.22; A5.5.20; 5.5.1
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XH VÀ HOA HỒNG (VN)
158/50 đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ soạn thảo văn bản, quảng cáo thương mại.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

Nhóm 41: Tư vấn giáo dục, giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2007-26705**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.3.23
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỸ THUẬT ỨNG DỤNG CỘ VÀNG (VN)
1/3A đường Đồng Khởi, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, dịch vụ quảng cáo trên hộp đèn chữ nổi.

Nhóm 37: Thi công trang trí nội ngoại thất.

---

(210) **4-2007-26706**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A1.13.10; 26.1.6
(591) Đỏ, hồng, xanh dương, xanh nhạt, trắng
(731) TRẦN THỊ KIM VUI (VN)
167 Trần Quý Cáp, thị trấn Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng gia dụng, mua bán điện thoại, mua bán ống nước, mua bán hàng điện tử, mua bán đồ dùng bằng đồng, mua bán dụng cụ cầm tay bằng kim loại.

---

(210) **4-2007-26708**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(591) Vàng nâu, trắng, xanh rêu
(731) CÔNG TY TNHH PHONG CÁCH VƯƠNG GIA (VN)
332/37 Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2007-26710**

(540)

(220) 26.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.15.15; 6.1.2
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lục, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM RỒNG VÀNG (VN)
10 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, nước uống tinh khiết đóng bình.

---

(210) **4-2007-26723**

(540)

UROPASS

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỀN VĨ (VN)
Số 25B, ngõ 123, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thành phẩm thuốc đông dược, tân dược, sinh học (trừ thuốc gây nghiện), dụng cụ y tế thông thường được bộ y tế cho phép, mua bán trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2007-26724**

(540)

MAXISULTAM

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỀN VĨ (VN)
Số 25B, ngõ 123, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, phố Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thành phẩm thuốc đông dược, tân dược, sinh học (trừ thuốc gây nghiện), dụng cụ y tế thông thường được bộ y tế cho phép, mua bán trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2007-26725**

(540)

NETILCIN

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỀN VĨ (VN)
Số 25B, ngõ 123, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thành phẩm thuốc đông dược, tân dược, sinh học (trừ thuốc gây nghiện), dụng cụ y tế thông thường được bộ y tế cho phép, mua bán trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2007-26726**

(540)

DUREMID

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỀN VĨ (VN)
Số 25B, ngõ 123, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thành phẩm thuốc đông dược, tân dược, sinh học (trừ thuốc gây nghiện), dụng cụ y tế thông thường được bộ y tế cho phép, mua bán trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2007-26727**

(540)

KIM TÍN THÀNH

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM TÍN (VN)
Số 71A phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

---

(210) **4-2007-26728**

(540)

VINADRINK

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH KẸO THANH HOA (VN)
Tổ 30 Đại Kim, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 32: Nước có gaz; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau quả (đồ uống).

---

(210) **4-2007-26729**

(540)

FLOWERDRINK

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH KẸO THANH HOA (VN)
Tổ 30 Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 32: Nước có gaz; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau quả (đồ uống).

---

(210) **4-2007-26743**

(540)

GENESIS

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ I.P.A (VN)
Số 59, phố Lý Thái Tổ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; lập các chương trình quảng cáo trên truyền hình và tổ chức các sự kiện cho mục đích quảng cáo và xúc tiến bán hàng; đại lý kinh doanh văn hoá phẩm được phép lưu hành; đại lý phát hành sách báo và phim (DVD và video); tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; đầu tư bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim; tổ chức các chương trình ca nhạc; xuất bản sách báo.

---

(210) **4-2007-26746**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI VCOM (VN)
Số 70, phố Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, linh kiện máy vi tính, phần mềm máy tính; mua bán thiết bị mạng viễn thông; mua bán thiết bị chiếu sáng; mua bán điện thoại di động; mua bán các sản phẩm gia dụng; mua bán thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2007-26747**

(540)

VietLegal

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) LƯƠNG QUANG HƯNG (VN)
Tổ 7, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 45: Dịch vụ kiện tụng; dịch vụ hoà giải; dịch vụ giám sát quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; quản lý quyền tác giả.

---

(210) **4-2007-26748**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.1; A26.11.12; A25.1.10; 26.13.25
(591) Nhũ đồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT THÁI QUỐC TẾ (VN)
Tầng 5 trung tâm thương mại Tràng Tiền, 24 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy bar; dịch vụ quán cafe; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2007-26749**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(591) Trắng, đen, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT THÁI QUỐC TẾ (VN)
Tầng 5 trung tâm thương mại Tràng Tiền, 24 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy bar; dịch vụ quán cafe; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2007-26760**

(540)

JUVISTA

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) SHIRE LLC (US)
9200 Brookefield Court, Florence, Kentucky 41042, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, cụ thể là: chế phẩm chữa lành vết thương; chế phẩm để ngăn ngừa, làm giảm, hạn chế hoặc điều trị sẹo; chế phẩm điều trị, làm giảm, hạn chế hoặc ngăn ngừa chứng xơ hóa; chế phẩm điều trị, làm giảm hoặc ngăn ngừa sự phát triển bệnh về chứng xơ hóa; chế phẩm để ngăn ngừa, làm giảm, hạn chế hoặc điều trị sẹo do phẫu thuật và do chấn thương, điều trị thần kinh, phẫu thuật thần kinh hoặc chấn thương; chế phẩm để điều trị, làm giảm, hạn chế hoặc ngăn ngừa các vết thương ngoài da; chế phẩm để điều trị, làm giảm, hạn chế hoặc ngăn ngừa sẹo ngoài da; chế phẩm để điều trị, làm giảm, hạn chế hoặc ngăn ngừa bệnh xơ hóa da; chế phẩm điều trị giãn dây chằng, bong gân hoặc gẫy sụn; chế phẩm thúc đẩy tái tạo biểu mô; chế phẩm điều trị vết thương lâu năm; chế phẩm điều trị bỏng; chế phẩm để điều trị, làm giảm, hạn chế hoặc ngăn ngừa vết loét hoặc vết đau do bị đè nén; chế phẩm để điều trị, làm giảm, hạn chế hoặc ngăn ngừa sự kết dính và sự co hẹp; chế phẩm để điều trị sự tái phát chứng hẹp mạch và tim; chế phẩm để ngăn ngừa, làm giảm, hạn chế hoặc điều trị sẹo trong việc điều trị mắt; chế phẩm để ngăn ngừa, làm giảm, hạn chế hoặc điều trị sẹo trong việc điều trị thần kinh, phẫu thuật thần kinh hoặc chấn thương; chế phẩm dược để đắp (rịt) và để tiêm dùng để làm giảm sẹo, chứng xơ hoá và bệnh về chứng xơ hoá trong mô của người do phẫu thuật hoặc chấn thương; chế phẩm dược để đắp (rịt) và để tiêm, cụ thể là: chế phẩm prôtêin giúp tăng cường sự phát triển của tế bào để ngăn ngừa, làm giảm, hạn chế hoặc điều trị sẹo trên da hoặc chứng xơ hoá, điều trị, làm giảm hoặc ngăn ngừa sự phát triển bệnh xơ hóa da; chế phẩm dược để đắp (rịt) và để tiêm, cụ thể là: chế phẩm prôtêin giúp tăng cường sự phát triển của tế bào để hỗ trợ việc chữa lành một cách tối ưu các vết thương trên mô liên kết và biểu mô sau phẫu thuật; miếng băng đắp thuốc trên da; gel hoặc kem

để truyền chế phẩm dược để đắp (rịt) và để tiêm, cụ thể là chế phẩm prôtêin giúp tăng cường sự phát triển của tế bào để ngăn ngừa, làm giảm, hạn chế hoặc điều trị sẹo trên da hoặc chứng xơ hóa da, điều trị, làm giảm hoặc ngăn ngừa sự phát triển bệnh xơ hóa da.

Nhóm 10: Thiết bị dùng để đắp (rịt) và tiêm chế phẩm dược, cụ thể là ống tiêm dưới da; hệ thống tiêm thẳng trên da không cần kim; hệ thống tiêm dùng kim siêu nhỏ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến lĩnh vực y tế và dược phẩm do các lớp học, hội thảo và phổ biến tài liệu cung cấp.

Nhóm 44: Điều trị làm giảm sẹo.

---

(210) **4-2007-26761**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THỊ 24H (VN)
Phòng 1504 khu B tòa nhà M3M4 91 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán hàng qua truyền hình; dịch vụ bán hàng qua đài phát thanh; dịch vụ bán hàng qua internet; quảng cáo; cho thuê khoảng không gian quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; phát hành các tài liệu quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ thu mua hàng hoá cho người khác (mua bán hàng hoá và dịch vụ cho mục đích kinh doanh của người khác); cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê bộ phân phát tự động (máy bán hàng tự động).

---

(210) **4-2007-26763**

(540)

LUMEX

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI TOÀN (VN)
Lô 33 khu công nghiệp Tam Phước, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng; đèn chùm treo; đèn xếp; đèn uốn xoắn; cây đèn.

---

(210) **4-2007-26764**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; A5.1.7; 1.3.1; A5.1.12
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH RIVERTOURS (VN)
G4-60 Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Đại lý đổi ngoại tệ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, cung cấp thông tin về du lịch; vận tải hành khách, hàng hoá đường bộ; đại lý bán vé tầu, xe, ô tô, máy bay.

---

(210) **4-2007-26765**

(540) 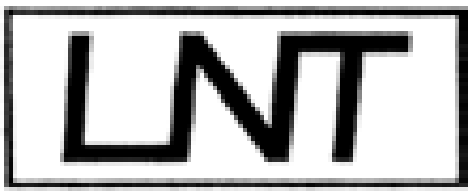

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(731) YI CHERNG-TSAY CO., LTD. (TW)
No. 119, Kung Yuan 2ND Rd., Yen Cheng Dist., Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy phát tia lửa điện; vòng kẹp dùng cho máy công cụ; van (bộ phận của máy); thiết bị điều khiển thủy lực dùng cho máy móc, mô tơ và động cơ; van nam châm điện lõi dài (bộ phận của máy).

---

(210) **4-2007-26766**

(540) 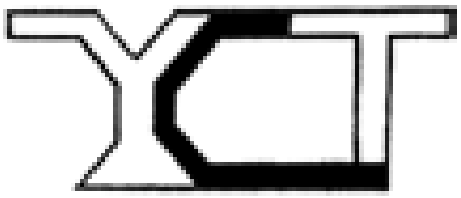

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) YI CHERNG-TSAY CO., LTD. (TW)
No. 119, Kung Yuan 2ND Rd., Yen Cheng Dist., Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy phát tia lửa điện; vòng kẹp dùng cho máy công cụ; van (bộ phận của máy); thiết bị điều khiển thủy lực dùng cho máy móc, mô tơ và động cơ; van nam châm điện lõi dài (bộ phận của máy).

---

(210) **4-2007-26767**

(540) 美加净

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) SHANGHAI JAHWA UNITED CO., LTD. (CN)
527 Bao Ding Road, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho tóc; xà phòng; chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm để tẩy màu; chế phẩm dùng để tẩy trắng da; chế phẩm dùng để mài; dầu hạnh nhân; mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm dùng để trang điểm; thuốc nhuộm tóc; kem (mỹ phẩm); nước hoa; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm chăm sóc da; mỡ dùng cho tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dạng lỏng làm từ rêu dùng để tạo mẫu tóc; kem đánh răng; gỗ thơm tạo hương.

---

(210) **4-2007-26769**

(540) DUCTRUNG GROUP

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.4.2; A25.7.21; 25.7.20
(591) Xanh lam, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO ĐỨC TRUNG (VN)
120 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán; dụng cụ; trang thiết bị thể dục, thể thao; dụng cụ, trang thiết bị thể thao trường học; mua bán sản phẩm thời trang thể thao; mua bán quần áo; mua bán giày dép; mua bán thiết bị chăm sóc sức khỏe; mua bán máy công nghiệp, trang thiết bị dùng trong công nghiệp. Dịch vụ quảng cáo: dụng cụ, trang thiết bị thể dục, thể thao; dịch vụ quảng cáo dụng cụ, trang thiết bị thể thao trường học; dịch vụ quảng cáo sản phẩm thời trang thể thao; dịch vụ quảng cáo quần áo; dịch vụ quảng cáo giày dép; dịch vụ quảng cáo thiết bị chăm sóc sức khỏe; dịch vụ quảng cáo máy công nghiệp, trang thiết bị dùng trong công nghiệp. Dịch vụ giới thiệu: dụng cụ, trang thiết bị thể dục, thể thao; dịch vụ giới thiệu dụng cụ, trang thiết bị thể thao trường học, sản phẩm thời trang thể thao; dịch vụ giới thiệu quần áo, giày dép; dịch vụ giới thiệu thiết bị chăm sóc sức khỏe; dịch vụ giới thiệu máy công nghiệp, trang thiết bị dùng trong công nghiệp. Dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2007-26780**

(540) БИЗНЕС ЛАНЧ
BUSINESS LUNCH

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) KING LION FOODS CO., LTD (RU)
103055, Moscow City, Lesnaya Street, #57, Building 4, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bao bì làm bằng nhôm; bao bì làm bằng thiếc; bao bì được tráng thiếc.

Nhóm 16: Bao bì làm bằng giấy; bao bì làm bằng giấy các tông; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; bao bì làm bằng chất dẻo; giấy để bao gói.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm: bao bì, lương thực thực phẩm, hải sản tươi sống và đã qua chế biến, rau, quả, trà, cà phê, sữa bột và thực phẩm cho trẻ em, thuốc giảm cân, thực phẩm dành cho người ăn kiêng, đồ uống có cồn và không có cồn, nước giải khát.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói sản phẩm hàng hoá.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến lương thực thực phẩm; dịch vụ in nhãn mác hàng hoá.

Nhóm 42: Thiết kế bao bì sản phẩm.

---

(210) **4-2007-26781**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN MI MI (VN)
01 Vân Côi, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp gas; thiết bị vệ sinh và phân phối nước, bao gồm: vòi nước; chậu rửa; bồn tắm; bồn cầu; lavabo (bồn rửa mặt); bồn tiểu; máy nước nóng; máy hút khói.

---

(210) **4-2007-26782**

(540)

TOPMEGA-3

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26783**

(540)

MAGANIC

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26784**

(540)

LIVERZYME

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26785**

(540)

POKEMINE

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26786**

(540)

SUNITON

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26787**

(540)

SUNVIT

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26788**

(540)

DEXTUSOL

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26789**

(540)

BIBOJAPANE

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2007-26801**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.3.1
(591) Nâu, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KIẾN TRÚC AA (VN)
15 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sản phẩm trang trí nội thất.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng và sửa chữa nhà cửa, trang trí nội thất.

---

(210) **4-2007-26802**

(540)

bellavita

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(591) Đen, trắng, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KIẾN TRÚC AA (VN)
15 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) hàng trang trí nội thất.

---

(210) **4-2007-26803**

(540)

aadeco
FURNITURE INTERIOR

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.3; A26.11.8
(591) Nâu đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KIẾN TRÚC AA (VN)
15 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng và sửa chữa nhà cửa, trang trí nội thất.

---

(210) **4-2007-26804**

(540)

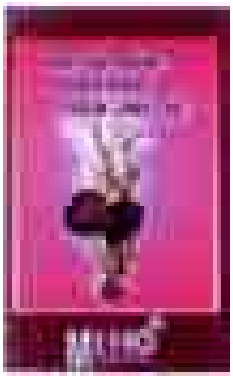

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A5.11.2; A5.11.5; 26.1.2
(591) Nâu, hồng, cam, trắng, đỏ
(731) CƠ SỞ HÓA MỸ PHẨM MI-HO (VN)
98/11 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2007-26805**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; A17.2.6
(591) Xanh dương, xanh lam, xanh lá cây, trắng
(731) CƠ SỞ HÓA MỸ PHẨM MI-HO (VN)
98/11 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2007-26807**

(540)

BBMAX

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26808**

(540)

RONACEFA NEW

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26809**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A7.1.12; 26.1.2; A26.11.12
(591) Tím nhạt, vàng nhạt, xanh nước biển, đỏ, đỏ nhạt, xanh đậm, đen, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BẮC PHI (VN)
Thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn bóng; sơn diệt khuẩn.

---

(210) **4-2007-26820**

(540)

(220) 27.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.5.1; 26.4.2
(731) NGÔ DUY ĐỨC (VN)
49 Nơ Trang Long, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đaklak

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) kim khí, điện máy, điện lạnh gia dụng, bếp gas.

---

(210) **4-2007-26821**

(540)

BEI BEN

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BAOTOU BEI BEN HEAVY-DUTY TRUCK CO., LTD. (CN)
East of No.1 Machinery Factory, Qingshan District, Baotou City Inner Mongolia Autonomous Region, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe nâng; hòm xe (xe cộ); xe tải tưới đường; ôtô buýt; xe buýt; xe ôtô ca; ôtô tải; cabin dùng cho hệ thống vận chuyển bằng cáp; xe tải lớn có mui; xe rơ moóc (xe cộ); xe tưới nước; toa xe; xe tải chở hành lý hoặc người; xe đông lạnh; xe có ghế ngủ; xe quân sự dùng để vận chuyển; xe đi trên mặt nước; xe (ôtô) thể thao; xe ba gác, xe bò; xe cộ di động trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; ôtô; xe trộn bê tông; xe cứu thương; xe đẩy dùng để lau chùi (làm sạch); xe chở két; bơm hơi (phụ tùng của xe cộ); giảm xóc treo dùng cho xe cộ; thùng lật của ôtô vận tải; lò xo giảm xóc dùng cho xe cộ; mui xe ôtô, khung gầm ôtô; thanh xoắn dùng cho xe cộ; bánh xe; vỏ bọc dùng cho động cơ xe cộ; mui xe dùng cho xe cộ; moayơ của bánh xe cộ; khung gầm xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; vật chắn va đập của xe cộ; mạng thủy lực dùng cho xe cộ; khớp truyền động bánh răng dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ điện dùng cho xe cộ mặt đất; khớp ly hợp dùng cho xe cộ trên mặt đất; bộ phận đối trọng dùng cho bánh xe của xe cộ; trục của xe cộ; cổ trục xe; cổ trục xe cho ôtô; nắp chụp moayơ; phanh xe cộ mặt đất; đai (nẹp) của ổ trục bánh xe; động cơ cho xe cộ mặt đất; máy móc dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ lái dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu đẩy dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ phản lực dùng cho xe cộ; ổ líp dùng cho xe cộ mặt đất; cửa cho xe cộ; nan hoa bánh xe; lò xo treo dùng cho xe cộ; cửa kính của xe cộ; thiết bị lật của xe tải và toa xe (bộ phận của xe và toa xe); thân xe ôtô; thanh chắn va đập xe ôtô; bộ giản xóc dùng cho ôtô; má phanh (guốc hãm) dùng cho xe cộ; hộp số dùng cho xe cộ mặt đất; thân xe; tay lái (vô lăng) dùng cho xe cộ; trục truyền dùng cho xe cộ mặt đất; bánh xe ôtô; moayơ của bánh xe ôtô; cơ cấu nối ghép dùng cho phương tiện trên bộ; xích chống trơn trượt; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; móc để nối toa moóc xe dùng cho xe cộ; đèn hiệu báo lùi dùng cho xe cộ; bộ phận chở hành lý dùng cho xe cộ; thắt lưng bảo hiểm dùng cho ghế ngồi của xe cộ; cần gạt nước cho kính chắn của xe cộ; cần gạt nước cho kính chắn của xe cộ; đèn xi nhan cho xe cộ; nắp bình chứa xăng (gas) của xe cộ; đai bảo hiểm dùng cho

ghế ngồi xe cộ; màn (rèm) che nắng dùng cho ôtô; tấm chắn gió xe cộ; gương hậu; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống loá mắt cho xe cộ.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa động cơ xe cộ; bơm mỡ cho xe cộ (tra dầu mỡ); trạm phục vụ xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; sửa chữa xe cộ.

---

(210) **4-2007-26822**

(540)

REBOLOC

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ZEE HEALTHCARE CAMBODIA LTD. (KH)
67, St 454, Toul Tu Poung 2, Khan Chamkarmon, Phnom Penh, Cambodia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2007-26823**

(540)

TIP-UP

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ZEE HEALTHCARE CAMBODIA LTD. (KH)
67, St 454, Toul Tu Poung 2, Khan Chamkarmon, Phnom Penh, Cambodia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2007-26824**

(540)

RAFTAR

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ZEE HEALTHCARE CAMBODIA LTD. (KH)
67, St 454, Toul Tu Poung 2, Khan Chamkarmon, Phnom Penh, Cambodia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2007-26825**

(540)

FENFALIM

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ZEE HEALTHCARE CAMBODIA LTD. (KH)
67, St 454, Toul Tu Poung 2, Khan Chamkarmon, Phnom Penh, Cambodia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2007-26826**

(540)

MINERVON

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CENTEX USA PTE. LTD., (SG)
50 Robinson Road, #15-00 VTB Building, Singapore - 068 882

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2007-26827**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A5.3.15; 26.11.2; A26.11.25

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MINH GIANG (VN)
174 đường Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Dầm nâng (đồ ngũ kim); cáp thép chịu lực; Các cấu kiện thép định hình.

Nhóm 22: Dây buộc tàu và cẩu hàng (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa cụ thể: cáp thép chịu lực, dây buộc tàu và cẩu hàng, sắt thép và các chủng loại vật tư kim khí định hình, các công cụ xếp dỡ (Mã Ní, khóa cáp, tăng đơ, móc cẩu, pully, xích, pa lăng); xuất nhập khẩu hàng hoá.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt các công trình xây dựng nhà công nghiệp và dân dụng; thi công xây dựng các công trình cầu cáp treo.

Nhóm 39: Cho thuê xe nâng, xe cẩu và các công cụ hỗ trợ phục vụ xếp dỡ hàng; cho thuê xe vận tải; vận tải hàng hóa; dịch vụ nâng hạ hàng; dịch vụ rút ruột container.

Nhóm 42: Kéo thử tải các sản phẩm chịu kéo thuộc lĩnh vực hàng hải.

---

(210) **4-2007-26829**

(540)

SHOOT

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) IMASPRO RESOURCES SDN. BHD. (MY)
37, Jalan 5, Kawasan 16, Taman Intan, 41300, Klang, Selangor D. E. Malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt loài gây hại; hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt nấm; hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt cỏ; hoá chất dùng sản xuất thuốc trừ sâu; phân bón; phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt nấm; phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt cỏ; phụ gia hoá học dùng cho thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2007-26832**

(540)

PREMINATOR

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) IMASPRO RESOURCES SDN BHD (MY)
37, Jalan 5, Kawasan 16, Taman Intan, 41300, Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt loài gây hại; hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt nấm; hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt cỏ; hoá chất dùng sản xuất thuốc trừ sâu; phân bón; phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt nấm; phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt cỏ; phụ gia hoá học dùng cho thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2007-26833**

(540)

LANDGUARD

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) IMASPRO RESOURCES SDN BHD (MY)
37, Jalan 5, Kawasan 16, Taman Intan, 41300, Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt loài gây hại; hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt nấm; hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt cỏ; hoá chất dùng sản xuất thuốc trừ sâu; phân bón; phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt nấm; phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt cỏ; phụ gia hoá học dùng cho thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2007-26834**

(540)

DRAGON 585EC

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) IMASPRO RESOURCES SDN. BHD. (MY)
37, Jalan 5, Kawasan 16, Taman Intan, 41300, Klang, Selangor D. E. Malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt loài gây hại; hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt nấm; hoá chất dùng sản xuất thuốc diệt cỏ; hoá chất dùng sản xuất thuốc trừ sâu; phân bón; phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt nấm; phụ gia hoá học dùng cho thuốc diệt cỏ; phụ gia hoá học dùng cho thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2007-26836**

(540)

KINGSUN

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ BẢO THOA (VN)
Đội 1, khu Đông, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động city phone.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp máy điện thoại di động.

---

(210) **4-2007-26840**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.7; 26.4.2; 3.1.4; 3.1.16
(591) Đen, trắng, nâu, bạc, vàng nhạt
(731) A.S. MAHARAJA CO., LTD. (TH)
2091 Soi Apichart, Sukhumvit 115 Road, Tambon Thepharak, Amphur Muang, Samutprakarn Province 10270, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Giày; giày ống; xăng đan.

---

(210) **4-2007-26841**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 25.5.25; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh lam, đen, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MÁY LỌC NƯỚC TRƯỜNG HƯNG (VN)
Số 62 quốc lộ 13, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị phân phối nước; máy nước nóng lạnh và bộ lọc nước uống.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị lọc nước, máy lọc nước các loại.

---

(210) **4-2007-26842**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 2.9.1; A2.3.18; 26.1.4; 2.3.1
(591) Trắng, đỏ, vàng sẫm, đen, hồng, hồng sẫm, tím
(731) PT SANGHYANG PERKASA (ID)
Graha Kirana Building 5th Floor, Suite 501, Jl. Yos Sudarso Kav. 88, Jakarta Utara 14350, Indonesia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Sữa uống dinh dưỡng dành riêng cho bà mẹ mang thai và cho con bú để hỗ trợ sự phát triển trí não trẻ và hỗ trợ tối ưu sự miễn dịch cho cơ thể bà mẹ mang thai và cho con bú, thức ăn được chế biến theo công thức đặc biệt để hỗ trợ sự miễn dịch cho cơ thể bà mẹ mang thai và cho con bú.

---

(210) **4-2007-26843**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng
(731) TEXTILE S.A. (LU)
18, rue de l'Eau 1449 Luxembourg, Luxembourg
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Vải; vải bông, vải kếp, vải lụa, nhung, vải len; vải dệt kim; vải không dệt, vải nỉ, dạ, phớt; vải dệt để sản xuất quần áo; khăn để lau rửa chén đĩa; mền bông; khăn phủ giường; đệm lót giường bằng vải; miếng lót cốc bằng vải; tấm phủ giường (bằng vải dệt);

khăn phủ gối; vỏ đệm; chăn; chăn nhồi lông vũ; khăn trải bàn; khăn ăn bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn lau dùng khi tắm biển bằng vải; khăn tay bằng vải.

---

(210) **4-2007-26846**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A5.3.14; 5.3.20
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG TOÀN CẦU (VN)
43C Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, hóa chất, dụng cụ dùng cho trang điểm.

---

(210) **4-2007-26847**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.3.23; 26.13.25
(591) xanh tím than, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY ĐÁ ỐP LÁT HOAN LIÊN (VN)
Thị trấn Nhồi, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá
(740) Trung tâm Tư vấn đầu tư và Công nghệ (VIETBID)

(511) Nhóm 19: Đá; đá nhân tạo; đá để xây dựng; đá hoa cương granit; đá hoa cẩm thạch; đá phiến.

---

(210) **4-2007-26848**

(540)

TÔ HỒNG

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CƠ SỞ CÀFE TÔ HỒNG (VN)
Số 116, tổ 14 B, Giáp Nhất, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột cà phê, cà phê hoà tan.

---

(210) **4-2007-26849**

(540)

NỮ HOÀNG CHÂU Á

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) VŨ NHƯ QUỲNH (VN)
129 R Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; các hợp chất của phân bón; các sản phẩm hoá học dùng trong nông nghiệp như các phụ gia dùng để kích thích phát triển các hạt giống, cây giống, cây con và dùng để làm giàu môi trường.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt rầy; thuốc bảo vệ thực vật.

Nhóm 31: Giống cây trồng.

---

(210) **4-2007-26851**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1
(591) Đỏ
(731) NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)
130/A19 Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm làm từ thịt lợn, thịt gà, thịt bò, cụ thể gồm: giò lụa, giò thủ; giò bì; giò gà; giò bò; chả chiên; chả quế; nem chua; ruốc.

---

(210) **4-2007-26852**

(540)

PCO LITE

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT BỊ ĐIỆN MINH PHƯƠNG (VN)
386/17C Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(511) Nhóm 11: Máng đèn; bóng đèn chiếu sáng; bóng đèn huỳnh quang; đèn trần; đèn chùm treo; đèn trang trí.

---

(210) **4-2007-26853**

(540)

SIMEX

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT BỊ ĐIỆN MINH PHƯƠNG (VN)
386/17C Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(511) Nhóm 11: Máng đèn; bóng đèn chiếu sáng; bóng đèn huỳnh quang; đèn trần; đèn chùm treo; đèn trang trí.

---

(210) **4-2007-26854**

(540)

YI LIN

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12

(731) YI-LIN MOTOR PARTS CO., LTD. (TW)
No. 340-2, SeC. 1, Yaofeng Rd., Wa Bei Vill., Puxin Shiang, Changhua County 513 , Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm điện; máy điều chỉnh nhiệt tự động; công tắc điện có ứng suất cao; bộ điều chỉnh nhiệt tự động dùng cho xe cộ; máy điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí dùng cho xe cộ mặt đất; máy làm tan hơi lạnh dùng cho xe cộ mặt đất; bộ tích nhiệt của máy điều hòa không khí dùng cho xe ô tô; máy và thiết bị lọc sạch không khí; thiết bị thông gió (để điều hòa không khí) dùng cho xe cộ; thiết bị thông gió (để điều hòa không khí).

---

(210) **4-2007-26855**

(540)

TAN PHAT GROUP

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.2.1; 26.2.7; 26.4.2; 26.4.9; 26.7.25
(591) Xanh, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TÂN PHÁT (VN)
Km 12, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc thiết bị công nghiệp; máy móc, thiết bị của dây truyền cán thép; thiết bị sản xuất khí than, thiết bị dây truyền sản xuất dầu than, đèn mỏ; thiết bị

kiểm định ô tô thiết bị sửa chữa ô tô, máy móc thiết bị cửa dây truyền lắp ráp ô tô, xe máy, phương tiện vận tải; máy móc, thiết bị xây dựng; máy móc thiết bị công nghiệp nhiệt năng, áp lực như: nồi hơi, nồi dẫn dầu tải nhiệt; máy phát điện, các thiết bị của nhà máy phát điện như: tubin phát điện, nồi hơi tuần hoàn lưu hoá, thiết bị chuyển đổi năng lượng, thiết bị tiết kiệm năng lượng; hàng tiêu dùng; dầu than; thiết bị đào tạo nghề, thiết bị dạy học, đồ dùng học tập, thiết bị giáo dục (mô hình cắt bổ động cơ, bàn thí nghiệm điện công nghiệp, bàn thí nghiệm điều khiển); các sản phẩm cơ khí; đồ điện tử; quặng, khoáng sản; thép, phôi thép; kim loại màu (không bao gồm các kim loại quý); sản phẩm nông sản, lâm sản, thực phẩm, thuỷ sản; hàng thủ công mỹ nghệ; rượu bia, nước giải khát; thiết bị y tế, dụng cụ y tế và chăm sóc sức khoẻ; thiết bị máy móc xử lý môi trường, xử lý nước; đồ nội thất văn phòng và gia đình như: bàn, ghế, giường, tủ; mua bán đồ bếp và đồ gia dụng; mua bán vật liệu xây dựng; hàng xuất nhập khẩu; đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá; quảng cáo thương mại; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2007-26859**

(540)

DUY LAN

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) THÁI ĐỨC DUY (VN)
Thôn Minh Hòa, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Trái thanh long tươi.

Nhóm 35: Mua bán trái thanh long.

---

(210) **4-2007-26860**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 5.7.3; A5.3.15; 26.1.2; A26.3.5; 26.11.2
(591) Xanh lục, xanh cốm, xanh tím than, trắng, đỏ, nâu, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LONG VÂN (VN)
851B đường Lê Lợi, xã Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Men vi sinh (ngoài loại dùng cho ngành y và thú y); axít hữu cơ; phân bón.

Nhóm 05: Hương liệu khử mùi (không dùng cho cá nhân).

Nhóm 31: Hạt giống; cây con (cây giống).

---

(210) **4-2007-26862**

(540)

COMMAN

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ - BẾP GAS VIỆT Ý (VN)
107/18B Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; bếp điện từ, bếp cồn; thiết bị dùng để nấu nướng.

---

(210) **4-2007-26863**

(540)

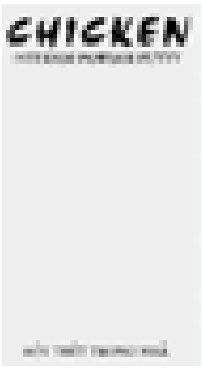

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26864**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26865**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26866**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26867**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26868**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26869**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26880**

(540)

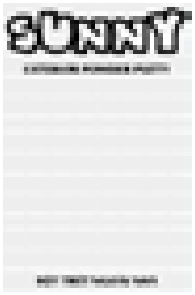

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26881**

(540)

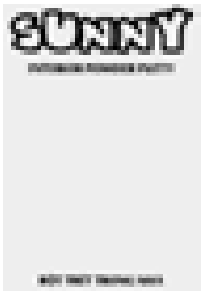

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2007-26882**

(540)

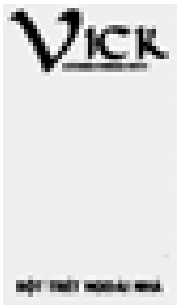

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2007-26883**

(540)

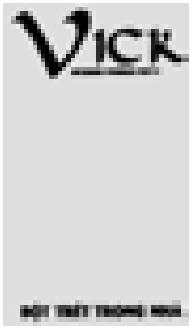

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2007-26884**

(540) 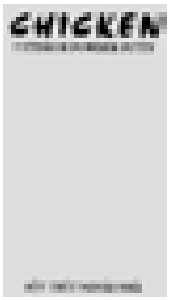

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2007-26885**

(540)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2007-26886**

(540)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

---

(210) **4-2007-26887**

(540)

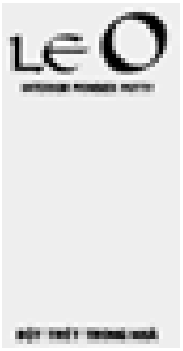

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26888**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26889**

(540)

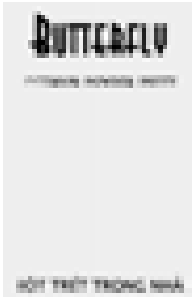

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26900**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Đen, trắng, ghi
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26901**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Đen, trắng, ghi
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26902**

(540)

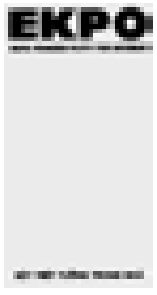

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26903**

(540)

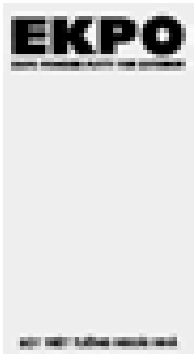

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26904**

(540)

EXPO

POWDER
PUTTY PAINT

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26905**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26906**

(540)

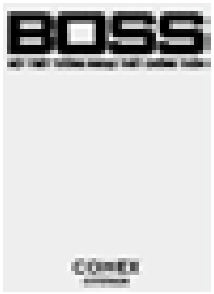

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26907**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.9; 26.4.3
(591) Đen, trắng, ghi

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26908**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Đen, trắng, ghi

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26909**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.3.1; 24.15.21
(591) Đen, trắng, ghi
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-26923**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.3.23; 4.5.2; 4.5.3; 2.1.8; 2.3.8
(731) CƠ SỞ VIỆT MÃ (VN)
E7/194 A, áp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Phụ tùng xe máy như: su páp.

---

(210) **4-2007-26925**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) WANG LUO (CN)
5003 Huang Gang Beilu Road, Fu Tian, Shenzhen City, Guang Dong Province, China
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm nóng; thiết bị sinh hơi nước (không là bộ phận của máy); thiết bị sấy khô; thiết bị lọc nước; thiết bị làm lạnh.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm nóng, thiết bị sinh hơi nước (không là bộ phận của máy), thiết bị sấy khô, thiết bị lọc nước, thiết bị làm lạnh.

---

(210) **4-2007-26926**

(540)

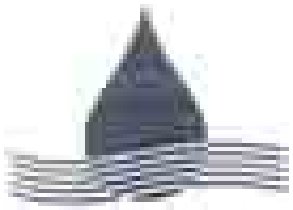

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.15.15; A26.11.12; 26.11.3
(731) WANG LUO (CN)
5003 Huang Gang Beilu Road, Fu Tian, Shenzhen City, Guang Dong Province, China
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm nóng; thiết bị sinh hơi nước (không là bộ phận của máy); thiết bị sấy khô; thiết bị lọc nước; thiết bị làm lạnh.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm nóng, thiết bị sinh hơi nước (không là bộ phận của máy), thiết bị sấy khô, thiết bị lọc nước, thiết bị làm lạnh.

---

(210) **4-2007-26927**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.15.15; A26.11.12; 26.11.3
(731) WANG LUO (CN)
5003 Huang Gang Beilu Road, Fu Tian, Shenzhen City, Guang Dong Province, China
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm nóng; thiết bị sinh hơi nước (không là bộ phận của máy); thiết bị sấy khô; thiết bị lọc nước; thiết bị làm lạnh.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm nóng, thiết bị sinh hơi nước (không là bộ phận của máy), thiết bị sấy khô, thiết bị lọc nước, thiết bị làm lạnh.

---

(210) **4-2007-26928**

(300) 77/259,759 20.08.2007 US

(540)

RADEOS

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) G.F.G SOFTWARE, LLC (US)
6702 Benjamin Road, Suite 200, Tampa, FL 33634, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm sử dụng trong thiết kế, định giá, đặt hàng và lắp đặt hệ thống tủ trong gia đình và bán hàng.

---

(210) **4-2007-26929**

(300) 77/259,767 20.08.2007 US

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(531) 26.1.1; 25.12.1; 25.7.20
(731) G.F.G SOFTWARE, LLC (US)
6702 Benjamin Road, Suite 200, Tampa, FL 33634, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm sử dụng trong thiết kế, định giá, đặt hàng và lắp đặt hệ thống tủ trong gia đình và bán hàng.

---

(210) **4-2007-26945**

(540)

SYNMOSA

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) SYNMOSA BIOPHARMA CORPORATION (TW)
No. 4, Lane 21, Kuang-Fu N. RD., Hu-Kou Hsiang, Hsin Chu Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26946**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A1.1.10; 1.15.23; 26.13.25
(591) Xanh dương, trắng, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NAM VIỆT (VN)
Thôn Nhân Mỹ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi, xe búyt và xe liên tỉnh; tổ chức các tour du lịch; vận tải hàng hóa; cho thuê xe.

---

(210) **4-2007-26948**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A7.1.11; 7.1.24; 26.3.23
(591) Đen, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỬA CHỮA VÀ XÂY DỰNG NHÀ MỘT CUỘC GỌI (VN)
135 Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa nhà.

---

(210) **4-2007-26949**

(540)

(220) 28.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A17.5.19
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI MỘT TRĂM ĐỘ (VN)
436A/4 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; mua bán sách báo; mua bán tạp chí.

---

(210) **4-2007-26961**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) NGUYỄN ĐỨC THÀNH (VN)
Số 24 phố Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán túi thời trang bằng da; mua bán cặp xách; mua bán va li; mua bán balô.

---

(210) **4-2007-26962**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) NGUYỄN ĐỨC THÀNH (VN)
Số 24 phố Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán túi thời trang bằng da; mua bán cặp xách; mua bán va li; mua bán balô.

---

(210) **4-2007-26963**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) VŨ THỊ THANH PHƯƠNG (VN)
Số 24 phố Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán túi thời trang bằng da; mua bán cặp xách; mua bán va li; mua bán balô.

---

(210) **4-2007-26964**

(540)

COLEZET

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2007-26965**

(540)

LIPIMIB

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2007-26966**

(540)

LOMEDROPS

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2007-26967**

(540)

CEPROLEN

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2007-26968**

(540)

CEPROLEN D

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2007-26969**

(540)

DENTOGEL

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2007-26974**

(540)

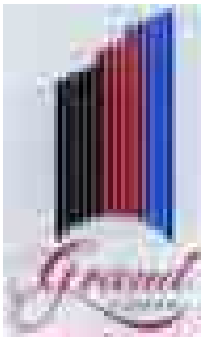

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A7.1.12; 7.1.24; A25.7.21
(591) Nâu, đỏ, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NHÀ NOVA (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ quản lý tòa nhà (bất động sản); dịch vụ thu tiền thuê nhà, đất.

---

(210) **4-2007-26975**

(540)

ANODONE - 10

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26976**

(540)

ANODONE - 30

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26977**

(540)

ANOPAM -2.5
Anal Suppository

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26978**

(540)

ANOPAM -5
Anal Suppository

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26979**

(540)

Frenz
VAGINAL LUBRICANT PESSARY

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26980**

(540)

GVCAM-7.5
Anal Suppository

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26981**

(540)

GVCAM-15

Anal Suppository

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26982**

(540)

GVCLOZ

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26983**

(540)

GVSOFT-A

Anal Suppository

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26984**

(540)

GVSOFT-B

Anal Suppository

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26985**

(540)

GVSOFT-I

Anal Suppository

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26986**

(540)

GYNOSPAN

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26987**

(540)

KLOVINAL

VAGINAL PESSARY

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(591) Xanh ngọc bích, đen, trắng
(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26988**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26989**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26990**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(591) Xanh
(731) BLISS GVS PHARMA LIMITED (IN)
Plot No. 10, Survey No. 38/1, Dewan Udyog Nagar, Aliayli village, Taluka-Palghar, Dist. Thane, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-26991**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; A1.1.12; A1.1.2
(591) Đen, đỏ, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NGÔI SAO (VN)
Số 117/25A Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bản quảng cáo bằng kim loại.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ thuốc và các sản phẩm dược phẩm, dụng cụ trang thiết bị y tế; đại lý ký gửi và mua bán hàng hóa; quảng cáo thương mại.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành nội địa.

Nhóm 41: Sản xuất phim.

Nhóm 42: Thiết kế đồ hoạ.

---

(210) **4-2007-26992**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 1.3.1; 1.15.15; A26.11.13; A26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY KINH DOANH NƯỚC SẠCH HÀ NỘI (VN)
Số 44 đường Yên Phụ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống).

---

(210) **4-2007-26993**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.15.15; 26.1.1; 1.3.1; A26.11.12; A26.11.13
(591) Xanh da trời, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY KINH DOANH NƯỚC SẠCH HÀ NỘI (VN)
Số 44 đường Yên Phụ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống).

---

(210) **4-2007-26994**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A5.5.21; A5.5.20; 1.15.15; A26.11.13; A26.11.12
(591) Xanh da trời
(731) CÔNG TY KINH DOANH NƯỚC SẠCH HÀ NỘI (VN)
Số 44 đường Yên Phụ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống).

---

(210) **4-2007-26996**

(540)

HINASHI

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO MINH ĐỨC (VN)
Số 14, ngõ 208, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tivi; máy vi tính; đầu máy VCD, DVD; âm ly; các loại loa; máy điện thoại; máy quay camera.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; tủ lạnh; máy sưởi; máy lọc không khí (dùng cho mục đích gia đình); bình nước nóng lạnh; lò vi sóng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng; mua bán máy điều hòa không khí, tủ lạnh, máy sưởi, lò vi sóng; mua bán máy vi tính và linh kiện, thiết bị máy tính; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

---

(210) **4-2007-26997**

(540)

3BMAX

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người, sản phẩm dược, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-26998**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGỌC VIỆT (VN)
Số 339 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn uống.

---

(210) **4-2007-27000**

(540)

VIETRANSPORT

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DU LỊCH VÀ THỂ THAO VIỆT NAM (VN)
Số 6, Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón (bằng vải); giầy thể thao bằng vải, da, cao su; giầy dép.

Nhóm 35: Mua bán quần áo thể thao, đồ dùng, dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2007-27001**

(540)

OSCAR CAFE

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DU LỊCH VÀ THỂ THAO VIỆT NAM (VN)
Số 6, Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán rượu, đồ uống có cồn, thuốc lá.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy bar.

---

(210) **4-2007-27003**

(540)

PANCRES

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-27004**

(540)

PANCRENIC

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2007-27006**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.9; 26.4.2; 26.11.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng, đen, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG TÍM (VN)
52 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn trong tổ chức, quản lý và điều hành kinh doanh của doanh nghiệp, dịch vụ quảng cáo thương mại và tiếp thị, dịch vụ hội chợ triển lãm.

---

(210) **4-2007-27007**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.1; 26.4.9; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG TÍM (VN)
52 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật, dịch vụ tổ chức hội nghị và hội thảo.

---

(210) **4-2007-27008**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; A7.1.11; A2.9.16; 7.1.24
(591) Xanh đậm, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI, DU LỊCH LONG THÚY ĐẰNG (VN)
Số nhà 46, đường Trần Hưng Đạo, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch lát nền, gạch ốp tường, bình inox, bình nhựa chứa nước, bình nóng lạnh, thiết bị vệ sinh (bồn cầu, bồn tiểu, bồn tắm, buồng tắm, chậu rửa, sen vòi...).

---

(210) **4-2007-27011**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A11.3.7; A11.1.6
(591) Trắng, vàng cam, nâu
(731) DƯƠNG TIẾN ĐỨC (VN)
108 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2007-27012**

(540)

VMAX

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500, Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2007-27015**

(540)

DKP

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) DONG KWANG PHARM. CO., LTD. (KR)
Kaeyang B/D 60, 1-KA, Myungdong, Chung-Ku, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-27016**

(540)

MENDOZA SA

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU (VN)
Số 4, ngõ 674 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn thuộc nhóm này (trừ bia).

---

(210) **4-2007-27017**

(540)

Sữa mẹ nuôi dưỡng trí tuệ thiên tài-Kigona

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP PHONG (VN)
Số 1, tập thể A37, tổ 110 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; sữa dùng cho trẻ sơ sinh; thực phẩm dùng cho bà mẹ đang cho con bú (tác dụng lợi sữa và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2007-27018**

(540)

Branton

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CƠ SỞ VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước rửa chén (bát); nước tẩy trắng nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2007-27019**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.11.12; 7.1.1; 7.1.6

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)
152 Trần Phú, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2007-27020**

(540)

Costel

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CƠ SỞ VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước rửa chén (bát); nước tẩy trắng nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2007-27021**

(540)

Horak

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CƠ SỞ VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước rửa chén (bát); nước tẩy trắng nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2007-27022**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 3.9.1; 18.3.2; 18.3.21
(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ, vàng

(731) TRẦN THỊ CHIỆN (VN)
Thôn An Hải, thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2007-27023**

(540)

Khách sạn Heritage Huế
Hue Heritage Hotel

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) KHÁCH SẠN HERITAGE HUẾ (VN)
09 Lý Thường Kiệt, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(210) **4-2007-27024**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.1.11
(591) Trắng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUANG THIỆN (VN)
Thôn Minh Thanh, xã Hương Vinh, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất, hàng hoá và vật liệu phục vụ ngành xây dựng công nghiệp và dân dụng, bồn tắm, bình nước nóng, gạch men, sơn quét tường.

---

(210) **4-2007-27025**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 3.9.1; A3.9.24; A3.9.10
(591) Cam, đỏ, đen, vàng
(731) VÕ THỊ THANH HƯƠNG (VN)
5C Võ Thị Sáu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống giải khát.

---

(210) **4-2007-27026**

(540)

LIÊN HƯƠNG

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) ĐẶNG THỊ KIM CHUNG (VN)
80 Phan Đăng Lưu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt sen (hạt của cây hoa sen).

---

(210) **4-2007-27027**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.3.23; 3.7.17
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NAM THANH (VN)
35 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại bàn; máy in dùng kèm với máy tính; máy fax; máy vi tính; máy tính cá nhân.

---

(210) **4-2007-27028**

(540)

GAOXINQI

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NAM THANH (VN)
35 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại bàn; máy in dùng kèm với máy tính; máy fax; máy vi tính; máy tính cá nhân.

---

(210) **4-2007-27029**

(540)

GIAOXINQI

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NAM THANH (VN)
35 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại bàn; máy in dùng kèm với máy tính; máy fax; máy vi tính; máy tính cá nhân.

---

(210) **4-2007-27031**

(540)

BiBiTi

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG DỊCH VỤ BẢO ANH (VN)
C7/5E Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-27032**

(540)

oMeton

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG DỊCH VỤ BẢO ANH (VN)
C7/5E Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2007-27036**

(540)

nice

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(591) Xanh, hồng
(731) PT. PURINUSA EKAPERSADA (ID)
Plaza BII, Tower 2, Floor 7th, JL.M.H. Thamrin No. 51, Jakarta - 10350, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; các sản phẩm bằng giấy lụa cụ thể là giấy lụa thấm nước, cuộn giấy vệ sinh, giấy lụa dùng để lau mặt, khăn lau bằng giấy

dùng cho nhà bếp, khăn tay bằng giấy và khăn giấy lụa; giấy lụa dùng cho nhà tắm; giấy lụa để lau và làm sạch; khăn lau mặt bằng giấy; khăn giấy dùng cho nhà bếp; khăn giấy; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2007-27038**

(540)

ROBINSON

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ROBINSON PHARMA, INC. (US)
3330 S. Harbor Blvd., Santa Ana, CA 92704, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-27039**

(540)

ROBI

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) ROBINSON PHARMA, INC. (US)
3330 S. Harbor Blvd., Santa Ana, CA 92704, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-27040**

(540)

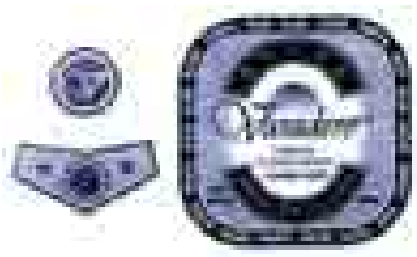

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.10; 25.1.15; A25.1.17; 26.1.1
(731) CORPORACION CIMEX, S.A (CU)
Edificio Sierra Maestra, Av. Primera y Cero, Miramar Playa Ciudad de la Havana, Cuba
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2007-27041**

(540)

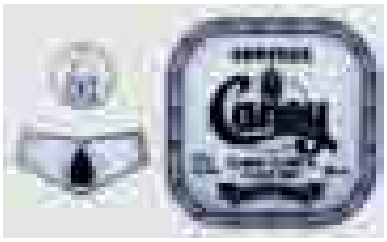

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4; 25.1.15; A25.1.17; 26.1.1
(731) CORPORACION CIMEX, S.A (CU)
Edificio Sierra Maestra, Av. Primera y Cero, Miramar Playa Ciudad de la Havana, Cuba
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2007-27042**

(540)

MINH XUYÊN

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) DƯƠNG THỊ LIÊN (VN)
Số nhà 1324, Minh Hà, Tiên Cát, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2007-27043**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 1.5.1; A26.11.12; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC ĐỨC THẮNG (VN)
Số 13A, Tam Giang, phường Trần Hưng Đạo, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; thuốc dùng cho người; thuốc viên và thuốc con nhộng; thức ăn và đồ uống dinh dưỡng sử dụng cho y học; thuốc cầm máu.

---

(210) **4-2007-27045**

(540)

HOEMUPRIN

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) HOE PHARMACEUTICALS Sdn. Bhd (MY)
Suite 8.01, 8th Floor, Menara IGB, Mid Valley City, Lingkaran Syed Putra 59200, Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-27046**

(540)

HOEFLUCIDERM

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) HOE PHARMACEUTICALS Sdn. Bhd (MY)
Suite 8.01, 8th Floor, Menara IGB, Mid Valley City, Lingkaran Syed Putra 59200, Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-27047**

(540)

explore more

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) MITAC INTERNATIONAL CORP (TW)
1, R&D Road 2, Hsinchu Science-Based Industrial Park, Hsinchu Hsien, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy in dùng cho máy vi tính; ổ đĩa; bàn phím máy vi tính; phần mềm máy vi tính; chuột máy vi tính; bảng mạch bổ sung (card); môdun bảng mạch in; thiết bị truyền thông tin thông qua mạng điện thoại (modem); màn hình máy vi tính; máy quét máy vi tính (máy scan); thiết bị PDA (thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ dữ liệu cá nhân); bảng mạch truyền thông tin giữa các máy tính bảng ghép nối vật lý; bộ điều khiển mạng máy tính; bộ điện thoại; máy trả lời điện thoại; điện thoại di động; điện thoại cầm tay; bộ nghe nói dùng cho điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô mà không phải sử dụng tay; bộ phận giữ máy điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; hệ thống định hướng vệ tinh, cụ thể là, hệ thống định vị toàn cầu (GPS); hệ thống định hướng điện tử tự động; thiết bị thu nhận định vị toàn cầu qua vệ tinh; hệ thống định hướng dùng xác định đường đi của xe cộ và tầu thuyền; thiết bị bán dẫn; bảng mạch giao diện (cạc giao diện); bảng mạch tích hợp; máy nghe nhạc MP3; máy nghe nhạc đa phương tiện cầm tay; tivi màn hình tinh thể lỏng (LCD TV); máy nghe nhìn đa phương tiện; thiết bị điều hợp phương tiện truyền thông kỹ thuật số; thiết bị trò chơi điện tử dùng với máy thu hình.

---

(210) **4-2007-27049**

(540)

REPULTON PLUS

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
415 Hàn Thuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-27050**

(540)

HOSEHADOGAN

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA SEN (VN)
43 Nguyễn Đức Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2007-27051**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A5.7.23; 5.7.11
(591) Xanh lá cây, vàng cam, ghi xám, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊNH GIA NÉT (VN)
05 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Các chương trình phần mềm máy vi tính đã ghi trên đĩa.

Nhóm 42: Thiết kế, phát triển và cài đặt phần mềm máy vi tính; phần mềm (chưa ghi lên đĩa).

---

(210) **4-2007-27052**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.1; 26.13.25; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIỀN ĐÔNG (VN)
Đường số 1, khu công nghiệp Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng (gạch, ngói, sét, kaolanh, đá, sỏi, cấu kiện bê tông, kim khí, sắt, thép).

Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê nhà ở và văn phòng; môi giới bất động sản; đầu tư về tài chính để xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp, hệ thống điện và nước, đường dây và trạm biến thế điện; khai thác khoáng sản.

---

(210) **4-2007-27053**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; 1.15.23
(591) Tím hồng, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐÔNG A TÍCH HỢP (VN)
18-20 C7 Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Lập tổng dự toán và dự toán công trình; quản lý dự án; tư vấn trong xây dựng, cụ thể là tư vấn về tổ chức, quản lý các dự án công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng về thi công và giám sát thi công; trang trí nội thất; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế tổng mặt bằng xây dựng; lập dự án đầu tư, kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

---

(210) **4-2007-27054**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 24.13.1; 26.13.25; A14.3.13
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SHENG CHANG (VN)
Lô I-1A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy.

---

(210) **4-2007-27055**

(540)

MAXILER

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ VẬT LIỆU VIỆT NHẬT (VN)
C14/17 ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2007-27056**

(540)

COSMOS®

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT KIẾN NGUYÊN (VN)
900 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Chất dính (keo) dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2007-27057**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.3.3; 4.3.19
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH BỒN NƯỚC THIÊN THÀNH (VN)
280/128 đường ĐT2, ấp 2, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng inox.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2007-27058**

(540)

LONG NHIÊN

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH BỒN NƯỚC THIÊN THÀNH (VN)
280/128 đường ĐT2, ấp 2, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(210) **4-2007-27059**

(540)

SHENYE

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) NGUYỄN TIẾN MINH (VN)
Phòng 312, C7, khu tập thể Kim Liên, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ôtô, xe máy, động cơ xe máy.

---

(210) **4-2007-27060**

(540)

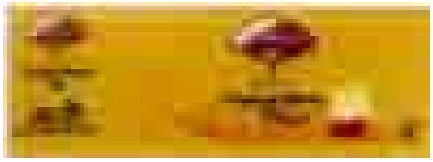

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 10.3.7; A5.3.15; 26.2.3; A19.3.4; 1.15.14
(591) Trắng, đen, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, xanh lá cây, hồng nhạt, vàng, trắng kem, đỏ nâu
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỌ THÁI MỸ (VN)
L17 Quang Trung, chợ Hạnh Thông Tây, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Trà; càphê.

---

(210) **4-2007-27061**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 4.3.20; A1.1.10; 26.1.1; 25.1.6
(731) CƠ SỞ VŨ CÔNG TĨNH (VN)
75 Nguyễn Trường Tộ, phường Lộc Tiến, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2007-27062**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 24.15.2; A24.15.13; 1.15.23; 1.5.1
(591) Trắng, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU (VN)
Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Xăng; dầu; gas.

---

(210) **4-2007-27065**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 26.3.1; A26.3.6; A11.3.7; 8.7.1; 8.7.21; 4.5.15
(591) Xanh ngọc, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh tím, đỏ, đỏ nhạt, da cam, hồng, trắng hồng, vàng đậm, vàng, vàng nhạt, nâu đậm, nâu, đen trắng
(731) CƠ SỞ BÉ BI (VN)
220 Văn Thân, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cháo dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2007-27066**

(540)

DONG YANG

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DONG YANG VIỆT NAM (VN)
Quốc lộ số 1, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Album; giấy gói quà; túi xách bằng giấy.

---

(210) **4-2007-27067**

(540)

NIKONE
OIL SEALS

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.1
(591) Đỏ, xanh dương nhạt, đen, trắng
(731) ETERNAL ENTERPRISE CO., LTD (TH)
232/42 Suanpak Rd. Soi 43 Chimplee, Taling Chan, Bangkok 10170, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Ống mềm bằng cao su; gioăng bằng cao su (vòng đệm để nối kín); nút cao su; phớt bằng cao su; đầu nối bằng cao su dùng cho ống; vòng bằng cao su dùng để bịt kín.

---

(210) **4-2007-27068**

(540)

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; A25.7.3; 26.4.9; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
761/1/8 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khung nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; giàn giáo bằng kim loại.

---

(210) **4-2007-27070**

(540)

Megomin Super

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-27071**

(540)

GIRTOP

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2007-27072**

(540)

CIPOLLA

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TIẾN LỘC (VN)
237 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ của xe máy; phụ tùng của xe máy như: vành xe, yên xe, ống xả, giảm sóc.

---

(210) **4-2007-27073**

(540)

MANETTA

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TIẾN LỘC (VN)
237 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ của xe máy; phụ tùng của xe máy như: vành xe, yên xe, ống xả, giảm sóc.

---

(210) **4-2007-27074**

(540)

ROBUSTO

(220) 31.12.2007
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TIẾN LỘC (VN)
237 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ của xe máy; phụ tùng của xe máy như: vành xe, yên xe, ống xả, giảm sóc.

---

(210) **4-2008-00001**

(540)

E-THROP

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) MEGA LIFESCIENCES LTD. (TH)
384 Soi 6, Pattana 3 Rd., Bangpoo Industrial Estate, Samutprakarn 10280 Thailand

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00002**

(540)

FILGRAST

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) MEGA LIFESCIENCES LTD. (TH)
384 Soi 6, Pattana 3 Rd., Bangpoo Industrial Estate, Samutprakarn 10280 Thailand

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00003**

(540)

FERCURE

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00004**

(540)

MULVITAB

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00005**

(540)

CALCARE

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00006**

(540)

ACETBUP

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00007**

(540)

HISLORA

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00008**

(540)

ERECSIL

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) VIGBHA (ASIA) PTE. LTD (SG)
1, North Bridge Road # 07-10, High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00009**

(540)

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 1.15.5; A13.3.9
(591) Vàng, xanh dương, đỏ, hồng
(731) CÔNG TY TNHH MINH CHÁNH T.B. (VN)
Thôn Đệ Đức 3, xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán gas và các thiết bị chiết nạp gas; mua bán dầu nhớt; mua bán hàng kim khí điện máy.

---

(210) **4-2008-00012**

(540)

Vina2T

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ 2T (VN)
Số 16 khu tập thể Văn Công, tổ 24, ngõ 260, Quan Hoa, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt khô.

---

(210) **4-2008-00014**

(540)

VINACETA

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN SỨ LONG HẦU (VN)
Xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Sứ vệ sinh: chậu rửa, bệ xí, bồn tiểu nam, bồn tiểu nữ, chân chậu.

---

(210) **4-2008-00015**

(540)

VINACERAS

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN SỨ LONG HẦU (VN)
Xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Sứ vệ sinh: chậu rửa, bệ xí, bồn tiểu nam, bồn tiểu nữ, chân chậu.

---

(210) **4-2008-00016**

(540)

TOTAL

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH TOTAL - VIỆT NAM (VN)
Khu 9, xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy.

---

(210) **4-2008-00019**

(540)

Traditionaltravel

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHAN MẠNH TƯỞNG (VN)
Số 22, phố Bảo khánh, quận Hoàn kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ vận tải hàng hoá; dịch vụ vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2008-00020**

(540)

ROT
RedOrient Travel
ĐÔNG PHƯƠNG HỒNG

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHAN MẠNH TƯỞNG (VN)
Số 22, phố Bảo Khánh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ vận tải hàng hoá; dịch vụ vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2008-00021**

(540)

Customizedtour

(220) 02.01.2007
(441) 25.03.2008

(731) PHAN MẠNH TƯỞNG (VN)
Số 22, phố Bảo Khánh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ vận tải hàng hoá; dịch vụ vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2008-00023**

(540)

BD LAWYERS

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; 26.3.4; 26.4.4
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BD VÀ CỘNG SỰ (VN)
Tầng 5, trung tâm thương mại Hoàng Cầu, 36 Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký hợp đồng li-xăng đối tượng quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ quản lý quyền tác giả.

---

(210) **4-2008-00026**

(540)

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 26.1.6; A26.11.12; 26.1.5
(591) Vàng, xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC HẢI (VN)
262/10 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: điện thoại di động và phụ kiện của điện thoại di động.

---

(210) **4-2008-00028**

(540)

HUỲNH MAI

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CƠ SỞ HUỲNH MAI (VN)
219, xóm 4, khu phố 2, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Cá khô; cá được chế biến, bảo quản và đóng hộp.

---

(210) **4-2008-00029**

(540)

QUỐC MỸ

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUỐC MỸ (VN)
Tổ 13, đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống không cồn và đồ uống có cồn, nước hoa quả, nước ngọt, nước khoáng, nước tinh khiết, rượu, bia.

---

(210) **4-2008-00030**

(540)

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 3.2.1
(591) Trắng, cam, đỏ

(731) THAIEXPRESS CONCEPTS PTE LTD (SG)
2 Alexandra Road, #07-09 Delta House, Singapore 159919

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (thực hiện bởi nhà hàng); nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn tương tự phục vụ.

---

(210) **4-2008-00032**

(540)

NGỌC VINH

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) HUỲNH VĂN VINH (VN)
Số 14/92 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất, đồ gỗ, đồ gia dụng bằng inox.

Nhóm 40: Gia công đồ trang trí nội thất bằng gỗ và bằng inox.

---

(210) **4-2008-00033**

(540)

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; 25.5.25; 25.5.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG NAM VIỆT Á (VN)
Lô X1 Khu biệt thự Đảo Xanh, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2008-00034**

(540)

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh nước biển, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG NAM VIỆT Á (VN)
Lô X1 khu biệt thự Đảo Xanh, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-00035**

(540)

TÍN VIỆT

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(591) Xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM- DV BẤT ĐỘNG SẢN TÍN VIỆT (VN)
176 Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ nhà ở (bất động sản); cho thuê văn phòng (tài sản thực).

---

(210) **4-2008-00036**

(540)

PENIMAX

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) J.B. CHEMICALS & PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
Neelam Centre 'B' Wing, 4th Flr, Hind Cycle Road, Worli, Mumbai - 400 025, India
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00037**

(540)

GIÀY DA CAO CẤP
TRỌNG TUẤN

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, đen, vàng kem
(731) ÔNG HOÀNG TRỌNG TUẤN (VN)
Số 55 Lê Duẩn, phường II, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày, dép da.

---

(210) **4-2008-00038**

(540)

SICA-VI

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00039**

(540)

SICATONS

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00041**

(540)

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; A26.11.12; 1.5.1; 2.9.14
(591) Vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐẤT MAY MẮN (VN)
Số 255 (phòng 607, lầu 6) Trần Hưng Đạo, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư.

---

(210) **4-2008-00042**

(540)

CHEMMER

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) HUANG WEN-LUNG (TW)
4Fl., No.5, Lane 88, Xing-Yun Street, Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo (hồ) dính dùng trong công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, hóa chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký ký sinh trùng); chất định hình (nhiếp ảnh), hóa chất dùng cho lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), hóa chất công nghiệp.

---

(210) **4-2008-00043**

(540)

ACEPIME

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) OUBARI PHARMA & CO (SY)
Al Zerbeh, Damascus Highway-Aleppo, Syria

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00044**

(540)

TIPHAMISOL BLUE

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00049**

(540)

MR TOPUP

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) NGUYỄN ĐỨC BÌNH (VN)
Lô 30, tập thể Viện Lão Khoa, thôn Hoàng 4, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán tài chính qua mạng; dịch vụ tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin về tài chính.

---

(210) **4-2008-00060**

(540)

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 1.15.9; 2.1.1
(591) đen, trắng, nâu sẫm
(731) ĐÀO XUÂN THÂN (VN)
Số 104, nhà 6, tập thể đại học Thuỷ Lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Bao gồm các dịch vụ sau: hãng thám tử; người bảo vệ, vệ sĩ; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tìm lại tài sản bị mất; dịch vụ kiện tụng.

---

(210) **4-2008-00061**

(540)

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Vàng, đen
(731) ĐÀO XUÂN THÂN (VN)
Số 104, nhà 6, tập thể đại học Thuỷ Lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Bao gồm các dịch vụ sau: hãng thám tử; người bảo vệ, vệ sĩ; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tìm lại tài sản bị mất; dịch vụ kiện tụng.

---

(210) **4-2008-00062**

(540)

THE BRITISH INTERNATIONAL

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A.D.E.L. (VN)
Nhà vườn B65 khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2008-00063**

(540)

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TỰ ĐỘNG SAVICO (VN)
83D Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống bằng thiết bị bán hàng tự động; mua bán thiết bị bán hàng tự động và phụ tùng của thiết bị bán hàng tự động; mua bán rượu, bia, nước giải khát, nước uống chế biến từ hoa quả; cho thuê máy bán hàng tự động; tư vấn phát triển việc bán hàng bằng thiết bị bán hàng tự động; quảng cáo.

---

(210) **4-2008-00064**

(540)

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.1.1
(591) Trắng, da cam đỏ, xanh nước biển
(731) BÙI QUYẾT THẮNG (VN)
Phòng 218 C2 tập thể Vĩnh Hồ, tổ 7 H Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm mút, đệm lò xo, đệm bông nén dùng trong sinh hoạt.

Nhóm 24: Chăn, ga trải giường, vỏ gối.

---

(210) **4-2008-00065**

(540)

(220) 02.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4; 26.4.1; A26.4.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG HÀ NỘI ADP (VN)
Phòng 102 B3, tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống chế biến trên cơ sở trà, cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn thuộc nhóm này; nước uống tinh khiết.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm đồ uống; mua bán máy móc, thiết bị, nguyên liệu phục vụ cho ngành sản xuất đồ uống; mua bán các mặt hàng dân dụng, máy móc công nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ; xuất nhập khẩu hàng hoá; đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá.

Nhóm 36: Kinh doanh (mua, bán, môi giới) bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-00066**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.5.1; 24.15.2; A24.15.15; A5.5.21; A5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VIỆT PHÚ (VN)
Số 887 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy ủi đất; máy sấy khô; máy đào xúc; máy gặt đập liên hợp.

---

(210) **4-2008-00067**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh, đỏ, xám
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN THUẬN TƯỜNG (VN)
Số 212, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy quay video; camera; máy cattset; máy in dùng cho máy tính; máy fax; thiết bị thu hình; điện thoại; máy ghi âm; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; thiết bị để in sao âm thanh; thiết bị điều khiển từ xa; máy đọc mã số mã vạch; loa phát thanh; bảng thông báo điện tử; đĩa CD-ROM; thẻ điện tử cho hàng hoá; bàn là dùng điện.

Nhóm 11: Thiết bị điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị làm sạch không khí; máy pha cà phê dùng điện; chảo rán dùng điện; máy khử mùi nhà bếp; máy làm khô không khí; máy sấy tóc; đèn điện; quạt gió; bình nước nóng cho nhà tắm; máy

sưởi ấm; máy giặt (chạy bằng điện); lò vi sóng; tủ lạnh; nồi áp suất dùng điện; máy đun nước.

Nhóm 35: Siêu thị; trung tâm thương mại; hãng xuất nhập khẩu; mua bán thiết bị văn phòng; mua bán đồ gia dụng; mua bán thiết bị sử dụng điện; mua bán hàng kim khí điện máy; mua bán máy tính; mua bán máy in; mua bán thiết bị làm sạch.

---

(210) **4-2008-00080**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4; 25.5.1
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
70-72 Bà Triệu, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(210) **4-2008-00081**

(540)

TOBDROPS

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00082**

(540)

NAZIDROP

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00083**

(540)

EYELOMEF

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00084**

(540)

EYETORIL

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00085**

(540)

EYETROPIC

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00086**

(540)

EARWAXIL

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00087**

(540)

NOVICEFTA

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00088**

(540)

SONG DA WINDOW

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 2.9.4
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU & THƯƠNG MẠI TRÍ ĐỨC (VN)
P705, nhà D5, đường Nguyễn Phong Sắc, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa sổ bằng nhựa; cửa đi bằng nhựa; kính dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2008-00092**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀ HỢP (VN)
Đắc Sở, Hoài Đức, Hà Tây

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước rửa chén, bát; kem đánh răng; chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2008-00094**

(540) 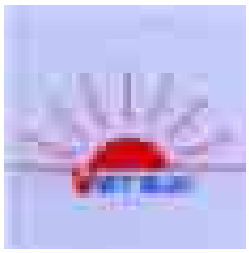

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 1.3.1; A1.3.15; A1.1.10; 3.7.17
(591) Xanh, đỏ, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT SUN (VN)
2/17 Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giầy thể thao; giầy bóng đá; giầy tập thể dục; giầy buộc dây; giầy; dép.

---

(210) **4-2008-00095**

(540)

Zaldana

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM BÌNH NGUYÊN (VN)
40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00096**

(540)

Restif

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM BÌNH NGUYÊN (VN)
40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00097**

(540)

Menzoda

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM BÌNH NGUYÊN (VN)
40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00098**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 2.1.1; 2.1.11
(591) Trắng, đỏ, đen, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM BÁ KHANG (VN)
44/3 Trịnh Đình Thảo, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mặn; kẹo.

---

(210) **4-2008-00100**

(540)

MEGATOUCH

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) MERIT INDUSTRIES, INC. (US)
2525 State Road, Bensalem, Pennsylvania 19020, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 28: Máy chơi trò chơi video (không sử dụng kèm với màn hình gắn bên ngoài).

---

(210) **4-2008-00101**

(540)

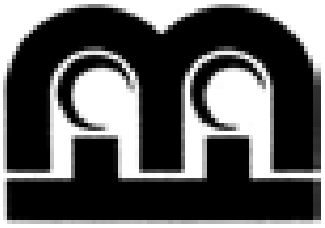

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 1.7.6; 26.3.23
(731) MERIT INDUSTRIES, INC. (US)
2525 State Road, Bensalem, Pennsylvania 19020, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 28: Máy chơi trò chơi viđeo hoạt động khi bỏ xu vào đó (không sử dụng kèm với màn hình gắn bên ngoài).

---

(210) **4-2008-00104**

(540)

BẢO TÂM

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) VŨ THỊ NGỌC (VN)
232 Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận tải hàng hoá; dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2008-00108**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRUNG HIẾU (VN)
Xóm Cẩm Đoài, thôn Khả Do, xã Nam Viêm, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước tương.

---

(210) **4-2008-00109**

(540)

INULAX

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00110**

(540)

ACTIVEGEL

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00111**

(540)

AMEVICOTON

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00112**

(540)

AMEDAFEN

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) O.P.V. INTERNATIONAL, INC. (US)
20 Beacon Street, Chestnut Hill, Massachusetts 02467, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00113**

(540)

REPIDAR

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) GERMANY PHARMACEUTICAL LABORATORY (MACAO) LIMITED (MO)
Rue de Foshan, No 51, Edificio Commercial "San Kin Yip", 19 andar "B", em Macau

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00114**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng, xanh, tím than, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ÂM NHẠC VIỆT THÀNH (VN)
Số 44 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 41: Cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng; tổ chức sự kiện: tổ chức trình diễn thời trang, ca nhạc, tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo.

---

(210) **4-2008-00115**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, xanh, đỏ, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MINH CHÍ PHÚ THỌ (VN)
2A/2173 Đại Lộ Hùng Vương, Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng xe taxi.

---

(210) **4-2008-00116**

(540)

TOÀN THỤ

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO VỆ CHUYÊN NGHIỆP TOÀN THỤ (VN)
Nhà A5, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ an ninh bảo vệ tài sản và con người.

---

(210) **4-2008-00120**

(540)

NTP

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH NATION PUMP (VN)
NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; mô tơ dùng cho máy bơm nước.

---

(210) **4-2008-00121**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH NATION PUMP (VN)
NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; mô tơ dùng cho máy bơm nước.

---

(210) **4-2008-00122**

(540)

FRUITAMIN

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy rửa; nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi trên cơ thể (dùng cho mục đích cá nhân) và chất chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc tóc; thuốc nhuộm tóc, thuốc màu để nhuộm tóc; nước xức tóc; chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng, dầu gội, dầu xả, keo xịt tóc, phấn xoa tóc (mỹ phẩm), mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc (thuộc nhóm này), keo xịt màu cho tóc (thuộc nhóm này), bọt dùng cho tóc (mỹ phẩm), nước bóng tóc (mỹ phẩm), dầu tóc (mỹ phẩm), kem dưỡng tóc (không chứa dược chất), chất lỏng dùng để trang điểm tóc, chất bảo vệ tóc (không chứa dược chất), chất dưỡng tóc khô (không chứa dược chất), dầu xức tóc (mỹ phẩm), chất làm khỏe tóc (không chứa dược chất), kem bôi tóc, chế phẩm dùng để tắm thường và/hoặc tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm trang điểm (không chứa dược chất); mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm; miếng bông mỹ phẩm, khăn giấy mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2008-00123**

(540)

Greenfield

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A5.1.5
(731) CÔNG TY TNHH ANH TIN (VN)
2A4 chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Ống dẫn hơi bằng cao su (bộ phận của máy móc); bộ lọc điều áp hơi (bộ phận của máy móc); dụng cụ xịt hơi (máy móc); van hơi (bộ phận của máy móc); công tắc hơi (bộ phận của máy móc); ben hơi (bộ phận của máy móc).

---

(210) **4-2008-00124**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 1.5.1; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THƯỢNG THỐNG (VN)
45 đường số 5, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: hàng trang trí nội thất, hàng kim khí điện máy, hàng điện, điện tử, điện lạnh, hàng gia dụng, lương thực thực phẩm, văn phòng phẩm, mỹ phẩm, hoá mỹ phẩm, nữ trang, máy móc thiết bị phục vụ công nghiệp, nông nghiệp, máy móc thiết bị, linh kiện ngành viễn thông; đại lý ký gửi hàng hoá.

---

(210) **4-2008-00129**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.1
(731) COLUMBIA ASIA HEALTHCARE SDN BHD (MY)
Suite W701, West Tower, 7th Floor, Wisma Consplant 1, No. 2, Jalan SS 16/4, 47500 Subang Jaya, Selangor, Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 44: Chữa răng; nhà dưỡng bệnh; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp về y tế; liệu pháp vật lý; nhà điều dưỡng.

---

(210) **4-2008-00130**

(540)

NP
腸百齢
スピレン・SPAILEN

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) NAN PAO INTERNATIONAL BIOTECH. CO., LTD. (TW)
No. 491, Jhongshan Rd., Sigang Township, Tainan County 723, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tảo xanh lục (dược phẩm); tảo xoắn (spirulina) (dược phẩm); thực phẩm bổ sung (dược phẩm); chế phẩm vitamin; thực phẩm bổ sung khoáng chất; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00131**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 25.1.6
(731) NAN PAO INTERNATIONAL BIOTECH. CO., LTD (TW)
No. 491, Jhongshan Rd., Sigang Township, Tainan County 723, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tảo xanh lục (dược phẩm); tảo xoắn (spirulina) (dược phẩm); thực phẩm bổ sung (dược phẩm); chế phẩm vitamin; thực phẩm bổ sung khoáng chất; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00140**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.2.7; 26.2.3
(591) Đỏ, xanh côban, nâu, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU AN DƯƠNG (VN)
28 Trần Nhật Duật, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Buôn bán và xuất nhập khẩu phụ tùng ô tô, xe máy và các phương tiện vận tải.

---

(210) **4-2008-00142**

(540)

ARTERTINO

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00143**

(540)

MOXIPEX

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CIPLA LTD (IN)
Mumbai Central, Mumbai 400 008, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00144**

(540)

CITAPRAM

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐỒNG TÂM (VN)
Số 47, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00146**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 24.1.1; A1.1.10; 5.13.4; 15.7.1; 23.1.1; A17.5.7; 14.7.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUY GIÁP (VN)
Số 62B Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị bảo vệ; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị phòng cháy chữa cháy; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện, nước; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện tử, điện lạnh.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo bảo vệ; dịch vụ đào tạo công nhân kỹ thuật.

Nhóm 42: Thiết kế các thiết bị bảo vệ; thiết kế các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ thám tử.

---

(210) **4-2008-00147**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; A5.11.13; 3.7.16; A3.7.24
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ DU LỊCH QUỐC TẾ A.P.T (VN)
Số 37 phố Đào Duy Từ, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sao Việt (SAOVIET, JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; vận tải hàng hoá; vận chuyển hành khách; dịch vụ giao nhận hàng hoá trong nước và quốc tế.

Nhóm 43: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-00148**

(540)

(220) 03.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; A26.11.13; 1.3.1; A1.3.15
(591) Đỏ, xanh lam, vàng cam, trắng, hồng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN PHÚC (VN)
Tổ 33, khu 5 phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu; nước rau câu đã được chế biến dùng làm thực phẩm; thạch hoa quả; thạch rau câu sữa chua.

---

(210) **4-2008-00149**

(540)

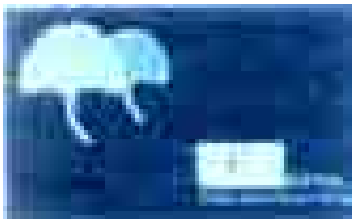

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 25.7.25; A5.3.15; 5.3.9
(591) Xanh lục, xanh lơ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PMS (VN)
Số 17 ngách 61/44 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00160**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 1.17.11; 26.1.1; 2.7.2; 2.7.16
(591) Xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒNG AN KHANG (VN)
97B Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2008-00161**

(540)

DALAX
PRO AUDIO

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 1.15.3
(731) CÔNG TY TNHH KIM HÙNG (VN)
58 đường DC9, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; đầu máy hát karaoke; loa (ampli); ống nói (micrô); bộ trộn âm (mixer); máy thu hình (tivi).

---

(210) **4-2008-00162**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - ĐIỆN TỬ QUÝ LAN (VN)
196 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (ti vi); máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; bộ trộn âm (mixer); ống nói (micrô).

---

(210) **4-2008-00163**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Vàng cam, đỏ, đen, trắng
(731) CƠ SỞ NGUYỄN MẬU QUÂN (VN)
42/11 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 08: Bay trét tường (dụng cụ cầm tay để tô trát); dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công).

---

(210) **4-2008-00164**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A25.7.7; 26.13.25
(591) Đỏ cam, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THÔNG TIN KINH DOANH ABIX (VN)
Số 7 tổ 90, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến thương mại; tổ chức các hội chợ triển lãm nhằm mục đích quảng cáo hoặc thương mại; biên tập và xử lý thông tin từ các nguồn thông tin trên báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, internet, website vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 42: Tư vấn, thiết kế, cài đặt phần mềm; tư vấn và thiết kế các giải pháp công nghệ thông tin để thông tin trực tuyến nhằm đem lại hiệu quả trong công tác quản lý và kinh doanh của khách hàng.

---

(210) **4-2008-00165**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A25.7.7; 26.13.25
(591) Đỏ cam, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THÔNG TIN KINH DOANH ABIX (VN)
Số 7 tổ 90, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Biên tập và xử lý thông tin từ các nguồn thông tin trên báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, internet, website vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại.

---

(210) **4-2008-00167**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A25.7.7; 26.13.25
(591) Đỏ cam, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THÔNG TIN KINH DOANH ABIX (VN)
Số 7 tổ 90, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn, thiết kế, cài đặt phần mềm; tư vấn và thiết kế các giải pháp công nghệ thông tin để thông tin trực tuyến nhằm đem lại hiệu quả trong công tác quản lý và kinh doanh của khách hàng.

---

(210) **4-2008-00168**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.11.2; 26.13.25; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN)
130 Lê Gia Định, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 12: Xe máy và linh kiện phụ tùng xe máy bao gồm: động cơ, gương, giảm xóc, vành xe, tay nắm.

---

(210) **4-2008-00169**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.11.2; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN)
130 Lê Gia Định, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 12: Xe máy và linh kiện phụ tùng xe máy bao gồm: động cơ, gương, giảm xóc, vành xe, tay nắm.

---

(210) **4-2008-00180**

(540)

Antesik

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX (VN)
Số 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00181**

(540)

NEAZI

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX (VN)
Số 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00182**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.4.6; A24.7.23
(591) Nâu đỏ, xanh tím than, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI CHÂU GIANG (VN)
Số 10/9/A72 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống giải khát (không chứa cồn).

---

(210) **4-2008-00183**

(540)

AS FLAS JSC

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.15.15; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đen, trắng, ghi xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG ÁNH SAO (VN)
322 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 42: Thiết kế công trình điện, thiết kế công trình xây dựng.

---

(210) **4-2008-00184**

(540)

Ánh Sao

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG ÁNH SAO (VN)
322 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 42: Thiết kế công trình điện; thiết kế công trình xây dựng.

---

(210) **4-2008-00187**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.4.9; 15.1.13
(591) Đỏ, xám, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRƯỜNG THỊNH (VN)
495 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, máy vi tính, phụ tùng linh kiện đầu đĩa, đĩa nhạc, phim có nội dung được phép lưu hành.

---

(210) **4-2008-00188**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(591) Xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1 - COFICO (VN)
108 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Đông Dương I.C (INDOCHINE COULSEL)

(511) Nhóm 35: Lập dự toán công trình xây dựng; lập phương án và kế hoạch thi công; lập thủ tục hoàn thành công trình xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, cầu đường, sân bay, bến cảng; dịch vụ thi công trang trí nội thất và ngoại thất; dịch vụ lắp đặt trang thiết bị cho công trình xây dựng; giám sát thi công công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2008-00189**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(591) Xanh dương, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TIN HỌC QUẢNG CÁO HÂN PHAN (VN)
149/35 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Đông Dương I.C (INDOCHINE COULSEL)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); máy vi tính; thiết bị ngoại vi cho máy vi tính; hệ điều hành máy tính (ghi sẵn); bộ nhớ cho máy tính.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi hàng hoá; mua bán linh kiện và máy vi tính, hàng gia dụng và hàng trang trí nội thất, linh kiện và hàng điện, điện tử, thiết bị và máy văn phòng, phần mềm máy tính, đèn chiếu sáng các loại; quảng cáo thương mại.

Nhóm 37: Sửa chữa máy vi tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị điện, điện tử.

Nhóm 42: Tư vấn về mạng máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; viết phần mềm máy tính; tích hợp mạng lan, wan; thiết kế trang web.

---

(210) **4-2008-00200**

(540)

ZEFPOCIN

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00201**

(540)

CENTIZAL

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00202**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.1; 5.7.1; 24.15.21; 24.15.1
(591) Nâu, vàng, nâu đỏ
(731) CƠ SỞ NGUYÊN HUY (VN)
Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ á Đông (A ĐÔNG CONSULTANT)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(210) **4-2008-00203**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(591) Nâu, vàng
(731) CƠ SỞ NGUYÊN HUY (VN)
Bình Hoà A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Á Đông (A ĐÔNG CONSULTANT)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(210) **4-2008-00204**

(540)

BEEZAN

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00205**

(540)

BABY-COL-COL

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00206**

(540)

TAGIMEX

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00207**

(540)

XYGZIN

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00208**

(540)

LICOMEX

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00209**

(540)

EFAVITA

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ELOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00220**

(540)

EGANLAX

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ELOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00221**

(540)

FABEDAX

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ELOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00222**

(540)

FAMECIDE

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ELOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00223**

(540)

FAMUTOX

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ELOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00224**

(540)

FERANTAST

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ELOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00225**

(540)

FEZIDAT

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ELOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00226**

(540)

FRANCEMUS

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ELOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00227**

(540)

FRACIPTOL

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ELOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00228**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(591) Đỏ sẫm, nâu, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT ÂU (VN)
Số 14 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán (uống) cà phê.

---

(210) **4-2008-00229**

(540)

CETMOL

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
203 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00240**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A5.3.15; 25.7.20; A25.1.10; A19.11.25; A19.11.11
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh biển đậm
(731) CÔNG TY TNHH HOÁ NÔNG HỢP TRÍ (VN)
Lô A8-C, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2008-00241**

(540)

VALUDANT

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-00242**

(540)

BIOPERAZ

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00243**

(540)

BIOSULBA

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) LOVEDALE CORPORATION PTE LTD (SG)
135 Cecil Street, LKN Building, #10-04 Singapore 069536

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00244**

(540)

ORCHIDMER

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) ORCHID HEALTHCARE (IN)
Orchid Towers 313, Valluvar Kottam High Road, Nungambakkam, Chennai - 600 034, India

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00245**

(540)

OWEN

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ THÁI (VN)
Số 186 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính râm, kính đeo mắt, kính bảo vệ mắt; mắt kính và gọng kính, hộp đựng kính.

Nhóm 18: Các sản phẩm ba lô, va li, ví, hộp đựng chìa khoá, túi xách du lịch làm bằng da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo comple, áo khoác, áo sơ mi, áo chui đầu, quần jean, quần dài, váy; mũ vải, thắt lưng dùng kèm với quần áo, giầy dép thời trang.

---

(210) **4-2008-00247**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; 26.4.4
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ, nâu
(731) CƠ SỞ BODETA (VN)
466/1A Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: kem lột nhẹ, kem trị mụn (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2008-00249**

(540)

IMEXPHARM
SÁNH VAI CÙNG CÁC THƯƠNG HIỆU DƯỢC PHẨM HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (IMEXPHARM CORPORATION) (VN)
Số 04, đường 30/4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho trẻ em (trẻ em nhỏ); chất ăn kiêng dùng cho ngành y; chế phẩm diệt động vật có hại; chế phẩm diệt thực vật có hại.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dung dịch dùng để cọ rửa, chế phẩm dùng để làm sạch, chế phẩm dùng để tẩy màu, kem đánh răng, xà phòng, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm dùng cho trẻ em nhỏ, chất ăn kiêng dùng cho ngành y, chế phẩm diệt động vật có hại, chế phẩm diệt thực vật có hại, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị gây mê, dao, kéo (dùng để giải phẫu), thiết bị chẩn đoán dùng trong ngành y, vật liệu để khâu vết thương, quần áo, mũ đội đầu, cà vạt (thuộc về trang phục quần áo), giầy, dép, ba lô, túi sách, văn phòng phẩm, sách, bút, thịt, cá, sữa, sản phẩm sữa, bơ thực vật, quả (trái cây) đóng hộp, trà, cà phê, ca cao, bánh kẹo, chế phẩm được làm từ ngũ cốc, gia vị, nước uống tinh lọc, nước khoáng, bia, đồ uống không chứa cồn, chế phẩm dùng để sản xuất đồ uống, rượu, đồ uống có chứa cồn, dược liệu, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc; dịch vụ xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dung dịch dùng để cọ rửa, chế phẩm dùng để làm sạch, chế phẩm dùng để tẩy màu, kem đánh răng, xà phòng, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm dùng cho trẻ em nhỏ, chất ăn kiêng dùng cho ngành y, chế phẩm diệt động vật có hại, chế phẩm diệt thực vật có hại, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị gây mê, dao, kéo (dùng để giải phẫu), thiết bị chẩn đoán dùng trong ngành y, vật liệu để khâu vết thương, quần áo, mũ đội đầu, cà vạt (thuộc về trang phục quần áo), giầy, dép, ba lô, túi sách, văn phòng phẩm, sách, bút, thịt, cá, sữa, sản phẩm sữa, bơ thực vật, quả (trái cây) đóng hộp, trà, cà phê, ca cao, bánh kẹo, chế phẩm được làm từ ngũ cốc, gia vị, nước uống tinh lọc, nước khoáng, bia, đồ uống không chứa

cồn, chế phẩm dùng để sản xuất đồ uống, rượu, đồ uống có chứa cồn, dược liệu, nguyên liệu, phụ liệu để sn xuất thuốc; dịch vụ giới thiệu hàng hóa, dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2008-00260**

(540)

MALEX

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) MALEX MOTION PTE. LTD. (SG)
Block 66 Kallang Bahru #01-517, Singapore 330066

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vòng đệm dùng cho xe cộ, ổ trục bánh xe, ổ trục ngắt khớp dùng cho xe cộ, ổ trục truyền động và các bộ phận dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, mối nối dẫn hướng dùng cho xe cộ: khớp cầu dùng cho xe cộ, khấu ổn định dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, đầu thanh giằng dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2008-00261**

(540)

Jefene

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) DAQING JEFENE BIO-CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Hongwei Park, New & High-tech Industry Development Zone, Daqing City Heilongjiang Province, 163411, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia, hoá chất thêm vào thuốc trừ sâu; carbolineum dùng bảo vệ thực vật; benzyl clorua; axít xitric dùng cho mục đích công nghiệp; dibutyl phtalat; tác nhân phân tán dầu.

---

(210) **4-2008-00262**

(540)

NHÃN CHÍN MUỘN
Vang Tâm

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CHU VĂN VANG (VN)
Thôn Đa Hoà, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Quả nhãn (quả tươi), cây nhãn (cây giống).

---

(210) **4-2008-00263**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(591) Xanh cửu long, vàng da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ NỘI - HƯNG YÊN (VN)
Đường 206 Lạc Đạo, Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Nước tắm dành cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2008-00264**

(540)

PIAGO

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT Ý - PIAGO (VN)
Số 11, lô I, khu 4ha, Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ôtô các loại; động cơ ôtô, xe gắn máy; động cơ xe gắn máy.

---

(210) **4-2008-00265**

(540)

KaMilax

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CƠ SỞ MINH HUỆ (VN)
E842, tổ 13, khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp gas.

---

(210) **4-2008-00266**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A25.1.10; 26.1.1; 4.3.3; 4.3.20
(731) VŨ THỊ PHƯƠNG LIÊN (VN)
05 Thi Sách, phường 6, Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

Nhóm 35: Mua bán trà, mua bán cà phê.

---

(210) **4-2008-00267**

(540)

ZELLY

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SUHAN (VN)
Xuân Đài, Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn giấy thấm dầu dùng để lau mặt.

---

(210) **4-2008-00268**

(540)

LANOCORBIC

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-00280**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.9; A5.5.21; A5.5.20
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP DẦU GIÂY (VN)
Số 13, ấp Trung Tâm, xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; mua bán gỗ củi; mua bán cao su thành phẩm.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 37: Thi công xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị, khu dịch vụ; thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, đường ống cấp thoát nước, giao thông, thuỷ lợi; san lấp mặt bằng.

---

(210) **4-2008-00281**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; A5.5.21; A5.5.20
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KHẢ KHẨU LẠC (VN)
190/4 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hương liệu công nghiệp.

---

(210) **4-2008-00282**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A5.5.21; A5.5.20
(591) Trắng, hồng, hồng nhạt, đỏ, nâu đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KHẢ KHẨU LẠC (VN)
190/4 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hương liệu công nghiệp.

---

(210) **4-2008-00283**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23
(591) Trắng, nâu đỏ, ghi, tím
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ CHIẾN THẮNG HƠN (VN)
26 Đống Đa, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; kệ gương; khung gương.

Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất; mua bàn hàng lưu niệm.

---

(210) **4-2008-00284**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 24.9.1; 26.1.1; 2.1.1; 2.1.11
(731) LÊ THỊ HOÀNG OANH (VN)
55 Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Bánh kem, bánh mì, bánh ngọt các loại.

---

(210) **4-2008-00285**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.1.2; 8.1.18
(591) Nâu, vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIDO (VN)
Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh các loại.

---

(210) **4-2008-00286**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.1.2; 8.1.18
(591) Hồng, vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIDO (VN)
Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh các loại.

---

(210) **4-2008-00287**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.1.2; 8.1.18
(591) Xanh da trời, vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIDO (VN)
Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh các loại.

---

(210) **4-2008-00288**

(540)

(220) 04.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.1.2; 8.1.18
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu, tím, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIDO (VN)
Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh các loại.

---

(210) **4-2008-00289**

(540)

Hoàng Triều

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A7.5.6; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG GIA (VN)
136 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia); đồ uống có cồn chứa quả; rượu gạo; rượu vôtca; rượu uýt ki; rượu vang.

---

(210) **4-2008-00298**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.2
(591) Trắng, vàng, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNG THANH TOÁN VINA (VN)
Phòng 02, tầng 10, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thu hộ thẻ cước phí; dịch vụ thẻ tín dụng.

---

(210) **4-2008-00301**

(540)

TOPCO

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-00302**

(540)

BEE-TT

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-00303**

(540)

ZIPPI

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-00304**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ tươi, vàng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯƠNG ĐỨC HÀ AN (VN)
06 Phan Bội Châu, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán bar, dịch vụ phòng trà, dịch vụ cung cấp chỗ nghỉ (lưu trú).

---

(210) **4-2008-00305**

(540)

CiAO Mobile

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRANG ANH (VN)
Căn hộ 18-08, tầng 18, nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại cố định, điện thoại di động, thiết bị bưu chính viễn thông.

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt điện thoại.

---

(210) **4-2008-00306**

(540)

BELIFE

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) THE QUAKER OATS COMPANY (US)
555 W. Monroe Street, Chicago, Illinois 60661, USA

(740) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa, có sữa, nước ép trái cây và đậu nành.

---

(210) **4-2008-00309**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 6.1.2

(731) TANA CREATIVE LIFE CO., LTD (TH)
990 Abdulrahim Place 33rd Floor, Room 3301, Rama 4 Road, Silom, Bangrak Bangkok 10500 Thailand

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 30: Nước sốt gia vị; nước sốt dùng cho sa lát; bánh mỳ; kem; kẹo; trà bao gồm đồ uống trên cơ sở trà, bột trà.

Nhóm 32: Nước uống; đồ uống (không chứa cồn).

---

(210) **4-2008-00312**

(540)

HCNDA

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HƯƠNG THÀNH (VN)
Số 10 Ngọc Lâm, Bồ Đề, Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe gắn máy; động cơ xe gắn máy.

---

(210) **4-2008-00313**

(540)

H∩NDA

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HƯƠNG THÀNH (VN)
Số 10 Ngọc Lâm, Bồ Đề, Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe gắn máy; động cơ xe gắn máy.

---

(210) **4-2008-00314**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.8; 26.11.2
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) TRẦN THIÊN NGA (VN)
220/5 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn điện dùng để trang trí.

---

(210) **4-2008-00315**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.2; 26.4.1; 26.4.7
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) TRẦN THIÊN NGA (VN)
220/5 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn điện dùng để trang trí.

---

(210) **4-2008-00316**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.4; 26.1.6
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH ĐÀI NAM (VN)
45 phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện.

---

(210) **4-2008-00320**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.11; A11.1.6
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SƠN ĐÔNG (VN)
Số 31A Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-00322**

(540)

TRI ÂN

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRI ÂN (VN)
Số 36 đường Trương Định, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi hàng hoá; mua bán vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2008-00323**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A1.1.10; A1.1.4
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGHIỆP PHÁT (VN)
B22/II khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(210) **4-2008-00324**

(540)

MEKONG BAY

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN TRƯỜNG GIANG (VN)
Lô IV-8, khu A1, khu công nghiệp Sa Đéc, phường An Hoà, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 40: Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thủy sản; chế biến, bảo quản rau quả.

---

(210) **4-2008-00325**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; 4.2.5; 3.2.13; 26.15.7; 25.1.6; 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG GIA (VN)
136 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia); đồ uống có cồn chứa quả; rượu gạo; rượu vôtca; rượu uýt ki; rượu vang.

---

(210) **4-2008-00326**

(540)

REN SHENG

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) TRẦN HÁN ĐỨC (VN)
527 Gia Phú, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí.

---

(210) **4-2008-00327**

(540) 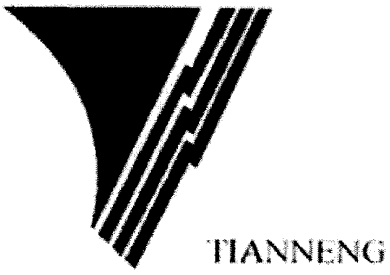

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; A26.3.6; 26.11.3; A26.11.9; 1.15.3
(731) ZHEJIANG TIANNENG BATTERY CO., LTD. (CN)
Meishan Industrial Park, Changxing, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện dùng cho xe cộ; bình ắc quy điện; hộp ắc quy điện; bản dùng cho ắc quy điện; ắc quy để thắp sáng; anôt (cực dương ắc quy); bộ pin anôt; bộ nạp điện dùng cho ắc quy điện; pin ganvanic; bộ nạp dùng cho pin; ắc quy ganvanic; điện cực lưới dùng cho ắc quy điện; pin dùng cho đèn pin; pin điện; ắc quy điện; thiết bị âm cực (catôt) để chống ăn mòn; thiết bị chống tia catôt (đối catôt); catôt (cực âm ắc quy); ắc quy sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2008-00328**

(540) xingraphics

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.5.1; 24.15.21
(731) CHENGDU XINGRAPHICS CO., LTD. (CN)
Juguang Rd., Xindu Industrial Development Zone, Chengdu, Sichuan, China 610500
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Tấm cảm quang dùng cho việc in; tấm cảm quang dùng cho in ôpxet; tấm đã được phủ trước chất nhạy sáng dùng cho in ôpxet; tấm nhạy sáng với con số dùng cho in ôpxet; thuốc hiện ảnh dùng cho tấm đã được phủ trước chất nhạy sáng dùng trong việc in; chất độn hóa học dùng trong thuốc hiện ảnh dùng cho tấm đã được phủ trước chất nhạy sáng dùng trong việc in; thuốc hiện ảnh dùng cho tấm nhạy sáng với con số dùng trong việc in; chất độn hóa học dùng trong thuốc hiện ảnh dùng cho tấm nhạy sáng với con số dùng trong việc in.

---

(210) **4-2008-00329**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A3.13.6; 26.4.1; 26.4.2
(731) SHANGHAI DRAGONFLY THERAPEUTIC RETREAT COMPANY LIMITED (CN)
Room 102, 20 Donghu Road, Xuhui District, Shanghai, People's Republic Of China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ tư vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phòng cắt tóc; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(210) **4-2008-00330**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.2; A26.11.9; 26.3.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ANH (VN)
168 tổ 94 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ đánh giá tài chính (thuộc về đánh giá bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ về đầu tư vốn (tư bản); dịch vụ môi giới chứng khoán; đại lý chuyển nhượng chứng khoán; dịch vụ lưu ký chứng khoán; dịch vụ môi giới cổ phiếu, trái phiếu; dịch vụ yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; dịch vụ đầu tư quỹ; dịch vụ môi giới hải quan; dịch vụ khai thuê hải quan.

---

(210) **4-2008-00331**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.2; 26.3.4; A26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ANH (VN)
168 tổ 94 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ đánh giá tài chính (thuộc về đánh giá bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ về đầu tư vốn (tư bản); dịch vụ môi giới chứng khoán; đại lý chuyển nhượng chứng khoán; dịch vụ lưu ký chứng khoán; dịch vụ môi giới cổ phiếu, trái phiếu; dịch vụ yết giá ở sở giao dịch chứng khoán, dịch vụ đầu tư quỹ; dịch vụ môi giới hải quan; dịch vụ khai thuê hải quan.

---

(210) **4-2008-00338**

(540)

IRINO

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC NANO (VN)
Số 11, tổ 101, Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00339**

(540)

ANAZO

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC NANO (VN)
Số 11, tổ 101, Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00340**

(540)

TYXAN

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC NANO (VN)
Số 11, tổ 101, Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00341**

(540)

EPICIN

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC NANO (VN)
Số 11, tổ 101, Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00342**

(540)

FOLINA

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC NANO (VN)
Số 11, tổ 101, Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00343**

(540)

POLAGANTIN

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
30-32 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00344**

(540)

MAOLAX

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
30-32 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00345**

(540)

ORTHOTRIL-PP

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
30-32 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00346**

(540)

GLAMMY

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SẢN PHẨM XANH (VN)
Số 23, đường 52 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00348**

(540)

VOGYNO

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00349**

(540)

LYHYNAX

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00360**

(540)

ZEALA

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SINH HỌC KHẢI HOÀN (VN)
Số 4/190, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-00361**

(540)

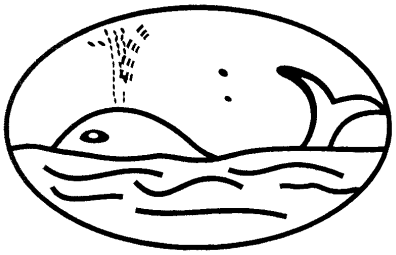

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 3.9.1; A3.9.4; 26.1.2; A26.11.12; A3.9.24
(731) CÔNG TY TNHH CAO HÙNG (VN)
Số 5 đường số 4, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm khí nén; cưa xích, máy phát điện, thiết bị nâng hàng (pa lăng), máy cắt cỏ, máy phun xịt nước.

---

(210) **4-2008-00362**

(540)

(220) 08.08.2006
(441) 25.03.2008
(731) URS CORPORATION (US)
600 Montgomery Street, 26th Floor, San Francisco, California 94111-2428, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trong vận hành các dụng cụ, thiết bị và công nghệ để đánh giá và kiểm tra sự tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường, quản lý môi trường ở mức độ cho phép và kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải và sửa chữa máy móc, phương thức vận hành máy móc và thiết kế và báo cáo tổng hợp; và đào tạo lái máy bay, đào tạo các kỹ năng quân sự.

Nhóm 42: Dịch vụ phân tích, lập kế hoạch và thiết kế máy móc và kiến trúc; dịch vụ đánh giá các tiêu chuẩn và thực tiễn để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về môi trường, về phân vùng và quản lý doanh nghiệp; dịch vụ thiết kế và xây dựng hệ thống kiểm soát khí thải, nước và lụt lội; dịch vụ phát triển và thực thi các chiến lược sử dụng đất, dịch vụ chuẩn bị báo cáo đánh giá tác động môi trường và tuân thủ các quy định về môi trường, hệ thống máy móc và trợ giúp kỹ thuật; dịch vụ quản lý và bảo dưỡng việc vận hành mạng máy tính và công nghệ thông tin dịch vụ kiểm tra theo dõi môi trường; dịch vụ đánh giá tác động môi trường.

---

(210) **4-2008-00363**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 24.15.21
(591) Xám, trắng, da cam
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETROLIMEX (VN)
Số 132-134, đường Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tín dụng và ngân hàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán.

---

(210) **4-2008-00365**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A5.5.21; 24.9.1; 9.7.1
(731) THAI AGRI FOODS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
155/1 Moo 1, Theparak Road, T. Bangsaothong, King A. Bangsaothong, Samutprakarn 10540, Thailand
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Quả đóng hộp; rau đóng hộp; quả bảo quản; rau bảo quản; sữa và sản phẩm từ sữa như sữa dừa

Nhóm 30: Gạo; sản phẩm từ gạo như: cơm; bột mì dùng để nấu ăn; nước xốt (trừ nước xốt dùng cho xà lách); gia vị; bột cà ri (gia vị).

Nhóm 32: Đồ uống trái cây; nước ép trái cây; đồ uống rau quả; nước ép rau quả (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2008-00380**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.1; 25.1.25; 25.1.9
(591) Vàng đậm, vàng, đỏ, hồng
(731) CƠ SỞ NGUYỄN LƯU THỊ DIỆU XUÂN (VN)
124 Tân Sơn, phường Lộc Tiến, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2008-00382**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4
(591) Đen, trắng, da cam, ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - XÂY DỰNG - DỊCH VỤ V.T.I.S (VN)
173 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Nón bảo hiểm.

---

(210) **4-2008-00383**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI ĐẤT (VN)
2K Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê nhà; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư.

---

(210) **4-2008-00384**

(540)

FIZZOL

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH SAO VƯƠNG (VN)
R4 - 95 Hưng Phước 1, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00385**

(540)

VITAFIZZ

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SAO VƯƠNG (VN)
R4 - 95 Hưng Phước 1, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm

---

(210) **4-2008-00386**

(540)

TANAPHAR

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN Á (TANAPHAR) (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00387**

(540)

CHIP-CHIPS

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 6 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Que thử dùng cho ngành y.

---

(210) **4-2008-00388**

(540)

RESCUE FLOW

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
72/17 Trần Quốc Toản, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00389**

(540)

AZALADIS

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN VY CƯỜNG (VN)
Số 3 đường 7A cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00400**

(540)

PARMA

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN THỊNH PHÁT (VN)
1/6/4A đường số 1, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu rầy; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2008-00401**

(540)

PARTIN

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN THỊNH PHÁT (VN)
1/6/4A đường số 1, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu rầy; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2008-00402**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 1.3.1; 1.3.2; A1.3.16
(731) CÔNG TY TNHH DƯƠNG QUANG (VN)
296/8D Nguyễn Văn Lượng, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2008-00403**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.13.25; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM NGUYÊN (VN)
165B Lương Nhữ Học, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Giấy có dán keo sẵn một mặt (đề can) dùng để trang trí; băng keo dùng trong văn phòng và gia đình.

---

(210) **4-2008-00404**

(540)

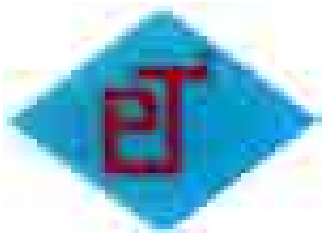

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh ngọc, xanh dương, đỏ, trắng
(731) CƠ SỞ PHÁT TÀI (VN)
6/10B ấp 2, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Vòi nước; vòi hoa sen; van điều chỉnh mực nước trong các bình chứa nước.

---

(210) **4-2008-00405**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A25.3.3
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MAY XUẤT KHẨU LÊ (VN)
52 đường ĐHT 21, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; nón mũ; tất vớ.

---

(210) **4-2008-00406**

(540)

NAACO

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA VIỆT NAM Á (VN)
A7/30 khu phố 3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2008-00407**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.2.1; 5.9.15; 5.9.21
(591) Xanh lá cây, xám, trắng, đen
(731) CÔNG TY SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐẶNG HUỲNH (VN)
427/8/14 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 31: Cây giống; hạt giống; con giống các loại.

Nhóm 35: Mua bán hàng nông lâm thủy hải sản, hàng lương thực thực phẩm; mua bán sắt thép, vật liệu xây dựng, hàng kim khí điện máy, thiết bị máy móc và văn phòng phẩm; mua bán giống cây trồng, hạt giống, con giống; mua bán hóa chất phục vụ các ngành công nông nghiệp; xuất nhập khẩu hàng hóa, thiết bị máy móc, công cụ dụng cụ.

Nhóm 44: Trồng trọt; chăn nuôi.

---

(210) **4-2008-00408**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.2.1; 3.5.3
(591) Xanh lá cây, nâu, đỏ, xám, vàng cam, trắng, đen
(731) CÔNG TY SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐẶNG HUỲNH (VN)
427/8/14 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng nông lâm thủy hải sản, hàng lương thực thực phẩm; mua bán sắt thép, vật liệu xây dựng, hàng kim khí điện máy, thiết bị máy móc và văn phòng phẩm; xuất nhập khẩu hàng hóa, thiết bị máy móc, công cụ dụng cụ.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành trong và ngoài nước; vận chuyển hàng hóa và người.

Nhóm 41: Các dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2008-00409**

(540)

(220) 07.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; 26.4.4; 25.1.6; A7.1.11; 7.1.24; 25.12.1; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, ghi sáng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI ĐIỀN (VN)
350 Lê Đại Hành, tổ 2, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán gỗ, đồ gỗ, đồ gỗ sơn mài, hàng trang trí nội thất và cây cảnh; mua bán cà phê, chè (trà), ca cao; đại lý ký gửi hàng hóa; quảng cáo thương mại.

---

(210) **4-2008-00422**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 2.3.7; A2.3.24
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀNG AN V.E.M (VN)
27 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 09: Nón (mũ) bảo hiểm; kính đeo mắt.

Nhóm 14: Nữ trang; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; giày nón (mũ); tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ (nón) mắt kính, nữ trang, mỹ phẩm, nước hoa, túi xách, đồng hồ, bóng đèn, đèn trang trí, dây nịt.

---

(210) **4-2008-00423**

(540)

SOSOKI

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG ĐỒNG MINH (VN)
551 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ôtô; xe máy; động cơ xe máy; xe đạp điện.

---

(210) **4-2008-00424**

(540)

YA-NIANA

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG ĐỒNG MINH (VN)
551 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ôtô; xe máy; động cơ xe máy; xe đạp điện.

---

(210) **4-2008-00425**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.10; A1.1.3
(731) CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM HÒA HỢP (VN)
Xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước rửa chén, bát; kem đánh răng; chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2008-00426**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A2.3.17; A2.1.17
(591) Đỏ, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DANH THÀNH (VN)
A9 lô 13, khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm lò xo; đệm rơm.

---

(210) **4-2008-00427**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
C10, phòng 101, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính.

---

(210) **4-2008-00428**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 24.15.3; 1.15.23; A24.15.13; A24.15.15
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HOA SEN ĐẤT VIỆT (VN)
19 khu phố 3, đường Thạnh Lộc, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Làm sạch toà nhà (bề mặt bên ngoài); làm sạch ngôi nhà, toà nhà (bên trong); giặt, là đồ vải.

---

(210) **4-2008-00429**

(540)

Migliore

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) SUNG CHANG F&D CO., LTD. (KR)
17F, Migliore Building 24-1, Chungmuro 1Ga, Chung-ku. Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây nhà, cụ thể là xây dựng tòa nhà và xây dựng bất động sản; bảo dưỡng và sửa chữa bất động sản và cung cấp thông tin trong lĩnh vực bảo dưỡng và sửa chữa bất động sản; xây dựng, nâng cấp, bảo dưỡng, cải tạo và dọn sạch tòa nhà.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn phác thảo thiết kế xây dựng và lập bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2008-00440**

(540)

Smile Kid

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A5.5.21; 4.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG SONG THƯ (VN)
97/4 K Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo thời trang.

---

(210) **4-2008-00447**

(540)

PEARL Hanoi Hotel

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 1.15.23; 26.15.1; A26.11.12
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh cốm, xanh đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DU LỊCH HÀ NỘI (VN)
Số 195, 197 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Tổ chức các cuộc du lịch, dịch vụ du lịch, dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa, dịch vụ giao nhận hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2008-00448**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A1.5.3; 26.1.2; A26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lam, xanh đen
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỘI NGUYÊN (VN)
35 Ba Vì, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hoá; dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2008-00449**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 25.1.6; 8.1.18; A25.1.10
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH CAN DO (VN)
11/29A Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh để ăn.

---

(210) **4-2008-00460**

(540)

ROBFIXIM

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM XUÂN PHÚC (VN)
373/157 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00461**

(540)

OPENOFFICE

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) SUN MICROSYSTEMS, INC. (US)
4150 Network Circle, Santa Clara, CA 95054, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi của máy tính, thiết bị đầu vào dữ liệu, thiết bị đầu ra dữ liệu, thiết bị lưu trữ dữ liệu và thiết bị truyền dữ liệu; cơ sở dữ liệu và chương trình máy tính; chương trình máy tính có thể tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; phần mềm xử lý văn bản; phần mềm xử lý tài liệu; phần mềm bảng tính; phần mềm đồ hoạ trình diễn và phần mềm tiện ích kèm theo; phần mềm quản lý dữ liệu và quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm tổ chức, lịch biểu và lập biểu; phần mềm lập biểu dự án và quản lý dự án cho mục đích sử dụng chung; phần mềm máy tính dùng trong việc nắm giữ, thiết lập và phân bổ dữ liệu, thông tin và kiến thức để chia sẻ trong nhóm làm việc; phần mềm thư điện tử; phần mềm truyền dữ liệu điện tử; phần mềm dùng để truy cập, sử dụng, tạo lập và duy trì nhóm thảo luận máy tính; phần mềm thực hiện tính toán toán học; phần mềm thiết kế trang web; phần mềm hoạt động mạng máy tính; phần mềm máy tính để điều hướng, duyệt qua và truyền thông tin trên máy tính, mạng máy tính và trên internet; phần mềm máy tính để phân bổ và xem phần mềm máy tính khác; phần mềm hệ điều hành máy tính; phần mềm an ninh máy tính cho việc kiểm soát truy cập thông tin và các giao dịch bảo đảm; phần mềm máy tính để kiểm tra tính tương thích của phần mềm máy tính; phần mềm mô phỏng máy tính; phần mềm máy tính để tạo lập giao diện đồ hoạ; phần mềm máy tính để phát triển; biên dịch và thực hiện phần mềm máy tính khác; sách hướng dẫn người sử dụng được cung cấp kèm theo; sách hướng dẫn được lưu trữ trên phương tiện điện tử; ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được).

---

(210) **4-2008-00462**

(540)

FUKUJUEN

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) KABUSHIKI KAISHA FUKUJUEN (FUKUJUEN COMPANY LIMITED) (JP)
11, Higashi Tsukurimichi, Kamikoma, Yamashiro-cho, Kizugawa-shi, Kyoto-fu, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2008-00463**

(540)

UJINOTSUYU

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) KABUSHIKI KAISHA FUKUJUEN (FUKUJUEN COMPANY LIMITED) (JP)
11, Higashi Tsukurimichi, Kamikoma, Yamashiro-cho, Kizugawa-shi, Kyoto-fu, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2008-00464**

(540)

IYEMON

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) KABUSHIKI KAISHA FUKUJUEN (FUKUJUEN COMPANY LIMITED) (JP)
11, Higashi Tsukurimichi, Kamikoma, Yamashiro-cho, Kizugawa-shi, Kyoto-fu, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2008-00465**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A5.3.14
(591) Đỏ, đen
(731) TÔ THỊ DUNG (VN)
69 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư BIZLINK (BIZLINK)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giầy dép.

Nhóm 35: Dịch vụ mua: bán các sản phẩm gồm: quần áo, giầy dép.

Nhóm 44: Các dịch vụ về chăm sóc sắc đẹp; bao gồm: thẩm mỹ viện: làm tóc; các dịch vụ làm đẹp khác thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2008-00466**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; A1.1.9
(731) NORTH EOS INDUSTRIES INC. (TW)
1F, 20-8, Lane 252, Tung Chi Street, Tung Shih, Taichung Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; ống soi ruột thẳng (dụng cụ y tế); ống thông tử cung (dụng cụ y tế); dụng cụ để banh rộng miệng (dụng cụ y tế); dụng cụ để banh miệng vết mổ ở mắt (dụng cụ y tế); cái banh âm đạo (dụng cụ y tế); dụng cụ y tế dùng để lấy mẫu xét nghiệm; ống tiêm (dụng cụ y tế); kim khâu da (dụng cụ y tế); hộp đựng răng giả bằng chất dẻo (dụng cụ y tế).

---

(210) **4-2008-00467**

(540)

NeoPac

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) JEFFREY CHEN (TW)
13F.-2, No.8, Lane 179, Wuling Rd., Hsinchu City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng dùng cho bể cá cảnh; đèn dùng cho xe đạp; đèn chiếu sáng ở đuôi xe; đèn chiếu sáng dùng cho trần nhà; đèn xoắn; đèn dùng khi lặn; đèn điện; thiết bị và trang bị chiếu sáng; đèn nháy; đèn hồng ngoại dùng làm khô tóc; đèn chiếu sáng; đèn chiếu sáng ngoài trời; đèn đi-ốt phát sáng; bóng đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn dạ quang để chiếu sáng; đèn dùng cho thợ mỏ; đèn dùng cho máy chiếu; đèn an toàn; đèn pha rọi; đèn hàn; đèn sân khấu; đèn đường; đèn pin dùng để chiếu sáng; ống phóng điện dùng để chiếu sáng; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; đèn chiếu sáng định hướng cho ô tô; đèn pha dùng cho xe cộ; đèn chiếu sáng dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2008-00468**

(540)

NeoBulb

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) JEFFREY CHEN (TW)
13F.-2, No.8, Lane 179, Wuling Rd., Hsinchu City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng dùng cho bể cá cảnh; đèn dùng cho xe đạp; đèn chiếu sáng ở đuôi xe; đèn chiếu sáng dùng cho trần nhà; đèn xoắn; đèn dùng khi lặn; đèn điện; thiết bị và trang bị chiếu sáng; đèn nháy; đèn hồng ngoại dùng làm khô tóc; đèn chiếu sáng; đèn

chiếu sáng ngoài trời; đèn đi-ốt phát sáng; bóng đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn dạ quang để chiếu sáng; đèn dùng cho thợ mỏ; đèn dùng cho máy chiếu; đèn an toàn; đèn pha rọi; đèn hàn; đèn sân khấu; đèn đường; đèn pin dùng để chiếu sáng; ống phóng điện dùng để chiếu sáng; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; đèn chiếu sáng định hướng cho ô tô; đèn pha dùng cho xe cộ; đèn chiếu sáng dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2008-00469**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 20.7.1
(591) Vàng cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH THÁI HÀ (VN)
Phòng 506, nhà C3, làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách; báo; tạp chí; ấn phẩm.

Nhóm 35: Đại lý kinh doanh phát hành sách, báo, truyện, sách giáo khoa; biểu mẫu kế toán; mua bán thiết bị văn phòng, đồ dùng văn phòng phẩm, thiết bị giáo dục, đồ dùng học sinh; kinh doanh (mua bán) máy móc, thiết bị phục vụ ngành giáo dục; mua bán thuỷ tinh, hàng thủ công mỹ nghệ đồ lưu niệm, quà tặng, hàng tiêu dùng, đồ gia dụng; đại lý mua bán, kí gửi hàng hoá; xuất nhập khẩu hàng hoá.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ biên tập, trình bày, minh hoạ sách, báo, tạp chí; dịch vụ dịch thuật, phiên dịch, biên dịch, hiệu đính tài liệu tiếng nước ngoài.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn bản quyền tác giả; dịch vụ li xăng quyền tác giả; dịch vụ quản lý quyền tác giả.

---

(210) **4-2008-00480**

(540)

LIVE-NIC

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC-PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00481**

(540)

DIASMAC

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM C.A.T (VN)
Nhà số 28, tổ 59, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00482**

(540)

MACTESE

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM C.A.T (VN)
Nhà số 28, tổ 59, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00483**

(540)

NUOREST

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM C.A.T (VN)
Nhà số 28, tổ 59, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00484**

(540)

McPIRAM

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM C.A.T (VN)
Nhà số 28, tổ 59, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00485**

(540)

McROVA

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM C.A.T (VN)
Nhà số 28, tổ 59, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00486**

(540)

MYBOY

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM NHẬT MỸ (VN)
Cụm công nghiệp Liên Minh, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm.

---

(210) **4-2008-00487**

(540)

VIA-MEN

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ BAO BÌ Y TẾ QUANG MINH (VN)
194D Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00488**

(540)

Tiến Đạt

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) NGUYỄN MINH HOÀI (VN)
75 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc.

---

(210) **4-2008-00489**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 5.7.3; A2.9.16

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ LÂM (VN)
Phòng 106B9, ngõ 22 phố Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo, cà phê, chè, ca cao, bột sắn, bột gạo.

---

(210) **4-2008-00500**

(540)

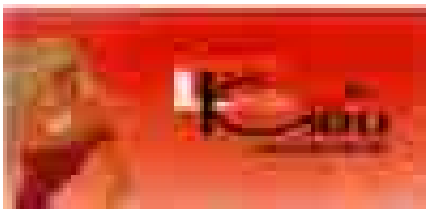

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 2.3.1; 2.9.8; 5.3.20
(591) Đỏ cam, đỏ cam nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng kem, đỏ, đỏ đậm, đen, trắng, nâu nhạt, nâu xám, xanh lá cây đậm
(731) HỘ KINH DOANH MỸ VIỆN LIN-DA KIỀU (VN)
182 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Phun xăm hình thẩm mỹ; phun xăm môi; trang điểm cô dâu; chăm sóc da.

---

(210) **4-2008-00501**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 18.3.2; 18.3.23
(731) CƠ SỞ LIN DA (VN)
68 lô 2, ấp 5, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng tay; bột sơn móng tay.

---

(210) **4-2008-00502**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A18.1.8; 18.1.23; A26.11.12
(591) Xám, cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN VÀ THƯƠNG MẠI NGUYÊN NGỌC (VN)
19D2 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải.

---

(210) **4-2008-00503**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 3.7.17
(591) Xanh, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ MỸ THUẬN (VN)
A15 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý tài sản bất động sản, hãng bất động sản, quản lý toà nhà (bất động sản), dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản), cho thuê căn hộ, môi giới bất động sản, đánh giá bất động sản, cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản, cho thuê văn phòng(bất động sản), cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị xây dựng, xây dựng, dịch vụ giám sát và điều hành xây dựng công trình xây dựng.

Nhóm 40: Xử lý rác thải, cặn bã.

Nhóm 42: Trang trí (thiết kế) nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Nhà thương (bệnh xá), nhà nghỉ dưỡng, nhà điều dưỡng, cho thuê thiết bị nông nghiệp, dịch vụ về nghề làm vườn hoa cây cảnh, thiết kế tạo dáng xây dựng vườn hoa và công viên, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2008-00504**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.3; 1.5.1; A17.2.2; 26.7.25; A26.4.6
(591) Đỏ, nâu đỏ, xanh lá cây, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), kem lạnh.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản, môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản đại lý cho thuê bất động sản, đầu tư tài chính.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2008-00505**

(540)

(220) 08.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.4.2
(591) Đỏ, nâu, vàng kem, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), kem lạnh.

---

(210) **4-2008-00506**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A8.5.15; 2.3.1; 2.3.11
(731) TRẦN THỊ MINH (VN)
Số 7/8, đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Vịt quay.

---

(210) **4-2008-00507**

(540)

MY MIXTURE

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) DUNHILL TOBACCO OF LONDON LIMITED (GB)
1A St.James's Street, London, SW 1A 1EF, United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, thuốc lá, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít xì gà, hộp đựng thuốc là không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý, bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(210) **4-2008-00508**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1
(591) Đỏ cờ
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH KIM KHÍ LONG HẢI (VN)
Thôn Pò Đứa, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại dùng cho tủ văn phòng, ray trượt bằng kim loại dùng cho tủ văn phòng.

---

(210) **4-2008-00521**

(540)

PHÚ MỸ THỊNH

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHẠM VƯƠNG THÔNG (VN)
41 Nguyễn Đình Kiên, KP 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản: môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, chuyển nhượng bất động sản, tư vấn bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế công trình: thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế quy hoạch; thiết kế nội thất và ngoại thất; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế công trình điện; thiết kế công trình cấp thoát nước.

---

(210) **4-2008-00522**

(540)

PHÚ MỸ KIM

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHẠM XUÂN THAO (VN)
75 đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản: kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; chuyển nhượng bất động sản; tư vấn bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

---

(210) **4-2008-00523**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A5.3.15; 26.1.2; A5.1.5
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng nhạt
(731) LÂM TRƯỜNG LỤC YÊN (VN)
Huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 30: Chè (dùng để uống).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu chè.

---

(210) **4-2008-00525**

(540)

EDPHACO-KX

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
30-32 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00527**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 5.3.20
(591) Đỏ, ghi xám, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH KHUÔN MẪU THÀNH AN (VN)
267/34 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Mũ (nón) bảo hiểm.

---

(210) **4-2008-00528**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 25.7.25; 1.15.14; 1.15.15; 26.1.2; 26.4.2; A1.1.12
(591) Xanh dương, xanh ngọc, đỏ, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH SƠN (VN)
1041/85/10 khu phố 3, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2008-00529**

(540)

GREEN

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) NGUYỄN NGỌC MAI (VN)
121-123-125 Hùng Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà và văn phòng.

---

(210) **4-2008-00540**

(540)

Pulmoxyl

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) MICRO LABS LIMITED (IN)
58C/12, Singasandra Post, Hosur Road, Kudulu, Anekal Taluk, Bangalore-560068, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00541**

(540)

Dynacillin

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) MICRO LABS LIMITED (IN)
58C/12, Singasandra Post, Hosur Road, Kudulu, Anekal Taluk, Bangalore-560068, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00542**

(540)

Dolo

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) MICRO LABS LIMITED (IN)
58C/12, Singasandra Post, Hosur Road, Kudulu, Anekal Taluk, Bangalore-560068, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(210) **4-2008-00544**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.10; 26.1.2; A18.1.9; 18.1.23
(591) Đỏ, trắng, xanh
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ VĂN HIỀN (VN)
15/3L K2, phường Phú Hoà, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô các loại.

---

(210) **4-2008-00545**

(540)

OPTITEX

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) OPTITEX LTD. (IL)
6 Ravnitzky Street, Segula Industrial Park, 49221 Petach-Tikva, Israel
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính hỗ trợ thiết kế như là chương trình thiết kế không gian 2 chiều và không gian 3 chiều, dùng trong lĩnh vực thiết kế và sản xuất vải dệt, y phục và trang sức; chương trình máy tính dùng trong thiết kế, mô phỏng, đo lường, phát triển và sản xuất sản phẩm dệt may; thuộc nhóm 9.

---

(210) **4-2008-00546**

(540)

HOMEWARE

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT DỤNG HỒ MỄ (VN)
11 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Đông Dương I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Môi giới thương mại; đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán nguyên, vật liệu ngành xây dựng, hàng trang trí nội, ngoại thất, hàng kim khí điện máy, hàng điện, điện tử, đồ gia dụng, hàng thủ công mỹ nghệ, máy móc thiết bị văn phòng, trang thiết bị vệ sinh, cây cảnh, hoa cảnh, dụng cụ máy móc làm vườn.

---

(210) **4-2008-00547**

(540)

HAI HOA - HẢI HÒA

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A1.5.3; A5.3.15; A1.5.9
(591) Đỏ, nâu vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢI HOÀ (VN)
Xóm Đông, xã Thanh Trù, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Măng dầm ớt, cà muối; dưa chuột bao tử đã qua chế biến; ngô bao tử đã qua chế biến; mắm tôm.

Nhóm 30: Giấm gạo nếp; tương ớt; nước tương.

---

(210) **4-2008-00548**

(540)

AMEFOLIFER

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00549**

(540)

AMENUTRI

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00561**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapo, tỉnh Bình Dương

(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá; mứt ướt; mứt quả ướt; sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh; kẹo.

Nhóm 32: Bia; xi rô; nước khoáng; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả.

---

(210) **4-2008-00562**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapo, tỉnh Bình Dương

(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; mứt ướt; mứt quả ướt; sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh; kẹo.

Nhóm 32: Bia; xi rô; nước khoáng; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả.

---

(210) **4-2008-00563**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A5.3.14; A5.3.13

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapo, tỉnh Bình Dương

(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; mứt ướt; mứt quả ướt; sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh; kẹo.

Nhóm 32: Bia; xi rô; nước khoáng; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả.

---

(210) **4-2008-00564**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.9; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KÍNH TÂM (VN)
29 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; bắp rang bơ (bỏng ngô); gia vị; kem ăn.

---

(210) **4-2008-00565**

(540)

AQUAPOLO

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN THANH (VN)
Số 89/253 đường Hưng Yên, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai.

---

(210) **4-2008-00566**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.13.1; 1.15.5

(731) FUJIAN WNQ FITNESS CO., LTD. (CN)
Gaonan Rd, Gaishan Investment Area, Cangshan Zone, Fuzhou, Fujian Province, People's Republic Of China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Xe đạp cố định để tập thể dục (thiết bị tập thể dục); thiết bị rèn luyện cơ thể; dụng cụ dùng để tập thể dục; trò chơi; đồ chơi; cờ đam (trò chơi); máy tập thể dục; quả bóng dùng trong trò chơi; giày trượt băng.

---

(210) **4-2008-00568**

(540)

SAVINAYAMA

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAVINA (VN)
356 quốc lộ 1A , thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 12: Xe máy và động cơ xe máy.

---

(210) **4-2008-00569**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(591) Xanh lá cây, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LƯƠNG AN NGÔ (VN)
41 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi hàng hoá; mua bán mắt kính, phụ kiện kính mắt, thiết bị và máy móc ngành kính mắt, đồng hồ; mua bán mỹ phẩm, túi xách; mua bán giầy, quần áo, cà vạt, dây nịt.

---

(210) **4-2008-00580**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 25.1.15; 24.9.1; 7.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG GIA (VN)
136 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia); đồ uống có cồn chứa quả; rượu gạo; rượu vôtca; rượu uýt ki; rượu vang.

---

(210) **4-2008-00581**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 25.5.1; 26.1.1; 2.9.14; 4.5.3; A2.1.16; A2.9.15; 4.5.2
(731) UNITED WAY OF AMERICA (US)
701 North Fairfax Street, Alexandria, VA 22314-2045, United States of America
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Các dịch vụ hỗ trợ, cụ thể là xúc tiến lợi ích của các tổ chức thành viên tham gia vào quỹ từ thiện phục vụ sức khoẻ và con người.

Nhóm 36: Các dịch vụ miễn phí trong lĩnh vực hỗ trợ tài chính cho các tổ chức phục vụ lợi ích con người.

---

(210) **4-2008-00582**

(540)

Curoderm-H

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00583**

(540)

TRIFIX

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00584**

(540)

SUPERFIX

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00585**

(540)

FIXIBEST

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00586**

(540)

KIDFIX

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00587**

(540)

FIXBABY

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00588**

(540)

ZITHRIAT

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00589**

(540)

AZITHFORT

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00600**

(540)

RENIATE

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00601**

(540)

REMITAT

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00602**

(540)

TERETECT

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00603**

(540)

LIBEST

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00604**

(540)

TOBPIT

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00605**

(540)

VIAFORT

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ BAO BÌ Y TẾ QUANG MINH (VN)
194D Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00606**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; 26.3.23; A26.3.7
(591) Đỏ, đen
(731) TRẦN ĐỨC LÂM (VN)
Số 5, ngõ 21, phường Thanh Xuân Trung, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tư liệu tiêu dùng, dịch vụ mua bán máy vi tính, mua bán máy quay phim: mua bán máy quay đĩa DVD, mua bán điện thoại di động, thiết bị thu hình.

---

(210) **4-2008-00607**

(540)

GOFUZOLE

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM RỒNG VÀNG (VN)
Phòng 4A tầng 4, toà nhà Sông Đà 1, 165 Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00608**

(540)

DRALACTO

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM RỒNG VÀNG (VN)
Phòng 4A tầng 4, toà nhà Sông Đà 1, 165 Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00609**

(540)

SONCA

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM RỒNG VÀNG (VN)
Phòng 4A tầng 4, toà nhà Sông Đà 1, 165 Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00622**

(540)

ATCOENEMA

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) ATCO LABORATORIES LIMITED (PK)
B-18, S.I.T.E., Karachi-75700 Pakistan
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00623**

(540)

METAZEDINE

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) ATCO LABORATORIES LIMITED (PK)
B-18, S.I.T.E., Karachi-75700 Pakistan
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00624**

(540)

ZINCVIET

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) ATCO LABORATORIES LIMITED (PK)
B-18, S.I.T.E., Karachi-75700 Pakistan
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00625**

(540)

CLOBETSONATE

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) ATCO LABORATORIES LIMITED (PK)
B-18, S.I.T.E., Karachi-75700 Pakistan
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00626**

(540)

BETAGENTA

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) ATCO LABORATORIES LIMITED (PK)
B-18, S.I.T.E., Karachi-75700 Pakistan
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00627**

(540)

ATCOBETA

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) ATCO LABORATORIES LIMITED (PK)
B-18, S.I.T.E., Karachi-75700 Pakistan
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00629**

(540)

(220) 09.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.4.2; 1.15.15; 1.15.14
(591) Xanh, đỏ, hồng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TUẤN LAI (VN)
Thôn Vĩnh An, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Nước đá thực phẩm; đá dùng cho đồ ăn thức uống.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán gas, bếp gas.

---

(210) **4-2008-00640**

(540)

VINATEXT

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT TIN HỌC TRUNG HUY (VN)
282B Đồng Khởi, khu phố 5, phường Phú Khương, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị văn phòng, máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi, máy in, máy photocopy, két sắt, vật tư ngành in và các linh kiện, phụ tùng máy vi tính, thiết kế quảng cáo, giới thiệu việc làm.

Nhóm 37: Bảo dưỡng, sửa chữa các loại máy móc, thiết bị điện tử và điện lạnh.

Nhóm 41: Hoạt động dạy nghề.

---

(210) **4-2008-00641**

(540) 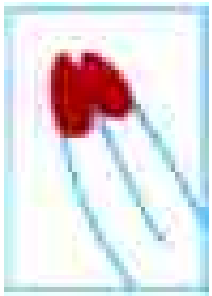

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 2.9.14
(591) Đỏ, trắng, xanh biển nhạt
(731) CƠ SỞ VINH QUANG (VN)
582A Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa móng tay, nước sơn móng tay, nước pha sơn móng tay, dầu bóng sơn móng tay.

---

(210) **4-2008-00642**

(540)

TRỊNH BÌNH AN

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) TRỊNH BÌNH AN (VN)
Thôn Đục Khê, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu gạo nếp; rượu mơ; rượu vang mơ; rượu sâm đại hành; rượu vốt ca.

---

(210) **4-2008-00643**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Hồng, xám
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG SÁNG TẠO (VN)
153/15 Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình.

---

(210) **4-2008-00644**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A5.11.11; 5.5.19
(591) Trắng, đen, xanh, vàng
(731) GIẢI PHẪU THẨM MỸ THANH NGÂN (VN)
89 Y Bih ALêo, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Daklak

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế chăm sóc sắc đẹp, giải phẫu thẩm mỹ cho người.

---

(210) **4-2008-00645**

(540)

FARBION

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỀN VĨ (VN)
Số 25B, ngõ 123, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thành phẩm thuốc đông dược, tân dược, sinh học (trừ thuốc gây nghiện), dụng cụ y tế thông thường được Bộ Y Tế cho phép, mua bán trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2008-00646**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.1.1; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)
Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 16: Bút bi, bút dạ kim, bút gel.

---

(210) **4-2008-00647**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)
Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 16: Bút bi, bút dạ kim, bút gel.

---

(210) **4-2008-00648**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.5.1; A1.1.10; A1.1.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT KÉT BẠC VIỆT TIỆP (VN)
Đại Tự, Kim Chung, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Két an toàn.

---

(210) **4-2008-00649**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; A1.1.10; A1.1.3
(731) CÔNG TY TNHH KIM KHÍ NỘI THẤT ĐẠI PHÁT (VN)
Đại Tự, Kim Chung, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Két an toàn.

---

(210) **4-2008-00660**

(540)

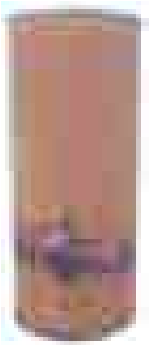

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 19.3.1; A18.1.9
(591) Trắng, đen, vàng, vàng cam, đỏ, xám
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẤN VŨ (VN)
177/51 đường 3 tháng 2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 01: Chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ; phụ gia (hóa chất) dùng cho dầu nhờn (dầu nhớt); phụ gia (hóa chất) dùng cho nhiên liệu động cơ (gasoline, diesel).

---

(210) **4-2008-00661**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 1.5.1; 26.3.1; 26.11.1
(591) Trắng, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN PHÚC ĐỨC (VN)
23/16 Trần Não, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý tài chính bất động sản; đầu tư tài chính; đầu tư xây dựng.

---

(210) **4-2008-00664**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP CHÍNH XÁC VIỆT NAM (VN)
Số VIII-1, đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Quạt thổi dùng để hút khí, nén khí và vận chuyển hạt.

Nhóm 12: Xe bốn bánh chạy địa hình.

---

(210) **4-2008-00666**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.4; A26.3.5
(591) Trắng, xanh, đen
(731) VIỆN QUẢN LÍ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)
Tầng 10, số 10 Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ về thương mại; nghiên cứu kinh doanh; tư vấn quản lí nhân sự; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Học viện, trường giáo dục (đào tạo); tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị tập huấn; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2008-00667**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.3.5; 16.1.1; A16.1.5; 7.1.6; 26.1.5
(591) Đỏ, xanh, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRUYỀN HÌNH HÀ NỘI - HITV (VN)
30 Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo bằng đặt hàng qua bưu điện; truyền các thông báo quảng cáo; quản lý kinh doanh biểu diễn của nghệ sỹ; dán áp phích quảng cáo; điều tra kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; cơ sở dữ liệu trong máy tính (biên tập thông tin vào máy tính); hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; hãng thông tin thương mại; thông tin về kinh doanh; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quan hệ công chúng; hãng quảng cáo; cho thuê công cụ quảng cáo.

Nhóm 38: Viễn thông: truyền hình cáp; phát chương trình truyền hình; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thư điện tử; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến; điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ điện báo.

Nhóm 41: Đào tạo: học viện, trường đào tạo (giáo dục); thông tin về giáo dục; thông tin về giải trí; dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ phiên dịch (ngôn ngữ dấu hiệu); cho thuê phim; trường quay phim; trường mẫu giáo; nghề phóng viên ảnh; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; cho thuê máy ghi băng hình; giáo dục, giảng dạy; hội thảo (sắp xếp và tổ chức) (đào tạo).

---

(210) **4-2008-00669**

(540)

PLASMAX

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No.90, Sector - 32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn quản trị thương hiệu Việt (V_MARQUE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người và thuốc thú y.

---

(210) **4-2008-00680**

(540)

YUDO

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) YUDO (CHINA) HOLDING CO., LTD (HK)
B, 15/F, Everwin Centre, 72 Hung To Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy móc và máy công cụ; linh kiện của hộp truyền động và khớp trục dùng cho máy móc; dụng cụ dùng trong nông nghiệp, không bao gồm các công cụ thao tác bằng tay; van (bộ phận máy móc); dụng cụ có chứa vòi phun (bộ phận máy móc); đường ống phân phối có chứa vòi phun (bộ phận máy móc).

Nhóm 09: Bộ điều chỉnh nhiệt độ; thiết bị bấm giờ dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2008-00683**

(540)

EUROPRIL

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00684**

(540)

GABAPRO

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00685**

(540)

FLOROPLUZ

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00686**

(540)

FEFLONE

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00687**

(540)

ANALFAST

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00688**

(540)

MEDIKETO

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00689**

(540)

GRAMTOB

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00700**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 1.5.1; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG TOÀN CẦU (VN)
44-46, đường số 21A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, mua bán thực phẩm chế biến, mua bán bột dinh dưỡng, mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2008-00701**

(540)

Dr.PETTO

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CƠ SỞ LANA (VN)
C4-32A, ấp 3, xã Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để giặt, chế phẩm dùng để đánh bóng, chế phẩm làm sạch miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Chế phẩm đuổi muỗi, côn trùng dùng cho cơ thể; chế phẩm diệt muỗi, côn trùng dùng cho gia đình; chế phẩm diệt trùng; chất khử trùng; chế phẩm hóa dược dùng cho mục đích vệ sinh hoặc y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2008-00702**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 6.1.2
(731) PHẠM HỒNG QUẤT (VN)
Phòng 51B10 Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý doanh nghiệp, tư vấn mua bán sát nhập doanh nghiệp; cửa hàng bán lẻ, phân phối hàng hóa, siêu thị, dịch vụ bán hàng qua mạng.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật, đại diện sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2008-00703**

(540)

Hacintec

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR)
#10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00704**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 2.9.1; 3.7.7; A3.7.24
(591) Nâu đỏ, vàng, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Y TẾ VIỆT NAM (VN)
102 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đa khoa, bệnh viện, dịch vụ trợ giúp y tế, dịch vụ hộ lý, dịch vụ kê đơn thuốc, phẫu thuật tạo hình, dịch vụ nhà nghỉ dưỡng, dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ ngân hàng máu; dịch vụ thuật nắn bóp cột sống; dịch vụ nghề chữa răng; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ nhà tế bần; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ nhà thương (bệnh xá); dịch vụ cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ nhà điều dưỡng; dịch vụ y tế qua điện thoại.

---

(210) **4-2008-00705**

(540)

樂
LE

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) N.V.SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, thuốc lá sợi, giấy để cuốn thuốc lá, cái gạt tàn (không làm bằng kim loại quý), bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2008-00706**

(540)

忍
REN

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) N.V. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, thuốc lá sợi, giấy để cuốn thuốc lá, cái gạt tàn (không làm bằng kim loại quý), bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2008-00707**

(540)

禅
ZEN

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) N.V. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, thuốc lá sợi, giấy để cuốn thuốc lá, cái gạt tàn (không làm bằng kim loại quý), bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2008-00708**

(540)

(220) 10.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.6; 24.9.1; 24.1.1; 25.1.6; 25.1.25
(591) Đen, trắng, xanh da trời, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt
(731) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
2-2-1 Toranomon, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá thô và đã chế biến; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2008-00721**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A14.5.2
(591) Vàng cam tươi, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNTP (VN)
Phòng 5A, 19 Nguyễn Trãi, Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tuyển dụng lao động, quảng cáo.

---

(210) **4-2008-00722**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; 26.2.1; A26.11.12
(591) Vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2008-00723**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 26.13.25; 2.9.1
(591) Đỏ bạc đô, đen, vàng
(731) NGUYỄN THÙY HƯƠNG THẢO (VN)
05 Tăng Bạt Hổ, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2008-00724**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A5.5.20; 5.5.19; 6.1.2; A5.5.22
(591) Đỏ bạc đô, đen
(731) NGUYỄN THÙY HƯƠNG THẢO (VN)
05 Tăng Bạt Hổ, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2008-00725**

(540) CECOMA-C

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
51-2, Bang-i-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00726**

(540)

POWERLAMI

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ XÂY DỰNG THIÊN ANH (VN)
Số 110 khu nhà A, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán ván sàn gỗ.

---

(210) **4-2008-00728**

(540)

DUY HOANG 07 Group

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 24.1.1; A1.1.10; 25.5.25
(591) Đỏ, đen, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUY HOÀNG 07 (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

Nhóm 16: Tạp chí xuất bản định kỳ; áp phích quảng cáo; sản phẩm của ngành in.

Nhóm 20: Đồ gồ nội thất.

Nhóm 30: Cà phê, cà phê chưa rang (cà phê xanh).

Nhóm 35: Quảng cáo; truyền các thông báo quảng cáo.

Nhóm 37: Xây dựng (công nghiệp và dân dụng).

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản văn bản; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội thảo luận chuyên đề; dịch vụ giải trí; thông tin về giải trí.

Nhóm 43: Quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, đồ thuỷ tinh; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ tạm thời; cho thuê lều (lưu trú tạm thời); nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện, phòng tắm công cộng vì mục đích vệ sinh, xoa bóp, mỹ viện, phẫu thuật tạo hình.

---

(210) **4-2008-00729**

(540)

anfaco

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - TRANG TRÍ NỘI THẤT AN PHÁT (VN)
26/4 đường số 1, khu phố 14, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và trang thiết bị chiếu sáng, bóng đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2008-00740**

(540)

ZENTOLOX CPC1

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I (VN)
356 đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00741**

(540)

ZENTOCAIN CPC1

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I (VN)
356 đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00742**

(540)

GEOZIF

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) ARISTOPHARMA LTD., (BD)
7 Purana Paltan Line, Dhaka-1000, Bangladesh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00743**

(540)

FUXITO

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) ARISTOPHARMA LTD., (BD)
7 Purana Paltan Line, Dhaka-1000, Bangladesh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00744**

(540)

LOFXITO

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) ARISTOPHARMA LTD., (BD)
7 Purana Paltan Line, Dhaka-1000, Bangladesh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00745**

(540)

SUPERTAN

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(210) **4-2008-00746**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008

(591) Vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(210) **4-2008-00747**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008

(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(210) **4-2008-00748**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008

(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(210) **4-2008-00749**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS SÀI GÒN (VN)
11A Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình gas; bồn chứa gas bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán gas; mua bán bình ga.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì hệ thống bồn chứa và đường ống gas.

Nhóm 39: Vận tải.

---

(210) **4-2008-00760**

(540)

HOLIDAY

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VIỆT HOA (VN)
Khu công nghiệp Châu Sơn, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia (đồ uống).

---

(210) **4-2008-00761**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A1.1.10; A5.3.14; 5.3.7; 5.13.4; A5.11.15
(591) Xanh lá cây; đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VIỆT HOA (VN)
Khu công nghiệp Châu Sơn, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia (đồ uống).

---

(210) **4-2008-00766**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ H.C (VN)
371/8-10 (số cũ: 371/774A-774) Nguyễn Duy Dương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nón bảo hiểm, hàng nhựa gia dụng và phụ tùng xe các loại; mua bán xăng dầu, nhớt; đại lý ký gửi hàng hóa.

---

(210) **4-2008-00767**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 25.7.20; A26.11.12; 1.15.23; 26.1.2
(591) Ghi xám, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỂ THAO TIẾN (VN)
321C Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ thể thao, phụ tùng thay thế, dụng cụ trang trí nội ngoại thất; mua bán quần áo thể thao, giày dép, nón mũ, túi xách thể thao, văn phòng phẩm, mỹ phẩm, mua bán hàng kim khí điện máy; mua bán nón bảo hiểm.

---

(210) **4-2008-00768**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; 26.1.2; A26.3.5; 25.5.5; 26.11.3; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh cổ vịt, đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THÀNH NGUYÊN (VN)
28/94N đường 30 tháng 4, phường Phú Thọ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất, mua bán hàng nông sản, hàng thực phẩm và hàng bách hóa tổng hợp.

Nhóm 36: Cho thuê nhà xưởng, nhà ở và cửa hàng; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; đầu tư về tài chính để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị, cầu đường, công trình dân dụng, công trình công nghiệp; san lấp mặt bằng.

---

(210) **4-2008-00769**

(540)

TRIMSPA

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM C.A.T (VN)
Nhà số 28, tổ 59, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00780**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VĨ NAM VIỆT (VN)
307 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bu lông, ốc vít, đinh các loại.

---

(210) **4-2008-00782**

(540) 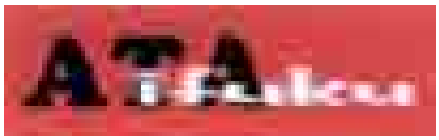

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 2.9.1
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) NGÔ QUỐC HÙNG (VN)
G7/37, ấp 7, xã Lê Minh Xuân, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép và mũ nón, đặt biệt là đồ lót (quần áo) và vớ (tất).

---

(210) **4-2008-00783**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.13.25; A26.11.12; 26.3.1; 8.1.18
(591) Đỏ tím, xanh dương
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ĐẠI VIỆT Á (VN)
G7/37, ấp 7, xã Lê Minh Xuân, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kem, bánh đựng kem; kem lạnh, bột kem tươi.

---

(210) **4-2008-00784**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 16.1.1; 15.1.19
(591) Trắng, đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÁI THÀNH (VN)
Tổ 22, phường Phan Thiết, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 37: Xây dựng các tuyến truyền tải điện và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 KV, các công trình cấp thoát nước; các công trình giao thông, cầu đường, cống quy mô vừa và nhỏ; các công trình thuỷ lợi quy mô vừa và nhỏ; san lấp mặt bằng.

---

(210) **4-2008-00785**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 1.15.15; 25.7.20; A25.7.21
(731) LÊ PHÚC LỘC (VN)
Phố Đông Nam, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản trị doanh nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; kiểm toán; kế toán, tư vấn đấu thầu, quản lý dự án.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật, tư vấn sở hữu trí tuệ, dịch vụ pháp lý được cung cấp bởi luật sư cho các cá nhân; tập thể, tổ chức và doanh nghiệp.

---

(210) **4-2008-00786**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.3.7; A11.3.4; A1.1.12; 5.5.19; A5.1.5
(591) Đỏ, đen, vàng, trắng, hồng, xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LD VIỆT - Ý (VN)
Thôn Hồi Quan, xã Tương Giang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Trà túi lọc, trà hoà tan.

---

(210) **4-2008-00787**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A1.5.3; A1.1.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG VIỆT NAM (VN)
Số 17, tổ 46 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; sản phẩm từ sữa; thịt lợn; xúc xích dồi.
Nhóm 31: Thức ăn gia súc: hạt ngũ cốc; chất phụ gia cho thức ăn gia súc không dùng cho ngành y; thức ăn cho súc vật; hạt dùng làm thức ăn cho súc vật; men dùng cho súc vật.

---

(210) **4-2008-00788**

(540)

LOXA

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỮU NGHỊ (VN)
Số 9 Ngõ 189/2 Giảng Võ, Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2008-00789**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.10; A26.11.12; 1.15.23; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ
(731) CTY TNHH GIAO NHẬN SAO THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
006 chung cư lô B1, đường 14, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận chuyển (vận tải) trên không; vận tải bằng tàu thủy; môi giới vận chuyển (hàng hóa) bằng cách thuê tàu, máy bay hoặc xe lửa; môi giới vận tải; vận tải bằng ôtô; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); chuyển giao sản phẩm, hàng hóa; thuê tàu chở hàng; vận chuyển đồ gỗ; vận tải hàng hải; kho hàng hóa; chở hàng bằng xe tải; đóng gói hàng hóa; cho thuê kho hàng (chứa đồ); môi giới hàng hải; bao gói hàng hóa.

---

(210) **4-2008-00800**

(540)

NAM Á

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) NGUYỄN TẤN BẢO (VN)
159/3 đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk lăk
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; đá thực phẩm.

Nhóm 32: Nước tinh khiết.

Nhóm 33: Rượu cần.

---

(210) **4-2008-00801**

(540)

ĐĂKVIỆT

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) NGUYỄN TẤN BẢO (VN)
159/3 đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; đá thực phẩm.

Nhóm 32: Nước tinh khiết.

Nhóm 33: Rượu cần.

---

(210) **4-2008-00802**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.4; 6.1.2; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐÔNG MINH PHÁT (VN)
145 đường 304, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính điện tử; cân đo điện tử.

---

(210) **4-2008-00803**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 2.9.14; 1.15.5
(591) Đen, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT KHẨU MAY THÊU HÀ THUỶ (VN)
2965 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2008-00808**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH NO NI VI NA (VN)
Một phần nhà chính Biệt thự số 69 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dưới dạng viên, viên nang mềm, bột hoặc nước (thành phần chính là Vitamin và khoáng chất không phải là thuốc).

---

(210) **4-2008-00809**

(540)

CÂY SUNG

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) HỘ KINH DOANH CÂY SUNG (VN)
577 quốc lộ 1, phường 4, thị xã Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn phục vụ cháo cá.

---

(210) **4-2008-00820**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) GRUPOLINK INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
3791 Jalan Bukit Merah #07-05/06 E-Centre @ Redhill Singapore 159471
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Bột chống ẩm.

---

(210) **4-2008-00821**

(540)

PANSE

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG THỊNH PHÁT (VN)
52/8 Thoại Ngọc Hầu, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

---

(210) **4-2008-00824**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 11.3.18; 2.9.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, nâu.
(731) NEO SUKI THAI RESTAURANTS COMPANY LIMITED (TH)
3678/2 Trok (Soi) Nok Khet, Pradu Road, Bang Khlo Khwaeng/Sub-District, Bang Kholaem Khet/District, Bangkok Metropolis, Thailand
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2008-00825**

(540)

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 26.1.2; 26.13.25; A3.7.24
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM THÁI DƯƠNG (VN)
44 đường số 5A, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00826**

(540)

FITNESS WORLD

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.10
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP - THỰC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
Lầu 3, cao ốc H3 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Phòng tập thể dục thể thao.

---

(210) **4-2008-00827**

(540)

SPACE

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP - THỰC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VN)
Lầu 3, cao ốc H3 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Phòng tập thể dục thể thao.

---

(210) **4-2008-00828**

(540)

DIANFLOX

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG NAM (VN)
155A Nguyễn Văn Trỗi, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00829**

(540)

IFEX

(220) 11.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG NAM (VN)
155A Nguyễn Văn Trỗi, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00842**

(540)

DAIFO
大 福

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.2.1; 25.7.20
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HỒNG VẬN (VN)
841/2A quốc lộ 13, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Xe gắn máy ba bánh; xe máy; xe ô tô.

---

(210) **4-2008-00843**

(540)

AVINA
DREAM ONE

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.10
(591) Trắng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI TIẾN PHÁT (VN)
26/9 đường số 1, khu phố 14, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà).

---

(210) **4-2008-00846**

(540)

WORDZ
GAPIT

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.13.1; 4.3.3
(591) Xanh lam, cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG GAPIT (VN)
Phòng 1502 tầng 15 tòa nhà Trung tâm giao dịch công nghệ thông tin Hà Nội, 185 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị viễn thông như máy điện thoại, tổng đài điện thoại; chương trình máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính đã được ghi.

Nhóm 35: Đại lý mua bán các thiết bị bưu chính, viễn thông; xuất nhập khẩu các sản phẩm: phần mềm tin học, thiết bị viễn thông, linh kiện điện tử và tin học; tư vấn thiết kế trong lĩnh vực quảng cáo; mua bán linh kiện điện tử, thiết bị tin học, thiết bị viễn thông.

Nhóm 38: Thông tin về lĩnh vực viễn thông; truyền qua vệ tinh; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc.

Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang Web; tư vấn thiết kế phần mềm tin học.

---

(210) **4-2008-00847**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.13.1; 4.3.3
(591) Xanh lam, cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG GAPIT (VN)
Phòng 1502 tầng 15 tòa nhà Trung tâm giao dịch công nghệ thông tin Hà Nội, 185 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị viễn thông như máy điện thoại, tổng đài điện thoại; chương trình máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính đã được ghi.

Nhóm 35: Đại lý mua bán các thiết bị bưu chính, viễn thông; xuất nhập khẩu các sản phẩm: phần mềm tin học, thiết bị viễn thông, linh kiện điện tử và tin học; tư vấn thiết kế trong lĩnh vực quảng cáo; mua bán linh kiện điện tử, thiết bị tin học, thiết bị viễn thông.

Nhóm 38: Thông tin về lĩnh vực viễn thông; truyền qua vệ tinh; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc.

Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang Web; tư vấn thiết kế phần mềm tin học.

---

(210) **4-2008-00848**

(540)

MIUBLACK

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG GAPIT (VN)
Phòng 1502 tầng 15 tòa nhà trung tâm giao dịch công nghệ thông tin Hà Nội, 185 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị viễn thông như máy điện thoại, tổng đài điện thoại; chương trình máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính đã được ghi.

Nhóm 35: Đại lý mua bán các thiết bị bưu chính, viễn thông; xuất nhập khẩu các sản phẩm: phần mềm tin học, thiết bị viễn thông, linh kiện điện tử và tin học; tư vấn thiết kế trong lĩnh vực quảng cáo; mua bán linh kiện điện tử, thiết bị tin học, thiết bị viễn thông.

Nhóm 38: Thông tin về lĩnh vực viễn thông; truyền qua vệ tinh; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc.

Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang Web; tư vấn thiết kế phần mềm tin học.

---

(210) **4-2008-00849**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.4; A26.11.12; 26.13.25
(591) Đen, ghi, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG GAPIT (VN)
Phòng 1502 tầng 15 tòa nhà trung tâm giao dịch công nghệ thông tin Hà Nội, 185 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị viễn thông như máy điện thoại, tổng đài điện thoại; chương trình máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính đã được ghi.

Nhóm 35: Đại lý mua bán các thiết bị bưu chính, viễn thông; xuất nhập khẩu các sản phẩm: phần mềm tin học, thiết bị viễn thông, linh kiện điện tử và tin học; tư vấn thiết kế trong lĩnh vực quảng cáo; mua bán linh kiện điện tử, thiết bị tin học, thiết bị viễn thông.

Nhóm 38: Thông tin vè lĩnh vực viễn thông; truyền qua vệ tinh; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc.

Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang Web; tư vấn thiết kế phần mềm tin học.

---

(210) **4-2008-00860**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 5.5.1; 3.13.1; A26.11.12
(731) BERLI JUCKER CELLOX LIMITED (TH)
11th Fl., Berli Jucker House, 99 Soi Rubia, Sukhumvit 42 Road, Phrakanong, Klongtoey, Bangkok 10110 , Thailand
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy lụa không dùng cho mục đích y tế; giấy lụa lau mặt; khăn tay bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lụa vệ sinh; giấy lụa đa chức năng không dùng cho mục đích y tế; giấy lụa đóng gói bỏ túi không dùng cho mục đích y tế, tất cả thuộc nhóm 16.

---

(210) **4-2008-00861**

(540)

SWIRV

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) PFIZER HEALTH AB (SE)
Lindhagensgatan 100, Stockholm SE-112 87, Sweden
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y.

---

(210) **4-2008-00863**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 3.7.17; 24.1.1; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh đen, trắng xám, vàng pha cam đậm, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHẦN MỀM TRÒ CHƠI VI NA (VN)
722 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính; máy vi tính; đĩa com-pắc (CD); đĩa quang; ổ đĩa; đĩa từ; bảng thông báo điện tử; thẻ điện tử, thẻ từ; đĩa mềm; thẻ nhận dạng từ tính; máy tính xách tay; phương tiện chứa dữ liệu từ tính; thiết bị mã hoá từ tính; thiết bị băng từ dùng cho máy vi tính; băng từ; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, phần mềm máy tính đóng gói, thiết bị ngoại vi, linh kiện điện tử viễn thông và điều khiển, cơ sở dữ liệu trong máy tính, thương mại điện tử, phát hành tài liệu quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý tư liệu, tập tin bằng máy tính; phân phát mẫu vật (hàng mẫu) với mục đích quảng cáo hoặc đẩy mạnh việc bán hàng; quảng cáo; xuất bản quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trên truyền hình; quan hệ công chúng.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm) (liên lạc bằng máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc, dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thông tin về lĩnh vực viễn thông; truyền hình cáp; thư điện tử; truyền qua vệ tinh; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê modem; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; tổ chức, hướng dẫn hội thảo chuyên đề; cho thuê máy để tổ chức trò chơi điện tử; thông tin về giải trí; sản xuất phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; dịch vụ câu lạc bộ giải trí, giáo dục; xuất bản sách; cho thuê phim điện ảnh; dịch vụ cung cấp các phương tiện sử dụng trong phòng chiếu phim.

---

(210) **4-2008-00864**

(540)

DUTAMGINKO

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC TÂM (VN)
Số 24, ngõ 68, phố Quan Nhân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-00865**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 3.9.1; A3.9.24
(591) Xanh đậm, xanh nước biển, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH AN (VN)
134 Trần Hưng Đạo, phường Phú Thuỷ, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Thuỷ hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 31: Thuỷ hải sản tươi sống; thức ăn gia súc, gia cầm.

Nhóm 35: Buôn bán giống các loài thuỷ hải sản; thuỷ hải sản đã qua chế biến; thức ăn gia súc gia cầm.

---

(210) **4-2008-00866**

(540)

SUN RIVER

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỢP LỢI PHÁT (VN)
132 - 134 - 136 Bạch Đằng, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(210) **4-2008-00867**

(540)

SUNRIVER

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỢP LỢI PHÁT (VN)
132 - 134 - 136 Bạch Đằng, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(210) **4-2008-00868**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THIÊN HOÀ (VN)
55 Lý Thường Kiệt, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Hãng bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng dưới nước; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa hệ thống sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô.

---

(210) **4-2008-00881**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.15.23; 26.1.7
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRƯỜNG AN (VN)
Số 17 Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kỹ thuật; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2008-00882**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A5.5.21; A26.11.12
(591) Xanh lam, đỏ, đen, trắng, da cam, ô liu, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KIM MAI (VN)
Số 115 phố Tân ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực in.

Nhóm 16: Đồ dùng văn phòng (không phải đồ gỗ); kẹp hồ sơ; cặp để xếp giấy tờ, hồ sơ (đồ dùng văn phòng); giấy in, giấy viết (dùng cho mục đích văn phòng); bút (đồ dùng văn phòng).

---

(210) **4-2008-00884**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; A15.7.2
(591) Trắng, đỏ, xanh
(731) ĐẶNG HỮU BIÊN (VN)
Số 123S Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ công chứng.

---

(210) **4-2008-00886**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.1; A26.3.5; A26.3.7; 3.1.1; 3.1.16
(591) Vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DA VÀ GIẢ DA PHƯỚC HẢI (VN)
71/25/10 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví, túi xách da và giả da.

---

(210) **4-2008-00887**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.4.6; A25.1.10
(591) Nâu, vàng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẤT SÀI (VN)
30/169B Quang Trung, phường 10, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại.

---

(210) **4-2008-00888**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HỮU KHANG (VN)
Số 93/193 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in nổi (để in lên bao bì); thuốc cắn màu dùng để sản xuất mực in và sơn dùng cho mục đích in ấn; mực dùng cho máy in thường và mực in dùng cho máy in tia (in phun); mực dùng cho máy in số và hộp mực màu dùng cho máy in số; mực in dùng cho máy in công nghiệp và thương mại dùng trong ngành nghệ thuật tạo hình.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn máy in và mực dùng cho máy in; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực in ấn và nghệ thuật tạo hình.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị in ấn.

---

(210) **4-2008-00889**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG TRÚC (VN)
Xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2008-00902**

(540)

ORION DR. XYLITOL

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) ORION CORPORATION (KR)
30-10, Munbae-Dong, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh bích quy; bánh quy dẹt; bánh quy giòn; bánh kẹo; bánh xốp; mảnh ngô; bánh mì; bánh nướng (bột nhão); bánh ngọt; bánh nhân thịt (pies); bánh pút đinh; kem trái cây lạnh (sherbets); kem ăn lạnh (ice creams); kẹo cứng; kẹo caramen; kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2008-00906**

(540)

DANANG PLAZA

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÀ NẴNG (VN)
186 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; quản lý toà nhà (bất động sản); cho thuê căn hộ; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); dịch vụ thu tiền thuê nhà, đất; cho thuê văn phòng (bất động sản).

---

(210) **4-2008-00907**

(540)

TĨNH TÂM TRÀ

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN CƯƠNG HOÀNG BÌNH (VN)
Tầng 1, trung tâm thương mại Hoàng Bình Plaza, số 3/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2008-00908**

(540)

LAN QUÝ PHI

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN CƯƠNG HOÀNG BÌNH (VN)
Tầng 1, trung tâm thương mại Hoàng Bình Plaza, số 3/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2008-00909**

(540)

PHÚC LỘC TRÀ

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN CƯƠNG HOÀNG BÌNH (VN)
Tầng 1, trung tâm thương mại Hoàng Bình Plaza, số 3/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2008-00921**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.1; 26.3.1; 26.3.2; 19.3.1
(591) Đen, trắng, xám đậm, xám nhạt
(731) DONGGUAN TAISHENG MACHINERY ACCESSORIES COMPANY LIMITED (CN)
Yanwu Village, Dalingshan Town, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm làm mềm nước; chế phẩm để tinh chế; hoá chất để làm sạch nước; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất tẩy sạch dùng trong công nghiệp; chất tẩy cáu cặn; chất chống đóng cặn; chất tẩy sạch dùng cho quá trình chế tạo; chất bảo quản xi- măng, trừ sơn và dầu; chế phẩm dùng để bảo quản hoa; chất bảo quản dược phẩm; chất bảo quản ngói, trừ sơn và dầu; chất bảo quản bê tông, trừ sơn và dầu.

---

(210) **4-2008-00922**

(540)

NIRVANA

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) FOSHAN SIMPLE BUILDING MATERIALS CO. LTD. (CN)
Room 2001, No. 4 Block Jihuaxinjing Garden, No.16 Jihuawu Road, Chancheng District, Foshan, Guangdong, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch; ngói, không bằng kim loại; gạch ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; đá hoa/ cẩm thạch; đá granit; gỗ ốp tường.

---

(210) **4-2008-00923**

(540)

iDoor

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THĂNG KIẾN (VN)
Lô số 1 đường số 9, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 06: Cửa inox; cửa cuốn (bằng kim loại).

---

(210) **4-2008-00924**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, xanh đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THĂNG KIẾN (VN)
Lô số 1 đường số 9, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 06: Cửa inox; cửa cuốn (bằng kim loại).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cửa cuốn; dịch vụ mua bán của inox; dịch vụ mua bán công cụ xây dựng; dịch vụ mua bán máy cắt gạch.

---

(210) **4-2008-00925**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(731) DONGGUAN TAISHENG MACHINERY ACCESSORIES COMPANY LIMITED (CN)
Yanwu Village, Dalingshan Town, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm làm mềm nước; chế phẩm để tinh chế; hoá chất để làm sạch nước; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất tẩy sạch dùng trong công nghiệp; chất tẩy cáu cặn; chất chống đóng cặn; chất tẩy sạch dùng cho quá trình chế tạo; chất bảo quản xi-măng, trừ sơn và dầu; chế phẩm dùng để bảo quản hoa; chất bảo quản dược phẩm; chất bảo quản ngói, trừ sơn và dầu; chất bảo quản bê tông, trừ sơn và dầu.

---

(210) **4-2008-00926**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 3.7.17
(591) Xanh lam, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG LÂM PHÁT (VN)
ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 03: Keo hút mụn, thuốc uốn tóc, thuốc duỗi tóc, thuốc dưỡng tóc, kem trắng da, kem trị mụn, kem trị nám.

---

(210) **4-2008-00927**

(540)

BODY ENERGIZER

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SỐNG KHOẺ (VN)
385B Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dưới dạng viên nang, viên nén (thành phần chính là vitamin và khoáng chất không phải là thuốc).

---

(210) **4-2008-00928**

(540)

USALIFE

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SỐNG KHOẺ (VN)
385B Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dưới dạng viên nang, viên nén (thành phần chính là vitamin và khoáng chất không phải là thuốc).

---

(210) **4-2008-00929**

(540)

TOPCARE

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH SỐNG KHOẺ (VN)
385B Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dưới dạng viên nang, viên nén (thành phần chính là vitamin và khoáng chất không phải là thuốc).

---

(210) **4-2008-00940**

(540)

PHILGENTA

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00941**

(540)

PHIL-ARGIN

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-00942**

(540)

IQ-THÔN TRANG

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2008-00944**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12
(591) Xanh đen, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN PHỤ TÙNG Ô TÔ. (VN)
290 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng ô tô; mua bán hàng trang trí nội thất ô tô; mua bán ghế dành cho ôtô.

---

(210) **4-2008-00946**

(540)

(220) 14.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23; 26.7.25; 26.1.2
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh dương, xám
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SƠN TÙNG LÂM (VN)
F10/14 Võ Hữu Lợi, ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Ben nâng rửa xe; ben nâng sửa chữa xe; bàn nâng xe máy; ben nâng thủy lực; dụng cụ hút dầu nhờn (một bộ phận của máy móc).

---

(210) **4-2008-00961**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.5.1
(591) Xanh đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN LIÊN DOANH ATP VIỆT NAM (VN)
Số 45-CZ3, tập thể Quân Đội, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng; sơn công nghiệp (không bao gồm sơn cách nhiệt, cách điện).

Nhóm 19: Bột bả tường; bột trét gạch; chất chống thấm làm từ xi măng và nhựa đường dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2008-00962**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; 3.13.1; 3.9.18; A9.7.19
(731) ĐỖ HOÀNG NHÂN (VN)
C19- lô 24, đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2008-00963**

(540)

TURBE

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
415 Hàn Thuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2008-00964**

(540)

CARDUSLEGALONI

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH TAKEDA VIỆT NAM (VN)
45/6 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00965**

(540)

CỐM LỢI SỮA PROMILK

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI PHÚC LÂM (VN)
Số nhà 14, ngõ 85, phố 8/3, Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2008-00966**

(540)

BORIDOLE

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00967**

(540)

BORAMABEZOL

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00968**

(540)

NEPOLYS

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00969**

(540)

POLIMEX

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00980**

(540)

KONZON

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00981**

(540)

KOCEZONE

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00982**

(540)

KORAZON

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00983**

(540)

KOCEIM

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00984**

(540)

KOPETI

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00985**

(540)

KONPIM

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00986**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; A25.3.11; A19.13.21
(591) Trắng, xám, vàng, nâu, xanh rêu
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00987**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A19.13.21; A26.11.12; 26.4.2
(591) Trắng, đen, xám, xanh da trời, xanh nước biển nhạt, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00988**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.11.3; A26.11.8; A19.13.21; 2.9.25; A25.3.3
(591) Trắng, nâu, ghi, xanh, đen
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-00989**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A5.11.2; A26.11.12; A19.13.21; 26.1.2
(591) Đen, trắng, ghi, vàng, đỏ đậm
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01000**

(540)

KHANG LINH
LAWYERS - CONSULTANTS

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.11.2
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHANG LINH (VN)
249 Tân Phước, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; tư vấn pháp luật; đại diện theo ủy quyền của khách hàng; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

---

(210) **4-2008-01001**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Nâu, vàng nhạt, xanh dương, trắng
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRẦN NGỌC TRÍ (VN)
436/2G đường 3-2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2008-01005**

(540)

DOKO

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG CUNG ỨNG TOÀN CẦU DOKO (VN)
Khu B4-5-6, khu công nghiệp Thuận Đạo, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 39: Đóng gói và lưu trữ hàng hóa.

---

(210) **4-2008-01006**

(540)

HV
HUY LỢI

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HUY LỢI (VN)
719 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Ghế dài; ghế võng gập (dùng trên boong tàu); giá đồ đạc; giường; đồ gỗ văn phòng; ghế bằng sắt.

---

(210) **4-2008-01007**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, đen, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHI YẾN (VN)
354 Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy ozon.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị và máy để làm sạch nước; máy đun nước; thiết bị làm nước nóng.

---

(210) **4-2008-01008**

(540)

THUÂN PHÁT

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CƠ SỞ THUÂN PHÁT (VN)
Tđ 84A ấp 4, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(210) **4-2008-01009**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; 24.15.1; 26.4.4; A26.4.6
(591) Cam, vàng, đen, trắng
(731) CƠ SỞ THUÂN PHÁT (VN)
Tđ 84A, ấp 4, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(210) **4-2008-01020**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.3.23; 26.11.2
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ XI MĂNG HẢI PHÒNG (VN)
Số 3, đường Hà Nội, Sở Dầu, TP. Hải Phòng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Vỏ bao bì xi măng.

---

(210) **4-2008-01021**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A1.1.10; 5.13.4; 5.7.3; A19.7.16
(591) Trắng, đen, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BÌNH TÂY (VN)
621 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2008-01022**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; 4.3.3
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT NHỰA CAO SU HƯNG LONG (VN)
283A/11 ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 12: Săm (ruột xe) và lốp (vỏ xe) xe gắn máy.

---

(210) **4-2008-01023**

(540)

COCOC

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) HỘ KINH DOANH CÔ CỐC (VN)
386 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ (nón); giầy; thắt lưng (trang phục); tất (vớ).

---

(210) **4-2008-01024**

(540)

CoCoC

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) HỘ KINH DOANH CÔ CỐC (VN)
386 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ (nón); giầy; thắt lưng (trang phục); tất (vớ).

---

(210) **4-2008-01028**

(540)

WAKAI

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐỨC ANH (VN)
Số 51, ngách 20, ngõ 110, đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng.

---

(210) **4-2008-01040**

(540)

FRAMUXIL

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01041**

(540)

FRAZIX

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01042**

(540)

GODSAVES

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01043**

(540)

JÉWI

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01044**

(540)

JEXCLAX

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01045**

(540)

LOMATEL

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01046**

(540)

PIPATEL

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01047**

(540)

ROBINEX

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01048**

(540)

RUÉLIC

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01049**

(540)

RUTITAB

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01056**

(540)

NORAMOXICAL

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) NORTH CHINA PHARMACEUTICAL GROUP CORPORATION IMPORT AND EXPORT COMPANY LTD. (CN)
219-1 East Heping Road, Shijiazhuang, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y; vật liệu dùng để hàn răng và in dấu răng; chất tẩy uế; chất diệt cỏ và động vật có hại.

---

(210) **4-2008-01060**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.13.25; 1.15.23; 3.11.7; A3.11.24
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VẠN TUẾ (VN)
73 Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quầy rượu.

---

(210) **4-2008-01061**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.3; 26.3.2; A26.3.7
(591) Nâu, vàng, trắng, đen, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC ĐẤT PHỐ (VN)
622 Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình cầu đường.

---

(210) **4-2008-01064**

(540)

Teen E-bike

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TUẤN VŨ (VN)
79/23 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện, xe điện.

---

(210) **4-2008-01066**

(540)

SMETATE

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01067**

(540)

SAMMAKI

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01068**

(540)

CAZEROL

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01069**

(540)

FORTAACEF

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2008-01080**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A5.3.14; 26.11.3; A26.11.7
(591) Vàng đồng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚC NGUYÊN (VN)
Số 266A Trần Phú, Lộc Sơn, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà), cà phê.

Nhóm 35: Mua bán chè (trà); mua bán cà phê.

---

(210) **4-2008-01081**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.7; 5.7.1; 26.1.2
(591) Vàng, xám nhạt, nâu, nâu nhạt, đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚC NGUYÊN (VN)
Số 266A Trần Phú, Lộc Sơn, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê.

---

(210) **4-2008-01082**

(540) 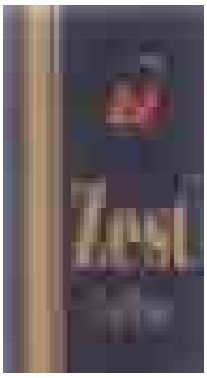

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê.

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; A26.11.7; 26.11.3
(591) Vàng nhũ, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚC NGUYÊN (VN)
Số 266A Trần Phú, Lộc Sơn, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

---

(210) **4-2008-01083**

(540)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê.

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A5.3.14; 26.11.3; A26.11.7
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚC NGUYÊN (VN)
Số 266A Trần Phú, Lộc Sơn, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

---

(210) **4-2008-01084**

(540)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê.

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A5.3.14; 26.11.3; A26.11.7
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚC NGUYÊN (VN)
Số 266A Trần Phú, Lộc Sơn, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

---

(210) **4-2008-01088**

(540)

ĐẤT PHÁT

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẤT PHÁT (VN)
C11/26K2 Nguyễn Văn Linh nối dài, ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2008-01089**

(540)

(220) 15.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.6; A25.7.7; A25.7.6
(591) Xám, đen, da cam
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÔ MỰC (VN)
98/10 Chiến Thắng, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản.

---

(210) **4-2008-01100**

(540)

THÁI LONG

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THÁI LONG (VN)
Số 26, tập thể Dược Quân Khu 3, Nguyễn Viết Xuân, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 20: Giá để tạp chí bằng inox; giá (kệ) để sách; giá để bát đĩa soong nồi bằng inox; giá (kệ) để giày dép bằng inox; giá (kệ) để đồ đạc bằng inox; giá (kệ) treo tường bằng inox.

Nhóm 21: Rổ dùng trong gia đình bằng inox; ống đựng đũa thìa bằng inox; giá để lọ dầu giấm bằng inox; giá để bình lọc nước bằng inox; khung treo quần áo bằng inox; giá phơi quần áo bằng inox.

---

(210) **4-2008-01103**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINAWINE SÀI GÒN (VN)
Tầng 2 toà nhà Sara, Km số 2 đại lộ V.I Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 33: Rượu (gạo); rượu vốtca; rượu vang; rượu mạnh (đồ uống); rượu brandi; rượu uýt ki.

---

(210) **4-2008-01104**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ HÙNG PHÁT (VN)
504 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ống tiêu nước không bằng kim loại; nắp (van) ống tiêu nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo; máng nước không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp không băng kim loại; ống dẫn cứng không bằng kim loại; ống dẫn nước không bằng kin loại; van ống dẫn nước không bằng kim loại.

---

(210) **4-2008-01105**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.1.2; 3.9.1; A3.9.4
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH BẢO (VN)
2B/13 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Tất vớ; quần áo; giày dép; nón mũ.

---

(210) **4-2008-01107**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(731) CƠ SỞ THUY HUÊ (VN)
10/76/4 Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán miếng đệm nón bảo hiểm, nón bảo hiểm, linh phụ kiện của nón bảo hiểm; mua bán xe ô tô và miếng đệm ghế ngồi xe ô tô; đại lý ký gửi hàng hóa.

---

(210) **4-2008-01115**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A5.3.15; 5.7.21
(591) Xanh lá cây, vàng cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
12 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Nước chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; chè (trà).

---

(210) **4-2008-01123**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG ĐÔNG NAM Á (VN)
48 Trường Sa, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 37: Bảo trì phần cứng hệ thống mạng máy tính; bảo trì hệ thống thiết bị giám sát, điều khiển tự động, thiết bị điện tử, trang thiết bị văn phòng, dây chuyền thiết bị công nghiệp.

Nhóm 38: Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông, cụ thể là đại lý cung cấp đường truyền cho các dịch vụ internet; đại lý điện thoại đường dài; đại lý điện thoại công cộng; phát chương trình truyền hình.

Nhóm 42: Thiết kế trang web, thiết kế đồ họa và thiết kế máy tính.

---

(210) **4-2008-01140**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.11.1; 26.1.1; 26.4.3; 7.3.11
(591) Trắng, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN HIỆP HƯNG (VN)
672A quốc lộ 52, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 06: Sắt dùng trong xây dựng; thép dùng trong xây dựng; tấm lợp bằng thép lá mạ; tấm nhôm; tấm kẽm.

---

(210) **4-2008-01141**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.10; A26.11.12
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)
152 Trần Phú, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2008-01142**

(540) KAIRAB

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) HỒ QUÃNG XƯƠNG (VN)
89 (số cũ 37/15) ỷ Lan, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 12: Phuộc nhún (giảm xóc) xe gắn máy.

---

(210) **4-2008-01144**

(540)

JCU

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) EBARA-UDYLITE CO., LTD (JP)
Yamaguchi Bulding 7, 4-19-9 Taito Taito-ku Tokyo, 110-0016, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Hóa chất; hóa chất có hoạt tính bề mặt; tác nhân hóa học bổ trợ phân tán; tác nhân hoá học; chất dính dùng để mạ; tác nhân hóa học bổ trợ dùng để mạ; tác nhân hóa học xử lý trước dùng cho chất dẻo; chất làm sạch bề mặt kim loại (hóa chất); tác nhân hóa học khắc axít; tác nhân hóa học tổng hợp dùng để mạ; tác nhân hóa học dùng để tẩy lớp mạ.

---

(210) **4-2008-01145**

(540)

JCU

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) EBARA-UDYLITE CO.,LTD (JP)
Yamaguchi Bulding 7, 4-19-9 Taito Taito-ku Tokyo, 110-0016, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dùng để mạ; thiết bị dùng để mạ chạy điện; thiết bị điều khiển dùng cho máy để mạ chạy điện; thiết bị để mạ sử dụng chất hàn mềm; thiết bị điều khiển và phân tích tự động dùng cho dung dịch mạ; thiết bị điều khiển và phân tích tự động dùng cho dung dịch xử lý bề mặt; thiết bị điều khiển và phân tích tự động dùng cho dung dịch mạ bề mặt.

---

(210) **4-2008-01146**

(540)

EverCoat

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4
(731) EVERCOAT INDUSTRIES SDN BHD (MY)
Lot 6 & 7, Jalan TPP 5/1, Taman Perindustrian Puchong, 47100 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; véc ni; sơn; chất bảo quản chống gỉ và giữ cho gỗ khỏi bị hỏng.

---

(210) **4-2008-01147**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4
(591) Trắng, đỏ, xanh tím than, xám
(731) EVERCOAT INDUSTRIES SDN BHD (MY)
Lot 6 & 7, Jalan TPP 5/1, Taman Perindustrian Puchong, 47100 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; véc ni; sơn; chất bảo quản chống gỉ và giữ cho gỗ khỏi bị hỏng.

---

(210) **4-2008-01148**

(540)

SATO

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Số 10 ngõ 56 Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy công cụ.

Nhóm 12: Ôtô.

---

(210) **4-2008-01160**

(540)

DONG TAY
Đông Tây

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á-ÂU (VN)
P205-Y2 tập thể Bộ Y tế, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(210) **4-2008-01163**

(540)

Trường Minh

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI (VN)
521 đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩrn, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01164**

(540)

NEWREKAN

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI (VN)
521 đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩrn, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01165**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.4.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC ĐẠT (VN)
Cụm công nghiệp Kỳ Sơn, xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2008-01175**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; A1.1.10; 2.3.7; A1.1.5
(731) MISS UNIVERSE L.P., LLLP (US)
1370 Avenue of the Americas, New York, New York 10019, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm, vé, tem, ảnh, tranh, sách mỏng, thẻ làm bằng giấy hoặc bìa cứng, bảng quảng cáo làm bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo sơ mi, áo phông, áo nỉ và mũ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo cho người khác.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí mang tính chất thi và biểu diễn sắc đẹp, thu xếp và tiến hành các cuộc thi và biểu diễn sắc đẹp.

---

(210) **4-2008-01180**

(540)

THỐNG NHẤT

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(591) Đỏ
(731) CƠ SỞ CƠ KHÍ THỐNG NHẤT VỊ THANH (VN)
ấp 1, xã Vị Tân, thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp, cụ thể là máy tuốt lúa; máy trục lúa (để ép gốc rạ xuống cho bằng phẳng sau khi thu hoạch).

---

(210) **4-2008-01181**

(540)

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; 26.3.2; A26.3.6
(591) Đỏ, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐA LỢI (VN)
1 - 91/16 Lương Đình Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ trường học; đồ gỗ văn phòng; bàn; ghế ngồi; tủ; giường.

---

(210) **4-2008-01182**

(540)

HEPAVAX-GENE TF

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) BERNA BIOTECH KOREA CORP (KR)
227-3 Gugal - dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 446-903, Korea

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01183**

(540)

CEFPOZINE

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
792 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01184**

(540)

ALPHA HEPHARSAN

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01185**

(540)

ETEX BENKIS

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01186**

(540)

CENOXIB 200

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÂN HỒ (VN)
16/38 ngõ Lệnh Cư, Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01187**

(540)

CENOXIB 100

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÂN HỒ (VN)
16/38 ngõ Lệnh Cư, Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01188**

(540)

DIALEVEL

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 01 Đông Quan, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vắc xin.

---

(210) **4-2008-01189**

(540)

IMUNACTIV

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 01 Đông Quan, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vắc xin.

---

(210) **4-2008-01200**

(540)

BIMYCINE

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01201**

(540)

MICAME

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01202**

(540)

BIMIFANAC

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01203**

(540)

BIVINAXIN

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01204**

(540)

BITHORIM

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01205**

(540)

BINISIME

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01206**

(540)

BIFROCIN

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01207**

(540)

BIPACTAN

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01208**

(540)

BIMELID

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01209**

(540)

BISULAM

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01220**

(540)

BIPIZINE

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01221**

(540)

BITESBEN

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01222**

(540)

BIKALIN

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01223**

(540)

BIGORONE

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01224**

(540)

BILINATE

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01225**

(540)

BIMININE

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01226**

(540)

BIHYDROUS

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01227**

(540)

BILKEFOD

(220) 16.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
114 - 116 đường 284 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01240**

(540)

EUMOTOR

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ DŨNG LOAN (VN)
Ngõ 19 Trần Quang Diệu, tổ 9, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm, máy tính tiền, cân, máy tính, máy chụp ảnh.

Nhóm 21: Can nhựa, bình nhựa, thùng nhựa, xô nhựa, hộp nhựa, cốc nhựa.

---

(210) **4-2008-01241**

(540)

G7MOTOR

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ DŨNG LOAN (VN)
Ngõ 19 Trần Quang Diệu, tổ 9, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm, máy tính tiền, cân, máy tính, máy chụp ảnh.

Nhóm 21: Can nhựa, bình nhựa, thùng nhựa, xô nhựa, hộp nhựa, cốc nhựa.

---

(210) **4-2008-01242**

(540)

SULFACIL

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) "INSTITUTE OF PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY" JSC. ("PIT") (RU)
86, Vernadskogo prospect, 117571 Moscow, Russia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-01243**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.5.1; A26.11.9; 26.3.23
(731) CHINA MEDICAL TECHNOLOGIES, INC. (KY)
Walker House, P.O Box 908GT, Mary Street, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán về thai; chế phẩm chẩn đoán dùng trong ngành y; thuốc thử hóa học dùng cho y tế và hoặc thú y; chế phẩm sinh học dùng cho thú y; enzym dùng trong thú y; chế phẩm enzym dùng trong thú y.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị dùng để thở nhân tạo thiết bị phân tích dùng cho ngành y, thiết bị thử dùng cho ngành y, thiết bị chẩn đoán dùng trong ngành y; thiết bị siêu âm và các bộ phận của nó dùng trong y tế; thiết bị chữa bệnh dùng siêu âm tập trung cường độ cao.

---

(210) **4-2008-01244**

(540)

Trường Xuân Bảo

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NATA - HOA LINH (VN)
Số 1 đường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01245**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008

(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC A & D (VN)
Phòng 312 toà nhà Hải Thành, số 5 Lý Tự Trọng, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổng dự toán các công trình xây dựng; dịch vụ thẩm tra dự toán các công trình xây dựng.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư.

Nhóm 42: Dịch vụ lập dự án đầu xây dựng; dịch vụ thiết kế xây dựng; dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng; dịch vụ thẩm tra thiết kế; dịch vụ khảo sát địa hình, địa chất các công trình xây dựng; dịch vụ thiết kế các hệ thống thiết bị bên trong các công trình xây dựng; lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

---

(210) **4-2008-01247**

(540)

UBA

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT CHÂU ÂU (VN)
Số 139/2 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ổ cắm; công tắc điện.

Nhóm 11: Máng đèn; bóng đèn chiếu sáng; bóng đèn huỳnh quang; đèn trần; đèn chùm treo; đèn trang trí.

Nhóm 35: Mua bán đồ điện gia dụng, đồ điện công nghiệp, các loại thiết bị điện; quảng cáo thương mại.

---

(210) **4-2008-01248**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.4.6; 25.7.20; A25.7.22
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ (VN)
107 Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt, máy vắt khô quần áo; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi; máy xay/máy nghiền chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; máy bơm nước.

Nhóm 11: Tủ lạnh, tủ cấp đông (thuộc về thiết bị làm lạnh); máy điều hoà; thiết bị đun nước bằng điện; lò vi sóng (thuộc về thiết bị nấu nướng); nồi cơm điện; quạt điện.

---

(210) **4-2008-01249**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.4.6; 25.7.20; A25.7.22
(591) Đỏ, xanh cửu long, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ (VN)
107 Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt, máy vắt khô quần áo; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi; máy xay/máy nghiền chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; máy bơm nước.

Nhóm 11: Tủ lạnh, tủ cấp đông (thuộc về thiết bị làm lạnh); máy điều hoà; thiết bị đun nước bằng điện; lò vi sóng (thuộc về thiết bị nấu nướng); nồi cơm điện; quạt điện.

---

(210) **4-2008-01260**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.11.3; 7.11.1
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HÀM RỒNG (VN)
P.45 nhà D2, khu chung cư phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng taxi.

---

(210) **4-2008-01261**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 24.15.1; 7.11.1; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh thẫm, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HÀM RỒNG (VN)
P.45 nhà D2, khu chung cư phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng taxi.

---

(210) **4-2008-01262**

(540)

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 2.9.4
(591) Chàm
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chế phẩm dùng để đánh bóng răng (không chứa dược chất), chế phẩm dạng bột dùng để đánh răng (không chứa dược chất)

Nhóm 16: Ấn phẩm; giấy, đồ dùng bằng giấy và đồ dùng bằng các tông; bìa cứng, xuất bản phẩm; sách, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí; báo chí; tờ bản tin; quyển danh bạ (điện thoại, địa chỉ); văn phòng phẩm (không bao gồm đồ gỗ); chất dính (băng dính, keo dán) dùng cho mục đích văn phòng hoặc mục đích gia dụng; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (không bao gồm thiết bị); vật liệu làm bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dụng cụ và đồ dùng để làm sạch và bảo vệ răng, lưỡi (không phải là dụng cụ dùng để cạo lưỡi thuộc nhóm 10) và lợi, không dùng cho mục đích y tế, tăm (thuộc nhóm này), hộp đựng bàn chải đánh răng và hộp đựng tăm không làm bằng kim loại quý, tơ chỉ làm sạch răng (không dùng cho mục đích y tế), vật dụng dùng cho nhà vệ sinh

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức và tiến hành hội nghị, dịch vụ giáo dục giảng dạy.

Nhóm 42: Dịch vụ kỹ thuật công nghệ và khoa học như là dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến kỹ thuật công nghệ và khoa học; dịch vụ phân tích và nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp; dịch vụ phân tích và nghiên cứu hóa học; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ khám và chữa răng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng.

---

(210) **4-2008-01266**

(540)

EFELADIN

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01280**

(540)

CALORISLIM

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01281**

(540)

XTRASLIM

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2008-01286**

(540)

ZOTEMSO

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) WINDLAS BIOTECH LIMITED (IN)
40/1, Mohabewala Industrial Area, S.B.I Road, Dehradun (Uttaranchal) 248002, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-01287**

(540)

KIM TÍN HẢI THÀNH

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CAO KIM TRỌNG (VN)
Số 71A phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ trang sức; vàng; bạc; đá quý; nữ trang.

---

(210) **4-2008-01288**

(540)

KIM TÍN GIANG THÀNH

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CAO KIM TRỌNG (VN)
Số 71A phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ trang sức; vàng; bạc; đá quý; nữ trang.

---

(210) **4-2008-01289**

(540)

DEPOTRUST

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) DKT INTERNATIONAL (US)
1701 K Street, NW, Suite 900, Washington DC 20006, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Viên uống tránh thai và thuốc tiêm tránh thai.

---

(210) **4-2008-01300**

(540)

MAX.CO.ZYME-10

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01301**

(540)

ANTIZYM-10

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01302**

(540)

POWER.ZYME

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01303**

(540)

ANTIZYME

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01304**

(540)

SLIM-VENU

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01305**

(540)

MELISLIM

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01306**

(540)

MAXCHYPSIN

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEDISUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01307**

(540)

TARVINEURIN H5000

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THÀNH VINH (VN)
Lô 8, B29 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01309**

(540)

USTOP-F

(220) 17.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01322**

(540)

神功

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢI PHONG (VN)
14/3C ấp Đồng Nai, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 16: Keo dán dùng trong văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2008-01329**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; A17.2.2; 26.5.1
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ VĂN HẢI (VN)
34/B1 khu 2B, chợ Tân Bình, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2008-01341**

(540) 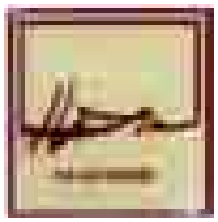

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ đun, vàng nhạt
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯƠNG ĐỨC HÀ AN (VN)
06 Phan Bội Châu, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bar; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp chỗ nghỉ (lưu trú).

---

(210) **4-2008-01342**

(540) 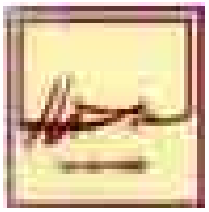

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ đun, vàng nhạt
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯƠNG ĐỨC HÀ AN (VN)
06 Phan Bội Châu, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bar; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp chổ nghỉ (lưu trú).

---

(210) **4-2008-01343**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ đun, vàng nhạt
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯƠNG ĐỨC HÀ AN (VN)
06 Phan Bội Châu, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bar; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp chổ nghỉ (lưu trú).

---

(210) **4-2008-01346**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ đun, vàng nhạt
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯƠNG ĐỨC HÀ AN (VN)
06 Phan Bội Châu, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bar; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp chổ nghỉ (lưu trú).

---

(210) **4-2008-01347**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ đun, vàng nhạt
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯƠNG ĐỨC HÀ AN (VN)
06 Phan Bội Châu, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bar; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp chổ nghỉ (lưu trú).

---

(210) **4-2008-01348**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ đun, vàng nhạt
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯƠNG ĐỨC HÀ AN (VN)
06 Phan Bội Châu, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bar; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp chổ nghỉ (lưu trú).

---

(210) **4-2008-01349**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12; A1.1.10; 3.7.17
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 27/7 THANH XUÂN (VN)
736 Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách, vận tải hàng hóa.

---

(210) **4-2008-01360**

(540)

NEUZIDE

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01361**

(540)

NOVATOR

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01362**

(540)

NOVAGLIM

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01363**

(540)

NOVAPERIN

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01364**

(540)

CARDIRAL

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01365**

(540)

VICTOZ

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01366**

(540)

EFFEREX

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01367**

(540)

STOSPA

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01368**

(540)

RABTAB

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01369**

(540)

COLCOM

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) VG HEALTH INC. (VG)
2nd Floor, Abbot Building, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01380**

(540)

MIT-TACH

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ- THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẠC HƯNG (VN)
386 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán may thêu công nghiệp; hoá chất định vị mép vải; hoá chất dùng cho ngành may.

Nhóm 04: Chất bôi trơn máy móc và linh kiện ngành may; dầu máy may; dầu chỉ (dùng trong ngành may).

Nhóm 07: Máy cắt vải; máy may; máy vắt sổ; dụng cụ bắn keo (dùng điệt); dụng cụ xịt tẩy (dùng điện); dao cắt (linh kiện của máy may); mô tô (motor) điện dùng trong ngành may; bàn ủi công nghiệp (dùng điện).

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay bao gồm: dụng cụ ghim nhãn, dụng cụ đánh số (máy đánh số không dùng điện), kéo, bàn ủi hơi (bàn là) không dùng điện.

Nhóm 09: Bàn ủi hơi (bàn là) dùng điện.

Nhóm 11: Đèn dùng cho thợ may.

Nhóm 16: Phấn may, bút viết.

Nhóm 23: Chỉ may.

Nhóm 26: Phụ liệu ngành may bao gồm: móc áo ngực, móc quần tây, dây khoá kéo, dây thun (dây chun), kẹp cài áo, kim may tay, kim dệt len, kim máy dùng cho ngành may, kim băng.

---

(210) **4-2008-01381**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 2.9.1; A26.11.12; 3.7.17
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; pho mai; hoa quả đóng hộp.

---

(210) **4-2008-01382**

(540)

DANNY

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CƠ SỞ VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước rửa chén (bát); nước tẩy trắng nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2008-01383**

(540)

WENDY

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CƠ SỞ VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước rửa chén (bát); nước tẩy trắng nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2008-01386**

(540)

SYM

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(591) Xanh tím, đỏ
(731) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
3, Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Buồng cháy (bộ phận của động cơ đốt trong) dùng cho vận hành máy móc; van dùng cho vận hành máy móc (bộ phận của động cơ đốt trong); bộ chế hòa khí dùng cho vận hành máy móc (bộ phận của động cơ đốt trong); động cơ, không bao gồm động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; hộp truyền động dùng cho máy móc; bánh răng của hộp truyền động dùng cho máy móc; cơ cấu truyền động biến thiên liên tục (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); động cơ dùng cho tàu thuyền; động cơ phản lực, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; mô tơ, không bao gồm mô tơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; máy phát điện; khớp nối dùng cho máy móc; khớp trục, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ, khớp trục có cơ cấu ống nối dùng cho máy móc; bánh đà (vô lăng) của máy; cam (bộ phận động cơ

xe cộ); thanh truyền dùng cho máy móc, mô tơ và động cơ; pít tông (bộ phận máy móc hoặc động cơ); vòng găng pít tông; lắp xi lanh của động cơ; cụm xi lanh (bộ phận máy móc); nắp đậy động cơ (bộ phận máy móc); trục phân phối dùng cho động cơ xe cộ; hộp bánh răng, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; xích truyền động, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; lót phanh dùng cho máy móc, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; bộ gá kẹp chặt dùng trong gia công cơ khí chính xác (bộ phận máy móc), ròng rọc (bộ phận máy móc); bộ lọc không khí dùng trong máy móc (bộ phận máy móc); bộ lọc dầu (bộ phận máy móc); xi lanh (bộ phận máy móc); bộ lọc nhiên liệu (bộ phận máy móc); bộ lọc khí gas dùng cho mô tơ và động cơ (bộ phận máy móc); xi lanh nén không khí (bộ phận máy móc); ống bơm nhiên liệu (bộ phân máy móc); vòi phun nhiên liệu (bộ phận máy móc); khớp ly hợp dùng cho máy móc, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; pít tông dùng cho xi lanh; ống xả dùng cho động cơ (bộ phận máy móc); pít tông dùng cho động cơ (bộ phận máy móc); bộ toả nhiệt làm mát dùng cho mô tơ và động cơ; bộ giảm thanh, thiết bị làm giảm bớt tiếng động xe khí của xe cộ) dùng cho máy móc và động cơ, bộ biến đổi chất xúc tác dùng cho mô tơ và động cơ; trục tay quay (bộ phận máy móc); ống giảm xóc (bộ phận máy móc), không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; băng truyền lực động dùng cho máy móc, mô tơ và động cơ trong ứng dụng công nghiệp; băng truyền có chứa quạt dùng cho mô tơ và động cơ.

Nhóm 16: Danh thiếp; phong bì (văn phòng phẩm); giấy viết thư; giấy dán (văn phòng phẩm); sách; sổ ghi chép; sổ tay; ấn phẩm in bằng ảnh; lịch; túi giấy; hộp bằng giấy hoặc bìa các tông; bút viết; cờ bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo bảo hộ lao động; chế phục (quần áo dùng cho người giúp việc); ca vát; cạp (bộ phận quần áo).

Nhóm 35: Dịch vụ sắp xếp nguyên liệu dùng trong quảng cáo cho người khác; dịch vụ sắp xếp thông tin sản phẩm; dịch vụ tạo nên sự nhận dạng công ty và nhãn hiệu của người khác (dịch vụ quảng cáo); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ liệt kê yêu cầu qua thư điện tử liên quan đến ô tô, xe máy và các phụ tùng của chúng; dịch vụ bán hàng tại nhà thông qua phương tiện vô tuyến truyền hình liên quan đến ô tô, xe máy và các phụ tùng của chúng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến ô tô, xe máy và các phụ tùng của chúng; dịch vụ mua bán xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bộ phận và phụ tùng xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ máy móc và thiết bị máy móc; dịch vụ cửa hàng mua bán xe máy; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bộ phận và phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2008-01387**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.15.15
(591) Đỏ, ghi, xám, đen, trắng
(731) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
3, Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Buồng cháy (bộ phận của động cơ đốt trong) dùng cho vận hành máy móc, van dùng cho vận hành máy móc (bộ phận của động cơ đốt trong); bộ chế hòa khí dùng cho vận hành máy móc (bộ phận của động cơ đốt trong), động cơ, không bao gồm động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; hộp truyền động dùng cho máy móc; bánh răng của hộp truyền động dùng cho máy móc; cơ cấu truyền động biến thiên liên tục (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); động cơ dùng cho tàu thuyền; động cơ phản lực, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; mô tơ, không bao gồm mô tơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; máy phát điện; khớp nối dùng cho máy móc; khớp trục, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; khớp trục có cơ cấu ống nối dòng cho máy móc; bánh đà (vô lăng) của máy; cam (bộ phận động cơ xe cộ); thanh truyền dùng cho máy móc, mô tơ và động cơ; pít tông (bộ phận máy móc hoặc động cơ); vòng găng pít tông; lắp xi lanh của động cơ; cụm xi lanh (bộ phận máy móc); nắp đậy động cơ (bộ phận máy móc); trục phân phối dùng cho động cơ xe cộ; hộp bánh răng, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; xích truyền động, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; lót phanh dùng cho máy móc, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; bộ gá kẹp chặt dùng trong gia công cơ khí chính xác (bộ phận máy móc); ròng rọc (bộ phận máy móc); bộ lọc không khí dùng trong máy móc (bộ phận máy móc); bộ lọc dầu (bộ phận máy móc) , xi lanh (bộ phận máy móc); bộ lọc nhiên liệu (bộ phận máy móc); bộ lọc khí gas dùng cho mô tơ và động cơ (bộ phận máy móc); xi lanh nén không khí (bộ phận máy móc); ống bơm nhiên liệu (bộ phận máy móc); vòi phun nhiên liệu (bộ phận máy móc); khớp ly hợp dùng cho máy móc, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; pít tông dùng cho xi lanh; ống xả dùng cho động cơ (bộ phận máy móc); pít tông dùng cho động cơ (bộ phận máy móc); bộ toả nhiệt làm mát dùng cho mô tơ và động cơ; bộ giảm thanh (thiết bị làm giảm bớt tiếng động xả khí của xe cộ) dùng cho máy móc và động cơ; bộ biến đổi chất xúc tác dùng cho mô tơ và động cơ; trục tay quay (bộ phận máy móc); ống giảm xóc (bộ phận máy móc), không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; băng truyền lực động dùng cho máy móc, mô tơ và động cơ trong ứng dụng công nghiệp; băng truyền có chứa quạt dùng cho mô tơ và động cơ.

Nhóm 16: Danh thiếp; phong bì (văn phòng phẩm), giấy viết thư; giấy dán (văn phòng phẩm); sách; sổ ghi chép; sổ tay; ấn phẩm in bằng ảnh; lịch; túi giấy; hộp bằng giấy hoặc bìa các tông; bút viết; cờ bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo bảo hộ lao động; chế phục (quần áo dùng cho người giúp việc); ca vát; cạp (bộ phận quần áo).

Nhóm 35: Dịch vụ sắp xếp nguyên liệu dùng trong quảng cáo cho người khác; dịch vụ sắp xếp thông tin sản phẩm; dịch vụ tạo nên sự nhận dạng công ty và nhãn hiệu của người khác (dịch vụ quảng cáo); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu dịch vụ thiết kế yêu cầu qua thư điện tử liên quan đến ô tô, xe máy và các phụ tùng của chúng; dịch vụ bán hàng tại nhà thông qua phương tiện vô tuyến truyền hình liên quan đến ô tô, xe máy và các phụ tùng của chúng, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến ô tô; xe máy và các phụ tùng của chúng; dịch vụ mua bán xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bộ phận và phụ tùng xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ máy móc và thiết bị máy móc; dịch vụ cửa hàng mua bán xe máy; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bộ phận và phụ tùng xe máy.

(210) **4-2008-01388**

(540)

ACEPRAX

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) ACE HEALTHCARE (IN)
1/1, Gnanambal Garden 2nd Street, Ayanavaram, Chennai 600 023 Tamil Nadu, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(210) **4-2008-01389**

(540)

EF-EF

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) ACE HEALTHCARE (IN)
1/1, Gnanambal Garden 2nd Street, Ayanavaram, Chennai 600 023 Tamil Nadu, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phương Bắc và đồng sự (PBC PARTNERS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(210) **4-2008-01400**

(540)

MR. MEN

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01401**

(540)

ODISEY

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01402**

(540)

MR. MAN

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01404**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A5.3.15; A5.5.21; A5.7.23; 5.7.11
(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng
(731) NGUYỄN VĂN HOÃN (VN)
Thôn Đức Thuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi (chưa chế biến), cây bưởi giống.

---

(210) **4-2008-01405**

(540)

TOÀN PHÁT

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HOÁ CHẤT TOÀN PHÁT (VN)
Khối 5, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng bột, dầu gội đầu, nước rửa chén (bát).

---

(210) **4-2008-01440**

(540)

YAIVIAHA

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN TUYẾT (VN)
80A Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ của xe máy; phụ tùng của xe máy như: vành xe, dây ga, hộp chắn xích, ống xả.

---

(210) **4-2008-01441**

(540)

Varacious

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH KHANG NGUYÊN (VN)
142 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví.

Nhóm 24: Màn cửa bằng vải; vỏ gối (áo gối); ga trải giường.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; dây thắt lưng (dùng cho trang phục); bít tất (vớ); mũ (nón); trang phục lót.

---

(210) **4-2008-01442**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 2.1.20; 2.3.20
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DUY THỊNH (VN)
376 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ(nón); giày dép; dây thắt lưng (dùng cho trang phục); trang phục lót.

---

(210) **4-2008-01443**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 2.1.20; 2.3.20
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DUY THỊNH (VN)
376 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ(nón); giày dép; dây thắt lưng (dùng cho trang phục); trang phục lót.

---

(210) **4-2008-01444**

(540)

NICELAND

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ QUẢNG CÁO TÂN NAM PHÚ (VN)
27/5 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2008-01445**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 2.9.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) TÔN VĂN KHÁNH (VN)
Số 007 lô F chung cư Bàu Cát II, đường Vườn Lan, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thuốc tây; mua bán thực phẩm dinh dưỡng; mua bán sữa.

---

(210) **4-2008-01447**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A8.5.10; 26.1.1; 3.7.3; 3.7.19; 5.9.17
(591) Đỏ, đen, vàng, trắng xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt
(731) CƠ SỞ PHÚ TIÊN (VN)
4A Trần Văn Mười, ấp 2, Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt gà; thịt gà tươi đóng gói.

---

(210) **4-2008-01448**

(540)

(220) 18.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Ghi, đen, đỏ
(731) PHẠM NGỌC CHU (VN)
799 Cách Mạng Tháng 8, phường 06, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

---

(210) **4-2008-01461**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN HOẢ (VN)
4.3 lô A1, chung cư 319 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mực in.

---

(210) **4-2008-01480**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.9; A5.5.21; A5.5.20; 6.1.1; 7.15.1; A25.7.3
(591) Đỏ, ghi xám, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH XÔNG PHA (VN)
184A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn uống; quán giải khát; nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán rượu (bar).

---

(210) **4-2008-01482**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A1.1.10; 1.3.1; 1.3.2
(591) Vàng da cam, xanh lá cây, trắng
(731) ĐẬU THỊ HÀ (VN)
169 Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Thương mại IPT (IPT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng cho trẻ em; dịch vụ siêu thị.

---

(210) **4-2008-01483**

(540)

PHƯỚC LỘC THỌ

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUY HOÀNG 07 (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 37: Xây dựng (công nghiệp và dân dụng); giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; xây dựng cảng, bến tàu.

---

(210) **4-2008-01484**

(540)

PHUOC LOC THO

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUY HOÀNG 07 (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 37: Xây dựng (công nghiệp và dân dụng); giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; xây dựng cảng, bến tàu.

---

(210) **4-2008-01486**

(540)

NGỌC LỒ

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 4.3.20; 3.7.16
(731) CAO THỊ BÍCH DUNG (VN)
Số 201 Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn lồng dùng điện.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại bằng đất nung, sành, sứ, gốm, đá, bê tông.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ; tranh, tượng bằng gỗ.

Nhóm 21: Đũa ăn cơm, lót cốc bằng gỗ.

Nhóm 24: Bộ đồ vải trải giường: ga phủ, vỏ chăn, vỏ gối; rèm cửa, áo gối, khăn ăn bằng vải.

Nhóm 26: Đồ thêu, ren dùng để trang trí cho quần áo.

---

(210) **4-2008-01487**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9
(591) Trắng, tím, da cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HỒNG PHƯỚC (VN)
Số 49, ngõ 766 Đê La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01488**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 25.5.2; 1.3.1; 1.3.2; A1.3.17
(731) CÔNG TY TNHH TÂN VŨ BÌNH (VN)
2/19 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng.

---

(210) **4-2008-01500**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 25.1.25; 5.3.20
(591) Vàng đồng
(731) KHÁCH SẠN NGÔI SAO MỚI - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG D.T.C (VN)
F99, đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán rượu, mua bán bia, mua bán nước giải khát; mua bán thuốc lá điếu nội địa.

Nhóm 41: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp.

---

(210) **4-2008-01501**

(540)

HANG HIEU

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ ĐẠI VIỆT (VN)
201 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Tạp chí (định kỳ); ấn phẩm, sách.

Nhóm 41: Xuất bản sách.

---

(210) **4-2008-01502**

(540)

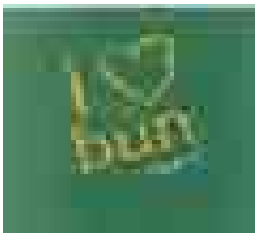

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 2.9.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng
(731) HOÀNG CẢNH DƯƠNG (VN)
72/1 A Phước Hưng, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mì sợi, miến; mì sợi dẹt.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện), nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2008-01503**

(540)

Ao Fen

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) NANJING CHANG AO PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
No.2 Babai Road Luihe District Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01504**

(540)

Ao Wei Shu

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) NANJING CHANG AO PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
No.2 Babai Road Luihe District Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01505**

(540)

JUVIAN

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ FPT (FTD) (TRỰC THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ (FPT)) (VN)
22C Giảng Võ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; màng sinh học dùng che phủ vết thương; các dung dịch dùng để trị vết thương.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2008-01506**

(540)

JUVICELL

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ FPT (FTD) (TRỰC THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ (FPT)) (VN)
22C Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; màng sinh học dùng che phủ vết thương; các dung dịch dùng để trị vết thương.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2008-01507**

(540)

JUVICOLL

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ FPT (FTD) (TRỰC THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ (FPT)) (VN)
22C Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; màng sinh học dùng che phủ vết thương; các dung dịch dùng để trị vết thương.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2008-01508**

(540)

JUVIGROW

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ FPT (FTD) (TRỰC THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ (FPT)) (VN)
22C Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; màng sinh học dùng che phủ vết thương; các dung dịch dùng để trị vết thương.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2008-01509**

(540)

WINIS

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) KOLON I'NETWORKS.CORP. (KR)
Kolon Tower, Annex 1-22, Byeolyang-Dong, Kwacheon City, Kyonggi-Do 427-040, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01520**

(540)

Ngọc Việt

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ THUẬT VÀNG ĐEN (VN)
67/41 đường 38, Kp8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2008-01522**

(540)

THÁI TỬ GÀ

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) VŨ MAI LAN (VN)
Nhà số 6, ngõ 44, phố Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng phục vụ).

---

(210) **4-2008-01523**

(540)

ORNINTOP

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01524**

(540)

NEWCEPIM

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01525**

(540)

SKDOL

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số 29B, ngõ 254 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01526**

(540)

Hồng Áp Khang

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á-ÂU (VN)
P205-Y2 tập thể Bộ y tế, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01527**

(540)

Phụ Lạc Cao

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á-ÂU (VN)
P205-Y2 tập thể Bộ y tế, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01528**

(540)

SATERO

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HU DE CO (VN)
Số 26, khu biệt thự I, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01529**

(540)

SLEEPNICE

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thị xã Hà tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01540**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.11.9; 26.3.1; 26.3.23; 26.7.25
(591) Xanh tím than, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN VIỄN ĐÔNG (VN)
19/168, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật tư ngành nước, điện, điện gia dụng, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, thiết bị bưu chính viễn thông; xuất nhập khẩu: vật tư ngành nước, điện, điện gia dụng, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, thiết bị bưu chính viễn thông; mua bán; máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng; xuất nhập khẩu: máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng; đại lý mua, bán hàng hoá; ký gửi hàng hoá.

Nhóm 37: Thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, công trình cấp thoát nước; công trình điện dưới 110 KV, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; sửa chữa, lắp đặt máy móc; thiết bị xây dựng, vật tư ngành nước, điện, điện gia dụng, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, thiết bị bưu chính viễn thông; trang trí nội, ngoại thất.

---

(210) **4-2008-01541**

(540)

FAJOCO

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN VIỄN THÔNG (VN)
19/168, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật tư ngành nước, điện, điện gia dụng, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, thiết bị bưu chính viễn thông; xuất nhập khẩu: vật tư ngành nước, điện, điện gia dụng, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, thiết bị bưu chính viễn thông; mua bán: máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng; xuất nhập khẩu: máy móc, thiết bị xây dựng, vật liệu xây dựng, đại lý mua, bán hàng hoá; ký gửi hàng hoá.

Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, công trình cấp thoát nước, công trình điện dưới 110 KV, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị xây dựng, vật tư ngành nước, điện, điện gia dụng, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, thiết bị bưu chính viễn thông; trang trí nội, ngoại thất.

---

(210) **4-2008-01543**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.4; 26.13.25
(591) Tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG (VN)
18 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ khiêu vũ (phòng nhảy disco).

---

(210) **4-2008-01545**

(540)

DOLNAPAN

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01546**

(540)

WITHUSCEFACLOR

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01547**

(540)

GINKGOEX

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01548**

(540)

LOBAFEN

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) PHARMAUNITY CO., LTD (KR)
901 Samjeong Bldg., 69-5, Taepyeongno 2-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01549**

(540)

(220) 21.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 1.5.1; 26.3.4; 6.1.2; 25.1.6; A5.5.21
(591) Trắng, xanh dương, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HƯỚNG DƯƠNG (VN)
Tổ 21, phường Nam Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng, clanker các loại.

---

(210) **4-2008-01561**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.6; 24.15.1; 15.7.11; A24.15.13
(591) Xanh đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐẠI THẮNG LỢI (VN)
Lô số 8, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy bơm nước; máy nổ, máy nước nóng, máy lạnh, tủ lạnh, máy giặt, đĩa cắt, vòng bi; mua bán phụ tùng, nguyên liệu, vật tư của máy bơm; máy nổ, đồ điện tử gia dụng; mua bán các loại phân bón, hoá chất, vải sợi, vải lưới; mua bán các loại gỗ rừng trồng.

---

(210) **4-2008-01564**

(540)

AN SINH THÁI

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH AN SINH THÁI (VN)
303 phố Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; công trình không bằng kim loại; công trình có thể chuyên chở được không bằng kim loại; nhà nhỏ không bằng kim loại (có thể di chuyển được).

Nhóm 20: Tủ bày hàng; bàn; bàn làm việc; bàn viết; đồ gỗ nội thất.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt trang thiết bị nhà bếp; rửa xe cộ; cho thuê máy giặt; bảo dưỡng; làm sạch và sửa chữa da lông thú.

Nhóm 39: Bãi đỗ xe; cho thuê xe; dịch vụ dọn nhà.

Nhóm 40: Gia công gỗ; đóng khung các tác phẩm nghệ thuật; gia công lông thú; dịch vụ nhồi da động vật.

Nhóm 42: Trang trí (thiết kế) nội thất.

---

(210) **4-2008-01566**

(540)

AMTOPID

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỜNG NGHI (VN)
102/C6 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01567**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 7.1.6
(591) Đỏ, vàng, xanh dương
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC (VN)
Sạp 900 chợ Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng lưu niệm; mua bán tranh sơn mài; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán hàng trang trí nội ngoại thất.

---

(210) **4-2008-01568**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ H.C (VN)
371/8-10 (số cũ: 371/774A-774) Nguyễn Duy Dương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Mũ (nón) bảo hiểm.

---

(210) **4-2008-01581**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 24.1.1; 4.3.3; 5.7.3; 24.11.25
(591) Vàng, trắng, xanh đen, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HOÀNG LONG (VN)
81 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(210) **4-2008-01582**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.3.1; 26.3.23; 24.15.21
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐÔNG NAM Á (VN)
1403 đường 3/2, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện như biến thế điện, ổn áp.

---

(210) **4-2008-01584**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2; A26.11.12; 26.1.2; A1.11.8; A24.7.23; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, nâu, xanh đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ HOÀNG LONG (VN)
81 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(210) **4-2008-01585**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, xanh lam
(731) CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC QUỐC TẾ BAVILI (VN)
78 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản, đặc biệt là: môi giới nhà đất; mua bán nhà.

---

(210) **4-2008-01589**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 5.5.23; A5.5.20
(591) Xanh cốm, vàng, trắng, tím nhạt
(731) TRIUMPH INTERTRADE AG (NL)
Triumphweg 6, CH-5330 Bad Zurzach, Switzerland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục).

---

(210) **4-2008-01600**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 2.1.22; 6.1.2; A6.19.13; 26.4.2; 25.1.9
(591) Trắng, đen, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng
(731) HEBEI HUAYUE MEDICINE IMPORT & EXPORT CO., LTD (CN)
No 178, Bei Erhuan East Road, Shijiazhuang, Hebei, China
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01601**

(540)

VERAREM

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) REMEDICA LTD (CY)
Limassol Industrial Estate, Aharnon St., P.O. Box 51706, 3508 Limassol, Cyprus
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01602**

(540)

FRA-BAC

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01603**

(540)

EUROCRISTIN

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01604**

(540)

SIROLYCVIT-OPM

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM O.P.M (VN)
139 Nguyễn Du, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01605**

(540)

EFFCOLFORT-OPM

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM O.P.M (VN)
139 Nguyễn Du, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01606**

(540)

DAILYHUONG

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM O.P.M (VN)
139 Nguyễn Du, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01607**

(540)

BEEGENCAL

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01608**

(540)

PLUSCALGEN

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01609**

(540)

NEWGEROGEN

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP NHẤT (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2008-01622**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.3.1; 26.3.23; 7.3.11
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ
(731) BAN QUẢN LÝ CHỢ KIM BIÊN (VN)
37 đường Vạn Tượng, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A.M.B.Y.S. Sài Gòn (AMBYS SAIGON LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Quản lý hành chánh; quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, quầy sạp.

---

(210) **4-2008-01623**

(540)

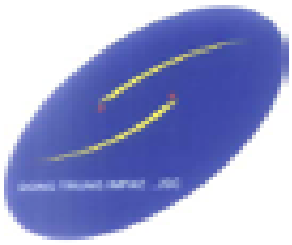

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; A26.11.12; 1.15.23; A1.1.10
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ĐỘNG TRUNG ĐA YẾU TỐ (VN)
Xóm Ngõ Đồng, thôn Đại Đồng, xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2008-01624**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A5.5.21; 26.1.2
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, nâu đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG (VN)
13/22 Trần Văn Hoàng, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Hương liệu thực phẩm gồm: hương sữa; hương chôcôla; hương cà phê; hương dâu; hương bơ; hương lá dứa; hương sầu riêng.

---

(210) **4-2008-01625**

(540) MAXSO

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) PHẠM KHẮC TÙNG (VN)
Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn công nghiệp.

---

(210) **4-2008-01626**

(540) KGA TRUNG TÂM GIẢI TRÍ

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHÔNG GIAN ẢO (VN)
72 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính; mua bán linh kiện máy vi tính; mua bán thẻ trò chơi; mua bán thuốc lá điếu.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; xây dựng giao thông kỹ thuật - cơ sở hạ tầng khu đô thị; xây dựng căn hộ văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ chơi trò chơi trên internet; dịch vụ trò chơi bida, đào tạo tin học ngoại ngữ.

Nhóm 42: Cho thuê máy vi tính.

Nhóm 43: Quán ăn uống; quán cà phê giải khát.

---

(210) **4-2008-01627**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15
(731) SRITHAI SUPERWARE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
355 Suksawat Rd., Soi 36 Rasburana Bangkok 10140 Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Bát ô tô (tô); đĩa (dĩa); bát (chén); khay (mâm); ly tách.

---

(210) **4-2008-01628**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.4.3; 26.1.1; 15.7.1; A1.1.9
(591) Trắng, xanh đen, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐIỆN ĐỒNG NHẤT (VN)
147 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Trụ đèn bằng gang; trụ đèn bằng thép mạ kẽm.

---

(210) **4-2008-01629**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.1.2; 22.1.5
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT NGUYÊN THÀNH (VN)
36A đường số 6, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Can nhựa.

---

(210) **4-2008-01642**

(540)

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) A25.7.7; A19.13.21; A26.11.12; 26.1.2; 26.3.2
(591) Đen, trắng, xanh lá mạ, xám, vàng chanh
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01643**

(540)

NEW V. RAHOO

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01644**

(540)

V. AHOO

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01645**

(540)

NEW V. AHOO

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01646**

(540)

V. OHOO

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01647**

(540)

NEW V. OHOO

(220) 22.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2008-01649**

(540)

(220) 23.01.2008
(441) 25.03.2008
(531) 26.5.1; 26.1.2; 26.5.8; 24.15.21
(591) Vàng, nâu, trắng, đỏ, đen
(731) LÊ THÀNH PHÁT (VN)
19 Hàm Nghi, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2008-01660**

(540)

SUPERSTAT

(220) 23.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CENTAUR PHARMACEUTICALS Pvt. Ltd. (IN)
Centaur House, Near Grandhyatt, Shanti Nagar, Vakola Santacruz (E) Mumbai - 400055, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-01661**

(540)

TINODAN

(220) 23.01.2008
(441) 25.03.2008
(731) CENTAUR PHARMACEUTICALS Pvt. Ltd. (IN)
Centaur House, Near Grandhyatt, Shanti Nagar, Vakola Santacruz (E) Mumbai - 400055, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-01662**

(540)

RIDHAY

(220) 23.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CENTAUR PHARMACEUTICALS Pvt. Ltd. (IN)
Centaur House, Near Grandhyatt, Shanti Nagar, Vakola Santacruz (E) Mumbai - 400055, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2008-01663**

(540)

Oanh Oanh

(220) 23.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) TRẦN THỊ KIM OANH (VN)
56 ngõ Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2008-01665**

(540)

MICHEL RENÉ

(220) 23.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) MICHEL RENE LIMITED (HK)
20-24 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; xà phòng; mỹ phẩm; tinh dầu và nước xức tóc.

---

(210) **4-2008-01666**

(540)

MICHEL RENÉ

(220) 23.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) MICHEL RENE LIMITED (HK)
20-24 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Da và giả da (thô hoặc bán thành phẩm); da động vật; da sống chưa thuộc; hòm (hành lý); túi du lịch; ô; lọng; gậy chống; roi da; dây cương và yên cương; va li nhỏ đựng tài liệu; va li; cặp đựng tài liệu; túi đeo sau lưng; túi xách tay; túi đi mua hàng; túi dùng ở bãi biển; túi thể thao; va li nhỏ; ví đựng danh thiếp; ví đựng hộ chiếu; ví đựng tiền; túi đựng đồ trang điểm bằng da (chưa có đồ bên trong); túi bằng da để đóng gói; túi xách dành cho phụ nữ; ba lô; túi sách đi học; túi nhỏ bằng da để bao gói.

---

(210) **4-2008-01667**

(220) 23.01.2008
(441) 25.03.2008

(540)

MICHEL RENÉ

(731) MICHEL RENE LIMITED (HK)
20-24 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Bộ com lê; áo vét tông; áo choàng ngoài; áo đầm; váy; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; áo bludông; áo len dài tay; áo len chui đầu; quần áo đan; quần; quần gin; quần soóc, cà vạt; thắt lưng (quần áo); giầy ống và giầy.

---

(210) **4-2008-01668**

(220) 23.01.2008
(441) 25.03.2008

(540)

MICHEL RENÉ

(731) MICHEL RENE LIMITED (HK)
20-24 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; xà phòng; mỹ phẩm; tinh dầu và nước xức tóc.

---

(210) **4-2008-01669**

(220) 23.01.2008
(441) 25.03.2008

(540)

MICHEL RENÉ

(731) MICHEL RENE LIMITED (HK)
20-24 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Da và giả da (thô hoặc bán thành phẩm); da động vật, da sống chưa thuộc, hòm (hành lý); túi du lịch, ô; lọng; gậy chống; roi da; dây cương và yên cương; va li nhỏ đựng tài liệu; va li; cặp đựng tài liệu; túi đeo sau lưng; túi xách tay; túi đi mua hàng; túi dùng ở bãi biển; túi thể thao, va li nhỏ; ví đựng danh thiếp; ví đựng hộ chiếu; ví đựng

tiền; túi đựng đồ trang điểm bằng da (chưa có đồ bên trong); túi bằng da để đóng gói; túi xách dành cho phụ nữ; ba lô; túi sách đi học; túi nhỏ bằng da để bao gói.

---

(210) **4-2008-01681**

(540)

FACE MASK T BASE CREAM

(220) 23.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) SHISEIDO COMPANY LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-8010, Japan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm; bao gồm các chế phẩm và mỹ phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, mỹ phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2008-01682**

(540)

DECOLLETAGE SERUM EXCELLENCE

(220) 23.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) SHISEIDO COMPANY LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-8010, Japan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm; bao gồm các chế phẩm và mỹ phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, mỹ phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2008-02385**

(540)

DREAMLAND

(220) 31.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ XE MÁY HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Quốc Oai, km 18 đường Láng - Hoà Lạc, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 12: Ô tô; động cơ ô tô; xe máy; động cơ xe máy.

---

(210) **4-2008-02386**

(540)

YAMAMA

(220) 31.01.2008
(441) 25.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ XE MÁY HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Quốc Oai, km 18 đường Láng - Hoà Lạc, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây

(511) Nhóm 12: Ô tô; động cơ ô tô; xe máy; động cơ xe máy.

---

(210) **4-2008-02504**

(540)

TAIPUTING

(220) 01.02.2008
(441) 25.03.2008

(731) BEIJING DONGSHENG-KEXIN BIOLOGY CURATIVE CO.,LTD (CN)
Room 906&907, No.3 Building(Beijing Dichan Plaza), No.81 Zizhuyuan Road, Haidian District, Beijing 100089, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm chữa bệnh cho người.

---

(210) **4-2008-02505**

(540)

SHU SU

(220) 01.02.2008
(441) 25.03.2008

(731) BEIJING DONGSHENG-KEXIN BIOLOGY CURATIVE CO.,LTD (CN)
Room 906&907, No.3 Building(Beijing Dichan Plaza), No.81 Zizhuyuan Road, Haidian District, Beijing 100089, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm chữa bệnh cho người.

PHẦN V

CÁC YÊU CẦU XÉT NGHIỆM NỘI DUNG ĐƠN SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH NỘP SAU KHI ĐƠN ĐÃ CÔNG BỐ

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU XÉT NGHIỆM NỘI DUNG DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2005-00422	13251	25.10.2006	14.02.2008	A61C 5/02
1-2005-00668	11929	26.02.2006	13.02.2008	B62M 9/08
1-2005-01115	12085	26.03.2006	18.02.2008	A23L 1/00
1-2005-01205	12091	26.03.2006	18.02.2008	G02B 26/00
1-2005-01207	12093	26.03.2006	18.02.2008	G02B 26/00
1-2005-01309	12239	26.04.2006	19.02.2008	C12P 1/00
1-2005-01368	12261	26.04.2006	20.02.2008	H01L 21/302
1-2005-01380	12879	25.08.2006	20.02.2008	G02B 26/00
1-2005-01398	12281	26.04.2006	20.02.2008	G02F 1/00
1-2005-01399	12282	26.04.2006	20.02.2008	G02F 1/00
1-2005-01460	12289	26.04.2006	25.01.2008	B26B 27/00
1-2005-01571	12119	26.03.2006	29.01.2008	F02C 9/00
1-2005-01627	12560	26.06.2006	13.02.2008	H05K 1/03
1-2006-02100	14185	26.02.2007	01.02.2008	E03F 5/14
1-2007-00185	15556	25.10.2007	30.01.2008	C07D 207/44
1-2007-00186	15907	25.12.2007	28.01.2008	A61K 31/40
1-2007-00226	14779	25.06.2007	28.01.2008	C07D 401/14
1-2007-00291	14948	25.07.2007	20.02.2008	G01N 29/04
1-2007-00388	14959	25.07.2007	13.02.2008	B64C 3/24
1-2007-00401	15259	27.08.2007	28.01.2008	E02D 7/00
1-2007-00426	14674	25.05.2007	28.01.2008	A43B 7/12
1-2007-00427	15261	27.08.2007	30.01.2008	H04Q 7/20

1-2007-00457	15207	25.09.2007	31.01.2008	B01J 19/02
1-2007-00474	15271	27.08.2007	13.02.2008	H03M 13/00
1-2007-00487	15567	25.10.2007	29.01.2008	B01D 53/22
1-2007-00497	14684	25.05.2007	25.01.2008	F01N 1/02
1-2007-00502	15214	25.09.2007	12.02.2008	A61K 38/00
1-2007-00504	15570	25.10.2007	04.02.2008	C07C 233/67
1-2007-00517	14690	25.05.2007	12.02.2008	C07D 213/61
1-2007-00519	15275	27.08.2007	01.02.2008	A23K 1/16
1-2007-00535	14694	25.05.2007	01.02.2008	B67D 1/08
1-2007-00541	15573	25.10.2007	25.01.2008	A61K 31/44
1-2007-00544	14819	25.06.2007	14.02.2008	G01N 33/531
1-2007-00548	15278	27.08.2007	13.02.2008	H04L 12/28
1-2007-00549	15279	27.08.2007	14.02.2008	H04M 15/00
1-2007-00550	14966	25.07.2007	13.02.2008	H04Q 7/00
1-2007-00553	14821	25.06.2007	30.01.2008	C07D 307/77
1-2007-00570	15578	25.10.2007	25.01.2008	A61K 31/519
1-2007-00576	15753	26.11.2007	28.01.2008	A61K 31/47
1-2007-00584	15225	25.09.2007	18.02.2008	H04Q 7/20
1-2007-00585	14697	25.05.2007	25.01.2008	A61K 35/20
1-2007-00586	15581	25.10.2007	25.01.2008	A23L 1/00
1-2007-00587	15582	25.10.2007	25.01.2008	C07C 303/38
1-2007-00590	15226	25.09.2007	19.02.2008	G06F 17/00
1-2007-00592	15227	25.09.2007	19.02.2008	G06F 17/00
1-2007-00598	15912	25.12.2007	19.02.2008	G06F 17/60
1-2007-00599	15284	27.08.2007	19.02.2008	G06F 17/00
1-2007-00608	14699	25.05.2007	20.02.2008	C07H 13/08
1-2007-00618	14828	25.06.2007	21.02.2008	A01N 43/38
1-2007-00624	15286	27.08.2007	18.02.2008	G06F 17/60
1-2007-00628	15233	25.09.2007	14.02.2008	A61K 39/42
1-2007-00629	15589	25.10.2007	20.02.2008	C07D 211/90
1-2007-00630	14829	25.06.2007	29.01.2008	A23L 1/29
1-2007-00631	15234	25.09.2007	30.01.2008	B21B 1/46
1-2007-00643	14831	25.06.2007	31.01.2008	C07D 263/56
1-2007-00655	14835	25.06.2007	29.01.2008	C12P 21/02
1-2007-00657	14836	25.06.2007	29.01.2008	C12P 21/08
1-2007-00665	14973	25.07.2007	30.01.2008	A61K 31/28
1-2007-00668	14840	25.06.2007	31.01.2008	A01N 37/30

1-2007-00680	15290	27.08.2007	25.01.2008	B65D 41/04
1-2007-00688	14702	25.05.2007	14.02.2008	B65D 77/06
1-2007-00706	14978	25.07.2007	21.02.2008	D21B 1/00
1-2007-00713	14850	25.06.2007	18.02.2008	A61M 5/315
1-2007-00717	14980	25.07.2007	18.02.2008	C08B 37/00
1-2007-00744	15246	25.09.2007	18.02.2008	E02F 3/92
1-2007-00749	14856	25.06.2007	30.01.2008	A23F 5/28
1-2007-00779	15249	25.09.2007	20.02.2008	C07D 487/04
1-2007-00787	14862	25.06.2007	18.02.2008	C07C 233/15
1-2007-00805	14869	25.06.2007	31.01.2008	H01M 8/02
1-2007-00823	15258	25.09.2007	20.02.2008	G02B 26/00
1-2007-00832	14870	25.06.2007	25.01.2008	G01N 33/28
1-2007-00833	14871	25.06.2007	25.01.2008	G01N 33/28
1-2007-00838	15616	25.10.2007	25.01.2008	A61M 1/06
1-2007-00844	14876	25.06.2007	14.02.2008	B23P 19/00
1-2007-00846	14878	25.06.2007	14.02.2008	B23P 19/02
1-2007-00861	14881	25.06.2007	04.02.2008	A61K 31/70
1-2007-00867	15263	25.09.2007	20.02.2008	C01F 7/06
1-2007-00929	15628	25.10.2007	28.01.2008	B01J 29/80
1-2007-00994	15005	25.07.2007	15.02.2008	B65B 61/24
1-2007-01012	15278	25.09.2007	14.02.2008	B32B 9/04
1-2007-01024	15280	25.09.2007	14.02.2008	A61M 15/00
1-2007-01030	15932	25.12.2007	19.02.2008	C03C 8/60
1-2007-01057	15286	25.09.2007	25.01.2008	A61K 8/896
1-2007-01064	15937	25.12.2007	18.02.2008	C22C 23/02
1-2007-01177	15649	25.10.2007	01.02.2008	C03B 11/08
1-2007-01178	15650	25.10.2007	01.02.2008	C03B 11/00
1-2007-01262	15815	26.11.2007	25.01.2008	C11D 3/40
1-2007-01336	15676	25.10.2007	25.01.2008	C11D 1/12
1-2007-01437	15699	25.10.2007	28.01.2008	C07D 333/06
1-2007-01670	16009	25.12.2007	30.01.2008	A44C 9/02
1-2007-01818	15881	26.11.2007	28.01.2008	B65D 81/00
1-2007-01819	15882	26.11.2007	28.01.2008	B65D 85/812
1-2007-01903	16038	25.12.2007	14.02.2008	G07F 19/00
2-2006-00005	01065	25.07.2007	29.01.2008	B05B 9/00

PHẦN VI

SỬA ĐỔI ĐƠN

a - Sửa đổi Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế và kiểu dáng công nghiệp

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 292/ TB-SHTT, ngày 17.01.2008

(210) Số đơn: 1-2007-00919 (220) Ngày nộp đơn: 27.04.2007

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ IPIC (IPIC CO., LTD.)
Phòng 102-29B1 tập thể Dầu khí, ngõ 133, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 293/ TB-SHTT, ngày 17.01.2008

(210) Số đơn: 2-2005-00118 (220) Ngày nộp đơn: 20.07.2005

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH DƯƠNG VÀ TRẦN (DUONG & TRAN CO., LTD.)
Số 85, phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 294/ TB-SHTT, ngày 17.01.2008

(210) Số đơn: 3-2007-00558 (220) Ngày nộp đơn: 04.05.2007

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Nội dung mới:

CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ IPIC (IPIC CO., LTD.)
Phòng 102-29B1 tập thể Dầu khí, ngõ 133, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 317/ TB-SHTT, ngày 22.01.2008

(210) Số đơn:	(220) Ngày nộp đơn:
1-2003-00827	23/09/2003
1-2004-00478	21/05/2004
1-2004-01421	29/12/2004
1-2005-00659	16/05/2005

1-2006-00270	22/02/2006
1-2006-01948	27/11/2006
1-2007-00808	17/04/2007

Mục sửa đổi: Tên của chủ đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 318/ TB-SHTT, ngày 22.01.2008

(210) Số đơn:	(220) Ngày nộp đơn:
1-2002-00244	15/03/2002
1-2004-00150	20/02/2004
1-2004-00827	27/08/2004
1-2004-01129	27/10/2004
1-2005-00305	11/03/2005
1-2005-00936	05/07/2005
1-2006-00542	06/04/2006
1-2006-00543	06/04/2006
1-2006-01617	02/10/2006
1-2006-01618	02/10/2006

Mục sửa đổi: Tên của chủ đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 319/ TB-SHTT, ngày 22.01.2008
(210) Số đơn: 1-2007-02097 (220) Ngày nộp đơn: 12.10.2007
Mục sửa đổi: Tên của chủ đơn được sửa thành:
Nội dung mới:
SHIRE CANADA INC. (CA)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 493/ TB-SHTT, ngày 25.01.2008

(210) Số đơn: 1-2006-00387 (220) Ngày nộp đơn: 13.03.2006

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Nội dung mới:

4-1-28, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 1050001, Japan

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 779/ TB-SHTT, ngày 15.02.2008

(210) Số đơn:	(220) Ngày nộp đơn:
3-2006-01565	21/12/2006
3-2007-00013	05/01/2007
3-2007-00017	05/01/2007

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Nội dung mới:

VĂN PHÒNG LUẬT ĐOÀN HỒNG SƠN (DOAN HONG SON LAW OFFICE)

P317 tầng 3 nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, thành phố Hà Nội

---

b - Sửa đổi Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 883/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008

(210) Số đơn: 4-2006-00831 (220) Ngày nộp đơn: 17.01.2006

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận

- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-00831 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:

Địa chỉ của người nộp đơn : 132/1 đường Mã Lò, khu phố 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 884/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008

(210) Số đơn: 4-2007-01721 (220) Ngày nộp đơn: 24.01.2007

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận

- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2007-01721 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:

Tên của người nộp đơn:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT HOÀNG ANH

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 885/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008

(210) Số đơn: 4-2006-20642 (220) Ngày nộp đơn: 27.11.2006

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-20642 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:

Tên của người nộp đơn:

CÔNG TY TNHH THƯỢNG CẨM

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 886/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008

(210) Số đơn: 4-2007-02869 (220) Ngày nộp đơn: 09.02.2007

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2007-02869 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:

Tên của người nộp đơn: APPLE INC.

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 887/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008

(210) Số đơn: 4-2005-10435 (220) Ngày nộp đơn: 17.08.2005

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2005-10435 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Địa chỉ của người nộp đơn:

38/09H Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Sở hữu công nghiệp

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC (IPTS)

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 888/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008

(210) Số đơn: 4-2006-04427 (220) Ngày nộp đơn: 27.03.2006

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-04427 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Tên và địa chỉ của người nộp đơn:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ

Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

- Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ BÌNH MINH (SUNRISE.IP)
Phòng 405A, tòa nhà 133 Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội\

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 889/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008
(210) Số đơn: 4-2006-04428 (220) Ngày nộp đơn: 27.03.2006
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-04428 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Tên và địa chỉ của người nộp đơn:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ BÌNH MINH (SUNRISE.IP)
Phòng 405A, tòa nhà 133 Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 890/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008
(210) Số đơn: 4-2006-06280 (220) Ngày nộp đơn: 24.04.2006
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-06280 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Tên và địa chỉ của người nộp đơn:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG LONG PHÁT
Số 8 Hoàng Hoa Thám, phường 07, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 891/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008
(210) Số đơn: 4-2006-00403 (220) Ngày nộp đơn: 10.01.2006
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-00403 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Địa chỉ của người nộp đơn:
Số 4, ngõ 230 phố Quang Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 892/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008
(210) Số đơn: 4-2007-14306 (220) Ngày nộp đơn: 26.07.2007
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2007-14326 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Địa chỉ của người nộp đơn:
13139 Brookhurst St., Suite C, Garden Grove, CA 92843, USA

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 893/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008
(210) Số đơn: 4-2005-08003 (220) Ngày nộp đơn: 30.06.2005
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2005-08003 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Tên của người nộp đơn:
MEGA LIFESCIENCES LTD.,

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 894/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008
(210) Số đơn: 4-2005-08001 (220) Ngày nộp đơn: 30.06.2005
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2005-08001 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Tên của người nộp đơn:
MEGA LIFESCIENCES LTD.,

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 895/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008
(210) Số đơn: 4-2006-04449 (220) Ngày nộp đơn: 28.03.2006
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-04449 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ VÀNG (GINTASSET)
Số 848, ngõ 850 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

---

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 896/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008
(210) Số đơn: 4-2006-09184 (220) Ngày nộp đơn: 14.06.2006
Nội dung: - Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-09184 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Địa chỉ của người nộp đơn:
5F chung cư Phú Mỹ An, số 31/9 Nguyễn Thị Thập, phương Bình Thuận, quận 7, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 897/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008
(210) Số đơn: 4-2007-20822 (220) Ngày nộp đơn: 16.10.2007
Nội dung: - Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2007-20822 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Địa chỉ của người nộp đơn:
635 Secretariat Court, Mississauga, Ontario, Canada L5S OA5

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 898/ TB-SHTT, ngày 27.02.2008
(210) Số đơn: 4-2007-20823 (220) Ngày nộp đơn: 16.10.2007
Nội dung: - Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2007-20823 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Địa chỉ của người nộp đơn:
635 Secretariat Court, Mississauga, Ontario, Canada L5S OA5

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 906/ TB-SHTT, ngày 28.02.2008
(210) Số đơn: 4-2007-06946 (220) Ngày nộp đơn: 20.04.2007
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2007-06946 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Tên và địa chỉ của người nộp đơn:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC THẢO ĐIỀN
- Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ THỜI TRANG NGÀY NAY LÊ GIA
328 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 01, T.P. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 907/ TB-SHTT, ngày 28.02.2008

(210) Số đơn: 4-2005-08238 (220) Ngày nộp đơn: 05.07.2005

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2005-08238 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Đại diện Sở hữu công nghiệp

CÔNG TY TNHH LUẬT GIA PHẠM

Số 240 phố Quang Nhân, phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, T.P. Hà Nội

---

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 908/ TB-SHTT, ngày 28.02.2008

(210) Số đơn: 4-1997-33682 (220) Ngày nộp đơn: 19.04.1997

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2007-06946 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Tên và địa chỉ của người nộp đơn:

CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO ÁNH SÁNG MẶT TRỜI

Phòng 62 E5, ngõ 64, tập thể Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân , Hà Nôi

---

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 935/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008

(210) Số đơn: 4-2007-00255 (220) Ngày nộp đơn: 04.01.2007

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2007-00255 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:

Địa chỉ Người nộp đơn sửa thành:

Số 94 đường Láng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 936/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008

(210) Số đơn: 4-2005-17526 (220) Ngày nộp đơn: 23.12.2005

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2005-17526 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:

Tên của Người nộp đơn sửa thành: CỎ SỞ VIỆT HƯƠNG

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 937/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008
(210) Số đơn: 4-2005-17529 (220) Ngày nộp đơn: 23.12.2005
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2005-17529 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
Tên của Người nộp đơn sửa thành:
CỎ SỞ VIỆT HƯƠNG

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 938/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008
(210) Số đơn: 4-2005-17527 (220) Ngày nộp đơn: 23.12.2005
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2005-17527 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
Tên của Người nộp đơn sửa thành:
CỎ SỞ VIỆT HƯƠNG

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 939/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008
(210) Số đơn: 4-2005-17528 (220) Ngày nộp đơn: 23.12.2005
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2005-17528 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
Tên của Người nộp đơn sửa thành:
CỎ SỞ VIỆT HƯƠNG

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 940/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008
(210) Số đơn: 4-2005-17921 (220) Ngày nộp đơn: 30.12.2005
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2005-17921 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
Tên của Người nộp đơn sửa thành:
CỎ SỞ VIỆT HƯƠNG

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 941/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008
(210) Số đơn: 4-2006-03794 (220) Ngày nộp đơn: 17.03.2006
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-03794 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
Tên của Người nộp đơn sửa thành:
CỎ SỞ VIỆT HƯƠNG

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 942/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008
(210) Số đơn: 4-2006-03796 (220) Ngày nộp đơn: 17.03.2006
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-03796 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
Tên của Người nộp đơn sửa thành:
CỎ SỞ VIỆT HƯƠNG

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 943/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008
(210) Số đơn: 4-2006-03795 (220) Ngày nộp đơn: 17.03.2006
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-03795 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
Tên của Người nộp đơn sửa thành:
CỎ SỞ VIỆT HƯƠNG

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 944/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008
(210) Số đơn: 4-2006-06979 (220) Ngày nộp đơn: 08.05.2006
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-06979 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
Tên của Người nộp đơn sửa thành:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 945/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008

(210) Số đơn: 4-2004-06584 (220) Ngày nộp đơn: 05.07.2004

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2004-06584 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Đại diện Sở hữu công nghiệp

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ PHẠM VÀ LIÊN DANH

Lầu 4, số 8 Nguyễn Huệ, quận 1, T.P. Hồ Chí Minh

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 946/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008

(210) Số đơn: 4-2006-19592 (220) Ngày nộp đơn: 14.11.2006

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-19592 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:

Tên của Người nộp đơn sửa thành:

CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM HÁN MINH

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 947/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008

(210) Số đơn: 4-2006-19593 (220) Ngày nộp đơn: 14.11.2006

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-19593 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:

Tên của Người nộp đơn sửa thành:

CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM HÁN MINH

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 948/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008

(210) Số đơn: 4-2006-19594 (220) Ngày nộp đơn: 14.11.2006

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-19594 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:

Tên của Người nộp đơn sửa thành:

CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM HÁN MINH

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 949/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008
(210) Số đơn: 4-2005-14197 (220) Ngày nộp đơn: 25.10.2005
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2005-14197
đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
Địa chỉ của Người nộp đơn sửa thành:
Lô số 8, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo. quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 950/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008
(210) Số đơn: 4-2005-13572 (220) Ngày nộp đơn: 14.10.2005
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2005-13572
đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
Tên của Người nộp đơn sửa thành:
TEXIO CORPORATION

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 951/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008
(210) Số đơn: 4-2006-13830 (220) Ngày nộp đơn: 22.08.2006
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-13830
đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
Tên và địa chỉ của Người nộp đơn sửa thành:
INTERNATIONAL NUTRITION COMPANY LTD..A/S
Indiakaj 20, DK -2100 Copenhagen, Denmark

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 952/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008
(210) Số đơn: 4-2006-15517 (220) Ngày nộp đơn: 15.09.2006
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2004-06584
đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẦM NHÌN MỚI (FRESHVIEW)
42/71 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, T.P. Hà Nội

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 953/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008
(210) Số đơn: 4-2006-15777 (220) Ngày nộp đơn: 19.09.2006
Nội dung: - Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-15777
đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẦM NHÌN MỚI (FRESHVIEW)
42/71 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, T.P. Hà Nội

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 954/ TB-SHTT, ngày 29.02.2008
(210) Số đơn: 4-2006-15778 (220) Ngày nộp đơn: 19.09.2006
Nội dung: - Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-15778
đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẦM NHÌN MỚI (FRESHVIEW)
42/71 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, T.P. Hà Nội

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 1003/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-16419 (220) Ngày nộp đơn: 29.09.2006
Nội dung: - Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-16419
đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẦM NHÌN MỚI (FRESHVIEW)
42/71 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, T.P. Hà Nội

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 1004/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-20399 (220) Ngày nộp đơn: 23.11.2006
Nội dung: - Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-20399
đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẦM NHÌN MỚI (FRESHVIEW)
42/71 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, T.P. Hà Nội

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 1005/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-20796 (220) Ngày nộp đơn: 28.11.2006
Nội dung: - Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-20796
đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẦM NHÌN MỚI (FRESHVIEW)
42/71 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, T.P. Hà Nội

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 1007/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-20797 (220) Ngày nộp đơn: 28.11.2006
Nội dung: - Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-20797
đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẦM NHÌN MỚI (FRESHVIEW)
42/71 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, T.P. Hà Nội

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 1008/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-15516 (220) Ngày nộp đơn: 15.09.2006
Nội dung: - Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-15516
đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẦM NHÌN MỚI (FRESHVIEW)
42/71 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, T.P. Hà Nội

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 1024/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008
(210) Số đơn: 4-2006-05419 (220) Ngày nộp đơn: 10.04.2006
Nội dung:
- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-05419
đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:
- Địa chỉ của Người nộp đơn sửa thành:
Số 22 Nguyễn văn Lên, khu 2, phường Phú Lợi, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 1025/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-05418 (220) Ngày nộp đơn: 10.04.2006

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2006-05418

đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:

- Địa chỉ của Người nộp đơn sửa thành:

Số 22 Nguyễn văn Lên, khu 2, phường Phú Lợi, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi đơn số: 1046/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2005-17371 (220) Ngày nộp đơn: 21.12.2005

Nội dung:

- Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận
- Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá số: 4-2005-17371

đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung mới là:

- Địa chỉ của Người nộp đơn sửa thành:

40 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

---

c - Kết quả xem xét yêu cầu sửa đổi đơn:

Kết quả xem xét yêu cầu sửa đổi đơn số: 903/ TB-SHTT, ngày 28.02.2008

(210) Số đơn: 4-2006-08668 (220) Ngày nộp đơn: 06. 06.2006

Nội dung:

1. Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên chưa được chấp thuận vì còn có những thiếu sót cần được sửa đổi bổ sung như sau: Không có tài liệu chứng minh việc sửa đổi địa chỉ là hợp pháp.
2. Người nộp đơn cần sửa đổi, bổ sung các thiếu sót trên trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Thông báo này, nếu các thiếu sót trên không được sửa chữa trong thời hạn nói trên thì yêu cầu ghi nhận sửa đổi đơn sẽ không được xem xét. Đồng thời, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ có thông báo chính thức bằng văn bản tới người nộp đơn.

Kết quả xem xét yêu cầu sửa đổi đơn số: 904/ TB-SHTT, ngày 28.02.2008

(210) Số đơn: 4-2006-08669 (220) Ngày nộp đơn: 06. 06.2006

Nội dung:

1. Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên chưa được chấp thuận vì còn có những thiếu sót cần được sửa đổi bổ sung như sau: Không có tài liệu chứng minh việc sửa đổi địa chỉ là hợp pháp.
2. Người nộp đơn cần sửa đổi, bổ sung các thiếu sót trên trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Thông báo này, nếu các thiếu sót trên không được sửa chữa trong thời hạn nói trên thì yêu cầu ghi nhận sửa đổi đơn sẽ không được xem xét. Đồng thời, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ có thông báo chính thức bằng văn bản tới người nộp đơn.

Kết quả xem xét yêu cầu sửa đổi đơn số: 905/ TB-SHTT, ngày 28.02.2008

(210) Số đơn: 4-2007-05680 (220) Ngày nộp đơn: 04. 04.2007

Nội dung:

1. Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên chưa được chấp thuận vì còn có những thiếu sót cần được sửa đổi bổ sung như sau: Không có tài liệu chứng minh việc sửa đổi địa chỉ là hợp pháp.
2. Người nộp đơn cần sửa đổi, bổ sung các thiếu sót trên trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Thông báo này, nếu các thiếu sót trên không được sửa chữa trong thời hạn nói trên thì yêu cầu ghi nhận sửa đổi đơn sẽ không được xem xét. Đồng thời, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ có thông báo chính thức bằng văn bản tới người nộp đơn.

PHẦN VII

GHI NHẬN CHUYỂN GIAO ĐƠN

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 295/ TB-SHTT, ngày 17/01/2008

(210) Số đơn: 1-2006-02059 (220) Ngày nộp đơn: 15/12/2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

ZIMMER AG (DE)
Borsigallee 1, 60388 Frankfurt am Main Germany

Người được chuyển giao:

LURGI ZIMMER GmbH (DE)
Lurgiallee 5,60295 frankfurt am Main Germany

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 321/ TB-SHTT, ngày 22/01/2008

(210) Số đơn: 1-2006-01839 (220) Ngày nộp đơn: 06/01/2005

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

EISAI CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

Người được chuyển giao:

EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 492/ TB-SHTT, ngày 25/01/2008

(210) Số đơn: 1-2004-00811 (220) Ngày nộp đơn: 24/08/2004

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

NEW INVENTION, s.r.o. (CZ)
Rytirska 1708, 120 00 Praha 2, Czech Republic

Người được chuyển giao:

PRIMROSE A.S. (CZ)
Rytirska 534/13, 110 00 Praha 1, Czech Republic

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 970/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-07520 (220) Ngày nộp đơn: 27.04.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI ĐẠT (VN)

105 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Nhân chính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Người được chuyển giao :

NGUYỄN ĐỨC DŨNG (VN)

20 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 988/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

TT	Số đơn:	Ngày nộp đơn
1	4-2007-09741	29/05/2007
2	4-2007-09742	29/05/2007
3	4-2007-09743	29/05/2007
4	4-2007-09744	29/05/2007
5	4-2007-09745	29/05/2007
6	4-2007-09746	29/05/2007
7	4-2007-09747	29/05/2007
8	4-2007-09840	30/05/2007
9	4-2007-09841	30/05/2007
10	4-2007-09842	30/05/2007
11	4-2007-09843	30/05/2007
12	4-2007-09844	30/05/2007
13	4-2007-09845	30/05/2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Người chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BẢO VỆ THỰC VẬT HÒA BÌNH

Số 01, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Người được chuyển giao :

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÒA BÌNH (VN)

Số 5/25, ngõ 91 phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 982/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

TT	Số đơn:	Ngày nộp đơn
1.	4-2003-11164	02/12/2003
2.	4-2005-09849	05/08/2005
3.	4-2005-10084	10/08/2005
4.	4-2005-10085	10/08/2005
5.	4-2005-10094	10/08/2005
6.	4-2005-10095	10/08/2005
7.	4-2005-14065	21/10/2005
8.	4-2005-14066	21/10/2005
9.	4-2005-15690	21/11/2005
10.	4-2005-17416	21/12/2005
11.	4-2005-17826	29/12/2005
12.	4-2006-09844	17/01/2006
13.	4-2006-09845	03/03/2006
14.	4-2006-05984	18/04/2006
15.	4-2006-14642	01/09/2006
16.	4-2006-14720	05/09/2006
17.	4-2006-14948	07/09/2006
18.	4-2006-14949	07/09/2006
19.	4-2006-15180	11/09/2006
20.	4-2006-15182	11/09/2006
21.	4-2006-15183	11/09/2006
22.	4-2006-15184	11/09/2006
23.	4-2006-15320	13/09/2006
24.	4-2006-15321	13/09/2006
25.	4-2006-15322	13/09/2006
26.	4-2006-15323	13/09/2006
27.	4-2006-15324	13/09/2006
28.	4-2006-15325	13/09/2006
29.	4-2006-15326	13/09/2006
30.	4-2006-15766	19/09/2006
31.	4-2006-15767	19/09/2006

32.	4-2006-15768	19/09/2006
33.	4-2006-18063	25/10/2006
34.	4-2006-18568	31/10/2006
35.	4-2006-18569	31/10/2006
36.	4-2006-19003	06/11/2006
37.	4-2006-19004	06/11/2006
38.	4-2006-19005	06/11/2006
39.	4-2006-20240	21/11/2006
40.	4-2006-20587	24/11/2006
41.	4-2007-07665	03/05/2007
42.	4-2007-07666	03/05/2007
43.	4-2007-08345	11/05/2007
44.	4-2007-08346	11/05/2007
45.	4-2007-08347	11/05/2007
46.	4-2007-08348	11/05/2007
47.	4-2007-08924	18/05/2007
48.	4-2007-08925	18/05/2007
49.	4-2007-08926	18/05/2007
50.	4-2007-08927	18/05/2007
51.	4-2007-08928	18/05/2007
52.	4-2007-08929	18/05/2007
53.	4-2007-09364	24/05/2007
54.	4-2007-09365	24/05/2007
55.	4-2007-09366	24/05/2007
56.	4-2007-09541	25/05/2007
57.	4-2007-09542	25/05/2007
58.	4-2007-09543	25/05/2007
59.	4-2007-09544	25/05/2007
60.	4-2007-09545	25/05/2007
61.	4-2007-09546	25/05/2007
62.	4-2007-09547	25/05/2007
63.	4-2007-09548	25/05/2007
64.	4-2007-09549	25/05/2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BẢO VỆ THỰC VẬT HÒA BÌNH

Số 01, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Người được chuyển giao :

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÒA BÌNH (VN)

Số 5/25, ngõ 91 phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 968/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2005-07407 (220) Ngày nộp đơn: 21.06.2005

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

SARA LEE GLOBAL FINANCE L.L.C (US)

1000 East Hanes Mill Road, Winston-Salem, North Carolina 27105, U.S.A

Người được chuyển giao :

HBI BRANDED APPAREL ENTERPRISES, LLC

1000 East Hanes Mill Road, Winston-Salem, North Carolina 27105, U.S.A

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 969/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-18686 (220) Ngày nộp đơn: 01.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CƠ SỞ BẢO TIÊN (VN)

Quốc lộ 1, khóm Phú Thịnh, phường Cam Phú, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI BẢO TIÊN (VN)

Quốc lộ 1, khóm Phú Thịnh, phường Cam Phú, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 971/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-05368 (220) Ngày nộp đơn: 29.03.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHÀ HÀNG PARIS ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
110 Cách Mạng Tháng Tám , phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :
LƯU THỊ XUÂN HƯƠNG (VN)
220 Tân Phước, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 972/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-20042 (220) Ngày nộp đơn: 20.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VI NA MÍT (VN)
Ấp 1, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Người được chuyển giao :
CÔNG TY TNHH NỮ VƯƠNG (VN)
84 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 973/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-00668 (220) Ngày nộp đơn: 09.01.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:
GOLDEN BEAR INTERNATIONAL. INC. (US)
11780 U.S. Highway One, Suite 500, North Palm Beach, Florida 33408, USA
Người được chuyển giao :
NICKLAUS COMPANIES, LLC
11780 U.S. Highway One, Suite 500, North Palm Beach, Florida 33408, USA

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 974/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-20043 (220) Ngày nộp đơn: 20.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VI NA MÍT (VN)

Ấp 1, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÂM VIÊN (VN)

22A Nguyễn Văn Trỗi, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 975/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-00479 (220) Ngày nộp đơn: 10.01.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CHEVRON GLOBAL ENERGY INC (US)

6001 Bollinger Canyon Road, San Ramon, California 94583, United States of America

Người được chuyển giao :

CHEVRON INTELLECTUAL PROPERTY LLC

6001 Bollinger Canyon Road, San Ramon, California 94583, United States of America

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 975/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-00480 (220) Ngày nộp đơn: 10.01.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CHEVRON GLOBAL ENERGY INC (US)

6001 Bollinger Canyon Road, San Ramon, California 94583, United States of America

Người được chuyển giao :

CHEVRON INTELLECTUAL PROPERTY LLC

6001 Bollinger Canyon Road, San Ramon, California 94583, United States of America

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 976/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-04218 (220) Ngày nộp đơn: 23.03.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: BÀ VŨ THỊ THU HIỀN (VN)
Tập thể Nhà máy đá hoa An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
Người được chuyển giao :
CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HOÀI NAM
Thôn Trung, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 977/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2005-11656 (220) Ngày nộp đơn: 09.09.2005

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CHÂU ÂU (VN)
15 tổ 19, cụm 5, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Người được chuyển giao :
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH XUÂN
410 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 978/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-14905 (220) Ngày nộp đơn: 07.09.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIỄN ĐÔNG CHÂU Á (VIỄN ĐÔNG ASIA GROUP, JSC.) (VN)
Số 27, phố Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Người được chuyển giao :
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VIỄN ĐÔNG PHARMA., JSC.)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 979/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-14909 (220) Ngày nộp đơn: 07.09.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THE SUN (VN)
Km 23, quốc lộ 1A, xã Quất Động, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây
Người được chuyển giao :
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THE SUN
Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 980/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-12441 (220) Ngày nộp đơn: 03.07.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ PHÁP (VN)
45/6 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Người được chuyển giao :
CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH TAKEDA VIỆT NAM
45/6 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 981/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-12307 (220) Ngày nộp đơn: 02.07.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ PHÁP (VN)
45/6 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Người được chuyển giao :
CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH TAKEDA VIỆT NAM
45/6 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 983/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-08242 (220) Ngày nộp đơn: 29.05.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ PHÁP (VN)
129 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :
CÔNG TY CỔ PHẦN MỰC IN ÂU CHÂU
71 đường số 4, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 984 TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-01437 (220) Ngày nộp đơn: 26.01.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: ZUELLIG PHARMA HOLDINGS LTD (MY)
Brumby House, Jalan Bahasa 87011 Labuan F.T., Malaysia

Người được chuyển giao :
KHAITIBI HOLDINGS LIMITED
Offshore Incorporation Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 985/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2005-11657 (220) Ngày nộp đơn: 09.09.2005

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CHÂU ÂU (VN)
15 tổ 19, cụm 5, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Người được chuyển giao :
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH XUÂN
410 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 986/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-16180 (220) Ngày nộp đơn: 26.09.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THE SUN (VN)
Km 23, quốc lộ 1A, xã Quất Động, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THE SUN
Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 987/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-16181 (220) Ngày nộp đơn: 26.09.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THE SUN (VN)
Km 23, quốc lộ 1A, xã Quất Động, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THE SUN
Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 989/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-19002 (220) Ngày nộp đơn: 06.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VINH LỢI
6/23 Cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐẠI
23 Cư xá Bình Thới, đường số 6, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 990/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-19366 (220) Ngày nộp đơn: 27.09.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: ĐỖ THỊ THU HÀ (VN)
Số 190B2, ngõ 94, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Người được chuyển giao :

CÔNG TY LUẬT TNHH VIỆT AN
Số 139/24 Nguyễn Thái Học, tổ 53, cụm 5, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 991/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-07626 (220) Ngày nộp đơn: 03.05.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM VĨNH THÀNH (VN)
430 lô C2, chung cư phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH ANH TIN
2A4 chung cư 152/11 đường Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 992/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-21129 (220) Ngày nộp đơn: 18.10.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: VÕ VĂN BÉ (VN)
40/6 Mai Xuân Thưởng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH KỀM MỸ
12/4A Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 993/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-19388 (220) Ngày nộp đơn: 27.09.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG THANH HẰNG (VN)
Số 9, Chợ Hôm, phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Người được chuyển giao :

ĐẶNG THANH HƯƠNG
Số 2 ngách 82/19 Phạm Ngọc Thạch, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 994/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

TT	Số đơn:	Ngày nộp đơn
1	4-2007-07622	03/05/2007
2	4-2007-07623	03/05/2007
3	4-2007-07624	03/05/2007
4	4-2007-07625	03/05/2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY TNHH NAM VĨNH THÀNH (VN)
430 lô C2, chung cư phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH CAO HÙNG
5 đường 4 Cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 995/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-18780 (220) Ngày nộp đơn: 02.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACP (VN)
153 A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :

LÊ NỮ
153 A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 995/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-18781 (220) Ngày nộp đơn: 02.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACP (VN)
153 A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :
LÊ NỮ
153 A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 995/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-18783 (220) Ngày nộp đơn: 02.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACP (VN)
153 A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :
LÊ NỮ
153 A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 996/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-10986 (220) Ngày nộp đơn: 14.06.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ SINH PHÚC
Tầng 2, số 54 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Người được chuyển giao :
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ DƯỢC-THIẾT BỊ Y TẾ VDP
93-A8 Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 997/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-05463 (220) Ngày nộp đơn: 30.03.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: DOANH NGHIỆP TƯNHÂN ĐỒNG SAO
117 đường số 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒNG SAO
117 đường số 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 997/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-06400 (220) Ngày nộp đơn: 13.04.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: DOANH NGHIỆP TƯNHÂN ĐỒNG SAO
117 đường số 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒNG SAO
117 đường số 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 998/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-17623 (220) Ngày nộp đơn: 19.10.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LAN (VN)
63D5, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VŨ TÙNG
316 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 999/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-13260 (220) Ngày nộp đơn: 13.07.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CƠ SỞ VŨ THỊ THU LAN (VN)
680/26 Bình Long, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-ĐIỆN TỬ QUÝ LAN

196 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1000/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-16363 (220) Ngày nộp đơn: 21.08.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CƠ SỞ VIỆT THÁI (VN)
452B Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-ĐIỆN TỬ QUÝ LAN
Sạp A18 lầu 1, trung tâm thương mại dịch vụ An Đông, 34-36 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1001/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-09860 (220) Ngày nộp đơn: 26.06.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: NEW YORK TRANSIT, INC.
(A CALIFORNIA, U.S.A. CORPORATION (US)
24610 Industrial Boulevard, Hayward, CA 94545, U.S.A.
Người được chuyển giao :
ROCKET DOG BRANDS LLC
24610 Industrial Boulevard, 1st Floor, Hayward, CA 94545, U.S.A.

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1002/ TB-SHTT, ngày 03.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-20029 (220) Ngày nộp đơn: 20.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUAN HỆ QUỐC TẾ ĐẦU TƯ SẢN XUẤT (VN)
508 Trường Chinh , quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Người được chuyển giao :
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯPHÁT TRIỂN Ô TÔ XE MÁY HÀ NỘI (VN)
532E đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1026/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-04308 (220) Ngày nộp đơn: 24.03.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY TNHH XE VÀ MÁY F.M.C.
24 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ GIA TOÀN YMH
24 đường số 4, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hung, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1032/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-13359 (220) Ngày nộp đơn: 16.07.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ PHÁP (VN)
45/6 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Người được chuyển giao :
CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH TAKEDA VIỆT NAM
45/6 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1033/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-13358 (220) Ngày nộp đơn: 16.07.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ PHÁP (VN)
45/6 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH TAKEDA VIỆT NAM
45/6 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1037/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-14177 (220) Ngày nộp đơn: 25.07.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHÂU TRUNG NGỌC (VN)
01 lô 2 Hưng Phú, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

PHẠM TRUNG (PHAM JOHNNY)
01 lô 2 Hưng Phú, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1038/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-01019 (220) Ngày nộp đơn: 15.01.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ KIÊN THUẬN (VN)
167 Tạ Uyên, phường 04, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI HÀN
A5/2C Nguyễn Cửu Phú, ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh,TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1039/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-23054 (220) Ngày nộp đơn: 12.11.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CƠ SỞ TOÀN CẦU (VN)

2C17 ấp 2, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

HÀ QUÂY CHI

2C17 ấp 2, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1040/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-23051 (220) Ngày nộp đơn: 12.11.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CƠ SỞ TOÀN CẦU (VN)

2C17 ấp 2, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

HÀ DŨNG

2C17 ấp 2, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1041/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-10435 (220) Ngày nộp đơn: 07.06.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐÔNG DƯƠNG (VN)

Số 53 đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Người được chuyển giao :

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯƠNG – MDM

Số 53 đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1045/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-18776 (220) Ngày nộp đơn: 02.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACP (VN)
153A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :

LÊ NỮ
153A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1047/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-18779 (220) Ngày nộp đơn: 02.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACP (VN)
153A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :

LÊ NỮ
153A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1048/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-12295 (220) Ngày nộp đơn: 02.07.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ME DI P.R.O.D.U.C.T.S (VN)
Xóm kho, thôn Phú Mỹ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Người được chuyển giao :

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1049/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-18777 (220) Ngày nộp đơn: 02.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACP (VN)
153A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

LÊ NỮ
153A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1050/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-18778 (220) Ngày nộp đơn: 02.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACP (VN)
153A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

LÊ NỮ
153A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1051/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-13259 (220) Ngày nộp đơn: 13.07.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CƠ SỞ VŨ THỊ THU LAN (VN)
680/26 Bình Longt, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI – ĐIỆN TỬ QUÝ LAN
196 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1052/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-21010 (220) Ngày nộp đơn: 30.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

PHARMACARE LABORATORIES PTY LTD.
16 Jubilee Avenue, Warriewood, New sauth Wales, Australia 2102

Người được chuyển giao :

UNIVERSAL MEDICARE PVT. LTD.
Capsulation Premises, Deonar, Sinon-Trombay Road, Mumbai 400 088, India

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1053/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-13238 (220) Ngày nộp đơn: 13.07.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TIẾN PHÁT (VN)
Số 16, phố Ngõ Trạm, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Người được chuyển giao :

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH VIỆT NHẬT
Số 359 xóm 17, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1054/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-10750 (220) Ngày nộp đơn: 10.07.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIỄN ĐÔNG CHÂU Á (VIỄN ĐÔNG ASIA GROUP, JSC.) (VN)
Số 27, phố Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Người được chuyển giao :

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VIỄN ĐÔNG PHARMA., JSC.)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1055/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-21954 (220) Ngày nộp đơn: 15.12.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIỄN ĐÔNG CHÂU Á (VIỄN ĐÔNG ASIA GROUP, JSC.) (VN)
Số 27, phố Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Người được chuyển giao :
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỄN ĐÔNG (VIỄN ĐÔNG PHARMA., JSC.)
411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1056/ TB-SHTT, ngày 05.03.2008

(210) Số đơn: 4-2007-14171 (220) Ngày nộp đơn: 25.07.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHÂU TRUNG NGỌC (VN)
01 lô 2 Hưng Phú, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :
PHẠM TRUNG (PHAM JOHNNY)
01 lô 2 Hưng Phú, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1426/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

TT	Số đơn:	Ngày nộp đơn
1	4-2007-04400	15/03/2007
2	4-2007-04401	15/03/2007
3	4-2007-04402	15/03/2007
4	4-2007-04403	15/03/2007
5	4-2007-04420	16/03/2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ANCO (VN)
Km9, đường Bắc Thăng Long Nội Bài, khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phú.
Người được chuyển giao :
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ANCO
CT1A - đơn nguyên II, Mỹ Đình II, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1427/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-20044 (220) Ngày nộp đơn: 20.11.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI Á ME GA (VN)
90A/B24 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Người được chuyển giao :
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-XÂY DỰNG ME GA
38/29 Bàu Cát phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1428/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-02056 (220) Ngày nộp đơn: 15.02.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:
SA SA OVERSEAS LIMITED (VG)
Offshore incorporation Centre, Road town, Tortola, British Virgin Islands
Người được chuyển giao :
SUISSE PROGRAMME LIMITED
10/08 International Commercial Centre, Casemates Square, Gibraltar, GL-Gibraltar

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1428/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-02055 (220) Ngày nộp đơn: 15.02.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

SA SA OVERSEAS LIMITED (VG)

Offshore incorporation Centre, Road town, Tortola, British Virgin Islands

Người được chuyển giao :

SUISSE PROGRAMME LIMITED

10/08 International Commercial Centre, Casemates Square, Gibraltar, GL-Gibraltar

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1429/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-01847 (220) Ngày nộp đơn: 10.02.2006

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HƯƠNG NGỌC (VN)

Số 46/2B Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

ĐỖ MINH TÂM

Số 40 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1429/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-00833 (220) Ngày nộp đơn: 04.12.2007

Mục sửa đổi: Chuyển giao đơn

Nội dung mới:

Người chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HƯƠNG NGỌC (VN)

Số 46/2B Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người được chuyển giao :

ĐỖ MINH TÂM

Số 40 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo từ chối ghi nhận yêu cầu chuyển giao đơn:

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hoá

Thông báo từ chối ghi nhận yêu cầu chuyển giao đơn số: 1423/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2004-11229 (220) Ngày nộp đơn: 18.10.2004

Nội dung:

1. Người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.
2. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không tiếp tục xem xét yêu cầu chuyễn giao đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa nói trên.
3. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Thông báo này, Người nộp đơn có quyền khiếu nại việc từ chối yêu cầu chuyễn nhượng đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá theo quy định.

Thông báo từ chối ghi nhận yêu cầu chuyễn giao đơn số: 1422/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2004-11228 (220) Ngày nộp đơn: 18.10.2004

Nội dung:

1. Người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.
2. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không tiếp tục xem xét yêu cầu chuyễn giao đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa nói trên.
3. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Thông báo này, Người nộp đơn có quyền khiếu nại việc từ chối yêu cầu chuyễn nhượng đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá theo quy định.

Kết quả xem xét yêu cầu chuyễn giao đơn:

Kết quả xem xét yêu cầu chuyễn giao đơn số: 1424/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2006-10367 (220) Ngày nộp đơn: 04. 07.2006

Nội dung:

1. Yêu cầu nói trên chưa được chấp vì còn có những thiếu sót cần được sửa đổi bổ sung như sau: Chủ đơn và bên yêu cầu chuyễn nhượng không thống nhất. Đề nghị Người nộp đơn làm thủ tục sửa đổi trước khi làm chuyễn nhượng đơn theo quy định của pháp luật.
2. Người nộp đơn cần sửa đổi, bổ sung các thiếu sót trên trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Thông báo này, nếu các thiếu sót trên không được sửa chữa trong thời hạn nói trên thì yêu cầu ghi nhận chuyễn giao đơn sẽ không được xem xét. Đồng thời, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ có thông báo chính thức bằng văn bản tới người nộp đơn.

Kết quả xem xét yêu cầu chuyển giao đơn số: 1425/ TB-SHTT, ngày 18.03.2008

(210) Số đơn: 4-2005-17039 (220) Ngày nộp đơn: 14. 12.2005

Nội dung:

1. Yêu cầu nói trên chưa được chấp vì còn có những thiếu sót cần được sửa đổi bổ sung như sau: Chủ đơn và bên yêu cầu chuyển nhượng không thống nhất. Cần bổ sung công văn giải trình và cam kết.
2. Người nộp đơn cần sửa đổi, bổ sung các thiếu sót trên trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Thông báo này, nếu các thiếu sót trên không được sửa chữa trong thời hạn nói trên thì yêu cầu ghi nhận chuyển giao đơn sẽ không được xem xét. Đồng thời, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ có thông báo chính thức bằng văn bản tới người nộp đơn.